



# Sacramento City

## UNIFIED SCHOOL DISTRICT

### Tổng Quan Ngân Sách LCFF dành cho Phụ Huynh

Tên Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA): Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento

Mã CDS: 34674390000000

Năm học: 2024-25

Thông tin liên hệ của LEA:

Lisa Allen

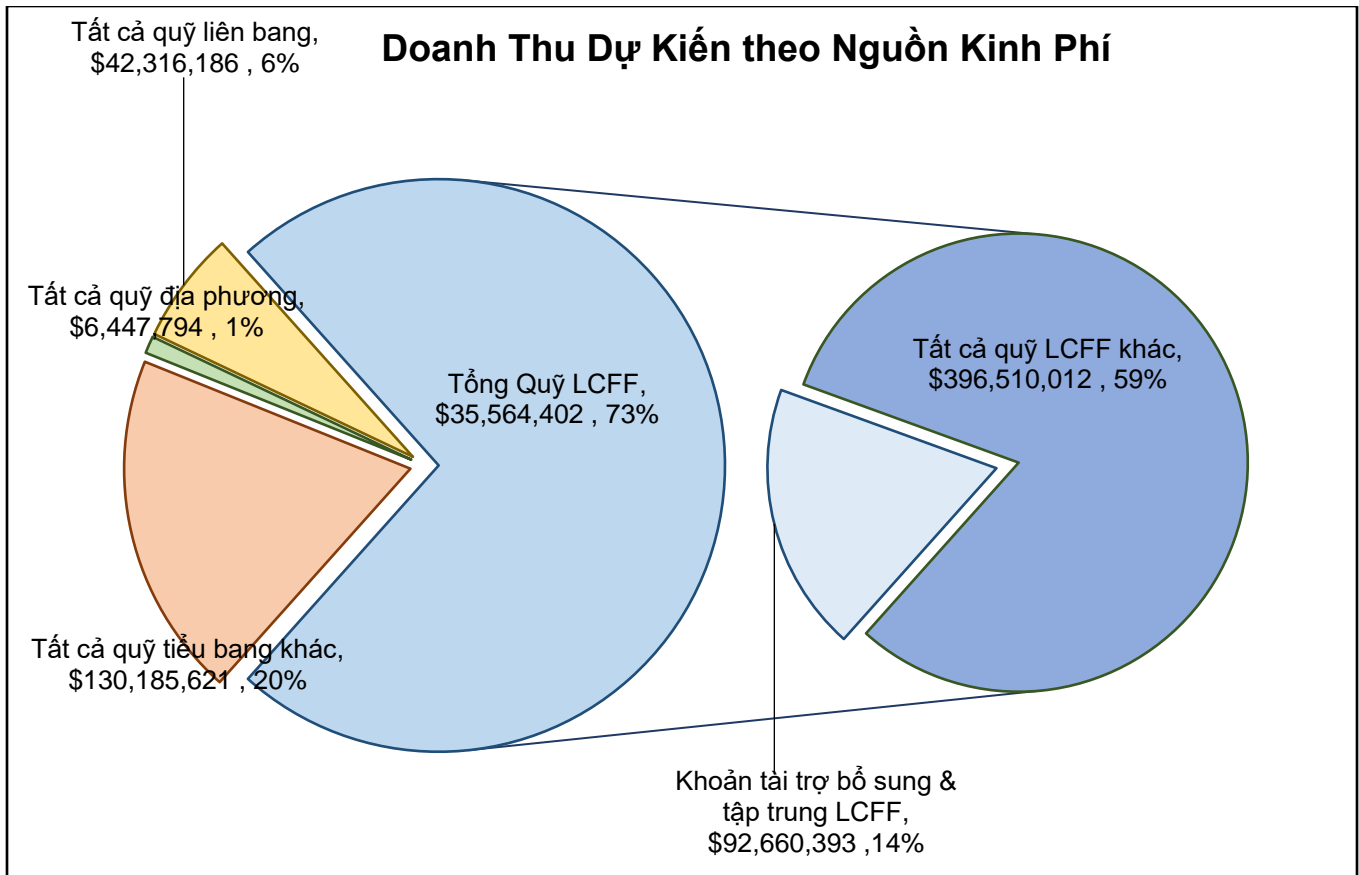
Giám Đốc Khu Học Chánh

superintendent@scusd.edu

916.643.7400

Các khu học chánh nhận được kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: quỹ tiểu bang theo Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (LCFF), các quỹ khác của tiểu bang, quỹ địa phương và quỹ liên bang. Các quỹ LCFF bao gồm mức kinh phí cơ bản cho tất cả các LEA và kinh phí bổ sung - được gọi là khoản tài trợ "bổ sung và tập trung" - cho các LEA dựa trên việc ghi danh các học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp).

### Tổng Quan Ngân Sách cho Năm học 2024-25

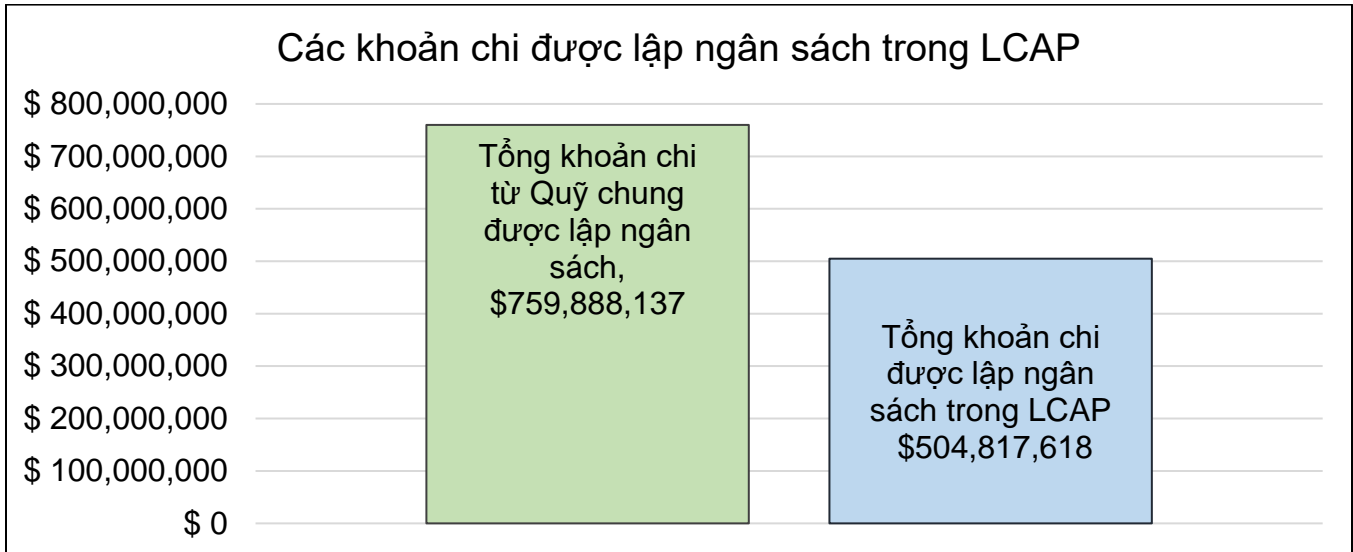


Biểu đồ này thể hiện tổng doanh thu cho mục đích chung mà Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được trong năm tới từ tất cả các nguồn.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Tổng doanh thu dự kiến cho Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento là \$668,120,006, trong đó \$489,170,405 là Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (LCFF), \$130,185,621 từ các quỹ khác của tiểu bang, \$6,447,794 từ quỹ địa phương và \$42,316,186 từ quỹ liên bang. Trong khoản \$489,170,405 Quỹ LCFF, \$92,660,393 được tạo từ việc ghi danh học sinh có nhu cầu cao (thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp).

# Tổng Quan Ngân Sách LCFF dành cho Phụ Huynh

LCFF cho phép các khu học chánh linh hoạt quyết định cách sử dụng nguồn kinh phí từ tiểu bang. Đổi lại, các khu học chánh phải phối hợp với phụ huynh, các nhà giáo dục, học sinh và cộng đồng để xây dựng Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trình bày cách họ sẽ sử dụng các quỹ này để phục vụ học sinh.



Biểu đồ này cung cấp một bản tóm tắt nhanh về số tiền mà Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự định chi cho năm 2024-25. Biểu đồ thể hiện số tiền trong tổng chi tiêu được phân bổ cho các hành động và dịch vụ được lập kế hoạch trong LCAP.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$759,888,137 cho năm học 2024-25. Trong số đó, \$504,817,618 được phân bổ cho các hành động/dịch vụ trong LCAP và \$255,070,519 không bao gồm trong LCAP. Các khoản chi được lập ngân sách nhưng không bao gồm trong LCAP sẽ được sử dụng cho những hoạt động sau:

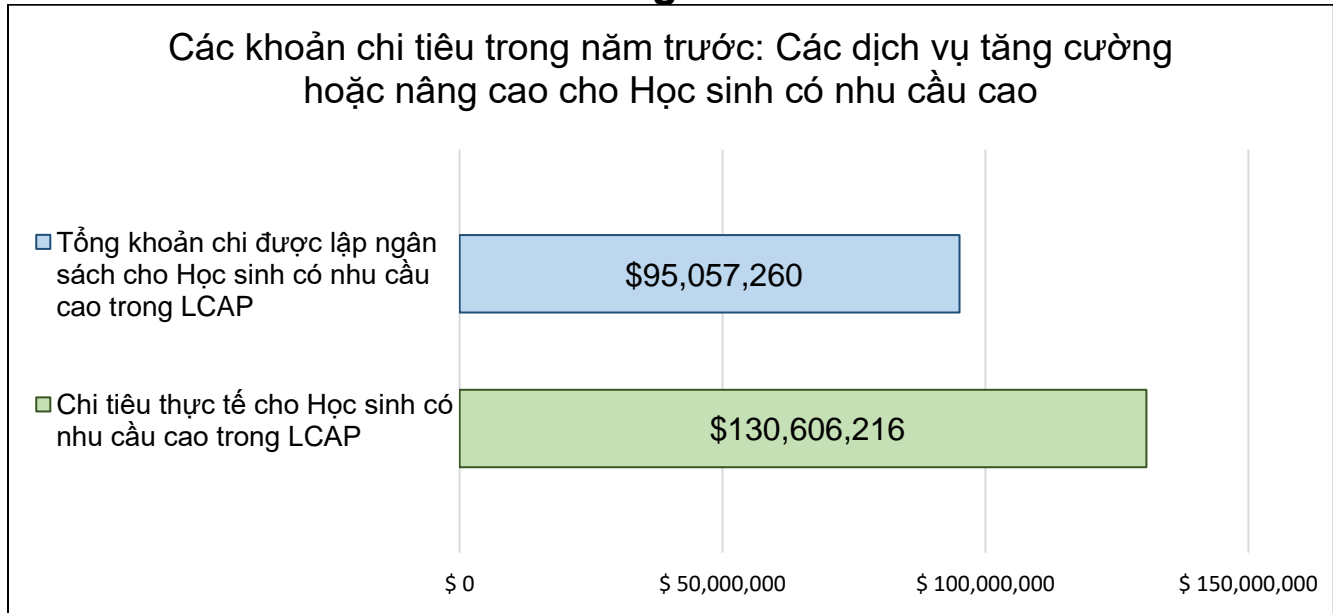
Ngân sách dành cho văn phòng trung tâm (ngoại trừ những khoản cụ thể đã bao gồm), tiền lương và phúc lợi khác của nhân viên (trừ những khoản cụ thể đã bao gồm), chi phí vận chuyển, quỹ theo Tựa đề 1, 2 và 3 (ngoại trừ những khoản cụ thể đã bao gồm) và dịch vụ giáo dục đặc biệt (ngoại trừ những khoản cụ thể đã bao gồm).

## Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Học sinh có nhu cầu cao trong LCAP cho Năm học 2024-25

Năm 2024-25, Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được \$92,660,393 dựa trên việc ghi danh cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp. Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento phải mô tả cách khu học chánh dự định tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao trong LCAP. Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$319,722,910 để đáp ứng yêu cầu này, như mô tả trong LCAP.

## Tổng Quan Ngân Sách LCFF dành cho Phụ Huynh

### Cập nhật về Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Học sinh có nhu cầu cao trong năm 2023-24



Biểu đồ này so sánh số tiền mà Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento đã lập ngân sách vào năm ngoái trong LCAP cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao với số tiền mà Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento đã chi thực tế cho các hành động và dịch vụ góp phần tăng cường hoặc nâng cao dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm hiện tại.

Văn bản mô tả cho biểu đồ trên như sau: Năm 2023-24, LCAP của Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento đã lập ngân sách là \$95,057,260 cho các hành động được lên kế hoạch để tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao. Trên thực tế, Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố đã chi \$130,606,216 cho các hành động nhằm tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao trong năm 2023-24.

Số tiền chênh lệch giữa chi tiêu theo ngân sách và chi tiêu thực tế là \$35,548,956, đã có tác động như sau đến khả năng tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho học sinh có nhu cầu cao của Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố:

Năm 2022-23, Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự kiến sẽ nhận được \$86,919,594 dựa trên việc ghi danh cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp. Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento phải mô tả cách khu học chánh dự định tăng cường hoặc nâng cao các dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu cao trong LCAP. Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento dự kiến sẽ chi \$94,137,050 để đáp ứng yêu cầu này, như mô tả trong LCAP.





## **Bản Cập Nhật Thường Niên về Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương Năm 2023–24**

Hướng dẫn hoàn thành Bản Cập Nhật Thường Niên về Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP) Năm 2023–24 sẽ tuân theo mẫu này.

Tên Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA)	Họ tên và Chức danh Người liên hệ	Email và Điện thoại
Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento	Lisa Allen Giám Đốc Khu Học Chánh	superintendent@scusd.edu 916.643.7400

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
1	100% học sinh SCUSD khi tốt nghiệp đều được chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp với nhiều lựa chọn sau trung học và một kế hoạch sau trung học rõ ràng. Tăng tỷ lệ Tốt nghiệp và Sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp với nhóm Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và các nhóm học sinh khác có khoảng cách thành tích cho đến khi khoảng cách được loại bỏ.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>1A Tỷ lệ tốt nghiệp</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh nhận Bằng Tốt nghiệp Trung học trong vòng 4 hoặc 5 năm sau khi vào lớp 9</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: Tất cả: 85.7 EL: 81.2 FY: 66.7 HY: 75.3 SED: 84.7 SWD: 66 AA: 77.1 AI/AN: 81.8 A: 93.7 F: 100 H/L: 84.2 PI: 87 W: 84.6 TOM: 88.1</p> <p>2019-20: Tất cả: 87.3 EL: 75.8 FY: 81.3 HY: 72.9 SED: 86.1 SWD: 70.4 AA: 82.4 AI/AN: 73.3 A: 93.5 F: 95.2 H/L: 84.6 PI: 71.9 W: 92.5</p>	<p>2020-21</p> <p>AL: 85.1 EL: 80.4 FY: 64.5 HY: 60.3 SED: 83.7 SWD: 64.8 AA: 75.3 AI/AN: 76.9 A: 93.9 F: 96.6 H/L: 82.7 PI: 64.1 W: 90.4 TOM: 83.3</p>	<p>Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2022</p> <p>TẤT CẢ: 87.8 FY: 55.6 HY: 62.5 EL: 76.9 SED: 86.5 SWD: 74.5 AA: 84.7 AI/AN: 70.6 A: 93.7 H/L: 85.3 F: 98.2 PI: 85.9 W: 87.9 TOM: 90.4</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2022-23</p>	<p>Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2023</p> <p>TẤT CẢ: 83.8 FY: 57.1 HY: 59.2 EL: 72.1 SED: 81.7 SWD: 67 AA: 74 AI/AN: 72.2 A: 92.1 H/L: 82.1 F: 87.2 PI: 72.7 W: 87.7 TOM: 84.7</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ tốt nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 85%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p> <p>Đây là điểm dữ liệu giữa năm dựa trên Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California, thường được công bố vào tháng 12 hằng năm.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	TOM: 87.8				
<p>1B Tình trạng có khả năng tốt nghiệp</p> <p>Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng tốt nghiệp đang xem xét hoàn thành khóa học và đăng ký khóa học hiện tại</p> <p>Nguồn: Bảng thông tin nội bộ SCUSD</p> <p>Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5 tháng 4 năm 2021. Dữ liệu năm 2021-22 tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2022.</p>	<p>2019-20: TẤT CẢ: 53.8 EL: 43 FY: 16 HY: 21.9 SED: 51.9 SWD: 33.3 AA: 43 AI/AN: 48.2 A: 68.5 F: 67.3 H/L: 48.3 PI: 43.4 W: 58.4 TOM: 55.4</p> <p>2020-21 TẤT CẢ: 53.6 EL: 41.2 FY: 27.7 HY: 28.8 SED: 48.9 SWD: 36.1 AA: 39.7 AI/AN: 40.7 A: 70.3 F: 68.6 H/L: 47.4 PI: 40.8 W: 60.2 TOM: 55.8</p>	<p>2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 50 EL: 34.3 FY: 21.8 HY: 15.3 SED: 45.2 SWD: 33.1 AA: 35.7 AI/AN: 32.7 A: 65.6 F: 67 H/L: 44 PI: 35.1 W: 58.9 TOM: 50.1</p>	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 50.9 EL: 33.3 FY: 21.3 HY: 21.9 SWD: 33.4 AA: 38.2 AI/AN: 38.5 A: 66.9 F: 66.8 H/L: 44.9 PI: 36.8 W: 58 TOM: 50.9</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tình trạng có khả năng tốt nghiệp 6148 Trích xuất từ Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI</p>	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 58.6 EL: 42.1 FY: 25.0 HY: 26.5 SWD: 43.8 AA: 43.5 AI/AN: 26.5 A: 74.9 F: 73.8 H/L: 54.2 PI: 46.1 W: 62.1 TOM: 63.1</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tình trạng có khả năng tốt nghiệp 6148 Trích xuất tháng 4 năm 2024 từ Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ có khả năng tốt nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 70%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>
<p>1C Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp được xếp vào nhóm “Đã sẵn sàng” trên Bảng thông tin</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 40.5 EL: 19.5 FY: 11.1 HY: 16 SED: 36.2 SWD: 7 AA: 20</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn</p>	<p>Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp - Không có sẵn cho Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2022-23</p>	<p>Mức Độ Sẵn Sàng vào Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 33.2 EL: 12.3 FY: 0 HY: 9.8</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Mức độ sẵn sàng cho bậc Đại học/Hướng nghiệp cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>AI/AN: 18.2 A: 55.3 F: 58.3 H/L: 35.2 PI: 21.6 W: 51.2 TOM: 51.1</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 41.7 EL: 18.7 FY: 30 HY: 12.3 SED: 37.6 SWD: 8.1 AA: 20.7 AI/AN: 20 A: 56.9 F: 58.1 H/L: 35.8 PI: 24.6 W: 53.5 TOM: 51.7</p>	<p>AA: Không có sẵn AI/AN: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn H/L: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Chỉ số này không được công bố trên Bảng Thông Tin Trường Học CA năm 2021.</p>		<p>SED: 27.4 SWD: 6.9 AA: 12.6 AI/AN: Không có sẵn A: 46.2 F: 35.9 H/L: 28.8 PI: 15.4 W: 46.9 TOM: 41.6</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>	<p>30%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>
<p>1D</p> <p>Tỷ lệ hoàn thành A-G</p> <p>Tỷ lệ phần trăm nhóm tốt nghiệp đáp ứng các Yêu cầu của UC/CSU</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p> <p>*Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.</p>	<p>2018-29: TẤT CẢ: 50.7 EL: 35.9 FY: 29.4 HY: 24.6 MY: * SED: 46.1 SWD: 11.8 AA: 32.5 AI: 44.4 A: 70.4 F: 76.6 HL: 41.9 PI: 24.4 W: 54.6 TOM: 56.7</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 54 EL: 37.7</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 54.4 EL: 40.3 FY: 36.8 HY: 31.1 MY: 62.5 SED: 49.5 SWD: 22.9 AA: 41.5 AI/AN: 25 A: 72.6 F: 63.6 H/L: 42.5 PI: 43.6 W: 61.8 TOM: 64.2</p>	<p>2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 49.6 EL: 27.6 FY: 6.6 HY: 16.6 MY: SED: 44.3 SWD: 20.1 AA: 49.6 AI/AN: 35.9 A: 66.6 F: 68.4 H/L: 43.4 PI: 22 W: 53.9</p>	<p>Tỷ lệ hoàn thành A-G năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 51.1 EL: 35.7 FY: 9.1 HY: 19.6 SED: 45.2 SWD: 16.6 AA: 30.0 AI/AN: 25.0 A: 67.7 F: 73.5 H/L: 42.3 PI: 51.1 W: 64.5 TOM: 54.4</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p> <p>Đây là điểm dữ liệu giữa năm dựa trên kết quả tốt nghiệp của những năm trước được Dataquest công bố vào đầu mùa xuân.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	FY: 38.5 HY: 20.9 MY: 55.6 SED: 50.3 SWD: 17.6 AA: 36.5 AI/AN: 30 A: 71.4 F: 80 H/L: 45.5 PI: 47.5 W: 58.5 TOM: 64.5			năm được công bố vào năm 2023-24 (Không bao gồm các Trường đặc cách)	
1E Tình trạng Có thể hoàn thành A-G  Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng hoàn thành A-G đang xem xét hoàn thành khóa học (không bao gồm các khóa học đang tham gia)  Nguồn: Bảng thông tin nội bộ SCUSD  Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5 tháng 4 năm 2021. Dữ liệu năm 2021-22 tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2022.	2019-20 TẤT CẢ: 53.8 EL: 34.3 FY: 28 HY: 25 SED: 48.6 SWD: 25.5 AA: 37.4 AI/AN: 39.3 A: 73.7 F: 70.5 H/L: 45.2 PI: 39.8 W: 63.2 TOM: 60.2  2020-21: TẤT CẢ: 53.9 EL: 36.8 FY: 21.3 HY: 17.8 SED: 48.1 SWD: 27.7 AA: 37.1 AI/AN: 33.3 A: 71.9 F: 69.1 H/L: 46.3 PI: 38.9 W: 64.1	2021-22  TẤT CẢ: 51.5 EL: 32.5 FY: 23.6 HY: 22.2 SED: 45 SWD: 22.6 AA: 35.2 AI/AN: 34.6 A: 67.8 F: 70.4 H/L: 44.5 PI: 35.8 W: 62.8 TOM: 56.8	Tình trạng Có thể hoàn thành A-G năm 2022-23  TẤT CẢ: 43 EL: 22 FY: 6.6 HY: 10.4 SED: 21.1 SWD: 15.8 AA: 25.2 AI/AN: 21.2 A: 61.3 F: 63.9 H/L: 34.8 PI: 24.1 W: 56.3 TOM: 48.8	Tình trạng Có thể hoàn thành A-G năm 2023-24  TẤT CẢ: 55.0 EL: 33.5 FY: 22.9 HY: 28.0 SWD: 28.3 AA: 38.5 AI/AN: 43.5 A: 74.0 F: 71.7 H/L: 47.6 PI: 39.8 W: 64.5 TOM: 62.0  Nguồn: Chỉ số Tình trạng Có thể hoàn thành A-G 6148 Trích xuất tháng 4 năm 2024 từ Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI	SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ Có khả năng hoàn thành A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 50%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	TOM: 61.3				
<p>1F Hoàn thành A-G và CTE</p> <p>Tỷ lệ phần trăm nhóm học sinh tốt nghiệp hoàn thành các yêu cầu của UC/CSU VÀ hoàn thành Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)</p>	<p>TẤT CẢ 5.8 EL 3.6 FY 0 HY 1.5 SED 4.2 SWD 1.3 AA 2.7 AI 0 A 6.3 F 2.1 HL 3.8 PI 7.1 W 3.7 TOM 4.6</p> <p>TẤT CẢ 6.4 EL 3.3 FY 0 HY 0 SED 6.5 SWD 0.7 AA 4.5 AI/AN 0 A 7.8 F 6.4 H/L 7.2 PI 9.1 W 3.9 TOM 7</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 8.8 EL: 5.5 FY::0 HY: 6.3 SED: 9.6 SWD: 4.2 AA: 7.6 AI/AN: 15.4 A: 11.8 F: 7.6 H/L: 9.1 PI: 6.1 W: 6.8 TOM: 4.9</p>	<p>Hoàn thành A-G và CTE năm 2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 7.7 EL: 1.9 FY: 0 HY: 0 SED: 7.6 SWD: 3 AA: 5.9 AI/AN: 0 A: 8.7 F: 1.8 H/L: 8.4 PI: 1.8 W: 6.9 TOM: 11.2</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên Báo cáo CALPADS 3.15 và 8.1</p>	<p>Hoàn thành A-G và CTE năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 5.3 EL: 3.8 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 5.1 SWD: 1.5 AA: 3.1 AI/AN: 5.6 A: 6.6 F: 0.0 H/L: 6.1 PI: 6.2 W: 4.5 TOM: 4.0</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên Báo cáo CALPADS 3.15 và 8.1</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng tỷ lệ hoàn thành cả CTE và A-G cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>
<p>1G Hoàn thành Lộ trình CTE</p> <p>Tỷ lệ phần trăm nhóm học sinh tốt nghiệp hoàn thành Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 8.9 EL: 7.5 FY: 5.6 HY: 12.3 SED: 9.0 SWD: 6.4 AA: 8.8 AI: 9.1 A: 9.6</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 14.7 EL: 12.4 FY: 8.3 HY: 31.3 SED: 16.2 SWD: 13.3 AA: 15.2 AI/AN: 30.8</p>	<p>Hoàn thành Lộ trình CTE năm 2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 12.7 EL: 6.8 FY: 0 HY: 11.5 SED: 13.5 SWD: 8.8 AA: 10.7</p>	<p>Hoàn thành Lộ trình CTE năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 10.2 EL: 8.8 FY: 0.0 HY: 4.5 SED: 10.4 SWD: 9.6 AA: 6.9</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành Lộ trình CTE cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 20%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	<p>F: 8.5 HL: 9.0 PI: 19.0 W: 8.5 TOM: 9.9</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 10.9 EL: 9.1 FY: 0 HY: 0 SED: 11.1 SWD: 5.8 AA: 8 AI/AN: 0 A: 10 F: 7.9 H/L: 13.3 PI: 13.6 W: 9 TOM: 11.3</p>	<p>A: 15.5 F: 10.6 H/L: 15.9 PI: 20.4 W: 11.2 TOM: 9.8</p>	<p>AI/AN: 0 A: 11.3 F: 5.4 H/L: 14.3 PI: 16.1 W: 11.4 TOM: 17.9</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên Báo cáo CALPADS 3.15 và 8.1</p>	<p>AI/AN: 5.6 A: 9.9 F: 9.8 H/L: 12.3 PI: 9.2 W: 9.2 TOM: 1.4</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên Báo cáo CALPADS 3.15 và 8.1</p>	động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.
<p>1H Ghi danh Lộ trình CTE</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh từ lớp 10-12 ghi danh tham gia Lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)</p>	<p>2019-20: TẤT CẢ: 23.3 EL: 19.8 FY: 15.4 HY: 25.4 SED: 23.5 SWD: 19.3 AA: 24.2 AI: 23.1 A: 20.1 F: 16.3 HL: 24.7 PI: 28.6 W: 21.8 TOM: 26.1</p> <p>2020-21: TẤT CẢ: 24.3 EL: 20.8 FY: 18.0 HY: 19.1 SED: 24.7</p>	<p>2021-22 TẤT CẢ: 20.5 EL: 18.2 FY: 7.7 HY: 11.5 SED: 20.7 SWD: 16.7 AA: 19.4 AI/AN: 8.2 A: 19.7 F: 16.4 H/L: 22.0 PI: 22.0 W: 18.9 TOM: 20.9</p>	<p>2021-2022 TẤT CẢ: 20.4 EL: 18.9 FY: 9.6 HY: 11.5 SED: 20.6 SWD: 17.6 AA: 20.5 AI/AN: 11.5 A: 18.4 F: 17.4 H/L: 22.1 PI: 24.9 W: 18.7 TOM: 19.5</p>	<p>Ghi danh Lộ trình CTE năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 23.0 EL: 20.1 FY: 14.0 HY: 11.7 SED: 23.0 SWD: 17.2 AA: 22.8 AI/AN: 17.9 A: 24.8 F: 28.6 H/L: 23.9 PI: 23.8 W: 19.5 TOM: 20.6</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên Báo cáo CALPADS 1.18, 3.3 và 8.1</p>	<p>SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ ghi danh tham gia Lộ trình CTE cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 25%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	SWD: 22.2 AA: 25.4 AI/AN: 17.5 A: 21.6 F: 16.3 H/L: 25.6 PI: 28.4 W: 23.9 TOM: 24.8				
11 Hoàn thành FAFSA Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 12 hoàn thành Đơn xin miễn phí Trợ cấp Học sinh Liên bang (FAFSA) Nguồn: Báo cáo nội bộ Khu học chánh	18-19 TẤT CẢ: 68.6 EL: 58.6 FY: 66.7 HY: Không có sẵn SED: 68.4 SWD: 34.8 AA: 58.6 AI: 61.5 A: 83.5 F: 80.4 HL: 64.2 PI: 70.2 W: 63.9 TOM: 71.5  19-20 TẤT CẢ: 77.8 EL: 69.7 FY: 63.6 HY: 54.5 SED: 76.2 SWD: 60 AA: 67.9 AI/AN: 53.8 A: 86 F: 88.3 H/L: 74.1 PI: 78.6 W: 79.1 TOM: 83.7	2020-21 TẤT CẢ: 59.2 EL: 47.8 FY: 42.9 HY: 27.3 SED: 54.6 SWD: 27.8 AA: 45.7 AI/AN: 55.6 A: 76.4 F: 65.6 H/L: 52.9 PI: 33.3 W: 65.6 TOM: 64.7  2021-22 MY TẤT CẢ: 61.4 EL: 42.7 FY: 33.3 HY: 44.4 SED: 58.1 SWD: 26.8 AA: 49.6 AI/AN: 31.2 A: 77 F: 65.5 H/L: 59.5 PI: 42.6 W: 58.4 TOM: 66.4	Hoàn thành FAFSA lớp 12 năm 2021-22  Tất cả: 62 EL: 43.7 FY: 33.3 HY: 40 SED: 58.4 SWD: 28 AA: 50.1 AI/AN: 29.4 A: 77.8 F: 64.9 H/L: 59.8 PI: 48.2 W: 59.8 TOM: 67.1	Hoàn thành FAFSA lớp 12 năm 2023-24  Tất cả: 23.8 EL: 18.2 FY: 15.4 HY: 15.1 SED: 22.1 SWD: 10.9 AA: 17.5 AI/AN: Không có dữ liệu A: 39.9 F: 41.3 H/L: 18.0 PI: 24.7 W: 21.2 TOM: 22.3  Nguồn: Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI UCM, Chỉ số 13238	SCUSD đặt mục tiêu đẩy nhanh việc tăng Tỷ lệ hoàn thành FAFSA cho tất cả các nhóm học sinh có thành tích thấp hơn “Tất cả học sinh” để đảm bảo họ đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%. Mục tiêu này sẽ thu hẹp khoảng cách thành tích trước đây và có tác động lớn nhất đến việc cải thiện tỷ lệ “Tất cả học sinh”.



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
		Dữ liệu nửa năm học 2021-22 tính đến ngày 1/6/2022.			
<p>1J Chứng chỉ Hoàn thành</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Học sinh khuyết tật trong nhóm đã điều chỉnh 4 năm nhận được Bằng tốt nghiệp (D) và Chứng chỉ Hoàn thành (CC)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>Bằng tốt nghiệp năm 2019-20: TẤT CẢ: 66 SWD+EL: 63.6 SWD+FY: 53.8 SWD+HY: 50 SWD+SED: 66.3 SWD+AA: 67.6 SWD+AI: * SWD+A: 70.3 SWD+F: * SWD+HL: 65.7 SWD+PI: * SWD+W: 68.9 SWD+TOM: 64.3</p> <p>Chứng chỉ Hoàn thành năm 2019-20: TẤT CẢ: 13.9 SWD+EL: 18.7 SWD+FY: 7.7 SWD+HY: 8.3 SWD+SED: 12.6 SWD+AA: 11.8 SWD+AI: * SWD+A: 21.6 SWD+F: * SWD+HL: 9.5 SWD+PI: * SWD+W: 15.6 SWD+TOM: 21.4</p> <p>*Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.</p>	<p>Bằng tốt nghiệp năm 2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 65.4 SWD+EL: 69.7 SWD+FY: 33.3 SWD+HY: 32 SWD+SED: 64.5 SWD+AA: 54.5 SWD+AI: * SWD+A: 70.2 SWD+F: * SWD+HL: 68.4 SWD+PI: * SWD+W: 70.7 SWD+TOM: 55.6</p> <p>Chứng chỉ Hoàn thành năm 2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 9.8 SWD+EL: 12.8 SWD+FY: 0 SWD+HY: 4 SWD+SED: 9.7 SWD+AA: 9.1 SWD+AI: * SWD+A: 12.8 SWD+F: * SWD+HL: 9.7 SWD+PI: * SWD+W: 8.6 SWD+TOM: 11.1</p>	<p>Bằng tốt nghiệp năm 2021-2022: TẤT CẢ: 75.2 EL:77.8 FY:54.5 HY:58.3 SED:73.8 SWD: AA:72.5 AI/AN:62.5 A:87.2 F:100 H/L:77.3 PI:66.6 W:70.2 TOM:0</p> <p>Chứng chỉ Hoàn thành: 2021-2022: TẤT CẢ: 9.3 EL:7.9 FY:18.1 HY:8.3 SED:9.1 SWD:8.3 AA:25 AI/AN:8.5 A: 8.5 F:0 H/L:8.5 PI:16.6 W:10.7 TOM:0</p>	<p>Giáo dục đặc biệt năm 2022-23</p> <p>Bằng tốt nghiệp</p> <p>ALL SWD: 66.4 EL: 61.1 FY: 62.5 HY: 44.4 SED: 65.4 AA: 60.8 AI/AN: N&lt;11 A: 77.3 F: N&lt;11 H/L: 68.3 PI: N&lt;11 W: 64.3 TOM: 0.0</p> <p>Chứng chỉ Hoàn thành năm 2022-23</p> <p>ALL SWD: 11.5 EL: 12.0 FY: 12.5 HY: 16.7 SED: 11.6 AA: 13.4 AI/AN: N&lt;11 A: 11.4 F: N&lt;11 H/L: 8.5 PI: N&lt;11 W: 17.9 TOM: 6.3</p> <p>Nguồn: Kết quả theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2023-24 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>	<p>Kết quả mong muốn của khu học chánh là tăng tỷ lệ học sinh khuyết tật nhận được bằng tốt nghiệp VÀ 100% học sinh nhận được bằng tốt nghiệp HOẶC chứng chỉ hoàn thành, trong đó kết quả ưu tiên là lấy bằng tốt nghiệp.</p> <p>Lưu ý: Khi tỷ lệ học sinh nhận được bằng tốt nghiệp tăng lên, tỷ lệ học sinh có thể nhận được chứng chỉ hoàn thành sẽ giảm (một học sinh không thể nhận cả hai).</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>1K Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp có Chứng chỉ Song ngữ Tiểu bang (SSB)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p> <p>*Dữ liệu không được hiển thị để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh. Có ít hơn tối thiểu 10 học sinh trong nhóm cho điểm dữ liệu này.</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 12.7 EL: 6.9 FY: 5.9 HY: 1.6 MY: * SED: 12 SWD: 1.4 AA: 2.8 AI/AN: 0 A: 15.5 F: 12.8 H/L: 16.8 PI: 2.4 W: 10.1 TOM: 10</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 14.4 EL: 5.9 FY: 0 HY: 4.7 MY: 44.4 SED: 13.8 SWD: 0 AA: 3 AI/AN: 20 A: 14.5 F: 26.7 H/L: 17 PI: 2.5 W: 13.5 TOM: 19.4</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: 25.2 EL: 14.5 FY: 5.3 HY: 11.1 MY: 37.5 SED: 23.2 SWD: 4.6 AA: 10.5 AI: 0 A: 29.7 F: 25.5 HL: 26.9 PI: 10.3 W: 30.9 TOM: 18.3</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ: 11.8 EL: 11.6 FY: 25 HY: 21.1 SED: 10.9 SWD: 2.1 AA: 4.1 AI/AN:0 A:14.1 F: 15.7 HL: 7.6 PI: 2 W: 11</p>	<p>Tốt nghiệp với Chứng Chỉ Song Ngữ năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 15.8 EL: 4.0 FY: 0.0 HY: 7.8 SED: 13.5 SWD: 2.5 AA: 3.0 AI/AN: 8.3 A: 15.4 F: 17.6 HL: 18.8 PI: 0.0 W: 19.3 TOM: 16.9</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2023-24 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 30 EL: 30 FY: 30 HY: 30 SED: 30 SWD: 30 AA: 30 AI: 30 A: 30 F: 30 HL: 30 PI: 30 W: 30 TOM: 30</p>
<p>1L Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh tốt nghiệp có Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE)</p>	<p>2020-21: TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0</p>	<p>2021-22: Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 và 12 có Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang: EL: 15 FY: 0</p>	<p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 và 12 có Chứng Chỉ Đạo Đức Công Dân Tiểu Bang năm 2022-23: EL: 41 FY: 1 HY: 1</p>	<p>Không có trước tháng 7 năm 2024</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 15 EL: 15 FY: 15 HY: 15 SED: 15 SWD: 15</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Lưu ý: Tiêu chí SSCE đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua trong năm học 20-21. SCUSD sẽ bắt đầu trao SSCE từ năm 2021-22.	AI/AN: 0 A: 0 F: 0 H/L: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0	HY: 3 SED: 210 SWD: 7 AA: 13 Ai/AN: 0 A: 78 F: 10 HL: 130 PI: 1 W: 47	SED: 66 SWD: 13 AA: 15 AI/AN: 1 A: 22 F: 2 HL: 41 PI: 2 W: 17		AA: 15 AI: 15 A: 15 F: 15 HL: 15 PI: 15 W: 15 TOM: 15
1M Thành tích kỳ thi IB  Tỷ lệ phần trăm tất cả bài thi Tú tài Quốc tế (IB) đã thi đạt điểm 4+ (trên tổng số điểm có thể là 7)  Nguồn: Báo cáo của Điểm trường học	2018-19: 15.4  2019-20: 23.8	2020-21: 30.9	Kết Quả Kỳ Thi IB năm 2022-23 (Phần trăm đạt điểm từ 4 trở lên)  17.7  Nguồn: Phân tích SCI về Kỳ Thi IB của Luther Burbank/Umoja IB Academy tháng 5 năm 2022 được Văn Phòng GATE báo cáo năm 2022-23	Không có trước tháng 7 năm 2024	Kết Quả Kỳ Thi IB thực tế năm 2023-24 (Phần trăm đạt điểm từ 4 trở lên)  36
1N Hoàn thành Chứng chỉ IB  Tỷ lệ phần trăm ứng viên Chương trình Văn bằng hoàn thành đầy đủ Chứng chỉ Tú tài Quốc tế (IB)  Nguồn: Báo cáo của Điểm trường học	2018-19: 3.3  2019-20: 7.5	2020-21: 29.6	Hoàn thành Chứng chỉ IB năm 2021-22 Không báo cáo chỉ số này	Một đánh giá chung về dữ liệu IB vào mùa xuân năm 2023 cho thấy điểm dữ liệu này không được theo dõi theo một phương pháp chuẩn và nhất quán. Do đó, chỉ số này không có sẵn và sẽ cần được đánh giá lại để đưa vào LCAP.	2023-24: 24
1O Chương trình Đánh giá sớm (EAP) ELA  Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 Vượt chuẩn trong	2018-19: TẤT CẢ: 21.4 EL: 0.3 FY: Không có sẵn HY: 0 SED: 15.5 SWD: 3.4	2020-21  TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn	2021-2022 TẤT CẢ: 40.2 EL: 4.5 FY: Không có dữ liệu, N<11 HY: 7.7 SED: 32.3 SWD: 10.1	Chương trình Đánh giá sớm (EAP) ELA năm 2022-23  TẤT CẢ: 15.4 EL: 0.2	2023-24: TẤT CẢ: 43 EL: 27 FY: 27 HY: 27 SED: 38 SWD: 30

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Bài đánh giá Ngữ văn Anh (ELA) của Tiểu bang</p> <p>Nguồn: Báo cáo CAASPP</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>AA: 7.7 AI: 25 A: 23.3 F: 29.3 HL: 16 PI: 5.8 W: 37.3 TOM: 39</p>	<p>SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.</p>	<p>AA: 19.3 AI: Không có dữ liệu, N&lt;11 A: 50.3 F: 45.5 HL: 32 PI: 20 W: 56.9 TOM: 62.3</p>	<p>FY: Không có dữ liệu, N&lt;11 HY: 0.0 SED: 10.7 SWD: 1.3 AA: 6.6 AI/AN: Không có dữ liệu, N&lt;11 A: 19.3 F: 27.9 HL: 10.1 PI: 6.1 W: 27.4 TOM: 24.7</p> <p>Nguồn: Dataquest CAASPP Lớp 11, Báo cáo dành cho các trường không phải là trường đặc cách công bố năm 2023-24</p>	<p>AA: 33 AI: 45 A: 44 F: 48 HL: 39 PI: 31 W: 54 TOM: 56</p>
<p>1P Chương trình Đánh giá sớm (EAP) môn Toán</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 11 Vượt chuẩn trong Bài đánh giá môn Toán của Tiểu bang</p> <p>Nguồn: Báo cáo CAASPP</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 10 EL: 1.3 FY: Không có sẵn HY: 0 SED: 6 SWD: 0.9 AA: 1.5 AI: 0 A: 14.9 F: 12.1 HL: 5.3 PI: 0 W: 21 TOM: 16.5</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ: 17.4 EL: 2.4 FY: Không có dữ liệu, N&lt;11 HY: 0 SED: 11.6 SWD: 3.3 AA: 4.8 AI: Không có dữ liệu, N&lt;11 A: 24.7 F: 21.9 HL: 10 PI: 8.3 W: 32.6 TOM: 29.4</p>	<p>Chương trình Đánh giá sớm (EAP) môn Toán năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 6.2 EL: 9 FY: Không có dữ liệu, N&lt;11 HY: 0 SED: 3.5 SWD: 1 AA: 3.4 AI/AN: Không có dữ liệu, N&lt;11 A: 10.8 F: 4.8 HL: 2.5 PI: 0 W: 11.7 TOM: 11.3</p> <p>Nguồn: Dataquest CAASPP Lớp 11, Báo cáo</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 34 EL: 28 FY: 27 HY: 27 SED: 31 SWD: 28 AA: 28 AI: 27 A: 38 F: 36 HL: 31 PI: 27 W: 42 TOM: 39</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
				dành cho các trường không phải là trường đặc cách công bố năm 2023-24	
1Q Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học  Tỷ lệ phần trăm học sinh phản hồi xác nhận về việc nhân viên trường học tiếp cận sau khi tốt nghiệp/trúng tuyển vào đại học từ SCUSD.  Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt	2018-19: 37.3%	2019-20:  77.40%  Lưu ý: 2019-20 là năm gần nhất có Báo cáo Thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt từ CDE	2021-2022 55%	2021-22: 98.10%  Mục tiêu toàn tiểu bang: > 87.5%  Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm SpED (APR) được công bố tháng 6 năm 2023, Việc làm hoặc giáo dục bất kỳ  Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2023-24: 75%

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có 13 hành động cụ thể được đưa vào trong kế hoạch thực hiện Mục tiêu 1 của khu học chánh, bao gồm nhiều hành động khác nhau do khu học chánh chỉ định để tăng cường các dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh nằm trong Danh Sách Không Trùng Lập.

Những hành động này bao gồm các nội dung sau đây đã được thực hiện thành công:

xóa bỏ rào cản tài chính cho học sinh tham gia các kỳ thi AP, IB, PSAT và SAT (Hành động 1.6) đồng thời cung cấp hỗ trợ giảng dạy bổ sung cho chương trình IB (Hành động 1.7),  
tăng tỷ lệ học sinh trung học hoàn thành các lộ trình CTE (Hành động 1.1) bằng cách tuyển sinh và phục vụ học sinh theo các lộ trình khác nhau,  
điều phối hỗ trợ kỹ thuật cho việc lập lịch trình các khóa học chính của bậc trung học (Hành động 1.4),  
cung cấp hỗ trợ tư vấn để nâng cao nhận thức về đại học và hướng nghiệp và tuyển sinh (Hành động 1.3) và  
cung cấp các lựa chọn khôi phục tín chỉ cho học sinh khi không hoàn thành một khóa học theo yêu cầu (Hành động 1.5)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc thực hiện các hành động đóng góp sau đây do thiếu sử dụng dữ liệu và thiếu hiểu biết chuyên môn liên quan đến hệ thống dữ liệu của khu học chánh (Bảng Thông Tin Ra Quyết Định dựa trên Dữ Liệu Illuminate, Báo cáo ABC, Hệ Thống Xác Định và Can Thiệp Sớm, Bảng Thông Tin Cố Vấn):

hỗ trợ các hành động dựa trên bằng chứng được thực hiện tại từng trường thông qua Kế Hoạch Trường Học Nâng Cao Thành Tích của Học Sinh (SPSA) (Hành động 1.8 và 1.9).

**Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.**

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 1.1, 1.2, 1.3 và 1.8 là do chi phí liên quan đến điều chỉnh lương và phúc lợi tăng.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 1.10 do số lượng người tham gia chương trình thấp hơn.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 1.4 do những thách thức trong việc tuyển dụng dẫn đến tình trạng thiếu nhân sự trong một phần của năm.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 1.6 là do chưa nhận được hóa đơn cho kỳ thi chuẩn bị vào đại học được tổ chức vào tháng 5 năm 2024.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 1.9 do chưa chi hết chi phí phụ cấp theo ngày.

**Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.**

Các hành động trong Mục tiêu 1 đã thể hiện hiệu quả nhất định trong việc đưa khu học chánh đến gần hơn với mục tiêu đề ra.

Tổng cộng có 17 chỉ số được đưa vào Mục tiêu 1, trong đó tất cả dữ liệu và điểm dữ liệu phân tách được cung cấp chi tiết ở trên. Vì mục đích tóm tắt này, chúng tôi đã đề cập đến những điểm nổi bật từ các chỉ số liên quan trong Bảng Thông Tin được công bố tháng 12 năm 2023:

Tỷ lệ tốt nghiệp của khu học chánh giảm 4 điểm (từ 87.8% xuống 83.8%), nhưng tăng ở nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (FY) (từ 55.6% lên 57.1%) và Người Mỹ Bản Địa/Người Alaska Bán Địa (AI/AN) (từ 70.6% lên 72.2%). Tỷ lệ tốt nghiệp giảm ở nhóm Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED) (từ 86.5% xuống 81.7%), Học sinh là người học tiếng Anh (EL) (từ 76.9% xuống 72.1%), Thanh thiếu niên vô gia cư (HY) (từ 62.5% xuống 59.2%) và Học sinh khuyết tật (SWD) (từ 74.5% xuống 67%). Tỷ lệ này giảm đáng kể ở nhóm Học sinh Người Mỹ gốc Phi (AA) (từ 84.7% xuống 74%) và Học sinh gốc Philippines (F) (từ 98.2% xuống 87.2%). Trong số những học sinh tốt nghiệp, 33,2% đã sẵn sàng cho việc học đại học/hướng nghiệp. Khoảng 27,4% học sinh tốt nghiệp SED đã sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp. Các nhóm có tỷ lệ sẵn sàng thấp nhất là học sinh FY (0%), SWD (6,9%), HY (9,8%) và EL (12,3%). Tỷ lệ sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp cũng thấp ở nhóm AA (12,6%).

Số lượng học sinh tốt nghiệp giảm đã dẫn đến một loạt các nỗ lực có mục tiêu được điều phối tập trung. Thông báo tùy chỉnh đã được gửi đến những học sinh cuối cấp chưa sẵn sàng tốt nghiệp và một nhóm được chỉ định đã theo dõi tiến độ hoàn thành các khóa học khôi phục tín chỉ của học sinh. Nhóm Học sinh vô gia cư, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Ban Đa Ngôn Ngữ đều đã hỗ trợ bằng cách cung cấp thêm nhiều dịch vụ tiếp cận cho học sinh. Chúng tôi dự đoán rằng những nỗ lực này cùng với sự quan tâm tập trung của ban quản lý trường học và cố vấn sẽ giúp tăng số lượng học sinh tốt nghiệp.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 1 sẽ được đưa vào LCAP 2024-25, nhưng mục tiêu này sẽ được điều chỉnh để truyền đạt trọng tâm rõ ràng vào kết quả tốt nghiệp. Để nâng cao hiệu quả của các nỗ lực chuẩn bị sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp của khu học chánh, khu học chánh đang sửa đổi cấu trúc của Mục tiêu 1 và cho từng hành động đóng góp trong đó cho LCAP năm 2024-25. Ở cấp độ mục tiêu, khu học chánh đang làm rõ rằng trọng tâm chuẩn bị sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp là trọng tâm chính của giáo dục trung học. Ở cấp độ hành động, khu học chánh đang điều chỉnh từng hành động để giải quyết cụ thể một chỉ số kết quả mong muốn, tùy theo kết quả đánh giá giữa năm và hằng năm. Ngoài ra, chương trình đào tạo chuyên môn tập trung vào kiến thức dữ liệu về hệ thống dữ liệu của khu học chánh sẽ là trọng tâm dành cho các cố vấn và nhân viên liên quan.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**



## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
2	Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD một chương trình giáo dục với cách giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, trung thực với các chương trình và phương pháp thực hành của khu học chánh, cũng như các trải nghiệm học tập mạnh mẽ, nghiêm túc trong và ngoài lớp học để tất cả học sinh có thể đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

### Do lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
2A Bài đánh giá ELA của Tiểu bang  Khoảng cách trung bình so với mức “Đạt chuẩn” trong Bài đánh giá tổng kết cân bằng thông minh cho môn Ngữ văn Anh (ELA) ở các lớp 3-8 và 11  Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California  Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách	2018-19: TẤT CẢ: -21.5 EL: -58 ELO: -100 RFEP: 10.6 FY: -82.3 HY: -88.1 SED: -43.9 SWD: -100.5 AA: -72.5 AI: -61.2 A: -5.4 F: 22.6 HL: -39.7 PI: -66.1 W: 34.1 TOM: 3.3	2020-21  TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn ELO: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn  LƯU Ý: Bài đánh giá Tiểu bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021.	Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA theo CAASPP năm 2021-22  TẤT CẢ: -32.9 EL: -76.1 ELO: -104.4* RFEP: +21.1* FY: -115.2 HY: -52.6 SED: -60.5 A: -15.5 AA: -96.9 SWD: -116.7 AI/AN: -78.4 F: +14.3 H/L: -128.1 PI: -82.6 W: +22.1 TOM: -1.3  Nguồn: Thành tích học tập ELA trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2022-23	Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA theo CAASPP năm 2022-23  TẤT CẢ: -34.8 EL: -84.2 ELO: -109 RFEP: +22.2 FY: -119.6 HY: -122.3 SED: -61 A: -18.3 AA: -91.9 SWD: -111.8 AI/AN: -76.1 F: +9.6 H/L: -54.6 PI: -74.4 W: +21.9 TOM: -6.7  Nguồn: Thành tích học tập ELA trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24	Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA theo CAASPP năm 2023-24  TẤT CẢ: -15.6 EL: -42.3 ELO: -72.9 RFEP: +16.9 FY: -60 HY: -64.2 SED: -32 SWD: -73.3 AA: -52.9 AI: -44.6 A: -3.9 F: +28.6 HL: -28.9 PI: -48.2 W: +40.1 TOM: +9.3
2B Bài đánh giá môn Toán của Tiểu bang	2018-19: TẤT CẢ: -48.8 EL: -75.1 ELO: -112.5 RFEP: -13.9	2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn ELO: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn	2021-2022: TẤT CẢ: -69.4 EL: -102.6 FY: -127.6 HY: -92.2	Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán theo CAASPP năm 2022-23  TẤT CẢ: -67.3	2023-24: TẤT CẢ: -35.6 EL: -54.7 ELO: -82 RFEP: -10.1



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Khoảng cách trung bình so với mức “Đạt chuẩn” trong Bài đánh giá tổng kết cân bằng thông minh cho môn Toán ở các lớp 3-8 và 11</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>FY: -116.4 HY: -122.3 SED: -70.5 SWD: -129.1 AA: -107 AI: -98.6 A: -19.8 F: -3.2 HL: -69.8 PI: -91.9 W: 5.1 TOM: -21.4</p>	<p>FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Các Bài Đánh Giá Tiểu Bang không được tổ chức trong mùa xuân năm 2021.</p>	<p>SED: -96.3 SWD: -147.3 AA: -139.5 AI/AN: -114.8 A: - 41.2 F:-22.5 H/L: - 153.3 PI: -114.5 W: -11.4 TOM: 40.3</p>	<p>EL: -106.5 ELO: -128.9 RFEP: -10.1 FY: -138.9 HY: -162.6 SED: -93 SWD: -141.4 AA: -132 AI/AN: -103.5 A: -38.5 F: -31.2 H/L: -91.2 PI: -112.2 W: -8.8 TOM: -36.2</p> <p>Nguồn: Thành tích học tập môn Toán trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>	<p>FY: -84.9 HY: -89.2 SED: -51.4 SWD: -94.1 AA: -78 AI: -71.9 A: -14.4 F: -2.3 HL: -50.9 PI: -67 W: 18.4 TOM: -15.6</p>
<p>2C</p> <p>Bài thi môn Khoa học của California (CAST)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh Đạt hoặc Vượt chuẩn trong CAST (Lớp 5, 8, 12)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 24.8 EL: 1.5 FY: Không có sẵn HY: 8.5 SED: 17.7 SWD: 6.5 AA: 9.4 AI: 20 A: 31.4 F: 36.2 HL: 16.6 PI: 10.9 W: 45.6 TOM: 35.5</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Các Bài Đánh Giá Tiểu Bang không được tổ chức vào mùa xuân năm 2021</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 24.8% FY:23.8 HY:16.4 SED: 16.19 SWD: 8.72 A: 31.7 AA:9.03 AI/AN: 15.38 HL:4.62 F: 37.8 PI:7.93 W:46 TOM: 34.6</p>	<p>Học sinh Đạt Chuẩn/Vượt Chuẩn bài thi CAST năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 25.5 EL: 2.7 FY: 0 HY: 10.2 SED: 17.1 SWD: 9.5 A: 31.3 AA: 7.8 AI/AN: 13.7 HL: 17.4 F: 41.1 PI: 8.9 W: 46.4 TOM: 38.4</p> <p>Nguồn: CAASPP Khoa học, Các trường không phải trường đặc cách, công bố năm 2023-24</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 45 EL: 28 FY: : 33 HY: 33 SED: 40 SWD: 32 AA: 34 AI: 42 A: 50 F: 53 HL: 39 PI: 35 W: 60 TOM: 53</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>2D Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh (ELPI)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh đang có tiến bộ về trình độ thông thạo trong các Bài đánh giá Mức độ thông thạo tiếng Anh (ELPAC) của tiểu bang California</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018 đến 2019: % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 18.5 % EL duy trì ELPI Cấp 1-3: 37.4 % EL duy trì ELPI Cấp 4: 3.4 % EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 40.6 % có tiến bộ: 44.1</p>	<p>2020-21 đến 2021-22 % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 13 % EL duy trì ELPI Cấp 1-3: 51 % EL duy trì ELPI Cấp 4: 3 % EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 33 % có tiến bộ: 36</p>	<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh 2021-22 46% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo. % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 18.5 % EL duy trì ELPI cấp 1, 2L, 3L, 3H: 35.4 % EL duy trì ELPI cấp 4: 3.3 % EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 42.7 Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2022-23</p>	<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2022-23 43.2% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo. % EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 17.4 % EL duy trì ELPI cấp 1, 2L, 3L, 3H: 38.6 % EL duy trì ELPI cấp 4: 3.1 % EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 39.5 Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>	<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh 2023-24 55.6% EL sẽ tăng ít nhất 1 cấp ELPI VÀ 59.1% EL nói chung sẽ có tiến bộ</p>
<p>2E Tỷ lệ phân loại lại</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Người học Tiếng Anh được phân loại lại là Thông thạo tiếng Anh (RFEP)</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Trường đặc cách</p>	<p>2018-19: 9.5% 2019-20: 10.4% 2020-21: 4.6%</p>	<p>2021-22: 4.5  (Tỷ lệ năm học 2021-22 là con số ước tính nội bộ từ Ban Đọc Viết Đa Ngôn Ngữ)</p>	<p>2022-2023: 5%</p>	<p>Tỷ lệ RFEP 2022-23: 5.8  Nguồn: Phân tích ME của Khu học chánh dựa trên Hồ Sơ Hệ Thống Thông Tin Học Sinh</p>	<p>2023-24:  Tỷ lệ phân loại lại sẽ nằm trong 0.5% mức trung bình phân loại lại của tiểu bang  Tỷ lệ sẽ ít nhất là 13.3% dựa trên tỷ lệ tiểu bang năm 2019-20 là 13.8%</p>
<p>2F</p>	<p>2019-20:% Lớp 6: 26</p>	<p>2020-21:% Lớp 6: 52.6</p>	<p>2022-2023: % Lớp 6: 78</p>	<p>Phần trăm EL trước đây có LTEL năm 2023-24</p>	<p>2023-24:% Lớp 6: 18</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Người học tiếng Anh dài hạn (LTEL)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh được phân loại là EL trong hơn 6 năm</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>Lớp 7: 22</p> <p>Lớp 8: 21</p> <p>Lớp 9: 17</p> <p>Lớp 10: 19</p> <p>Lớp 11: 15</p> <p>Lớp 12: 28</p>	<p>Lớp 7: 47.5</p> <p>Lớp 8: 43</p> <p>Lớp 9: 41.5</p> <p>Lớp 10: 30.6</p> <p>Lớp 11: 25.6</p> <p>Lớp 12: 28.6</p>	<p>Lớp 7: 72</p> <p>Lớp 8: 77</p> <p>Lớp 9: 70</p> <p>Lớp 10: 73</p> <p>Lớp 11: 78</p> <p>Lớp 12: 72</p>	<p>Không có trước tháng 7 năm 2024</p>	<p>Lớp 7: 17</p> <p>Lớp 8: 15</p> <p>Lớp 9: 13</p> <p>Lớp 10: 15</p> <p>Lớp 11: 11</p> <p>Lớp 12: 14</p>
<p>2G</p> <p>Tỷ lệ đỗ Lớp nâng cao (AP) 1</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 10-12 đỗ ít nhất một kỳ thi AP với điểm từ 3 trở lên</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS</p> <p>Lưu ý: Kỳ thi AP mùa xuân 2020 đã được sửa đổi và tổ chức trực tuyến do COVID-19</p>	<p>18-19</p> <p>TẤT CẢ: 10.6</p> <p>EL: 4.4</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 1.4</p> <p>SED: 8</p> <p>SWD: 0.4</p> <p>AA: 2.4</p> <p>AI: 1.5</p> <p>A: 16.8</p> <p>F: 17.6</p> <p>HL: 8.9</p> <p>PI: 1.8</p> <p>W: 15.7</p> <p>TOM: 15.1</p> <p>19-20</p> <p>TẤT CẢ: 5.7</p> <p>EL: 2.1</p> <p>FY: 0.0</p> <p>HY: 0.0</p> <p>SED: 4.2</p> <p>SWD: 0.7</p> <p>AA: 1.6</p> <p>AI/AN: 0.0</p> <p>A: 9.3</p> <p>F: 8.7</p> <p>H/L: 4.4</p> <p>PI: 1.6</p> <p>W: 8.3</p> <p>TOM: 6.9</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 10.2</p> <p>EL: 2.5</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 0</p> <p>SED: 7</p> <p>SWD: 0.6</p> <p>AA: 2.9</p> <p>AI: 1.9</p> <p>A: 16</p> <p>F: 15.1</p> <p>HL: 7.3</p> <p>PI: 1.6</p> <p>W: 16.7</p> <p>TOM: 13.6</p>	<p>Học sinh Xếp lớp nâng cao (AP) thi đạt 1 hoặc nhiều bài kiểm tra AP năm 2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 17.9</p> <p>EL: 6.2</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 2.1</p> <p>SED: 12.2</p> <p>SWD: 2.2</p> <p>AA: 9.1</p> <p>AI/AN: 8.5</p> <p>A: 24.5</p> <p>F: 29.3</p> <p>H/L: 14.4</p> <p>PI: 4.5</p> <p>W: 26.1</p> <p>TOM: 22.2</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS</p>	<p>Học sinh Xếp lớp nâng cao (AP) thi đạt 1 hoặc nhiều bài kiểm tra AP năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 12.6</p> <p>EL: 2.4</p> <p>FY: 2.1</p> <p>HY: 0.0</p> <p>SED: 7.5</p> <p>SWD: 1.3</p> <p>AA: 4.5</p> <p>AI/AN: 0.0</p> <p>A: 19.3</p> <p>F: 15.5</p> <p>H/L: 8.7</p> <p>PI: 2.5</p> <p>W: 21.2</p> <p>TOM: 18.7</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS</p>	<p>Học sinh Xếp lớp nâng cao (AP) thi đạt 1 hoặc nhiều bài kiểm tra AP năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 20</p> <p>EL: 8</p> <p>FY: 2</p> <p>HY: 3</p> <p>SED: 16</p> <p>SWD: 5</p> <p>AA: 5</p> <p>AI: 3</p> <p>A: 20</p> <p>F: 20</p> <p>HL: 15</p> <p>PI: 3</p> <p>W: 20</p> <p>TOM: 20</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>2H Tỷ lệ đỗ Lớp nâng cao (AP) 2</p> <p>Tỷ lệ phần trăm TẤT CẢ Kỳ thi Lớp nâng cao (AP) mà học sinh lớp 10-12 tham gia với kết quả là đỗ và đạt điểm 3 trở lên</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE CDE Dataquest</p>	<p>2018-19: 43.4%</p> <p>2019-20: 49.9%*</p> <p>Lưu ý: Kỳ thi AP mùa xuân 2020 đã được sửa đổi và tổ chức trực tuyến do COVID-19</p>	<p>Kể từ tháng 2 năm 2022, Cơ quan Giáo dục California đã ngừng việc lập và phát hành báo cáo này. Trong tương lai, SCUSD sẽ xác định xem có thể sử dụng một báo cáo nội bộ có tính so sánh thay cho chỉ số này hay không.</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 26 EL: 11.7 HY:N/A FY:N/A SED:N/A SWD:11.1 A:29.5 AA:19/6 AI:N/A F:26.4 H/L:23.1 PI:7.7 W:26.9 TOM:27.1</p>	<p>Học sinh Xếp lớp nâng cao (AP) thi đạt 1 hoặc nhiều bài kiểm tra AP năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 30.3 EL: 8.0 HY: 0.0 FY: 0.0 SED: 22.7 SWD: 11.8 A: 35.0 AA: 18.4 AI/AN: 0.0 F: 30.0 H/L: 22.7 PI: 15.4 W: 35.3 TOM: 36.7</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS</p>	<p>2023-24: 67%</p>
<p>2I Ghi danh Xếp lớp nâng cao (AP)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 10-12 ghi danh vào 1 hoặc nhiều lớp học Nâng cao (AP)</p> <p>Nguồn: CALPADS Báo cáo (Phân tích Khu học chánh)</p>	<p>2019-20: TẤT CẢ: 25.5 EL: 9.2 FY: 3.4 HY: 7.9 SED: 20.1 SWD: 2.7 AA: 12.4 AI: 15.7 A: 37.5 F: 39.1 HL: 19.9 PI: 11.4 W: 34.1 TOM: 33.8</p> <p>2020-21: TẤT CẢ: 25.4 EL: 7.2</p>	<p>2021-22 TẤT CẢ: 23.6 EL: 8.8 FY: 0 HY: 2.1 SED: 16.5 SWD: 3.3 AA: 12.7 AI: 8.5 A: 33.3 F: 36.3 HL: 19.1 PI: 8.1 W: 32.4 TOM: 29.8</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ:47.9 EL:38.5 FY: 0 HY: 0 SED: 43.8 SWD: 43.5 AA: 29.7 AI/AN: 33.3 A: 48.9 F: 50.8 H/L:44.2 PI:18.2 W: 54.4 TOM: 54.1</p>	<p>Ghi danh Lớp nâng cao (AP) 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 24.4 EL: 7.8 FY: 8.1 HY: 4.6 SED: 17.5 SWD: 4.6 AA: 12.1 AI/AN: 7.7 A: 34.4 F: 38.5 H/L: 18.0 PI: 12.2 W: 37.0 TOM: 32.2</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 30 EL: 15 FY: 5 HY: 10 SED: 30 SWD: 5 AA: 20 AI: 20 A: 40 F: 40 HL: 25 PI: 15 W: 40 TOM: 40</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	FY: 2.5 HY: 4.2 SED: 19.7 SWD: 2.7 AA: 12.9 AI/AN: 9.6 A: 38.9 F: 39.6 H/L: 18.7 PI: 11.8 W: 35 TOM: 33.5			Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS	
2J Xác định GATE  Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 1 được xác định cho chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) so với tổng thể học sinh lớp 1 theo nhóm học sinh  Nguồn: Ban Học tập nâng cao SCUSD	Lớp 1 2018-19 Tất cả học sinh: EL: 21.2 FY: 0.3 HY: 0.7 SED: 69.0 SWD: 14.3 AA: 13.8 AI: 0.7 A: 18.7 HL: 39.9 PI: 2.1 W: 17.3 TOM: 7.6  Học sinh GATE TẤT CẢ: 12.6 EL: 11.2 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 43.2 SWD: 6.8 AA: 2.9 AI/AN: 0.7 A: 23.1 F: 24.7 H/L: 1.1 PI: 34.1 W: 13.4 TOM: 12.6	Đánh giá giữa kỳ để xác định GATE đang được tiến hành cho đến tháng 6 năm 2022. Kết quả sẽ có vào mùa hè năm 2022.	Xác định GATE cho Học sinh lớp 1 năm 2021-22  TẤT CẢ:15 EL: 5 HY:N/A FY:N/A SED:8 SWD:5 A:18.3 AA:4.7 AI:7.6 H/L:9.4 PI:5.5 W:34 TOM:23.7	Xác định GATE cho Học sinh lớp 1 năm 2022-23  TẤT CẢ: 16.3 EL: 8.7 HY: 1.2 FY: 0 SED: 9.5 SWD: 8.8 A: 20.3 AA: 4.7 AI: 5.3 H/L: 10.6 PI: 0 W: 31.1 TOM: 21.9  Nguồn: Dữ liệu nhân khẩu học GATE Truy xuất 20231204 (Illuminate #15837) dựa trên Học sinh Lớp 2 năm 2023-24  Lưu ý: Đây là chỉ số có độ chậm trễ vì hồ sơ học sinh GATE mới không được cập nhật là đủ điều kiện tham gia chương trình cho đến sau năm học Lớp 1.	Tỷ lệ phần trăm học sinh mới được xác định là GATE trong lớp 1 sẽ có thể so sánh với tỷ lệ của mỗi nhóm học sinh trong tổng số học sinh lớp 1 của mỗi nhóm.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>2K Thông tin nhân khẩu học GATE</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 2-12 được xác định cho chương trình Giáo dục Năng khiếu và Tài năng (GATE) so với tổng thể học sinh lớp 2-12 theo nhóm học sinh</p> <p>Nguồn: Ban Học tập nâng cao</p>	<p>2018-19 Lớp 2-12 TẤT CẢ học sinh TẤT CẢ Không có sẵn EL 18.0 SED 60.3 SWD 15.6 AA 13.2 AI 0.5 A 19.2 HL 40.7 PI 2.2 W 16.7 TOM 7.4</p> <p>Các lớp 2-12 GATE TẤT CẢ: 15.0 EL: 4.0 SED: 8.0 SWD: 5.0 AA: 4.7 AI: 7.6 A: 18.4 HL: 9.4 PI: 5.6 W: 29.9 TOM: 23.7</p>	<p>Đánh giá giữa kỳ để xác định GATE đang được tiến hành cho đến tháng 6 năm 2022. Kết quả sẽ có vào mùa hè năm 2022.</p>	<p>Dữ liệu nhân khẩu học GATE năm 2021-22 dành cho Học sinh lớp 2-12</p> <p>TẤT CẢ:15 EL: 5 HY:N/A FY:N/A SED:8 SWD:5 A:18.3 AA:4.7 AI:7.6 H/L:9.4 PI:5.5 W:34 TOM:23.7</p> <p>Nguồn: Ban Học tập nâng cao</p>	<p>Dữ liệu nhân khẩu học GATE năm 2023-24 dành cho Học sinh lớp 2-12</p> <p>TẤT CẢ: 18.1 EL: 3.9 HY: 2.9 FY: 4.3 SED: 11.4 SWD: 7.3 A: 21.3 AA: 5.2 AI: 10.7 H/L: 12.2 PI: 6.2 W: 35.1 TOM: 27.1</p> <p>Nguồn: Dữ liệu nhân khẩu học GATE Truy xuất ngày 20231204 (Illuminate #15837)</p>	<p>Tỷ lệ phần trăm học sinh trong từng nhóm học sinh được xác định là GATE sẽ có thể so sánh với tỷ lệ của mỗi nhóm học sinh trong tổng số học sinh (lớp 2-12).</p>
<p>2L Khảo sát việc thực hiện Tiêu chuẩn của Tiểu bang</p> <p>Tỷ lệ phần trăm người trả lời cho biết “Thực hiện đầy đủ” hoặc “Thực hiện đầy đủ và bền vững” theo lĩnh vực khảo sát</p> <p>Nguồn: Khảo sát địa phương cho Ban giám hiệu</p>	<p>2020-21: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 28 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 20 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 45 Thực hiện Tiêu chuẩn: 19 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 3</p>	<p>2021-22: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 21 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 13 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 51 Thực hiện Tiêu chuẩn: 20 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 4</p>	<p>2021-22: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 21 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 13 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 51 Thực hiện Tiêu chuẩn: 20 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 4</p>	<p>2023-24: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 38 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 26 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 62 Thực hiện Tiêu chuẩn: 35 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 14</p>	<p>2023-24: Cung cấp dịch vụ Học tập chuyên môn: 100 Xác định các nhu cầu Học tập chuyên môn: 100 Cung cấp Tài liệu phù hợp với tiêu chuẩn: 100 Thực hiện Tiêu chuẩn: 100 Thực hiện các Chính sách hoặc Chương trình để giúp nhân viên xác định các lĩnh vực cần cải thiện: 100</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>2M</p> <p>Tỷ lệ tham gia Bài đánh giá chung của Khu học chánh (môn Toán)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh hoàn thành Bài đánh giá chung môn Toán giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh</p> <p>Nguồn: Phân tích của Khu học chánh</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	<p>2020-21:</p> <p>TẤT CẢ: 24</p> <p>EL: 30</p> <p>SED: 24</p> <p>SWD: 18</p> <p>AA: 17</p> <p>AI: 18</p> <p>A: 31</p> <p>HL: 23</p> <p>PI: 22</p> <p>W: 23</p> <p>TOM: 23</p>	<p>2021-22:</p> <p>TẤT CẢ: 6</p> <p>EL: 6</p> <p>SED: 6</p> <p>SWD: 6</p> <p>AA: 4</p> <p>AI: 9</p> <p>A: 8</p> <p>HL: 5</p> <p>PI: 7</p> <p>W: 5</p> <p>TOM: 6</p>	<p>2022-2023:</p> <p>TẤT CẢ: 5</p> <p>EL: 6</p> <p>SED: 5</p> <p>SWD: 4</p> <p>AA: 4</p> <p>AI: 4</p> <p>A: 7</p> <p>HL: 5</p> <p>PI: 6</p> <p>W: 6</p> <p>TOM: 5</p>	<p>Lưu ý: Khu học chánh không còn sử dụng bài đánh giá chung do khu học chánh xây dựng cho môn Toán nữa mà đã áp dụng i-Ready. Do đó, kết quả này không thể so sánh với kết quả của năm 2022-23.</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 95</p> <p>EL: 95</p> <p>FY: 95</p> <p>HY: 95</p> <p>SED: 95</p> <p>SWD: 95</p> <p>AA: 95</p> <p>AI: 95</p> <p>A: 95</p> <p>HL: 95</p> <p>PI: 95</p> <p>W: 95</p> <p>TOM: 95</p>
<p>2N</p> <p>Tỷ lệ tham gia Bài đánh giá chung của Khu học chánh (ELA)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh hoàn thành Bài đánh giá chung môn ELA giữa kỳ lần 2 của Khu học chánh</p> <p>Nguồn: Phân tích của Khu học chánh</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	<p>2020-2021:</p> <p>TẤT CẢ: 49</p> <p>EL: 49</p> <p>FY: 36</p> <p>HY: 31</p> <p>SED: 46</p> <p>SWD: 40</p> <p>AA: 41</p> <p>AI: 42</p> <p>A: 56</p> <p>HL: 47</p> <p>PI: 43</p> <p>W: 52</p> <p>TOM: 50</p>	<p>2021-22:</p> <p>TẤT CẢ: 21</p> <p>EL: 20</p> <p>FY: 19</p> <p>HY: 16</p> <p>SED: 19</p> <p>SWD: 22</p> <p>AA: 27</p> <p>AI: 20</p> <p>A: 23</p> <p>HL: 20</p> <p>PI: 21</p> <p>W: 21</p> <p>TOM: 19</p>	<p>2022-2023:</p> <p>TẤT CẢ: 23</p> <p>EL: 19</p> <p>SED: 21</p> <p>SWD: 18</p> <p>AA: 19</p> <p>AI: 19</p> <p>A: 26</p> <p>HL: 21</p> <p>PI: 24</p> <p>W: 24</p> <p>TOM: 28</p>	<p>Lưu ý: Khu học chánh không còn sử dụng bài đánh giá chung do khu học chánh xây dựng cho môn ELA nữa mà đã áp dụng i-Ready. Do đó, kết quả này không thể so sánh với kết quả của năm 2022-23.</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 95</p> <p>EL: 95</p> <p>FY: 95</p> <p>HY: 95</p> <p>SED: 95</p> <p>SWD: 95</p> <p>AA: 95</p> <p>AI: 95</p> <p>A: 95</p> <p>HL: 95</p> <p>PI: 95</p> <p>W: 95</p> <p>TOM: 95</p>
<p>2O</p> <p>Kết Quả Đánh Giá Chung của Khu Học Chánh (Môn Toán)</p>	<p>2020-21:</p> <p>TẤT CẢ: 59</p> <p>EL: 51</p> <p>FY: TBD</p> <p>HY: TBD</p> <p>SED: 54</p>	<p>2021-22:</p> <p>TẤT CẢ: 57</p> <p>EL: 47</p> <p>SED: 51</p> <p>SWD: 48</p> <p>AA: 44</p>	<p>2022-2023:</p> <p>TẤT CẢ: 26</p> <p>EL: 12</p> <p>SED: 24</p> <p>SWD: 17</p> <p>AA: 12</p>	<p>Lưu ý: Khu học chánh không còn sử dụng bài đánh giá chung do khu học chánh xây dựng cho môn Toán nữa mà đã áp dụng i-Ready. Do đó, kết quả</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 70</p> <p>EL: 64</p> <p>FY: TBD</p> <p>HY: TBD</p> <p>SED: 66</p>



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm câu trả lời đúng trong Bài Đánh Giá Chung Giữa Kỳ lần thứ 2 của Khu học chánh (Toán)</p> <p>Nguồn: Phân tích Khu học chánh Lưu ý: iReady đang được xem xét áp dụng cho toàn khu học chánh. Nếu được chọn, chỉ số này sẽ được sắp xếp lại.</p>	<p>SWD: 49 AA: 46 AI: 53 A: 61 HL: 54 PI: 50 W: 72 TOM: 64</p>	<p>AI: 47 A: 61 HL: 51 PI: 40 W: 72 TOM: 63</p>	<p>AI: 5 A: 19 HL: 23 PI: 10 W: 19 TOM: 14</p>	<p>này không thể so sánh với kết quả của năm 2022-23.</p>	<p>SWD: 63 AA: 61 AI: 66 A: 72 HL: 66 PI: 64 W: 80 TOM: 74</p>
<p>2P Kết Quả Đánh Giá Chung của Khu Học Chánh (ELA)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm câu trả lời đúng trong Bài Đánh Giá Chung Giữa Kỳ lần thứ 2 của Khu học chánh cho môn Ngữ Văn Anh (ELA)</p> <p>Nguồn: Phân tích Khu học chánh</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	<p>2020-21: TẤT CẢ: 54 EL: 40 FY: 40 HY: 39 SED: 48 SWD: 41 AA: 44 AI: 48 A: 56 HL: 49 PI: 45 W: 65 TOM: 60</p>	<p>2021-22: TẤT CẢ: 55 EL: 43 FY: 48 HY: 38 SED: 50 SWD: 43 AA: 47 AI: 50 A: 57 HL: 51 PI: 45 W: 65 TOM: 61</p>	<p>2022-2023: TẤT CẢ: 34 EL: 23 SED: 32 SWD: 25 AA: 22 AI: 17 A: 27 HL: 32 PI: 25 W: 30 TOM: 28</p>	<p>Lưu ý: Khu học chánh không còn sử dụng bài đánh giá chung do khu học chánh xây dựng cho môn ELA nữa mà đã áp dụng i-Ready. Do đó, kết quả này không thể so sánh với kết quả của năm 2022-23.</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 66 EL: 56 FY: 56 HY: 56 SED: 62 SWD: 57 AA: 59 AI: 62 A: 68 HL: 63 PI: 60 W: 74 TOM: 71</p>



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>2Q Mức Độ Đọc Thông Thạo lớp 3 (Bài Đánh Giá của Tiểu Bang)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh lớp 3 vượt chuẩn trong phần Đọc cụ thể trong bài đánh giá ELA của tiểu bang</p> <p>Nguồn: Bài Đánh Giá Kết Quả Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh California (CAASPP)</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 21.5 EL: 4.2 RFEP: 29.7 HY: 3.6 SED: 13.5 SWD: 9.4 AA: 8.6 AI: 7.1 A: 21.7 F: 37.5 HL: 14.8 PI: 7.1 W: 43.1 TOM: 33.9</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: Không có sẵn EL: Không có sẵn RFEP: Không có sẵn FY: Không có sẵn HY: Không có sẵn SED: Không có sẵn SWD: Không có sẵn AA: Không có sẵn AI: Không có sẵn A: Không có sẵn F: Không có sẵn HL: Không có sẵn PI: Không có sẵn W: Không có sẵn TOM: Không có sẵn</p> <p>LƯU Ý: Các Bài Đánh Giá Tiểu Bang không được tổ chức trong mùa xuân năm 2021.</p>	<p>2021-2022: TẤT CẢ: 55 EL: 43 FY: 48 HY: 38 SED: 50 SWD: 43 AA: 47 AI: 50 A: 57 HL: 51 PI: 45 W: 65 TOM: 61</p>	<p>CAASPP ELA Lớp 3 Kỹ năng Đọc Vượt chuẩn năm 2022-23:  TẤT CẢ: 15 EL: 3 RFEP: 45 FY: N&lt;11 HY: 0 SED: 8 SWD: 8 AA: 5 AI: N&lt;11 A: 14 F: 24 HL: 10 PI: 7 W: 29 TOM: 19</p> <p>Nguồn: CAASPP ELA, Các trường không phải trường đặc cách, công bố năm 2023-24</p>	<p>Kết quả mong muốn của khu học chánh về chỉ số này là 100% tất cả học sinh và tất cả các nhóm học sinh sẽ vượt chuẩn trong kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA của tiểu bang.</p>
<p>2R Mức độ đọc thông thạo lớp 3 (Bài đánh giá của Khu học chánh) Tỷ lệ phần trăm học sinh đạt mức độ thành thạo trong kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA nội bộ của khu học chánh</p> <p>Nguồn: Bài đánh giá chung của Khu học chánh</p>	<p>Mức cơ sở năm 2020-21: 0</p> <p>Hiện tại, các bài đánh giá mốc chuẩn của khu học chánh đều đo lường thành tích tổng thể trong môn Ngữ văn Anh và môn Toán. Năm 2021-22, nhân viên sẽ phát triển các nhóm câu hỏi cụ thể trong các bài đánh giá ELA để cho phép đo lường cụ thể mức độ thông thạo trong kỹ năng đọc.</p> <p>Lưu ý: iReady đang được xem xét để sử dụng trên toàn khu học chánh. Chỉ số này nếu được chọn thì</p>	<p>Lưu ý: Các kết quả sau đây thể hiện tỷ lệ phần trăm học sinh đạt điểm cao hơn hoặc bằng cấp lớp cho bài đánh giá iReady ELA vào mùa thu và mùa xuân.</p> <p>Mùa thu năm 2021-22: K: 73 Lớp 1: 35 Lớp 2: 26 Lớp 3: 31 Lớp 4: 18 Lớp 5: 18 Lớp 6: 21</p> <p>Mùa xuân năm 2021-22: K: 78 Lớp 1: 43</p>	<p>Bài Đánh Giá Tập Trung vào Kỹ Năng Đọc Lớp 3</p> <p>Hệ thống báo cáo không bao gồm chỉ số này. Khu học chánh không còn sử dụng bài đánh giá chung do khu học chánh xây dựng cho môn ELA nữa mà đã áp dụng i-Ready.</p>	<p>Bài Đánh Giá Tập Trung vào Kỹ Năng Đọc Lớp 3</p> <p>Hệ thống báo cáo không bao gồm chỉ số này. Khu học chánh không còn sử dụng bài đánh giá chung do khu học chánh xây dựng cho môn ELA nữa mà đã áp dụng i-Ready.</p>	<p>Kết quả mong muốn của khu học chánh về chỉ số này là 100% tất cả học sinh và tất cả các nhóm học sinh sẽ đạt mức độ thông thạo về kỹ năng Đọc của bài đánh giá ELA nội bộ của khu học chánh.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.	Lớp 2: 34 Lớp 3: 40 Lớp 4: 27 Lớp 5: 27 Lớp 6: 31			
2S Thời gian cộng tác  Tỷ lệ phần trăm các điểm trường hoàn thành công cụ thu thập dữ liệu về thời gian cộng tác và tỷ lệ phần trăm các điểm trường xác nhận việc sử dụng thời gian rõ ràng để tập trung vào kết quả cải thiện cho học sinh không trùng lặp.  Nguồn: Câu trả lời của Ban giám hiệu các điểm trường	Công cụ thu thập dữ liệu sẽ được phát triển và triển khai trong năm 2021-22. Công cụ sẽ yêu cầu các điểm trường mô tả cách sử dụng thời gian cộng tác, bao gồm cả các nỗ lực tập trung vào việc cải thiện kết quả cho học sinh không trùng lặp như thế nào.  Mức cơ sở tỷ lệ phản hồi năm 2020-21: 0%  Mức cơ sở tỷ lệ xác nhận sử dụng rõ ràng năm 2020-21: 0%	Chỉ số này sẽ được đánh giá trong năm 2022-23. Dữ liệu chưa được thu thập trong năm 2021-22.	Công Cụ Thu Thập Dữ Liệu Thời Gian Cộng Tác  Hệ thống báo cáo không bao gồm chỉ số này.	Hệ thống báo cáo không bao gồm chỉ số này.	Tỷ lệ phản hồi: 100%  Tỷ lệ xác nhận sử dụng rõ ràng: 100%
2T  Môi trường ít hạn chế nhất  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong Lớp học bình thường.	2018-19  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường: 57.7  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường: 23.8	2019-20  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường: 54.1  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường: 22	2020-21  Tỷ lệ LRE: Trong lớp học thông thường hơn 80%: 55.73%  Tỷ lệ LRE: Trong lớp học thông thường dưới 40%: 23.61%  Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Công bố tháng 6 năm 2022  Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2021-22  Tỷ lệ LRE: Trong lớp học thông thường hơn 80%: 58.94%  Tỷ lệ LRE: Trong lớp học thông thường dưới 40%: 24.61%  Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Công bố tháng 6 năm 2023  Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2023-24  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành hơn 80% thời gian trong lớp học bình thường: 61  Tỷ lệ học sinh khuyết tật dành dưới 40% thời gian trong lớp học bình thường: 20

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có 24 hành động cụ thể được đưa vào trong kế hoạch thực hiện Mục tiêu 2 của khu học chánh, bao gồm nhiều hành động khác nhau do khu học chánh chỉ định để tăng cường các dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh nằm trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Những hành động này bao gồm các nội dung sau đây đã được thực hiện thành công:

xây dựng cơ cấu chuyên gia đào tạo ELD để hỗ trợ thực hiện các chương trình hỗ trợ kỹ năng tiếp thu tiếng Anh (Hành động 2.5)  
hỗ trợ học tập chuyên nghiệp và học thuật cụ thể cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Hành động 2.6 và 2.7)  
duy trì quy mô lớp học giảm xuống còn 24:1 cho tất cả các lớp từ mẫu giáo đến lớp ba (Hành động 2.8)  
bổ trí thêm nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao để giảm sĩ số lớp học và mở rộng khả năng tiếp cận các chương trình (Hành động 2.9)  
sắp xếp một giờ mỗi tuần để các giáo viên cộng tác với các đồng nghiệp về các phương pháp cải thiện thành tích của học sinh (Hành động 2.10)  
bảng lương được cơ cấu lại để duy trì mức lương và gói phúc lợi cạnh tranh cho các nhân viên có chứng chỉ để tăng khả năng của khu học chánh trong việc tuyển dụng các ứng viên có trình độ cao, giữ chân giáo viên có kinh nghiệm và giảm tỷ lệ nghỉ việc nói chung (Hành động 2.11)  
giảng dạy và tạo cơ hội cho học sinh học tập thông qua nghiên cứu, hiểu biết về thông tin và học tập dựa trên dự án (Hành động 2.14)  
giáo viên dạy nhạc cụ cho học sinh lớp 7-8 tại các trường sơ trung và các trường mẫu giáo đến lớp 8 lớn hơn (Hành động 2.16)  
hỗ trợ các hành động dựa trên bằng chứng để cải thiện kết quả học tập được thực hiện tại từng trường thông qua Kế Hoạch Trường Học Nâng Cao Thành Tích của Học Sinh (SPSA) (Hành động 2.18, 2.19 và 2.20).  
tăng cường khả năng tiếp cận của học sinh với các Chuyến tham quan trường đại học, các chuyến đi thực địa và các cơ hội học tập trải nghiệm khác bao gồm các môn điền kinh ở bậc tiểu học (Hành động 2.21)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc thực hiện các hành động đóng góp sau đây, cần phải dựa trên dữ liệu học tập của học sinh được phân tích thường xuyên. Hiện tại, khu học chánh chưa có quy trình yêu cầu tham gia bài đánh giá chung giữa kỳ của khu học chánh được sử dụng để hỗ trợ định hướng các nỗ lực phát triển chuyên môn:

phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Hành động 2.1)

hỗ trợ phối hợp cho người học nâng cao và phát triển chuyên môn liên quan (Hành động 2.2)

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 2.1, 2.2, 2.10, 2.11, 2.13, 2.14, 2.16 và 2.23 là do chi phí liên quan đến điều chỉnh lương và phúc lợi tăng.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 2.4 do chi phí phụ cấp theo ngày cho giáo viên thấp hơn dự kiến.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 2.17 và 2.19 do việc cải tiến quy trình nhằm thúc đẩy hiệu quả chi phí cho các hoạt động tại chỗ.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 2.21 do cắt giảm các hoạt động ngoại khóa và chi phí cuối năm chưa được ghi nhận cho đến tháng 6 năm 2024.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 2.22 do chi phí chương trình Lexia giảm.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 2.24 do chậm trễ trong việc xây dựng kế hoạch VAPA.

**Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.**

Các hành động trong Mục tiêu 2 đã thể hiện hiệu quả nhất định trong việc đưa khu học chánh đến gần hơn với mục tiêu đề ra.

Tổng cộng có 20 chỉ số được đưa vào Mục tiêu 2, trong đó tất cả dữ liệu và điểm dữ liệu phân tách được cung cấp chi tiết ở trên. Vì mục đích tóm tắt này, chúng tôi đã đề cập đến những điểm nổi bật từ các chỉ số liên quan trong Bảng Thông Tin được công bố tháng 12 năm 2023:

Khoảng cách so với mốc chuẩn (DFS) trong môn Ngữ Văn Anh (ELA) tăng từ -32.9 trong năm 2021-22 lên -34.8 trong năm 2022-23. Tuy nhiên, những học sinh sau đây đã có sự cải thiện DFS ELA: Người gốc Tây Ban Nha/La tinh, từ -128.1 xuống -54.6; Người Mỹ gốc Phi, từ -96.9 đến -91.9; và Học sinh khuyết tật, từ -116.7 đến -111.8. DFS môn Toán đã cải thiện trên toàn khu học chánh từ -69.4 lên -67.3, với người gốc Tây Ban Nha/La tinh.

Khu học chánh không triển khai hiệu quả các hoạt động phát triển chuyên môn để hỗ trợ các tiêu chuẩn của tiểu bang và người học nâng cao như đã nêu trong hành động 2.1 và 2.2 vì khu học chánh không có quy trình yêu cầu tham gia bài đánh giá chung giữa kỳ của khu học chánh, quy trình này sẽ được sử dụng để định hướng các nỗ lực phát triển chuyên môn.

**Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.**

Mục tiêu 2 sẽ được đưa vào LCAP 2024-25, nhưng mục tiêu này sẽ được điều chỉnh để truyền đạt trọng tâm rõ ràng vào kết quả học tập. Để nâng cao hiệu quả triển khai các nỗ lực của khu học chánh nhằm đảm bảo tất cả học sinh đều nhận được trải nghiệm giáo dục cơ bản với các cơ hội bình đẳng, khu học chánh đang điều chỉnh cấu trúc của Mục tiêu 2 và mỗi hành động đóng góp có trong mục tiêu này. Ở cấp mục tiêu, khu học chánh đang thể hiện rõ trọng tâm là tập trung vào quá trình phát triển học tập của học sinh từ lớp dưới lên lớp trên và từ phân khúc trường này sang phân khúc trường khác. Kết quả bài thi AP sẽ không tiếp tục được coi là một chỉ số đánh giá. Chỉ số kết quả bài đánh giá chung sẽ được thay thế bằng kết quả I-Ready. Ngoài ra, để cung cấp hoạt động phát triển chuyên môn hiệu quả hơn nhằm hỗ trợ các tiêu chuẩn của tiểu bang và hỗ trợ phối hợp cho những người học nâng cao, nhiều đối tác giáo dục của khu học chánh đang hợp tác để thiết kế và triển khai một hệ thống hỗ trợ đa bậc nhằm định hướng cho nhiều khía cạnh khác nhau trong việc phát triển chuyên môn theo các tiêu chuẩn của tiểu bang và hỗ trợ phối hợp cho tất cả người học.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên và Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
3	Cung cấp cho mọi học sinh những hỗ trợ cụ thể về học tập, hành vi, tình cảm-xã hội và sức khỏe tâm thần và thể chất để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh - đặc biệt là các nhóm Người học tiếng Anh, Học sinh khuyết tật, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư, Học sinh người Mỹ gốc Phi, Học sinh người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa, Học sinh gốc Tây Ban Nha/La-tinh, Học sinh người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương, cũng như các nhóm học sinh khác có kết quả cho thấy có nhu cầu lớn nhất - để tất cả học sinh có thể tiếp tục tham gia đầy đủ ở trường và tiếp cận với chương trình giảng dạy cốt lõi.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>3A Tỷ lệ chuyên cần</p> <p>Tỷ lệ học sinh đi học đạt 96% thời gian trở lên</p> <p>Nguồn: Báo cáo Chuyên cần, Hành vi và Thành tích Khóa học (ABC) của Khu học chánh</p> <p>Lưu ý: Tỷ lệ này tính đến ngày 4/2/2020 cho năm học 2019-20, tính đến 25/02/2021 cho năm học 2020-21 và tính đến 30/3/2022 cho năm học 2021-22.</p>	<p>2019-20: TẤT CẢ: 60 EL: 64 FY: 41 HY: Không có sẵn SED: 57 SWD: 52 AA: 48 AI: 54 A: 76 F: 69 HL: 56 PI: 46 W: 63 TOM: 59</p> <p>2020-21: TẤT CẢ: 67 EL: 62 FY: 46 HY: 17 SED: 61 SWD: 59 AA: 47 AI/AN: 55 A: 78 F: 83 H/L: 63 PI: 45 W: 82</p>	<p>2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 31 EL: 31 FY: 26 HY: 7 SED: 26 SWD: 24 AA: 19 AI: 18 A: 46 F: 42 HL: 25 PI: 19 W: 38 TOM: 32</p>	<p>Tỷ lệ chuyên cần năm 2022-23:</p> <p>TẤT CẢ: 28 EL: 27 FY: 18 HY: 6 SED: 23 SWD: 22 AA: 17 AI/AN: 15 A: 42 F: 83 HL: 22 PI: 15 W: 34 TOM: 29</p> <p>Nguồn: Báo Cáo Chuyên Cần, Hành Vi và Thành Tích Khóa Học (ABC) của SCUSD Illuminate</p>	<p>Tỷ lệ chuyên cần năm 2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 45 EL: 47 FY: 37 HY: 21 SED: 42 SWD: 41 AA: 33 AI/AN: 31 A: 61 F: 58 HL: 40 PI: 34 W: 51 TOM: 46</p> <p>Nguồn: Báo Cáo Chuyên Cần, Hành Vi và Thành Tích Khóa Học (ABC) của SCUSD Illuminate Truy xuất tháng 4 năm 2024</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 76 EL: 72 FY: 61 HY: 39 SED: 72 SWD: 70 AA: 61 AI: 67 A: 84 F: 88 HL: 73 PI: 60 W: 87 TOM: 79</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	TOM: 71				
<p>3B Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh từ Mẫu giáo đến lớp 8 vắng mặt trên 10% tổng số ngày giảng dạy</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California</p> <p>Lưu ý: Dữ liệu năm 18-19 là từ Bảng thông tin năm 2019. Dữ liệu năm 19-20 và 20-21 là phân tích nội bộ. Dữ liệu năm 2019-20 được tính đến ngày 28 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu năm 2020-21 được tính đến ngày 5 tháng 4 năm 2021.</p> <p>Lưu ý: Dữ liệu giữa năm 2021-22 là phân tích nội bộ đến ngày 1/6/2022 và bao gồm học sinh Mẫu giáo đến Lớp 12 và các trường đặc cách phụ thuộc.</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 14.8 EL: 11.2 FY: 30.1 HY: 57.9 SED: 18.1 SWD: 19.8 AA: 27.6 AI: 25.7 A: 5.5 F: 7.8 HL: 16.5 PI: 27.3 W: 8.3 TOM: 14.9</p> <p>2019-20 MY: TẤT CẢ: 11 EL: 8.3 FY: 21.4 HY: 42.8 SED: 12.4 SWD: 12.8 AA: 20.2 AI/AN: 16.3 A: 4.1 F: 6 H/L: 11.8 PI: 18.4 W: 7.9 TOM: 11.1</p> <p>2020-21 MY: TẤT CẢ: 17.8 EL: 20.4 FY: 33.8 HY: 63.6 SED: 22.6 SWD: 24 AA: 33.5 AI/AN: 25.9 A: 9.9</p>	<p>2020-21 EOY</p> <p>TẤT CẢ: 18.6 EL: 18.5 FY: 33.9 HY: 71.4 SED: 23.9 SWD: 25 AA: 38.6 AI: 31.1 A: 10.3 F: 7.8 HL: 20.2 PI: 37.4 W: 8.3 TOM: 17.4</p> <p>Giữa năm 2021-22</p> <p>TẤT CẢ: 40.7 EL: 37.7 FY: 55.1 HY: 80.2 SED: 46.7 SWD: 49.5 AA: 58.8 AI: 60 A: 26.1 HL: 45.2 PI: 55.7 W: 29.4 TOM: 40.3</p>	<p>Tỷ lệ Vắng mặt thường xuyên 2021-22 Cuối năm TẤT CẢ</p> <p>K-8: 36.9 EL: 33.4 FY: 56.6 HY: 79.4 SED: 44.6 SWD: 45.1 AA: 56.7 AI: 57.5 A: 22.3 F: 18 HL: 42.8 PI: 54.1 W: 23.3 TOM: 36.2</p> <p>Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2022-23</p>	<p>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên 2022-23 Cuối năm TẤT CẢ</p> <p>K-8: 29.2 EL: 24.4 FY: 42.4 HY: 72.1 SED: 34.9 SWD: 36.9 AA: 48.8 AI: 44.5 A: 14.4 F: 15.2 HL: 33.7 PI: 40.9 W: 19.8 TOM: 29</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 8 EL: 6.1 FY: 15.6 HY: 31.2 SED: 9 SWD: 9.3 AA: 14.7 AI: 11.9 A: 3 F: 4.4 HL: 8.6 PI: 13.4 W: 5.8 TOM: 8.1</p>



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	F: 8 H/L: 19.5 PI: 31.3 W: 9 TOM: 16.3				
3C Biện pháp can thiệp về Tình trạng Vắng mặt thường xuyên  Tỷ lệ phần trăm học sinh có nguy cơ vắng mặt thường xuyên và được can thiệp về chuyên cần từ hai lần trở lên  Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI)	2019-20: ES (K-6): 58.6 MS (7-8): 52.5 HS (9-12): 48.2  20-21 ES (K-6): 38.8 MS (7-8): 40.68 HS (9-12): 37.3  Lưu ý: Kết quả năm 2020-21 tính đến 10/3/2021	2020-21 EOY  ES (K-6): 46.5 MS (7-8): 43 HS (9-12): 55.1  Giữa năm 21-22: ES (K-6): 42.4 MS (7-8): 40.8 HS (9-12): 56.9  Lưu ý: Kết quả năm 2021-22 tính đến 1/2/2022	Học sinh vắng mặt thường xuyên (hoặc có nguy cơ vắng mặt thường xuyên) đã nhận được 2 hoặc nhiều can thiệp 2021-22  ES: 38.7 MS: 34.9 HS: 60.9  Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI) Chỉ số Vắng mặt thường xuyên 5958	Giữa năm 2023-24 Học sinh Vắng mặt thường xuyên (hoặc có nguy cơ Vắng mặt thường xuyên) đã nhận được 2 hoặc nhiều can thiệp  ES: 11.8 MS: 24.4 HS: 21.6  Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI) Chỉ số Vắng mặt thường xuyên 5958	2023-24: ES (K-6): 55 MS (7-8): 57 HS (9-12): 54
3D Can thiệp chuyên cần  Tỷ lệ phần trăm học sinh đi học dưới 95.9%, đã được can thiệp và cải thiện mức độ chuyên cần tính đến ngày 31 tháng 1  Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI)	2019-20: ES (K-6): 21.4 MS (7-8): 25.49 HS (9-12): 29.98  2020-21: ES (K-6): 23.8 MS (7-8): 26.5 HS (9-12): 19.8	2021-22  ES (K-6): 15.4 MS (7-8): 11.7 HS (9-12): 15.5	Chuyên cần dưới 95.9% + Can thiệp + Cải thiện 2022-23  ES: 22.2 MS: 18 HS: 34.6 TẤT CẢ: 24.9  Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI) Chỉ số Vắng mặt thường xuyên 5959	Chuyên cần dưới 95.9% + Can thiệp + Cải thiện 2022-23 Giữa năm 2023-24  ES: 4.4 MS: 8.5 HS: 11.2 TẤT CẢ: 7.9  Nguồn: Chỉ số Học tập được nhắm mục tiêu về Thành tích SCUSD (PTAI) Chỉ số Vắng mặt thường xuyên 5959	2023-24: ES (K-6): 44 MS (7-8): 46 HS (9-12): 42
3E Cung cấp Dịch vụ đáp ứng	2019-20: TẤT CẢ: 35.7 EL: 51.6 FY: 86.6	2020-21 EOY  TẤT CẢ: 37.1	Can thiệp nhận được do Chỉ số Chuyên cần/Hành vi EILS năm 2022-23	Can thiệp nhận được do Chỉ số Chuyên cần/Hành vi EILS Giữa năm 2023-24	Với năm 2023-24, 100% HY và FY đã xác định sẽ được cung cấp các dịch vụ đáp ứng.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Tỷ lệ phần trăm học sinh đáp ứng được vùng chỉ báo Hành vi/Chuyên cần trong Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIIS) và có các dịch vụ đáp ứng</p> <p>Nguồn: SCUSD EIIS (Chỉ số 14620)</p> <p>Lưu ý: Dữ liệu năm 2020-21 tính đến ngày 5/4/2021</p>	<p>HY: 74.1 SED: 42.7 SWD: 37.9 AA: 42.9 AI: 43.8 A: 41.7 F: 25.3 HL: 40.5 PI: 48.5 W: 15.8 TOM: 25</p> <p>2020-21: TẤT CẢ: 9.6 EL: 42.6 FY: 94.3 HY: 95.2 SED: 36.8 SWD: 34.3 AA: 39.4 AI/AN: 38.5 A: 31 F: 19.9 HL: 33.8 PI: 45.4 W: 12.1 TOM: 20.2</p>	<p>EL: 50.5 FY: 94.4 HY: 96.6 SED: 43.5 SWD: 40 AA: 44.4 AI: 43.5 A: 37.2 F: 26.1 HL: 42.6 PI: 54.4 W: 20.1 TOM: 26.6</p> <p>2021-22 EOY: TẤT CẢ: 46.8 EL: 61.6 FY: 88.9 HY: 95.5 SED: 54.2 SWD: 51.3 AA: 57.1 AI: 54.1 A: 50.7 F: 37.1 HL: 51.5 PI: 61.8 W: 25.5 TOM: 33.9</p>	<p>TẤT CẢ: 46.8 EL: 61.6 FY: 88.9 HY: 95.5 SED: 54.2 SWD: 51.3 AA: 57.1 AI: 54.1 A: 50.7 F: 37.1 HL: 51.5 PI: 61.8 W: 25.5 TOM: 33.9</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh SCUSD Chỉ số EIIS 14620</p>	<p>TẤT CẢ: 75.1 EL: 82.6 FY: 91 HY: 89.8 SED: 77.3 SWD: 75.8 AA: 78.5 AI: 77.3 A: 71.4 F: 68.9 HL: 77.4 PI: 83.6 W: 71.8 TOM: 68.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh SCUSD Chỉ số EIIS 14620</p>	<p>Với tất cả các nhóm khác, việc tăng cường các hỗ trợ sẽ phụ thuộc vào năng lực của nhân viên. Nếu mức nhân sự hiện tại không thay đổi, giá dịch vụ sẽ được duy trì, với mục tiêu tăng mức độ dịch vụ cho những nhóm học sinh nằm trong vùng “màu tím” nhất. Nếu tăng số lượng nhân sự, các mục tiêu sẽ được thiết lập phản ánh năng lực nhân sự tăng lên.</p>
<p>3F</p> <p>Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học</p> <p>Tỷ lệ phần trăm học sinh trong nhóm điều chỉnh 4 năm bỏ học bậc trung học</p> <p>Nguồn: Báo cáo CDE Dataquest</p> <p>Lưu ý: Kết quả không bao gồm Các trường đặc cách</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 7.6 EL: 10 FY: 37.5 HY: 22.8 SED: 8.4 SWD: 10.3 AA: 14.6 AI: 9.1 A: 4.4 F: 0 HL: 7.4 PI: 4.3 W: 6.1</p>	<p>2020-21 TẤT CẢ: 7.4 EL: 11 FY: 15.6 HY: 19.2 MY: 9.1 SED: 8.3 SWD: 9.3 AA: 13.5 AI: 9.1 A: 2.6 F: 3.4 HL: 8.9 PI: 20.6</p>	<p>2021-2022: Tất cả: 6.2 EL: 11.6 FY: 25 HY: 21 MY: SED: 7.1 SWD: 6.7 AA: 7.6 AI: 12.5 A: 2.8 F: 0 HL: 7.6 PI: 11.8</p>	<p>Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học năm 2022-23:</p> <p>Tất cả: 10 EL: 17.1 FY: 23.8 HY: 31.1 SED: 11.6 SWD: 12 AA: 14.5 AI/AN: 23.5 A: 4.4 F: 7.7 HL: 12</p>	<p>2023-24: TẤT CẢ: 4.5 EL: 9.5 FY: 12.2 HY: 16.1 SED: 5 SWD: 5.7 AA: 7.1 AI: 9.1 A: 1.8 F: 0 HL: 5.5 PI: 10.4 W: 1.9</p>



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	<p>TOM: 8.6</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 6.2 EL: 13 FY: 16.7 HY: 22.1 SED: 6.9 SWD: 7.8 AA: 9.7 AI/AN: 12.5 A: 2.5 F: 0 H/L: 7.6 PI: 14.3 W: 2.6 TOM: 8.4</p>	<p>W: 3.8 TOM: 4.8</p>	<p>W: 5.9 TOM:</p>	<p>PI: 18.5 W: 6.7 TOM: 9.8</p> <p>Nguồn: Kết quả theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2023-24 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>	<p>TOM: 6.1</p>
<p>3G</p> <p>Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung</p> <p>Tỷ lệ học sinh lớp 7 và lớp 8 bỏ học</p> <p>Nguồn: Báo cáo CALPADS (Phân tích của khu học chánh)</p>	<p>2018-19: TẤT CẢ: 0.1 EL: 0.1 FY: 0 HY: 0 SED: 0.04 SWD: 0.1 AA: 0.1 AI: 0 A: 0.1 F: 0.9 HL: 0.1 PI: 0 W: 0 TOM: 0.2</p> <p>2019-20: TẤT CẢ: 0.06 EL: 0 FY: 0 HY: 2.5 SED: 0.08 SWD: 0 AA: 0.11 AI/AN: 0 A: 0</p>	<p>2020-21</p> <p>TẤT CẢ: 0.09 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0.12 SWD: 0 AA: 0 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0.45 TOM: 0</p>	<p>Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung năm 2021-22:</p> <p>TẤT CẢ: 0.1 EL: 0.4 FY: 0 HY: 0 SED: 0.1 SWD: 0.2 AA: 0.03 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0.2 PI: 0 W: 0 TOM: 0</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu học chánh dựa trên Hồ Sơ Hệ Thống Thông Tin Học Sinh</p>	<p>Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung năm 2022-23:</p> <p>TẤT CẢ: 0.3 EL: 0.4 FY: 0 HY: 1.8 SED: 0.3 SWD: 0.2 AA: 0.6 AI: 0.0 A: 0.2 F: 0.0 HL: 0.2 PI: 2.6 W: 0.0 TOM: 0.0</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu học chánh dựa trên Hồ Sơ Hệ Thống Thông Tin Học Sinh</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 0 EL: 0 FY: 0 HY: 0 SED: 0 SWD: 0 AA: 0 AI: 0 A: 0 F: 0 HL: 0 PI: 0 W: 0 TOM: 0</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	F: 0 H/L: 0.07 PI: 0 W: 0.08 TOM: 0				

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có một số hành động cụ thể được đưa vào trong kế hoạch thực hiện Mục tiêu 3 của khu học chánh, bao gồm nhiều hành động khác nhau do khu học chánh chỉ định để tăng cường các dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh nằm trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Những hành động này bao gồm các nội dung sau đây đã được thực hiện thành công:

Dịch vụ và hỗ trợ cung cấp một loạt các hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình thông qua mô hình quản lý hồ sơ (Hành động 3.1)  
Các chuyên gia tâm lý học đường phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Thành Công của Học sinh (SST) để hỗ trợ đề xuất các biện pháp can thiệp tình cảm xã hội và học tập thích hợp, cũng như các phương tiện điều chỉnh thích nghi cần thiết để học sinh tiếp cận đầy đủ hoạt động giảng dạy và đạt được các mục tiêu học tập (Hành động 3.3)

Thông qua và thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh để cải thiện khả năng đọc viết đa ngôn ngữ (Hành động 3.6)

Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho học sinh do y tá cung cấp, bao gồm đáp ứng nhu cầu sức khỏe cấp bách của từng học sinh và chủ động xác định nhu cầu sức khỏe thể chất và tinh thần, đồng thời kết nối học sinh và gia đình với các dịch vụ và nguồn lực phù hợp (Hành động 3.8)

Hỗ trợ trực tiếp về mặt xã hội, tinh cảm, sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, hành vi, tỷ lệ chuyên cần và hỗ trợ cơ bản và hỗ trợ gia đình cho học sinh tại 68 trường thông qua nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh và chăm sóc sức khỏe do khu học chánh cung cấp (Hành động 3.10)

Trung tâm tuyển sinh tập trung cung cấp một công cụ tập trung cho các gia đình và học sinh chuyển tiếp vào khu học chánh hoặc giữa các điểm trường (Hành động 3.11)

Hỗ trợ các hành động dựa trên bằng chứng để cải thiện kết quả học tập được thực hiện tại từng trường thông qua Kế Hoạch Trường Học Nâng Cao Thành Tích của Học Sinh (SPSA) (Hành động 3.16).

Đa số các hành động đóng góp nêu trên đã được triển khai trên phạm vi đáng kể trong chu kỳ LCAP hiện tại, ngoại trừ hành động mà khu học chánh gặp phải thách thức trong quá trình triển khai do tỷ lệ học sinh tham gia thấp, thiếu nhân viên và giáo viên bị kiệt sức:

Dạy kèm cường độ cao dành riêng cho người học tiếng Anh và Học sinh nhập cư sẽ được cung cấp bởi nhân viên có chứng chỉ và/hoặc được phân loại và/hoặc các cơ quan cộng đồng (Hành động 3.7)

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 3.3, 3.5, 3.8, 3.12, 3.13, 3.14 do chi phí liên quan đến điều chỉnh lương và phúc lợi tăng.

Chi phí thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 3.2, 3.4 và 3.15 do số lượng người tham gia chương trình giảm đáng kể so với dự kiến.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 3.10 do nhân sự và chi phí liên quan đến điều chỉnh lương và phúc lợi tăng.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 3.1 do cắt giảm các dịch vụ theo hợp đồng.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 3.11 do chi phí nhân sự thấp hơn dự kiến.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 3.16 do việc cải tiến quy trình nhằm thúc đẩy hiệu quả chi phí cho các hoạt động tại chỗ.

#### Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Các hành động trong Mục tiêu 3 đã thể hiện hiệu quả nhất định trong việc đưa khu học chánh đến gần hơn với mục tiêu đề ra.

Tổng cộng có 7 chỉ số được đưa vào Mục tiêu 3, trong đó tất cả dữ liệu và điểm dữ liệu phân tách được cung cấp chi tiết ở trên. Vì mục đích tóm tắt này, chúng tôi đã đề cập đến những điểm nổi bật từ các chỉ số liên quan trong Bảng Thông Tin được công bố tháng 12 năm 2023:

Tỷ lệ bỏ học bậc trung học tăng 3.8 điểm phần trăm từ 6.2% năm 2019-20 lên 10% năm 2022-23. Trong cùng khoảng thời gian này, tỷ lệ bỏ học của Thanh niên vô gia cư đã tăng 9.0 điểm phần trăm (từ 22.1% lên 31.1%). Tỷ lệ bỏ học cũng tăng đáng kể ở nhóm học sinh Người Mỹ gốc Phi (từ 9.7% lên 14.5%), học sinh người dân đảo Thái Bình Dương (từ 14.3% lên 18.5%), học sinh Người học tiếng Anh (từ 13.0% lên 17.1%), Học sinh khuyết tật (từ 7.8% lên 12%) và Học sinh gốc Tây Ban Nha/La tinh (từ 7.6% lên 12%).

Tuy nhiên, tỷ lệ bỏ học của Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã giảm từ 25% năm học 2021-22 xuống 23.8% năm học 2022-23.

Theo Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California tháng 12 năm 2023, tỷ lệ vắng mặt thường xuyên đã cải thiện (giảm) xuống còn 29.2%, giảm 7.7 điểm so với mức 36.9% trong năm 2021-22, năm đầu tiên toàn khu học chánh của chúng ta áp dụng hình thức học trực tiếp sau đại dịch COVID-19. Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên được cải thiện đáng kể ở nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (từ 56.6% năm 2021-22 xuống còn 42.4% năm 2022-23), học sinh Người dân đảo Thái Bình Dương (từ 54.1% năm 2021-22 xuống còn 40.9% năm 2022-23), học sinh Người Mỹ bản địa (từ 57.5% năm 2021-22 xuống còn 44.5% năm 2022-23) và học sinh Người học tiếng Anh (từ 33.4% năm 2021-22 xuống còn 24.4% năm 2022-23).

Khu học chánh không triển khai hiệu quả chương trình dạy kèm cường độ cao cho Người học tiếng Anh và Học sinh nhập cư thông qua hành động 3.7 do thiếu học sinh tham gia, thiếu nhân viên và giáo viên bị quá tải.

#### Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 3 sẽ được đưa vào LCAP 2024-25. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả triển khai các nỗ lực của khu học chánh nhằm đảm bảo tất cả học sinh đều nhận được các hỗ trợ tích hợp cần thiết, khu học chánh đang điều chỉnh cấu trúc của Mục tiêu 3 và mỗi hành động đóng góp có trong mục tiêu này. Ở cấp mục tiêu, khu học chánh

đang làm rõ trọng tâm là đảm bảo tất cả học sinh và gia đình đều cảm thấy an toàn và gắn kết trong cộng đồng trường học. Do có thay đổi này và tuân theo Bản Cập Nhật LCAP Giữa Năm được trình bày vào tháng 2 năm 2024, LCAP 2024-25 sẽ hợp nhất các hành động hiện có trong Mục tiêu 3, Mục tiêu 4 và Mục tiêu 5. Ngoài ra, khu học chánh đang điều chỉnh từng hành động đóng góp để giải quyết cụ thể một chỉ số mong muốn, tùy theo kết quả đánh giá giữa năm và hằng năm. Ngoài ra, khu học chánh đang xem xét lại nội dung, phạm vi và các thông số hậu cần của chương trình dạy kèm dành cho Người học tiếng Anh nhằm mục đích tăng cường sự tham gia của học sinh và giữ chân các nhà cung cấp dịch vụ dạy kèm.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
4	Môi trường học tập tại trường và lớp học sẽ trở nên an toàn hơn, hòa nhập hơn và có văn hóa hơn thông qua việc tích cực phá bỏ các hệ thống phân biệt đối xử và bất bình đẳng ảnh hưởng đến các nhóm học sinh BIPOC, Học sinh khuyết tật, Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Thanh thiếu niên vô gia cư và Thanh thiếu niên LGBTQ+.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
4A Tỷ lệ đình chỉ  Tỷ lệ phần trăm học sinh bị đình chỉ học 1 hoặc nhiều lần trong năm học  Nguồn: Bảng Thông Tin Trường Học California  Lưu ý: Dữ liệu năm 2018-19 phản ánh trong Bảng Thông Tin 2019. Dữ liệu năm 2019-20 lấy từ báo cáo CDE Dataquest. Dữ liệu giữa năm 2021-22 lấy từ hệ thống dữ liệu nội bộ của khu học chánh và đến 6.1.22	2018-19: TẤT CẢ: 5.6 EL: 3.7 FY: 21.2 HY: 12.2 SED: 6.8 SWD: 10 AA: 14.6 AI: 8 A: 1.6 F: 3 HL: 5.4 PI: 6.4 W: 2.9 TOM: 4.9  2019-20: TẤT CẢ: 3.7 EL: 2.3 FY: 13.5 HY: 6.4 SED: 4.5 SWD: 6.7 AA: 10.3 AI/AN: 3.0 A: 1.0 F: 1.3 H/L: 3.3 PI: 3.8 W: 2.1 TOM: 4.2	2020-21: TẤT CẢ: 0.02 EL: 0.03 FY: 0.0 HY: 0.0 MY: 0.0 SED: 0.02 SWD: 0.05 AA: 0.06 AI: 0.0 A: 0.0 F: 0.0 HL: 0.02 PI: 0.0 W: 0.03 TOM: 0.0  Giữa năm 2021-22 TẤT CẢ: 4.3 EL: 3.1 FY: 15.6 HY: 9.3 SED: 5.4 SWD: 7.8 AA: 10.9 AI: 7.0 A: 1.7 HL: 4.0 PI: 4.5 W: 2.5 TOM: 5.1	2021-2022 TẤT CẢ: 4.8 EL: 3.1 FY:19.4 HY:13.1 SED: 2.1 SWD:8.2 AA:12.2 AI:7 A:1.8 F:3.9 HL:4.3 PI:5 W:2.7 TOM:5.7	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23  TẤT CẢ: 6.2 EL: 4.3 FY: 17.3 HY: 13.3 SED: 7.5 SWD: 9.2 AA: 15.2 AI: 8.9 A: 2.4 F: 3.1 HL: 5.9 PI: 5.9 W: 3.8 TOM: 6.9  Nguồn: Báo cáo Tỷ lệ đình chỉ CDE Dataquest, Không phải các trường đặc cách	2023-24: TẤT CẢ: 2.7 EL: 1.7 FY: 9.8 HY: 4.7 SED: 3.3 SWD: 4.9 AA: 7.5 AI: 2.2 A: 0.7 F: 0.9 HL: 2.4 PI: 2.8 W: 1.5 TOM: 3.1

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>4B</p> <p>Tình trạng không tương xứng trong Đình chỉ học</p> <p>Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học 1 hoặc nhiều lần thuộc các nhóm học sinh có đại diện không cân xứng* trong số tất cả học sinh bị đình chỉ.</p> <p>Nguồn: CDE Dataquest *Bao gồm học sinh AA và AI/AN.</p>	<p>% Học sinh bị đình chỉ</p> <p>Tất cả: 39.2</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 51.5</p> <p>4-6: 37.7</p> <p>7-8: 35</p> <p>9-12: 40.1</p> <p>% Tổng số ghi danh</p> <p>Tất cả: 14.7</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 13.4</p> <p>4-6: 14.9</p> <p>7-8: 14.4</p> <p>9-12: 16</p>	<p>2020-21:</p> <p>% học sinh bị đình chỉ theo phạm vi cấp lớp</p> <p>Tất cả: 33.3</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 0</p> <p>4-6: 0</p> <p>7-8: 33.3</p> <p>9-12: 100.0</p> <p>% Tổng số ghi danh theo Phạm vi cấp lớp</p> <p>Tất cả: 13.6</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 11.3</p> <p>4-6: 14.3</p> <p>7-8: 14.1</p> <p>9-12: 15.1</p>	<p>Tất cả: 33.9</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 40.4</p> <p>4-6: 35.6</p> <p>7-8: 31.2</p> <p>9-12: 34.5</p> <p>% Tổng số ghi danh theo Phạm vi cấp lớp</p> <p>Tất cả: 13.6</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 11.8</p> <p>4-6: 14.3</p> <p>7-8: 13.8</p> <p>9-12: 14.</p>	<p>Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23 AA/AIAN không cân xứng</p> <p>Tất cả: 32.0</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 34.5</p> <p>4-6: 36.3</p> <p>7-8: 28.7</p> <p>9-12: 32.0</p> <p>% Tổng số ghi danh theo Phạm vi cấp lớp</p> <p>Tất cả: 13.1</p> <p>Mẫu giáo đến Lớp 3: 11.6</p> <p>4-6: 13.5</p> <p>7-8: 13.8</p> <p>9-12: 14.0</p> <p>Nguồn: Báo cáo Tỷ lệ đình chỉ CDE Dataquest, Không phải các trường đặc cách</p>	<p>Kết quả mong muốn cho chỉ số này là loại bỏ tất cả sự không tương xứng trong đình chỉ học. Điều này sẽ dẫn đến việc nhóm học sinh người Mỹ gốc Phi và người Mỹ bản địa hoặc Alaska bản địa sẽ chiếm một tỷ lệ cao trong tất cả học sinh bị đình chỉ, phản ánh đúng tỷ lệ đại diện của họ trong tổng số học sinh.</p>
<p>4C</p> <p>Tỷ lệ đuổi học</p> <p>Tỷ lệ học sinh bị đuổi học bất cứ lúc nào trong năm học</p> <p>Nguồn: CDE Dataquest</p>	<p>2018-19:</p> <p>TẤT CẢ: 0.04</p> <p>EL: 0.01</p> <p>FY: 0.56</p> <p>HY: 0.19</p> <p>SED: 0.04</p> <p>SWD: 0.06</p> <p>AA: 0.12</p> <p>AI: 0</p> <p>A: 0</p> <p>F: 0</p> <p>HL: 0.04</p> <p>PI: 0</p> <p>W: 0.04</p> <p>TOM: 0</p> <p>2019-20:</p> <p>TẤT CẢ: 0.01</p> <p>EL: 0.01</p> <p>FY: 0</p>	<p>2020-21:</p> <p>TẤT CẢ: 0</p> <p>EL: 0</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 0</p> <p>SED: 0</p> <p>SWD: 0</p> <p>AA: 0</p> <p>AI/AN: 0</p> <p>A: 0</p> <p>F: 0</p> <p>H/L: 0</p> <p>PI: 0</p> <p>W: 0</p> <p>TOM: 0</p>	<p>TẤT CẢ: .01</p> <p>EL: .01</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 0</p> <p>SED: .02</p> <p>SWD: .01</p> <p>AA: .04</p> <p>AI/AN: 0</p> <p>A: 0</p> <p>F: 0</p> <p>H/L: .01</p> <p>PI: .10</p> <p>W: 0</p> <p>TOM: .03</p>	<p>Tỷ lệ đuổi học năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 0.1</p> <p>EL: 0</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 0.2</p> <p>SED: 0.1</p> <p>SWD: 0.1</p> <p>AA: 0.2</p> <p>AI/AN: 0</p> <p>A: 0</p> <p>F: 0</p> <p>H/L: .0</p> <p>PI: 0</p> <p>W: 0</p> <p>TOM: 0</p> <p>Nguồn: Báo cáo Tỷ lệ đuổi học CDE Dataquest,</p>	<p>2023-24:</p> <p>TẤT CẢ: 0</p> <p>EL: 0</p> <p>FY: 0</p> <p>HY: 0</p> <p>SED: 0</p> <p>SWD: 0</p> <p>AA: 0</p> <p>AI: 0</p> <p>A: 0</p> <p>F: 0</p> <p>HL: 0</p> <p>PI: 0</p> <p>W: 0</p> <p>TOM: 0</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	HY: 0 SED: 0.02 SWD: 0.01 AA: 0.03 AI/AN: 0.42 A: 0.03 F: 0 H/L: 0.01 PI: 0 W: 0 TOM: 0			Không phải các trường đặc cách	
4D Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc cho nhân viên  Tỷ lệ phần trăm nhân viên đã hoàn thành các học phần học tập chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (bao gồm cả thành kiến ngầm) được xác định.  Nguồn: Ban Chương trình giảng dạy & Thực hành giảng dạy	2020-21:  Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): 95%  Giáo viên: 0%  Nhân viên hỗ trợ: 0%	Giữa năm 2021-22:  Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): TBD  Giáo viên: 81%  Nhân viên hỗ trợ: 0%	Giữa năm 2022-23:  Không có buổi học bù cho khóa đào tạo cuối năm. Dữ liệu này không được thu thập do ảnh hưởng kéo dài của COVID.	Chỉ số này đã không được tính toán để đo lường hiệu quả như dự kiến. Chương trình đào tạo chuyên môn chống định kiến/chống phân biệt chủng tộc/chống sang chấn của khu học chánh sẽ được điều chỉnh để bao gồm các chỉ số đánh giá việc triển khai và tác động dựa trên cả hoạt động của nhân viên và kết quả của học sinh.	2023-24:  Lãnh đạo (Điểm trường và Tập trung): 100%  Giáo viên: 100%  Nhân viên hỗ trợ: 100%
4E Khảo sát Môi trường học đường  Tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trong các lĩnh vực “an toàn” và “kết nối” (Cảm giác thân thuộc)  Nguồn: Khảo sát Môi trường nội bộ	2020-21:  An toàn: TẤT CẢ: 73 EL: 66 FY: 75 HY: 64 SED: 71 SWD: 67 AA: 68 AI: 74 A: 71	Khảo sát Môi trường học đường 2021-22  An toàn: TẤT CẢ: 63 EL: 57 FY: 59 HY: 59 SED: 61 SWD: 58 AA: 59 AI: 55	Khảo sát Môi trường học đường 2022-23  An toàn: TẤT CẢ: 61.3 EL: 55.4 FY: 54.8 HY: 54.5 SED: 59.1 SWD: 54.7 AA: 55.7 AI: 53	Khảo sát Môi trường học đường 2023-24  An toàn: TẤT CẢ: 63.0 EL: 55.4 FY: 61.3 HY: 54.5 SED: 60.4 SWD: 56.6 AA: 59.0 AI: 58.3	Khảo sát Môi trường học đường 2023-24  An toàn: TẤT CẢ: 80 EL: 75 FY: 82 HY: 74 SED: 79 SWD: 76 AA: 77 AI: 81

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Lưu ý: Kết quả được hiển thị là từ Khảo sát Môi trường học đường chỉ được thực hiện cho học sinh vào mùa thu năm 2020. Kết quả Khảo sát mùa xuân năm 2021 sẽ được sử dụng làm dữ liệu cơ sở khi có sẵn.	F: 73 HL: 73 PI: 71 W: 79 TOM: 75 K-6: 74 K-8: 77 MS: 77 HS lớn: 69 HS nhỏ: 75 Giáo viên: 63 Gia đình: 92  Kết nối: TẤT CẢ: 72 EL: 65 FY: 74 HY: 64 SED: 69 SWD: 68 AA: 68 AI: 69 A: 68 F: 74 HL: 71 PI: 68 W: 78 TOM: 75 K-6: 77 K-8: 78 MS: 76 HS lớn: 65 HS nhỏ: 73 Giáo viên: 78 Gia đình: 90	A: 63 F: 65 HL: 63 PI: 60 W: 67 TOM: 65 K-6: 63 K-8: 58 MS: 65 HS lớn: 63 HS nhỏ: 72 Giáo viên: 60 Gia đình: 87  Kết nối: TẤT CẢ: 67 EL: 60 FY: 65 HY: 62 SED: 65 SWD: 63 AA: 64 AI: 62 A: 64 F: 69 HL: 67 PI: 65 W: 72 TOM: 72 K-6: 70 K-8: 62 MS: 67 HS lớn: 61 HS nhỏ: 74 Giáo viên: 74 Gia đình: 86  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường 2021-22	A: 61.4 F: 63.4 HL: 60.8 PI: 60.3 W: 64.7 TOM: 64.2 K-6: 60.3 K-8: 59.9 MS: 61.3 HS lớn: 61.2 HS nhỏ: 71.2 Giáo viên: 52.2 Gia đình: 82.8  Kết nối: TẤT CẢ: 64.8 EL: 57.9 FY: 57 HY: 61.8 SED: 62.1 SWD: 60 AA: 59.7 AI: 62.6 A: 63.9 F: 67.7 HL: 67 PI: 62.1 W: 71.2 TOM: 68.2 K-6: 69.1 K-8: 66.5 MS: 63.4 HS lớn: 59.8 HS nhỏ: 70 Giáo viên: 68.7 Gia đình: 84.4  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường 2022-23	A: 63.5 F: 69.5 HL: 62.3 PI: 57.1 W: 66.5 TOM: 62.4 K-6: 59.3 K-8: 64.9 MS: 63.6 HS lớn: 60.6 HS nhỏ: 76.3 Giáo viên: 51.2 Gia đình: 85.4  Kết nối: TẤT CẢ: 67.0 EL: 58.6 FY: 67.7 HY: 64.3 SED: 64.0 SWD: 62.6 AA: 62.2 AI: 65.8 A: 66.4 F: 73.8 HL: 65.5 PI: 62.4 W: 72.8 TOM: 67.1 K-6: 68.0 K-8: 71.1 MS: 65.9 HS lớn: 61.4 HS nhỏ: 70.9 Giáo viên: 69.7 Gia đình: 84.4  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường 2023-24	A: 79 F: 80 HL: 80 PI: 79 W: 85 TOM: 82 K-6: 81 K-8: 83 MS: 83 HS lớn: 77 HS nhỏ: 82 Giáo viên: 73 Gia đình: 94  Kết nối: TẤT CẢ: 80 EL: 74 FY: 81 HY: 74 SED: 77 SWD: 77 AA: 77 AI: 77 A: 77 F: 81 HL: 79 PI: 77 W: 84 TOM: 82 K-6: 83 K-8: 84 MS: 83 HS lớn: 74 HS nhỏ: 80 Giáo viên: 84 Gia đình: 93

## Phân tích mục tiêu



Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có một số hành động cụ thể được đưa vào trong kế hoạch thực hiện Mục tiêu 4 của khu học chánh, bao gồm nhiều hành động khác nhau do khu học chánh chỉ định để tăng cường các dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh nằm trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Những hành động này bao gồm các nội dung sau đây đã được thực hiện thành công:

cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho học sinh và nhân viên để tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) vào trường học và lớp học (Hành động 4.1)  
đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Hành động 4.2)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc thực hiện hành động đóng góp sau đây liên quan đến việc thực hiện các hành động dựa trên bằng chứng do nhu cầu về kiến thức dữ liệu ngày càng tăng liên quan đến bảng thông tin về tình trạng đình chỉ học tập và vắng mặt thường xuyên của khu học chánh và tác động của những tình trạng này đến kết quả học tập của học sinh:

hỗ trợ các hành động dựa trên bằng chứng để cải thiện kết quả học tập được thực hiện tại từng trường thông qua Kế Hoạch Trường Học Nâng Cao Thành Tích của Học Sinh (SPSA) (Hành động 4.5 và 4.6)

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 4.1 và 4.3 do chi phí liên quan đến điều chỉnh lương và phúc lợi tăng.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 4.2 do giảm chi phí liên quan đến số lượng dịch vụ phát triển chuyên môn được cung cấp thấp hơn ước tính.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 4.4 và 4.5 do các hành động không được thực hiện.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 4.6 do việc cải tiến quy trình nhằm thúc đẩy hiệu quả chi phí cho các hoạt động tại chỗ.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Các hành động trong Mục tiêu 4 đã thể hiện hiệu quả nhất định trong việc đưa khu học chánh đến gần hơn với mục tiêu đề ra.

Tổng cộng có 5 chỉ số được đưa vào Mục tiêu 4, trong đó tất cả dữ liệu và điểm dữ liệu phân tách được cung cấp chi tiết ở trên. Vì mục đích tóm tắt này, chúng tôi đã đề cập đến những điểm nổi bật từ chỉ số Tỷ lệ đình chỉ liên quan trong Bảng Thông Tin được công bố tháng 12 năm 2023:

Theo Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California tháng 12 năm 2023, tỷ lệ đình chỉ học tập đã tăng 1.3% lên thành 6.2%, tăng so với mức 4.9% của năm trước. Tuy nhiên, đã có sự cải thiện (giảm) trong tỷ lệ đình chỉ ở nhóm Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (giảm 1.7% từ 19% trong năm 2021-22 xuống còn 17,3% trong năm 2022-23), học sinh gốc Philippines (giảm 0.8% từ 3.9% trong năm 2021-22 xuống còn 3.1% trong năm 2022-23) và Thanh thiếu niên vô gia cư (giảm 0.1% từ 13.4% trong năm 2021-22 xuống còn 13.3% trong năm 2022-23).

Ngoài ra, tỷ lệ đình chỉ học tập không cân xứng ở nhóm học sinh Người Mỹ gốc Phi và Người Mỹ bản địa/Alaska bản địa cũng đã giảm. Trong khi tỷ lệ ghi danh vào khu học chánh của nhóm học sinh này giảm 0.5 điểm phần trăm, tỷ lệ học sinh bị đình chỉ được xác định là Người Mỹ gốc Phi và Người Mỹ bản địa/Alaska bản địa đã giảm 1.9 phần trăm.

Khu học chánh không giảm tỷ lệ đình chỉ học tập một cách hiệu quả thông qua các hành động 4.5 và 4.6 do sự gia tăng trong nhu cầu về kiến thức dữ liệu liên quan đến bảng thông tin đình chỉ và vắng mặt thường xuyên của khu học chánh và tác động của những vấn đề này đến kết quả học tập của học sinh.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 4 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25. Tuy nhiên, các hành động từ mục tiêu này sẽ được tích hợp vào Mục tiêu 3 được điều chỉnh cho LCAP mới như đã thông báo trong Bản Cập Nhật LCAP Giữa Năm được trình bày vào tháng 2 năm 2024.

Để nâng cao hiệu quả các nỗ lực của khu học chánh nhằm đảm bảo xây dựng văn hóa và môi trường học đường tích cực ở tất cả các trường, khu học chánh đang điều chỉnh Mục tiêu 3 để kết hợp các hành động từ Mục tiêu 4.

Trong tương lai, để cải thiện sự phát triển học thuật của học sinh trên toàn khu học chánh cho tất cả các nhóm học sinh, khu học chánh sẽ điều chỉnh từng hành động đóng góp để giải quyết cụ thể một chỉ số dự kiến theo kết quả đánh giá giữa năm và đánh giá hàng năm.

Trong quá trình tái định hướng của khu học chánh thông qua việc triển khai LCAP mới này, khu học chánh sẽ ưu tiên nâng cao kiến thức về dữ liệu trên bộ công cụ mạnh mẽ hiện có, bao gồm Illuminate DnA, Bảng Thông Tin Ra Quyết Định Dựa Trên Dữ Liệu, Báo cáo ABC, Hệ Thống Nhận Dạng và Can Thiệp Sớm, Bảng Thông Tin Cố Vấn và các công cụ tích hợp liên quan để cải thiện việc triển khai các hành động dựa trên bằng chứng nhằm cải thiện kết quả học tập.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
5	Phụ huynh, gia đình, đối tác cộng đồng và học sinh sẽ được gắn kết và trao quyền như những đối tác trong quá trình giảng dạy và học tập thông qua giao tiếp hiệu quả, nâng cao năng lực và hợp tác ra quyết định.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>5A Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV)</p> <p>Số lượng PTHV của các nhân viên ở tất cả điểm trường</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2018-19: 1260</p> <p>2019-20: 971*</p> <p>2020-21: 2,834**</p> <p>*Lưu ý: Dữ liệu năm 2019-20 phản ánh số chuyến thăm nhà tính đến 28/2/2020.</p> <p>**Dữ liệu năm 2020-21 phản ánh số chuyến thăm Bridge (trực tuyến) tính đến 25/3/2021</p>	<p>Cuối năm 2020-21: 3736</p> <p>Giữa năm 2021-22: 1187 (đến tháng 12 năm 2021)</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2022-23: Cuối năm: Thông tin cho chỉ số này sẽ cần được tái cấu trúc cho năm 2023-2024. Hiện tại không có dữ liệu.</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2023-24:</p> <p>1801</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2023-24: 3,560</p> <p>(Kết quả mong muốn của 3,560 chuyến thăm sẽ đại diện cho 15% số lượng học sinh đủ điều kiện tại các điểm PTHV)</p>
<p>5B Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường tham gia hoàn thành một PTHV cho ít nhất 10% tổng số học sinh.</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2020-21:</p> <p>Số lượng điểm trường học tham gia: 40</p> <p>Số lượng điểm trường đạt ngưỡng 10%: 15</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng: 38</p>	<p>2021-22:</p> <p>Số lượng điểm trường học tham gia: 42</p> <p>Số lượng điểm trường đạt ngưỡng 10%: 15</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường đạt ngưỡng: 36</p> <p>Kết quả năm 1 đã được cập nhật với dữ liệu chính xác hơn.</p>	<p>2022-23: Cuối năm: Thông tin cho chỉ số này sẽ cần được tái cấu trúc cho năm 2023-2024. Hiện tại không có dữ liệu.</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2023-24:</p> <p>23%</p> <p>Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p>	<p>2023-24: 100%</p> <p>(100% các điểm trường tham gia sẽ đáp ứng ngưỡng tham gia 10%)</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
		Nguồn: Văn phòng Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên			
5C Đại diện DELAC  Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (ELAC) cử đại diện đến ít nhất 1 Cuộc họp của Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (DELAC) của Khu học chánh  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2018-19: 41%  2019-20: 47%  2020-21: 58%	2021-22  35% đến hết cuộc họp DELAC tháng 4  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2022-23  DELAC: 35% (22/63)  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2023-24  DELAC: 48% (30/62)  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2023-24: 100%
5D Hoạt động ELAC  Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy ban Cố vấn Người học Tiếng Anh (ELAC) có bằng chứng về các cuộc họp định kỳ và quy trình bầu cử có thể truy cập trên trang web của trường học nhằm hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng và nâng cao nhận thức về ELAC/DELAC.  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2020-21  Tỷ lệ phần trăm: 28% (17/60)  Tổng số trường học có ELAC: 60	2021-22  25%+(15/60)  Tổng số trường học có ELAC: 60  +Dựa trên số lượng các điểm trường đã cung cấp bằng chứng về các cuộc họp của ELAC cho Ban Đọc viết đa ngôn ngữ tính đến ngày 13/5/2022  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2022-23  ELAC: 25% (16/63)  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	Giữa năm 2023-24  ELAC 68% (42/62)  Nguồn: Ban Đọc viết đa ngôn ngữ	2023-24: 100%
5E Sự tham gia CAC  Số người tham dự trung bình tại các cuộc họp/hội thảo của Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (CAC)	2019-2020: 25	2021-22: 27.4  Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt	2022-23: 26.4  Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt	2023-24:  22  Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt	2023-24: 30

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Nguồn: Ban Giáo dục đặc biệt					
<p>5F Hỗ trợ của Hội đồng Điểm trường (SSC)</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Hội đồng Điểm trường đã cung cấp các khóa đào tạo cập nhật.</p> <p>Nguồn: Ban Chương trình Liên bang và Tiểu bang</p>	<p>Khóa đào tạo SSC đã diễn ra trong năm học 2020-21, nhưng dữ liệu cơ bản cho chỉ số này được đặt ở mức 0 để phản ánh mục đích cung cấp đào tạo cập nhật cho tất cả các điểm trường trong chu kỳ ba năm mới.</p>	<p>2021-22: 8%</p> <p>Nguồn: Ban Chương trình Liên bang và Tiểu bang</p>	<p>2022-23: 26.4</p> <p>Nguồn: Ban Chương trình Liên bang và Tiểu bang</p>	<p>2023-24: 5</p> <p>Nguồn: Ban Chương trình Liên bang và Tiểu bang</p>	<p>100% các hội đồng điểm trường sẽ được đào tạo cập nhật trong khoảng thời gian từ 2021-22 đến 2023-24.</p>
<p>5G Sự tham gia Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPW)</p> <p>Số lượng các trường tham gia và Tổng số người tham gia đăng nhập</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Số lượng trường học tham gia:</p> <p>2018-19: 21</p> <p>2019-20: 9</p> <p>2020-21: Xem bên dưới</p> <p>Tổng số người tham gia đăng nhập:</p> <p>2018-19: 2114</p> <p>2019-20: 992*</p> <p>2020-21: 0</p> <p>Trong giai đoạn dạy học từ xa, ban FACE đã chuyển nỗ lực sang phát triển các tài liệu hỗ trợ phụ huynh và các hội thảo nâng cao năng lực. 6,863 lượt liên hệ/lượt xem được ghi nhận. PLPW sẽ tiếp tục được thực hiện đầy đủ trong năm học 21-22.</p>	<p>Những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19 đã yêu cầu nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh.</p> <p>Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.</p>	<p>Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng đã cập nhật chương trình làm việc và đổi tên chuỗi hội thảo thành chuỗi hội thảo Lộ trình Trao quyền cho Phụ huynh (PEP). Ngoài ra, Ban Đọc viết đa ngôn ngữ và F.A.C.E. đã hợp tác và phát triển Hội thảo dành cho Phụ huynh ELPAC để thông báo và trao quyền cho phụ huynh của những học sinh song ngữ mới.</p> <p>Số lượng trường học tham gia PEP: 5</p> <p>Hội thảo phụ huynh ELPAC</p> <p>Tổng số lượng trường học tham gia: 15</p> <p>Tổng số người tham gia đăng ký: 88</p> <p>2022-2023 là năm tái gắn kết. Sau hơn 2 năm không được phép vào</p>	<p>2023-24:</p> <p>Hội Thảo Lộ Trình Trao Quyền cho Phụ Huynh (PEP)</p> <p>Các trường học được phục vụ: 13</p> <p>Tổng số người tham gia đăng ký: 339</p> <p>Hội Thảo Phụ Huynh ELPAC</p> <p>2</p> <p>Tổng số người tham gia đăng ký: 34</p> <p>Lưu ý: Số lượng nhân viên hỗ trợ cho ban FACE đã giảm 50% từ 2 nhân viên hỗ trợ trong năm 2021-22 xuống còn 1 nhân viên hỗ trợ trong năm 2023-24. Mặc dù khu học chánh đã liên hệ với nhiều điểm trường nhưng tỷ lệ không phản hồi cao và số người tham gia hội thảo thấp.</p>	<p>Số lượng trường học tham gia</p> <p>2023-24: 11*</p> <p>Tổng số người tham gia đăng nhập:</p> <p>2023-24: 1,200*</p> <p>*Khi ban FACE tiếp tục thực hiện các nỗ lực PLPW đồng thời củng cố các hình thức gắn kết mới được phát triển trong quá trình dạy học từ xa, các mục tiêu mới sẽ được đặt ra dựa trên đánh giá tổng năng lực.</p>

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
	*Lưu ý: Dữ liệu cho năm học 2019-20 là tính đến 25/2/2020	Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	khôn viên trường, phụ huynh đã được chào đón trở lại.  Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)	
<p>5H</p> <p>Tăng số lượng người tham gia Hội thảo về Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh (PLPW)</p> <p>Số lượng người tham gia thể hiện sự gắn kết tăng lên được đo lường bằng các cuộc khảo sát trước và sau sự kiện.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Mức cơ sở: 0</p> <p>Các cuộc khảo sát trước và sau sẽ được xây dựng và thực hiện trong năm học 2021-22.</p> <p>Mức độ gắn kết tăng lên sẽ được đo lường bằng lượng tương tác với điểm trường, giáo viên và các nhóm tư vấn và lãnh đạo của khu học chánh/điểm trường.</p>	<p>Không có khảo sát nào được lập do những thách thức liên quan đến đại dịch COVID-19, vì vậy nhóm FACE phải điều chỉnh cách tiếp cận chương trình Lộ trình Lãnh đạo của Phụ huynh. Các hỗ trợ đã được sửa đổi bao gồm bộ công cụ học tập trực tuyến dành cho phụ huynh, các khóa đào tạo trực tuyến và quay sẵn, bản tin hai tuần một lần được phân phối cho các điểm trường, Bộ dụng cụ Học tập Gia đình dành cho các gia đình Mẫu giáo đến Lớp 3 và sự có mặt liên tục của Trung tâm Nguồn lực Phụ huynh.</p> <p>Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 1 năm 2022, hơn 2500 phụ huynh đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến của FACE và Trung tâm Nguồn lực đã phục vụ hơn 2400 người.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Trong nỗ lực tái gắn kết các gia đình và xây dựng lại cộng đồng, các cuộc khảo sát ban đầu được thực hiện theo dạng đánh giá nhu cầu. Sau khi các phiên hoàn thành, một cuộc khảo sát cuối cùng đã được thực hiện để chứng minh mức độ gắn kết tăng lên.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Chỉ số này dường như bị trùng lặp với những nỗ lực thu thập phản hồi từ phụ huynh trong các Hội Thảo Lộ Trình Lãnh Đạo của Phụ Huynh. Chỉ số này được ngừng thu thập trong năm học 2022-23 và không có sẵn trong năm học 2023-24.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>2023-24: 100% người tham gia thể hiện mức độ gắn kết ngày càng tăng sau khi tham gia vào chuỗi PLPW.</p>
5I Tác động của Ủy ban Khu học chánh	Mức cơ sở: 0%	2021-22:	Khảo sát không được tiến hành cho năm 2022-23	Chỉ số này dường như trùng lặp với phần Gắn Kết Đối Tác Giáo Dục của	2023-24:



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Đo lường mức độ hài lòng của các ủy ban/nhóm khu học chánh khi lắng nghe ý kiến đóng góp của họ và tác động của các ý kiến đó.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>		<p>% người được hỏi trả lời “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý”</p> <p>Tôi tin rằng tiếng nói của ủy ban/nhóm của tôi đã được lắng nghe: 50%</p> <p>Tôi tin rằng tiếng nói của ủy ban tôi đang tạo ra tác động đến toàn khu học chánh: 33%</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>LCAP. Chỉ số này được ngừng thu thập trong năm học 2022-23 và không có sẵn trong năm học 2023-24.</p> <p>Nguồn: Ban Gắn kết Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p>	<p>100% hài lòng về tất cả các biện pháp được phát triển</p>
<p>5J Trải Nghiệm của Phụ Huynh/Người Chăm Sóc</p> <p>Tỷ lệ phần trăm phụ huynh/người chăm sóc trả lời “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý” với các mục khảo sát cụ thể.</p> <p>Nguồn: Khảo sát LCAP hằng năm</p>	<p>2020-21: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 64%</p> <p>Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 50%</p> <p>Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 59%</p>	<p>2021-22: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 55%</p> <p>Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 44%</p> <p>Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 49%</p>	<p>Khảo sát không được tiến hành cho năm 2022-23</p>	<p>Chỉ số này dường như bị trùng lặp với những nỗ lực thu thập phản hồi từ phụ huynh trong các Hội Thảo Lộ Trình Lãnh Đạo của Phụ Huynh. Chỉ số này được ngừng thu thập trong năm học 2022-23 và không có sẵn trong năm học 2023-24.</p>	<p>2023-24: Trường học của con tôi giúp tôi hiểu con tôi cần cải thiện trong những lĩnh vực nào: 100%</p> <p>Trường học của con tôi giúp tôi ủng hộ những điều tốt nhất cho con tôi: 100%</p> <p>Phụ huynh là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định ở trường học: 100%</p>

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có một số hành động cụ thể được đưa vào trong kế hoạch thực hiện Mục tiêu 5 của khu học chánh, bao gồm nhiều hành động khác nhau do khu học chánh chỉ định để tăng cường các dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh nằm trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Những hành động này bao gồm các nội dung sau đây đã được thực hiện thành công:



dịch vụ biên dịch để hỗ trợ nhiều nỗ lực truyền thông giữa khu học chánh, cộng đồng và các trải nghiệm thăm nhà để gắn kết các gia đình, nhà giáo dục và học sinh hợp tác với nhau theo nhóm được điều phối bởi chương trình Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (Hành động 5.2) các gia đình thông qua Trung Tâm Tuyển Sinh và Định Hướng (Hành động 5.3) tiếp cận gia đình để hợp tác với phụ huynh/người chăm sóc trong việc tăng cường sự tham gia của học sinh và giảm tình trạng vắng mặt thường xuyên (Hành động 5.5)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc thực hiện các hành động đóng góp sau đây, chẳng hạn như trong việc xác định tác động của các quan hệ đối tác và nguồn lực được cung cấp thông qua các cuộc họp Trao Đổi Thông Tin với Phụ Huynh (P.I.E.) đến các gia đình tham gia:

các cơ hội xây dựng năng lực bao gồm Chương Trình Lộ Trình Trao Quyền cho Phụ Huynh (PEP) và Trao Đổi Thông Tin với Phụ Huynh (PIE) (Hành động 5.1)

#### Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 5.1 và 5.2 do giảm chi phí phụ cấp theo ngày.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 5.4 do cắt giảm các dịch vụ lấy dấu vân tay.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 5.5 do cắt giảm các dịch vụ theo hợp đồng.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 5.6 do việc cải tiến quy trình nhằm thúc đẩy hiệu quả chi phí cho các hoạt động tại chỗ.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 5.8 do giảm chi phí nhân sự liên quan đến Học Viện Nam Nữ Lãnh Đạo.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 5.9 do chậm trễ trong việc xây dựng kế hoạch học tập chuyên nghiệp.

#### Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Hầu hết các hành động trong Mục tiêu 5 đã thể hiện hiệu quả nhất định trong việc đưa khu học chánh đến gần hơn với mục tiêu đề ra.

Dịch vụ biên dịch để hỗ trợ nhiều nỗ lực truyền thông giữa khu học chánh, cộng đồng và các trải nghiệm thăm nhà để gắn kết các gia đình, nhà giáo dục và học sinh hợp tác với nhau theo nhóm được điều phối bởi chương trình Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên như được đề cập trong hành động 5.2 đã giúp kết nối giữa các gia đình trong khu học chánh và đội ngũ nhân viên trường học.

Các gia đình có con em là Người học tiếng Anh ghi danh theo học tại khu học chánh được hỗ trợ ghi danh và hỗ trợ dịch thuật trọn gói thông qua Trung Tâm Định Hướng và Tuyển Sinh như đã nêu trong hành động 5.3.

Hoạt động tiếp cận gia đình được triển khai thành công để hợp tác với phụ huynh/người chăm sóc trong việc tăng cường sự tham gia của học sinh và giảm tình trạng vắng mặt thường xuyên như đề cập trong hành động 5.5.

Khu học chánh đã không cung cấp một cách hiệu quả các cơ hội xây dựng năng lực bao gồm Chương Trình Lộ Trình Trao Quyền cho Phụ Huynh (PEP) và Trao Đổi Thông Tin với Phụ Huynh (PIE) như đề cập trong hành động 5.1 do giảm 50% số lượng nhân sự hỗ trợ tại ban FACE từ năm 2021-22 đến năm 2023-24. Mặc dù khu học chánh đã liên hệ với nhiều điểm trường nhưng tỷ lệ không phản hồi cao và số người tham gia hội thảo thấp.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 5 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25. Tuy nhiên, các hành động từ mục tiêu này sẽ được tích hợp vào Mục tiêu 3 được điều chỉnh cho LCAP mới như đã thông báo trong Bản Cập Nhật LCAP Giữa Năm được trình bày vào tháng 2 năm 2024.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động gắn kết và trao quyền cho phụ huynh trong khu học chánh, khu học chánh đang điều chỉnh Mục tiêu 3 cho LCAP 2024-25 để kết hợp các hành động từ Mục tiêu 5.

Trong tương lai, để cải thiện kết quả trên toàn khu học chánh cho tất cả các nhóm học sinh, khu học chánh đang điều chỉnh từng hành động góp phần để cải thiện khả năng đo lường mức độ gắn kết của phụ huynh. Trong LCAP hiện tại, nhiều chỉ số triển khai đã được đưa vào để tính toán mức độ gắn kết của phụ huynh. Như trong bảng chỉ số, nhiều chỉ số trong đó không được thu thập và không có sẵn. Trong LCAP 2024-25, các hành động và chỉ số sẽ được đưa vào một mục tiêu, trong đó tích hợp các nỗ lực gắn kết phụ huynh và học sinh có thể đo lường được, và khu học chánh có kế hoạch khảo sát các gia đình tham gia vào cuối mỗi cuộc họp Trao Đổi Thông Tin với Phụ Huynh (PIE) để tìm hiểu cách thức tận dụng các mối quan hệ đối tác và nguồn lực.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên và Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
6	Cung cấp chương trình đào tạo, huấn luyện và hỗ trợ liên tục trong ba năm cho tất cả các điểm trường để triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS) hiệu quả. Chương trình đào tạo sẽ được hoàn thành và tất cả các điểm trường trong khu học chánh sẽ tiến hành các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ học sinh bằng cách sử dụng khung MTSS kể từ năm 2024-25. Sự tiến bộ sẽ được đo lường bằng công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM) ngoài các chỉ số bên ngoài về độ trung thực của điểm trường, bao gồm: (a) định kỳ tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS, (b) tham gia các hoạt động dựa trên dữ liệu để đánh giá nhu cầu và theo dõi tiến bộ và (c) cung cấp các biện pháp can thiệp theo từng bậc, với bằng chứng là báo cáo hai lần một năm về các thách thức/thành công của từng lãnh đạo điểm trường.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
6A Triển khai Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS)  Xếp hạng tổng thể trung bình, theo nhóm đào tạo, về Công cụ Tự đánh giá việc triển khai MTSS (SAM)  Nguồn: Nhân viên MTSS	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 0.91 2021-22: 1.01  Nhóm 2 2021-22: 0.79	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.	Chỉ số này đã không được tính toán để đo lường hiệu quả như dự kiến. Kế hoạch chiến lược Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc của khu học chánh sẽ được điều chỉnh để bao gồm các chỉ số đánh giá việc triển khai và tác động dựa trên cả hoạt động của nhân viên và kết quả của học sinh. Các kết quả đo lường hiện tại không phản ánh MTSS lành mạnh vì chúng không bao gồm phép đo về sự tập trung có chủ đích vào việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và các hoạt động hướng dẫn/can thiệp phù hợp cần thiết để tác động đến thành tích của học sinh.	Mục tiêu xếp hạng SAM trung bình theo Nhóm:  Nhóm 1: 3 (Tối ưu) Nhóm 2: 3 (Tối ưu) Nhóm 3: 2 (Đang hoạt động)
6B Cuộc họp nhóm định kỳ  Tỷ lệ phần trăm các trường tổ chức các cuộc họp nhóm MTSS định kỳ (của các trường đã hoàn	2019-20: 0	Nhóm 1 2020-21: 4 2021-22: 10.5  Nhóm 2 2021-22: 8	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.	Chỉ số này đã không được tính toán để đo lường hiệu quả như dự kiến. Kế hoạch chiến lược Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc của khu học chánh sẽ được điều chỉnh để bao gồm các	2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>thành năm đào tạo đầu tiên) Nguồn: Nhân viên MTSS</p>				<p>Chỉ số đánh giá việc triển khai và tác động dựa trên cả hoạt động của nhân viên và kết quả của học sinh. Các kết quả đo lường hiện tại không phản ánh MTSS lành mạnh vì chúng không bao gồm phép đo về sự tập trung có chủ đích vào việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và các hoạt động hướng dẫn/can thiệp phù hợp cần thiết để tác động đến thành tích của học sinh.</p>	
<p>6C Thực hành Dữ liệu</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các trường có nguồn dữ liệu rõ ràng được sử dụng phổ biến (của các trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên)</p> <p>Nguồn: Nhân viên MTSS</p>	2019-20: 0	<p>Nhóm 1 2020-21: 12 2021-22: 0</p> <p>Nhóm 2 2021-22:- 8</p>	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.	<p>Chỉ số này đã không được tính toán để đo lường hiệu quả như dự kiến. Kế hoạch chiến lược Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc của khu học chánh sẽ được điều chỉnh để bao gồm các chỉ số đánh giá việc triển khai và tác động dựa trên cả hoạt động của nhân viên và kết quả của học sinh. Các kết quả đo lường hiện tại không phản ánh MTSS lành mạnh vì chúng không bao gồm phép đo về sự tập trung có chủ đích vào việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và các hoạt động hướng dẫn/can thiệp phù hợp cần thiết để tác động đến thành tích của học sinh.</p>	2023-24: 100
<p>6D Can thiệp theo bậc</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các trường đang cung cấp các biện pháp can thiệp khác biệt, theo bậc (của các</p>	2019-20: 0	<p>Nhóm 1 2020-21: 12.5 2021-22: 15.8</p> <p>Nhóm 2 2021-22: 16</p>	Chỉ số sẽ được thay đổi cho năm học 2023-2024.	<p>Chỉ số này đã không được tính toán để đo lường hiệu quả như dự kiến. Kế hoạch chiến lược Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc của khu học chánh sẽ được điều chỉnh để bao gồm các</p>	2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
trường đã hoàn thành năm đào tạo đầu tiên) Nguồn: Nhân viên MTSS				Chỉ số đánh giá việc triển khai và tác động dựa trên cả hoạt động của nhân viên và kết quả của học sinh. Các kết quả đo lường hiện tại không phản ánh MTSS lành mạnh vì chúng không bao gồm phép đo về sự tập trung có chủ đích vào việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và các hoạt động hướng dẫn/can thiệp phù hợp cần thiết để tác động đến thành tích của học sinh.	

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Các hành động trong mục tiêu này không được triển khai thực chất trong năm học 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Hành động Lãnh đạo triển khai (hành động 6.1) không được thực hiện. Hành động này chỉ bao gồm chi phí cho Giám Đốc MTSS, được chia thành quỹ .5 ESSER và quỹ .5 Không tương xứng đáng kể.

Do hành động này không được thực hiện nên chi phí thực tế thấp hơn chi phí đã lập ngân sách vì các hành động sau đây không được thực hiện:

Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (hành động 6.2)  
Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (hành động 6.3)  
Cổ vấn đồng đẳng (hành động 6.4)

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Mục tiêu này không được triển khai đáng chú ý trong chu kỳ ba năm. Vì vậy, việc thực hiện mục tiêu không hiệu quả.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 6 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25. Khu học chánh hiện đang đánh giá lại quy trình triển khai MTSS như một phần của đợt đánh giá và tích hợp rộng hơn hoạt động này vào các mục tiêu khác của LCAP 2024-25. Trong mùa hè năm 2024, khu học chánh sẽ hợp tác với các đối tác giáo dục để thiết kế và triển khai một hệ thống hỗ trợ đa bậc do hai bên cùng xây dựng, đáp ứng nhu cầu của học sinh nhằm cải thiện kết quả học tập, cảm xúc và xã hội.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
7	SCUSD sẽ xem lại và sửa đổi Hồ sơ tốt nghiệp của Khu học chánh (Đã được thông qua trước đây vào năm 2014) để phản ánh chính xác các ưu tiên hiện tại của các đối tác giáo dục và thông qua phiên bản cập nhật vào cuối năm 2022-23. Các điểm trường sẽ được hỗ trợ để điều chỉnh các ưu tiên và mục tiêu giảng dạy phù hợp với Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi để tất cả các điểm trường chứng minh bằng chứng về sự phù hợp trong kế hoạch trường học của mình vào năm 2023-24.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
7A Đối tác giáo dục  Hồ sơ về các cuộc họp có kết nối các bên liên quan  Nguồn: Nhóm Hồ sơ tốt nghiệp	Các đối tác giáo dục vẫn chưa được triệu tập để chỉnh sửa Hồ sơ Tốt nghiệp  Mức cơ sở: 0	Trạng thái Hoàn thành: Chưa có cuộc họp nào được triệu tập	Trạng thái Hoàn thành: Chưa có cuộc họp nào được triệu tập	Mục tiêu này đã không được triển khai như dự kiến. Những nỗ lực cải thiện hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh sẽ được xem xét như một phần của kế hoạch tổng hợp nhằm nâng cao thành tích và kết quả của học sinh.	Tất cả các cuộc họp sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2021-22
7B Hội đồng thông qua  Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp đã sửa đổi  Nguồn: Hồ sơ Cuộc họp Hội đồng	Hồ sơ tốt nghiệp sửa đổi chưa được hội đồng thông qua  Mức cơ sở: 0	Trạng thái Hoàn thành: Chưa thông qua	Trạng thái Hoàn thành: Chưa thông qua	Mục tiêu này đã không được triển khai như dự kiến. Những nỗ lực cải thiện hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh sẽ được xem xét như một phần của kế hoạch tổng hợp nhằm nâng cao thành tích và kết quả của học sinh.	Sẽ thông qua vào cuối năm 2023-2024
7C Nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp  Tỷ lệ phần trăm các bên liên quan bày tỏ nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp đã được sửa đổi  Nguồn: Khảo sát các bên liên quan	2020-21:  % Nhận thức Học sinh: 0 Nhân viên: 0 Gia đình: 0	2021-22:  % Nhận thức: Học sinh: 26 Nhân viên: 40 Gia đình: 19	Hồ sơ tốt nghiệp vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và chưa tiến hành khảo sát.	Mục tiêu này đã không được triển khai như dự kiến. Những nỗ lực cải thiện hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh sẽ được xem xét như một phần của kế hoạch tổng hợp nhằm nâng cao thành tích và kết quả của học sinh.	2023-24:  % Nhận thức Học sinh: 100 Nhân viên: 100 Gia đình: 100



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>7D Bảng chứng về tính phù hợp với điểm trường</p> <p>Tỷ lệ phần trăm các điểm trường chứng minh tính phù hợp của kế hoạch điểm trường với Hồ sơ tốt nghiệp</p> <p>Nguồn: Khảo sát về Bảng chứng về tính phù hợp với Kế hoạch trường học</p>	2020-21: 0	2021-22: Chưa có sẵn	2021-22: Chưa có sẵn	Mục tiêu này đã không được triển khai như dự kiến. Những nỗ lực cải thiện hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh sẽ được xem xét như một phần của kế hoạch tổng hợp nhằm nâng cao thành tích và kết quả của học sinh.	100% điểm trường sẽ chứng minh tính phù hợp của các kế hoạch điểm trường với Hồ sơ tốt nghiệp

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Như đã nêu trong Báo Cáo Giám Sát Giữa Năm được chia sẻ với Hội Đồng Giáo Dục và cộng đồng vào ngày 15 tháng 2 năm 2024, mục tiêu này đã không được triển khai như dự kiến do có nhiều sáng kiến cạnh tranh.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không có kinh phí phân bổ để thực hiện mục tiêu này.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Mục tiêu này không được triển khai trong chu kỳ ba năm. Vì vậy, việc thực hiện mục tiêu không hiệu quả.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 7 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25. Trong tương lai, những nỗ lực cải thiện hồ sơ tốt nghiệp của khu học chánh sẽ được xem xét như một phần của kế hoạch tổng hợp nhằm nâng cao thành tích và kết quả của học sinh.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
8	SCUSD sẽ duy trì đầy đủ tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất an toàn và vệ sinh, đội ngũ nhân sự chính trong lớp học và các điều kiện cơ bản khác cần thiết để hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các hành động trên tất cả các mục tiêu của LCAP.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
8A Điều kiện Cơ sở vật chất  Số trường học có cơ sở vật chất không đáp ứng tiêu chuẩn “Sửa chữa tốt” trên Công cụ Kiểm tra Cơ sở vật chất (FIT)  Nguồn: Ban Dịch vụ Cơ sở vật chất	2018-19: 0 2019-20: 2 2020-21: 1	2021-22: 0	2022-2023:0	SARC đã nộp năm 2023-24: 2	2023-24: 0
8B Tài liệu giảng dạy đầy đủ  Tỷ lệ học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua  Nguồn: Nghị quyết của Hội đồng Giáo dục chứng nhận đầy đủ	2018-19: 100 2019-20: 100 2020-21: 100	2021-22: 100	2022-2023:100	SARC đã nộp năm 2023-24: 100	2023-24: 100
8C Trạng thái Chứng chỉ của Giáo viên  Tỷ lệ giáo viên có đầy đủ chứng chỉ	2019-20: 97 2020-21: 98	2021-22: 100	2022-2023: 100%	SARC đã nộp năm 2023-24: 87.3  Nguồn: Kết Quả Giám Sát Phân Công Giảng Dạy CDE Dataquest theo thời gian tương đương toàn thời gian (FTE) (Có dữ liệu	2023-24: 100

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự				trường học), Không phải các trường đặc cách	
8D Bổ nhiệm Giáo viên  Số lượng giáo viên được phân công sai và số lượng giáo viên của Người học tiếng Anh được phân công sai công việc  Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự	Tất cả giáo viên 2019-20: 0 2020-21: 1  Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 2019-20: 0 2020-21: 0	Tất cả giáo viên 2021-22: 0  Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 2021-22: 0	0	SARC đã nộp năm 2023-24: 105.8	Tất cả giáo viên: 0  Giáo viên cho Người học tiếng Anh: 0
8E Tình trạng thiếu giáo viên  Số lượng giáo viên đứng lớp còn thiếu  Nguồn: Phiếu Báo cáo Trách nhiệm của Trường (SARC)/Phòng Nhân sự	2019-20: 29  2020-21: 17.1	2021-22: 37.5	2022-2023: 71	2023-24: 51  Nguồn: Nhân sự, tháng 2 năm 2024	2023-24: 0

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có 5 hành động cụ thể được đưa vào kế hoạch triển khai Mục tiêu 8 của khu học chánh. Tuy nhiên, không có hành động nào trong số này được khu học chánh chỉ định để tăng cường dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh có tên trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Tất cả các hành động này đã được triển khai thành công trong ba năm qua:

- Dịch vụ hỗ trợ cơ sở vật chất (8.1)
- Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (8.2)
- Bổ trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (8.3)
- Hỗ trợ Giáo viên mới (8.4)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc thực hiện các hành động sau đây liên quan đến việc triển khai các kênh tuyển dụng nhân viên (hành động 8.5) và tuyển dụng và giữ chân nhân viên (8.6).

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 8.3 do chi phí liên quan đến điều chỉnh lương và phúc lợi tăng.  
Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 8.6 do tăng cường các hoạt động tuyển dụng và giữ chân nhân viên.  
Chi tiêu thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 8.2 do số lượng sách và đồ dùng học tập đã mua thấp hơn dự kiến.  
Chi tiêu thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 8.4 và 8.5 do số lượng giáo viên mới thuê tuyển thấp hơn dự kiến.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Các hành động trong Mục tiêu 8 đã thể hiện hiệu quả nhất định trong việc đưa khu học chánh đến gần hơn với mục tiêu đề ra.

Trên toàn khu học chánh, có 87.3 % giáo viên có đầy đủ chứng chỉ cho nhiệm vụ giảng dạy hiện tại. Con số này tăng 4 % so với năm học 2021-22.

Khu học chánh đã không triển khai hiệu quả các hành động sau đây liên quan đến việc triển khai các kênh tuyển dụng nhân viên (hành động 8.5) và tuyển dụng và giữ chân nhân viên (8.6) như có thể thấy ở tình trạng thiếu giáo viên tăng lên.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 8 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25.

Mục tiêu này chủ yếu được xây dựng như một mục tiêu triển khai các điều kiện cơ bản. Để thể hiện rõ hơn mối tương quan giữa các dịch vụ cơ bản đầy đủ và kết quả của học sinh, các hành động trong mục tiêu này sẽ được liên kết với kết quả của học sinh trong LCAP tương lai của khu học chánh. Việc cung cấp đủ giáo viên và tài liệu học tập cho học sinh sẽ gắn liền với kết quả học tập, và việc cung cấp cơ sở vật chất được bảo trì tốt sẽ gắn liền với kết quả cảm giác gắn bó của học sinh.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
9	Cung cấp cho mọi học sinh SCUSD đủ điều kiện nhận hỗ trợ và dịch vụ giáo dục đặc biệt một chương trình giáo dục trong môi trường ít hạn chế nhất và bao gồm phương pháp giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn cho phép học sinh đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
9A Kết quả sau trung học Tỷ lệ học sinh trả lời trúng tuyển vào đại học hoặc có việc làm cạnh tranh. Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2018-19: 37.28% Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%	2019-20: 77.4% Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%	2020-21: 71.79% Mục tiêu toàn tiểu bang: >75%	2021-22: 62.03% Mục tiêu toàn tiểu bang: >76.5% Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Công bố tháng 6 năm 2023 Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	2023-24: 83.4% Mục tiêu toàn tiểu bang: >74.4%
9B Tỷ lệ tốt nghiệp Nhóm 4 năm Tỷ lệ tốt nghiệp kết hợp, phản ánh tất cả học sinh: (1) tốt nghiệp sau bốn năm với tư cách là một học sinh của lớp tốt nghiệp hiện tại nhất và (2) tốt nghiệp sau năm năm với tư cách là một học sinh của lớp tốt nghiệp năm trước.	2018-19: 66.02% Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%	2019-20: 66% Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%	2020-21: 66.02% Mục tiêu toàn tiểu bang: >90% 2021-2022: 74.5	2021-22: 74.5% Mục tiêu toàn tiểu bang: >75.5% Nguồn: Bảng Thông Tin tháng 12 năm 2022 Lưu ý: APR không được sử dụng làm dữ liệu tốt nghiệp SWD năm nay dường như dành cho TẤT CẢ chứ không phải sinh viên SWD	2023-24: 70% Mục tiêu toàn tiểu bang: >90%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>					
<p>9C (Cũng là 2T)</p> <p>Môi trường ít hạn chế nhất</p> <p>Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia trên 80% thời gian trong Lớp học bình thường</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2018-19:</p> <p>57.67%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;52.2%</p>	<p>2019-20:</p> <p>54.1%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;53.2%</p>	<p>2020-21: 55.73%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;58%</p>	<p>2021-22: 58.94%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;60%</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Công bố tháng 6 năm 2023</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2023-24:</p> <p>60%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;53.2%</p>
<p>9D (Cũng là 2T)</p> <p>Môi trường ít hạn chế nhất</p> <p>Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia dưới 40% thời gian trong Lớp học bình thường.</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2018-19:</p> <p>23.79%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;21.6%</p>	<p>2019-20:</p> <p>22%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;20.6%</p>	<p>2020-21: 23.61%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &lt;19.5%</p>	<p>2021-22: 24.61%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &lt;18%</p> <p>Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Công bố tháng 6 năm 2023</p> <p>Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc</p>	<p>2023-24:</p> <p>20%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &gt;20.6%</p>
<p>9E</p> <p>Môi trường ít hạn chế nhất</p>	<p>2018-19:</p> <p>6.27%</p>	<p>2019-20:</p> <p>5.7%</p>	<p>2019-20: 5.17%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &lt;2.9%</p>	<p>2021-22: 4.99%</p> <p>Mục tiêu toàn tiểu bang: &lt;3.2%</p>	<p>2023-24:</p> <p>4%</p>



Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Tỷ lệ học sinh khuyết tật tham gia ở một trường riêng biệt.  Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.8%	Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.6%		Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm (APR) về Giáo dục đặc biệt Công bố tháng 6 năm 2023  Lưu ý: APR bao gồm dữ liệu trường đặc cách phụ thuộc	Mục tiêu toàn tiểu bang: <3.6%

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có 5 hành động cụ thể được đưa vào kế hoạch triển khai Mục tiêu 9 của khu học chánh. Tuy nhiên, không có hành động nào trong số này được khu học chánh chỉ định để tăng cường dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh có tên trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Tất cả các hành động này đã được triển khai trong ba năm qua:

Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (9.2)  
Mở rộng đội ngũ nhân sự giáo dục đặc biệt (9.3)  
Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (9.5)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc thực hiện các hành động đóng góp sau đây, cần phải dựa trên dữ liệu học tập của học sinh được phân tích thường xuyên. Do đó, khu học chánh chưa thực hiện Đánh Giá Năng Lực Trường Mầm Non trong Khu Học Chánh (9.1). Ngoài ra, hành động (9.4) liên quan đến Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật vẫn chưa được triển khai vì khu học chánh đang nỗ lực tăng cường hoạt động hiểu biết về dữ liệu.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi tiêu đã lập ngân sách và chi tiêu thực tế ước tính cho một số hành động đóng góp.

Chi tiêu thực tế ước tính cao hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho các hành động 9.4 do việc tăng hoạt động gắn kết nhóm nhằm xây dựng năng lực phục vụ học sinh khuyết tật hơn so với dự kiến.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 9.1 do không triển khai đánh giá trường mầm non.

Chi phí thực tế ước tính thấp hơn đáng kể so với chi tiêu đã lập ngân sách cho hành động 9.2, 9.3 và 9.5 do quá trình xem xét liên tục về cách khu học chánh cung cấp các dịch vụ Giáo dục đặc biệt và hợp tác với các đối tác giáo dục liên quan đến các vấn đề pháp lý đang cần giải quyết.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Các hành động trong Mục tiêu 9 đã thể hiện hiệu quả nhất định.

Tỷ lệ tốt nghiệp của Học sinh khuyết tật tăng 9.48 % so với tỷ lệ ban đầu là 66.02 %. Tỷ lệ Học sinh khuyết tật tham gia học tập trong lớp học thông thường (Môi trường ít hạn chế nhất) tăng 1.27 phần trăm.

Khu học chánh không triển khai hiệu quả hoạt động Đánh Giá Năng Lực Trường Mầm Non trong Khu Học Chánh (hành động 9.1) do nhân viên nghỉ việc. Ngoài ra, khu học chánh không triển khai hiệu quả hoạt động Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của học sinh khuyết tật (hành động 9.4) vì khu học chánh đang nỗ lực tăng cường hoạt động hiểu biết về dữ liệu.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 9 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25 của khu học chánh. Mục tiêu này chủ yếu được xây dựng như một mục tiêu triển khai hơn là mục tiêu dựa trên các mục tiêu chung hoặc tập trung vào kết quả của Học sinh khuyết tật. Trong tương lai, khu học chánh sẽ tiếp tục các nỗ lực cải thiện tỷ lệ chuyên cần và thu tuyển các nhà cung cấp và học sinh cho các sáng kiến nhằm cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp, học tập, cũng như các lĩnh vực xã hội và cảm xúc. Trong LCAP hiện tại, nhiều chỉ số triển khai đã được đưa vào để tính toán việc cung cấp dịch vụ. Khu học chánh đang xây dựng các mục tiêu và hành động LCAP 2024-25 liên quan đến Học sinh khuyết tật để bao gồm các chỉ số kết quả theo đánh giá giữa năm và hằng năm một cách cụ thể.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
10	SCUSD sẽ xác định một cách tôn trọng, hiệu suất và hiệu quả tất cả thanh thiếu niên vô gia cư đủ điều kiện để các em có thể được kết nối và nhận các dịch vụ gia đình, xã hội/tình cảm, hành vi, sức khỏe và các dịch vụ phù hợp khác. Tỷ lệ tất cả các học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn được xác định là vô gia cư sẽ tăng lên và dự kiến đạt tỷ lệ 5-10%.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
10A Tỷ lệ xác định tổng thể  Tỷ lệ phần trăm Tổng số học sinh có thu nhập thấp được xác định là Thanh thiếu niên vô gia cư  Nguồn: Bảng Thông tin Trường học Tiểu bang California	Bảng thông tin 2020: 0.86%	Tỷ lệ 2020-21  0.97%  Nguồn: Thông tin nhân khẩu ghi danh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2021-22	Tỷ lệ 2021-22  0.77  Nguồn: Thông tin nhân khẩu ghi danh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2022-23	Tỷ lệ 2022-23  1.4  Nguồn: Thông tin nhân khẩu ghi danh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24	5%
10B Quy trình xác định  Tỷ lệ phần trăm trong Các cuộc khảo sát về Nhà ở của Khu học chánh giúp xác định một học sinh vô gia cư/không có nhà ở  Nguồn: Hồ sơ Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư	Mức cơ sở: 0	Không có sẵn	Dữ liệu đang được thu thập	Tỷ lệ phần trăm trong Các cuộc khảo sát về Nhà ở của Khu học chánh giúp xác định một học sinh vô gia cư/không có nhà ở 2022-23  3%	7%

### Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có 2 hành động cụ thể được đưa vào kế hoạch triển khai Mục tiêu 10 của khu học chánh. Tuy nhiên, không có hành động nào được khu học chánh chỉ định để tăng cường dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh có tên trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (10.2) đã được triển khai đáng kể.

Phát triển chuyên môn để nâng cao năng lực của nhân viên trong việc xác định và hỗ trợ quản lý cá nhân hóa cho thanh thiếu niên vô gia cư (10.1) đã không được triển khai do thiếu năng lực của nhân viên và những thách thức trong việc tuyển dụng.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không có quỹ bổ sung và tập trung LCFF nào được phân bổ trong LCAP cho các hành động này.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Các hành động trong Mục tiêu 10 đã thể hiện hiệu quả nhất định.

Trong ba năm qua, các nỗ lực của khu học chánh trong việc tăng cường các quy trình giới thiệu cho học sinh vô gia cư đã xác định đã chứng minh được mức độ hiệu quả nhất định. Những nỗ lực xác định đã giúp tăng thêm 3% số học sinh và kết nối các em với các dịch vụ dành cho người vô gia cư. Ngoài ra, số lượng học sinh có thu nhập thấp được xác định là vô gia cư đã tăng 0.54%.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 10 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25 của khu học chánh. Mục tiêu này chủ yếu được xây dựng như một mục tiêu triển khai hơn là mục tiêu dựa trên các mục tiêu chung hoặc tập trung vào kết quả của Thanh thiếu niên vô gia cư. Trong tương lai, các dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên vô gia cư sẽ tiếp tục các nỗ lực cải thiện tỷ lệ chuyên cần và thu tuyển các nhà cung cấp và học sinh cho các sáng kiến nhằm cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp, học tập, cũng như các lĩnh vực xã hội và cảm xúc. Trong LCAP hiện tại, nhiều chỉ số triển khai đã được đưa vào để tính toán việc cung cấp dịch vụ. Khu học chánh đang xây dựng các mục tiêu và hành động LCAP 2024-25 liên quan đến Thanh thiếu niên vô gia cư để bao gồm các chỉ số kết quả theo đánh giá giữa năm và hằng năm một cách cụ thể.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả
11	Tất cả Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ học tập dưới cấp lớp sẽ được cung cấp dịch vụ dạy kèm 1:1 và/hoặc dạy học nhóm nhỏ để giúp tiến bộ nhanh chóng và bắt kịp các tiêu chuẩn cấp lớp.

### Đo lường và Báo cáo kết quả

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
<p>11A Cung cấp dịch vụ Dạy kèm</p> <p>Tỷ lệ phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có trình độ môn Toán và/hoặc ELA dưới cấp lớp được cung cấp và nhận được dịch vụ dạy kèm</p> <p>Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng</p>	0	2021-2022 32% Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có thành tích dưới cấp lớp đang nhận các dịch vụ dựa trên mức thành tích màu Vàng/Đỏ trong Hệ thống Xác định và Can thiệp sớm (EIS).	2022-2023: Tổng cộng có 35 học sinh nhận được dịch vụ dạy kèm 1:1. (Con số này không bao gồm những học sinh bắt đầu học kèm và rời khỏi khu học chánh)	2023-24: Tổng cộng có 44 học sinh (39%) nhận được dịch vụ dạy kèm 1:1. (Con số này không bao gồm những học sinh từ chối dịch vụ, đã rời khỏi khu học chánh hoặc hiện đang trong danh sách chờ dịch vụ.)	100%
<p>11B Cải thiện thành tích học tập</p> <p>Tỷ lệ phần trăm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt được ít nhất một tháng tăng thành tích học tập cho mỗi tháng hỗ trợ dạy kèm</p> <p>Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng</p>	0	2021- 2022: Tổng cộng có 72 thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng được dạy kèm 1:1. Trung bình, học sinh có mức tăng tuyệt đối) giữa các bài đánh giá trước và sau dịch vụ. Các bài đánh giá nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn của tiểu bang California đã đo lường trình độ thông thạo theo cấp lớp.	2022-2023: 62% học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đạt điểm bằng hoặc cao hơn trình độ cấp lớp dựa trên các đánh giá trước, sau và không chính thức. Các bài đánh giá nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn của tiểu bang California đã đo lường trình độ thông thạo theo cấp lớp.	2023-24: Dữ liệu Đánh giá sau sẽ không có sẵn cho đến ngày 30 tháng 6	60%
11C Cải thiện chuyên cần	2020-2021:44%	2021-2022: 49%	2022-2023: 31.7%	2023:24: 59%	100%

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho năm 2023–24
Phần trăm Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng có tỷ lệ chuyên cần tốt hơn 90% sau khi nhận được hỗ trợ của Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng  Nguồn: Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng					

## Phân tích mục tiêu

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

Có 2 hành động cụ thể được đưa vào trong kế hoạch thực hiện Mục tiêu 11 của khu học chánh, cả hai hành động đều do khu học chánh chỉ định để tăng cường các dịch vụ và/hoặc cải thiện thành tích cho học sinh nằm trong Danh Sách Không Trùng Lặp.

Những hành động này bao gồm các nội dung sau đây đã được thực hiện:

Quản lý Hồ sơ cá nhân (11.2)

Khu học chánh đã gặp phải những thách thức trong việc triển khai Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (11.1) do một số học sinh mục tiêu chọn không tham gia dịch vụ dạy kèm và do thiếu các nhà cung cấp sẵn sàng cung cấp dịch vụ.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Có sự khác biệt đáng kể giữa chi phí thực tế ước tính và chi phí lập ngân sách cho Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (11.1) do những thách thức về sự tham gia của học sinh và việc tuyển dụng cũng như giữ chân nhân viên.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

Các hành động trong Mục tiêu 11 đã thể hiện hiệu quả nhất định.

Tổng cộng 78 (59%) trong số 133 học sinh nhận được hỗ trợ trong chương trình Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã tăng tỷ lệ chuyên cần.

Theo các chỉ số cho mục tiêu này, vẫn có một số thách thức trong khi triển khai các hành động trong mục tiêu này.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Mục tiêu 11 sẽ không tiếp tục được đưa vào LCAP 2024-25 của khu học chánh. Mục tiêu này chủ yếu được xây dựng như một mục tiêu triển khai hơn là mục tiêu dựa trên các mục tiêu chung hoặc tập trung vào kết quả của Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Trong tương lai, các dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng sẽ tiếp tục các nỗ lực cải thiện tỷ lệ chuyên cần và thu tuyển các nhà cung cấp và học sinh cho các sáng kiến nhằm cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp, học tập, cũng như các lĩnh vực xã hội và cảm xúc. Trong LCAP hiện tại, nhiều chỉ số triển khai đã được đưa vào để tính toán việc cung cấp dịch vụ. Khu học chánh đang xây dựng các mục tiêu và hành động LCAP 2024-25 liên quan đến Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng để bao gồm các chỉ số kết quả theo đánh giá giữa năm và hằng năm một cách cụ thể.

**Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tổng Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính cho các hoạt động của năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên. Quý vị có thể tìm thấy báo cáo về Tỷ Lệ Phần Trăm Thực Tế Ước Tính của Các Dịch Vụ Được Cải Thiện cho các hành động năm ngoài trong Bảng Cập Nhật Thường Niên về Các Hành Động Đóng Góp.**



## Hướng dẫn

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc cần hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc hoàn thành mẫu Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), vui lòng liên hệ với văn phòng giáo dục quận (COE) địa phương hoặc Văn Phòng Hỗ Trợ Hệ Thống Cơ Quan Địa Phương của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE), bằng cách gọi điện thoại đến số 916-319-0809 hoặc qua email theo địa chỉ [lcff@cde.ca.gov](mailto:lcff@cde.ca.gov).

Hoàn thành các lời nhắc theo hướng dẫn cho từng mục tiêu có trong LCAP năm 2023–24. Sao chép các bảng nếu cần. Bản cập nhật thường niên LCAP năm 2023–24 phải được đưa vào LCAP năm 2024–25.

## Mục tiêu và Hành động

### Mục tiêu

#### Mô tả:

Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

#### Đo lường và Báo cáo kết quả

- Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

#### Chỉ số:

- Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

#### Mức cơ sở:

- Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

#### Kết quả Năm 1:

- Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

#### Kết quả Năm 2:

- Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

#### Kết quả Năm 3:

- Khi hoàn thành Bản cập nhật thường niên LCAP năm 2023–24, hãy nhập các dữ liệu mới nhất có sẵn. Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu được áp dụng.

#### Kết quả mong muốn cho năm 2023–24:

- Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

Dòng thời gian để hoàn thành phần “**Đo lường và báo cáo kết quả**” của Mục tiêu.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Kết quả Năm 3	Kết quả mong muốn cho Năm 3 (2023–24)
Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.	Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.	Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.	Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành Bản cập nhật thường niên LCAP năm 2023–24.	Sao chép và dán nguyên văn từ LCAP năm 2023–24.

## Phân tích mục tiêu

Sử dụng dữ liệu kết quả thực tế có thể đo lường hàng năm, bao gồm dữ liệu từ Bảng thông tin để phân tích xem các hành động dự kiến có hiệu quả trong việc đạt được mục tiêu hay không. Phân hồi các nhắc nhở theo hướng dẫn.

Mô tả về bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào trong các hành động đã lên kế hoạch và việc thực hiện các hành động này trên thực tế.

- Mô tả về việc thực hiện tổng thể các hành động để đạt được mục tiêu rõ ràng. Bao gồm thảo luận về những thách thức liên quan và thành công đã trải qua trong quá trình thực hiện. Điều này phải bao gồm mọi tình huống trong đó LEA không thực hiện một hành động theo kế hoạch hoặc thực hiện một hành động dự kiến nhưng theo một cách thức khác hẳn cách thức được mô tả trong LCAP đã thông qua.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

- Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và giữa Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính, nếu áp dụng. Không cần phải giải quyết những khác biệt nhỏ về chi tiêu hoặc tỷ lệ phần trăm và không cần tính toán từng đồng một.

Giải thích về mức độ hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm.

- Mô tả tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu trong chu kỳ LCAP ba năm. “Hiệu quả” có nghĩa là mức độ mà các hành động thành công trong việc tạo ra kết quả mong muốn, và “không hiệu quả” có nghĩa là các hành động không tạo ra kết quả đáng kể hoặc mong muốn nào.
  - Trong một số trường hợp, không phải tất cả các hành động trong một mục tiêu đều nhằm cải thiện thành tích trên tất cả các chỉ số liên quan đến mục tiêu.
  - Khi phản hồi nhắc nhở này, LEA có thể đánh giá hiệu quả của một hành động hoặc nhóm hành động trong phạm vi mục tiêu trong bối cảnh thành tích dựa trên một chỉ số hoặc nhóm chỉ số cụ thể trong mục tiêu có thể áp dụng cho (các) hành động đó. Việc nhóm các hành động với các chỉ số sẽ cho phép phân tích kỹ hơn về việc liệu chiến lược mà LEA đang sử dụng nhằm tác động đến một nhóm chỉ số cụ thể có hoạt động hay không và tăng tính minh bạch cho các đối tác giáo dục. Các LEA được khuyến khích sử dụng cách tiếp cận này khi các mục tiêu bao gồm nhiều hành động và chỉ số không được liên kết chặt chẽ với nhau.
  - Bắt đầu từ việc xây dựng LCAP năm 2024–25, LEA phải thay đổi những hành động chưa chứng minh được hiệu quả trong khoảng thời gian ba năm.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mong muốn hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

- Mô tả mọi thay đổi được thực hiện cho mục tiêu này, kết quả dự kiến, chỉ số hoặc hành động để đạt được mục tiêu này như kết quả phân tích và phân tích dữ liệu được cung cấp trong Bảng thông tin hoặc dữ liệu địa phương khác, nếu có.
  - Như đã lưu ý ở trên, bắt đầu từ việc xây dựng LCAP năm 2024–25, LEA phải thay đổi các hành động chưa chứng minh được hiệu quả trong khoảng thời gian ba năm. Đối với các hành động được xác định là không hiệu quả, LEA phải xác định hành động không hiệu quả đó và phải bao gồm mô tả về những nội dung sau:
    - Các lý do cho sự kém hiệu quả đó, và
    - Các thay đổi cho hành động đó sẽ tạo ra cách tiếp cận mới hoặc mạnh mẽ hơn như thế nào.

Cơ quan Giáo dục California  
Tháng 11 năm 2023



## Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương

Hướng dẫn hoàn thành Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP) tuân theo mẫu.

Tên Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA)	Họ tên và Chức danh Người liên hệ	Email và Điện thoại
Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento	Lisa Allen Giám Đốc Khu Học Chánh	superintendent@scusd.edu 916.643.7400

## Tóm tắt Kế hoạch [2024-25]

### THÔNG TIN CHUNG

Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp chuyển tiếp từ mẫu giáo – lớp 12, nếu áp dụng cho LEA.

Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP) của Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento (SCUSD) cung cấp kế hoạch giáo dục, mục tiêu, hành động và kết quả cho 37,289 học sinh từ lớp mẫu giáo chuyển tiếp cho đến lớp 12 tại 70 trường theo Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California tháng 12 năm 2023. SCUSD có nhiều nhóm học sinh và gia đình đa dạng, bao gồm:

gần 70% có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, khoảng 19% là Người học tiếng Anh (bao gồm 17,1% học sinh tiếng Anh là Người học tiếng Anh dài hạn) và khoảng 15% học sinh nhận dịch vụ Giáo dục đặc biệt. Tổng cộng có 363 học sinh trong khu học chánh được xác định là thanh thiếu niên vô gia cư và 160 học sinh đang nhận dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng.

Ngoài ra, SCUSD còn có sự đa dạng về sắc tộc/chủng tộc của học sinh, được thể hiện qua số liệu sau (làm tròn đến chữ số thập phân gần nhất):

Người gốc Tây Ban Nha/La tinh - 40%  
Người gốc Á - 18%  
Người Da Trắng - 17%  
Người Mỹ Gốc Phi - 12%

Hai chủng tộc trở lên - 8%  
Người Đảo Thái Bình Dương - 2%  
Người gốc Philippines - 1%  
Người Mỹ Bản địa - 1%

Các trường sau đây sẽ nhận được tài trợ Equity Multiplier trong năm học 2024-25: American Legion, Bret Harte, Capital City, Caroline Wenzel, Isador Cohen, John Morse, Martin Luther King, Success Academy và Woodbine.

## Suy ngẫm: Hiệu suất thường niên

Suy ngẫm về hiệu suất thường niên dựa trên việc xem xét Bảng Thông Tin Trường Học California (Bảng Thông Tin) và dữ liệu địa phương.

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) cung cấp cho phụ huynh và nhà giáo dục thông tin có ý nghĩa về tiến bộ của trường và khu học chánh để họ có thể tham gia vào các quyết định nhằm cải thiện kết quả học tập của học sinh. Thông tin trên Bảng Thông Tin đặc biệt hữu ích trong quá trình xây dựng chu kỳ LCAP ba năm vì nó cung cấp cho khu học chánh và các đối tác giáo dục lộ trình về các điểm mạnh và các lĩnh vực cần cải thiện nhất của khu học chánh.

Bản tóm tắt về Bảng Thông Tin được công bố vào tháng 12 năm 2023 cho khu học chánh đã tiết lộ những thông tin sau:

- Tình trạng vắng mặt thường xuyên nói chung ở Khu học chánh đã được cải thiện (giảm) và ở tất cả các nhóm học sinh trên Bảng Thông Tin. Mặc dù có 29.2% học sinh thường xuyên vắng học, con số này đã cải thiện 7.8% so với năm trước.
- Xếp hạng CCI cho Khu học chánh là Thấp, vì 33.2% học sinh tốt nghiệp năm 2022-23 được công nhận là Đã sẵn sàng.
- Tỷ lệ tốt nghiệp của Khu học chánh là 83.8%, giảm 4% so với tỷ lệ năm trước là 87.8%.
- Học sinh trung bình tham gia bài đánh giá Ngữ văn Anh (ELA) CAASPP đạt điểm thấp hơn 34.8 điểm trên thang điểm so với mức điểm Đạt Chuẩn. Điểm số này giảm 1.9% so với năm trước.
- Học sinh trung bình tham gia bài đánh giá môn Toán CAASPP đạt điểm thấp hơn 67.3 điểm trên thang điểm so với mức điểm Đạt Chuẩn. Điểm số này giảm 2.1% so với năm trước.
- Tổng cộng có 43.2% người học tiếng Anh có tiến bộ trong việc sử dụng tiếng Anh thành thạo. Tuy nhiên, con số này vẫn giảm 2.8% so với năm trước.
- Tỷ lệ đình chỉ học tập của Khu học chánh là 6.1%, tăng 1.2% so với số học sinh bị đình chỉ học của năm trước.

Dựa trên yêu cầu mới của tiểu bang rằng các lĩnh vực Đỏ và CCI Rất thấp trên Bảng Thông Tin California Dashboard năm 2023 phải được giải quyết trong chu kỳ LCAP ba năm bắt đầu từ năm học 2024-25, các nhóm sau đây và các kết quả liên quan là trọng tâm chính của các nỗ lực cải thiện trong kế hoạch ba năm này:

- Tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ đình chỉ của học sinh Người Mỹ gốc Phi
- Tỷ lệ đình chỉ của học sinh Người Mỹ bản địa
- Chỉ số học tập của học sinh Người học tiếng Anh dựa trên bài kiểm tra toàn tiểu bang (tức là Bài đánh giá Smarter Balanced hoặc SBAC) về môn Ngữ văn Anh (ELA) và Toán
- Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp (CCI), tỷ lệ tốt nghiệp và chỉ số học thuật của học sinh Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng dựa trên SBAC ELA và Toán
- CCI, tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ đình chỉ của học sinh Thanh thiếu niên vô gia cư
- CCI, tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ đình chỉ của Học sinh khuyết tật

\*\*Thông qua việc hợp tác với các đối tác giáo dục, khu học chánh đã đặt trọng tâm kế hoạch giáo dục này vào việc cải thiện kết quả cho những nhóm học sinh trước đây không được quan tâm đầy đủ. Trong cộng đồng của chúng ta, các nhóm này là những nhóm tạo nên Danh Sách Học Sinh Không Trùng Lặp của Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương – Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (thu nhập thấp) – và học

sinh thuộc một trong các nhóm sau do thành tích rất thấp thể hiện trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California năm 2023: Học sinh Người Mỹ gốc Phi, học sinh Người Mỹ bản địa, học sinh Thanh thiếu niên vô gia cư và Học sinh khuyết tật.\*\*

Khu học chánh và các đối tác giáo dục tin rằng LCAP cần nhấn mạnh tầm quan trọng của đặt trọng tâm của các hành động và chỉ số chính của LCAP một cách có chủ ý vào những học sinh chưa được phục vụ đầy đủ. Lý thuyết hành động là khi khu học chánh cải thiện các dịch vụ và kết quả thành tích cho học sinh trong các nhóm này, khu học chánh cũng sẽ cải thiện các dịch vụ và kết quả cho tất cả học sinh trong khu học chánh.

Ngoài các nhóm học sinh được nêu ở trên, LCAP 2024-25 bao gồm các hành động nhằm giải quyết tất cả các trường hợp có thành tích thấp nhất trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California năm 2023. Bảng màu sau phần này bao gồm danh sách các trường học trong khu học chánh cùng với thông tin chỉ ra những trường hợp mà nhóm học sinh nói chung và/hoặc bất kỳ nhóm học sinh nào trong trường có kết quả thấp nhất về một hoặc nhiều chỉ số trên Bảng Thông Tin năm 2023 (được biểu thị bằng phần tô màu đỏ). Bảng màu cũng bao gồm các hành động phản hồi cấp khu học chánh cần thực hiện để khắc phục các lĩnh vực có thành tích thấp nhất.

## Suy ngẫm: Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu có thể, một bản tóm tắt công việc đang được tiến hành như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.

Thông qua Hệ Thống Hỗ Trợ California, khu học chánh đang nhận được sự hỗ trợ khác biệt để khắc phục các lĩnh vực và nhóm học sinh ít nhận được dịch vụ nhất, được xác định bởi thành tích rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California:

- CA Collaborative on Educational Excellence (CCEE, Solution Tree) cung cấp dịch vụ phát triển chuyên môn và triển khai các Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp tại Harkness và Elder Creek và khả năng mở rộng tại các trường học trong khu học chánh
- Văn Phòng Giáo Dục Quận Sacramento (SCOE) cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ Giảng Dạy Chất Lượng Cao (HQL), giám sát Tr� lý giảng dạy bởi Giám Đốc Khu Học Chánh, hiệu trưởng triển khai Nhóm Học Tập Chuyên Nghiệp và Giáo Dục Đặc Biệt
- Các giải pháp học tập cộng tác nhằm hỗ trợ quá trình xây dựng khung MTSS, bao gồm hỗ trợ Nhóm Lãnh Đạo Văn Phòng Học Thuật để xây dựng sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa và trong các ban (Chương trình & Giảng dạy, Giáo dục đặc biệt, Học tập sớm & Giữ trẻ, Đa ngôn ngữ và Lãnh đạo trường học) trong các sáng kiến bao gồm ngôn ngữ chung (cụ thể là chống định kiến/chống phân biệt chủng tộc, các hoạt động có hiểu biết về sang chấn, các hoạt động phục hồi) và tích hợp các phản hồi vào các phát hiện về Không cân xứng đáng kể

## Hỗ trợ và Cải tiến toàn diện

LEA có một hoặc nhiều trường học đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện phải đáp ứng những lời nhắc sau đây.

### Xác định trường học

Danh sách các trường trong LEA đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

8 trường trong SCUSD đã được xác định sẽ nhận Hỗ Trợ và Cải Tiến Toàn Diện (CSI) dựa trên kết quả hoạt động trong năm 2022-23 như báo cáo trong Bảng Thông Tin công bố vào tháng 12 năm 2023:

Tiêu chí về Thành tích thấp

A. M. Winn Waldorf-Inspired  
Trường Trung Học American Legion  
Trường Tiểu Học Bret Harte  
Trường Tiểu Học Isador Cohen  
Trung Tâm Trị Liệu John Morse

### **Hỗ trợ cho các trường đã được xác định**

Mô tả về cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường đủ điều kiện trong việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

SCUSD cung cấp nhiều lớp hỗ trợ cho các điểm trường tham gia Chu kỳ Cải tiến liên tục (CCI). Trong đó có các công cụ hỗ trợ quá trình đánh giá nhu cầu, thiết lập mục tiêu, thực hiện và phân bổ nguồn lực. Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh dành thời gian đáng kể để hỗ trợ các quy trình này trong các cuộc họp hiệu trưởng hằng tháng, đồng thời sẽ hỗ trợ trực tiếp cho ban lãnh đạo điểm trường.

Các nhân viên bổ sung của khu học chánh cũng sẽ hỗ trợ thông qua việc xem xét nội dung kế hoạch của trường và tham vấn cá nhân với các lãnh đạo khi cần thiết.

Các điểm trường được khuyến khích xem xét hiệu suất tổng thể theo lĩnh vực trên bảng thông tin (Tình trạng nghỉ học triền miên, Tỷ lệ đình chỉ, ELA/Toán, Tiến bộ của Người học tiếng Anh và Tỷ lệ tốt nghiệp) và chọn những lĩnh vực cần thiết nhất (Đò và Cam).

Sau khi được xác nhận đủ điều kiện, các điểm trường nhận được thông báo và thông tin tổng quan chi tiết về quy trình, yêu cầu, tính đủ điều kiện, mức chi tiêu cho phép và nội dung mẫu.

Để cung cấp hỗ trợ bổ sung và cá nhân hóa hơn, nhân viên khu học chánh đã dành ra một số giờ hành chính cụ thể để hỗ trợ CSI và phù hợp với quy trình Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA). Những giờ hỗ trợ này được sắp xếp trong ba tuần vào kỳ mùa xuân và tạo cơ hội cho các điểm trường giao lưu với các đồng nghiệp và nhân viên trong những lĩnh vực sau:

- Xem xét các yêu cầu và tiêu chí đủ điều kiện nhận CSI
- Các yêu cầu về việc lập kế hoạch SPSA và tính phù hợp với LCAP
- Hỗ trợ đánh giá nhu cầu và xác định sự bất bình đẳng về nguồn lực
- Xác định các chiến lược và hỗ trợ hiệu quả
- Hỗ trợ thiết lập mục tiêu và xác định các kết quả phù hợp có thể đo lường được
- Hỗ trợ phân bổ kinh phí và sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí mục tiêu
- Hướng dẫn gắn kết các bên liên quan và yêu cầu phê duyệt kế hoạch

Hiệu trưởng các điểm trường có quyền tiếp cận liên tục để nhận được hỗ trợ từ Trợ lý giảng dạy của Giám đốc Khu học chánh thông qua các buổi học chuyên môn chính thường xuyên, đăng ký cố vấn 1:1 và hỗ trợ cá nhân bổ sung khi cần thiết. Hiệu trưởng trường học cũng có thể tiếp tục nhận được hỗ trợ từ các Chương Trình Nghiên Cứu và Chiến Lược của Tiểu Bang và Liên Bang, Văn Phòng Học Thuật, Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh và Y Tế, v.v.

Hội Đồng Cơ Sở Trường Học (School Site Council, SSC) là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng kế hoạch CSI tương ứng của điểm trường. Nhóm này, với sự hướng dẫn của hiệu trưởng và hỗ trợ của nhân viên khu học chánh sẽ phối hợp để tiến hành đánh giá nhu cầu, xác định sự bất bình đẳng về nguồn lực và xác định những biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng cần thực hiện. Quy trình này được hỗ trợ bởi phản hồi của các bên liên quan rộng hơn ở cấp khu học chánh, bao gồm học sinh, đội ngũ nhân sự và phụ huynh/người giám hộ. Các ví dụ bao gồm Khảo sát Môi trường học đường hằng năm, khảo sát mức độ gắn kết của học sinh, quy trình gắn kết Kế hoạch Trách nhiệm giải trình Kiểm soát địa phương hằng năm và các cuộc khảo sát có mục tiêu khác. Nguồn phản hồi của các bên liên quan này sẽ giúp các điểm trường hiểu rõ hơn nhu cầu cụ thể của cộng đồng. Khảo sát Môi trường học đường cung cấp cho điểm trường một cái nhìn tổng thể và tách biệt về cảm giác thân thuộc/kết nối và an toàn của cộng đồng. Khảo sát mức độ gắn kết của học sinh giúp các điểm trường hiểu rõ mức độ tương tác tổng thể của học sinh, đồng thời xác định và đáp ứng được các nhu cầu cụ thể của học sinh. Những kết quả này sẽ cho phép các điểm trường xác định các lĩnh vực cụ thể mà tất cả học sinh cần được hỗ trợ thêm cũng như các trường hợp có khoảng cách đáng kể được chỉ ra trong trải nghiệm và/hoặc thành tích của học sinh. Điều này cung cấp thêm thông tin để lập kế hoạch có mục tiêu hơn và thực hiện các hành động/dịch vụ để cải thiện thành tích của (các) nhóm học sinh mà điểm trường xác định cần CSI.

## **Giám sát và Đánh giá Mức độ hiệu quả**

Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

SCUSD tiếp tục sử dụng công cụ đánh giá Giữa năm SPSA để hỗ trợ các điểm trường giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của kế hoạch trường học. Suy ngẫm cần thiết dựa trên dữ liệu kết quả của học sinh, những thành công đã xác định, những khoảng cách quan sát được và những thách thức trong quá trình thực hiện đều sẽ giúp xây dựng và hoàn thiện các kế hoạch CSI.

Trong quá trình Đánh giá giữa năm, các trường phải:

1. Mô tả việc thực hiện tổng thể các chiến lược/hoạt động và hiệu quả tổng thể trong việc đạt được mục tiêu đã đề ra:

- Nêu rõ kết quả mong đợi của chiến lược về thành tích của học sinh.
- Nêu chi tiết các hành động cụ thể được thực hiện cho đến nay.
- Mô tả tiến độ hiện tại trong việc đạt được các kết quả mong đợi nhờ việc triển khai chiến lược.
- Nêu chi tiết chiến lược đã tác động đến các nhóm học sinh được xác định như thế nào.

2. Mô tả mức độ triển khai:

- Nêu chi tiết mọi sự khác biệt lớn với kế hoạch thực hiện dự kiến và/hoặc các khoản chi được lập ngân sách để đạt được mục tiêu đã đề ra.

3. Mô tả bất kỳ thay đổi nào sẽ được thực hiện cho phần kết quả, chỉ số hoặc chiến lược/hoạt động hằng năm để đạt được mục tiêu sau đánh giá giữa năm.

Hướng dẫn được cung cấp cho các hiệu trưởng/điểm trường vào đầu năm học bao gồm kỳ vọng rằng các điểm trường thường xuyên giám sát các kế hoạch được nêu trong SPSA. Điều này bao gồm việc xem xét cụ thể các mục tiêu, chiến lược và kết quả trong quá trình đánh giá giữa năm cũng như tiếp tục giám sát để có thể điều chỉnh kế hoạch dựa trên nhu cầu đã xác định. Định hướng cũng bao gồm hướng dẫn về việc rà soát kế hoạch phù hợp với các mục tiêu LCAP của khu học chánh.

Nhân viên khu học chánh sẽ tiếp tục phối hợp với Trợ lý giảng dạy của Giám Đốc Khu Học Chánh và Văn Phòng Học Thuật để trực tiếp hỗ trợ, giám sát và đánh giá các kế hoạch trường học CSI. Việc lập mục tiêu và triển khai kế hoạch SPSA có chất lượng là trọng tâm chính của khu học chánh và được xem như một đòn bẩy chính để cải thiện kết quả cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh trước đây có thành tích thấp hơn các bạn đồng lứa.



# Gắn kết đối tác giáo dục

Bản tóm tắt về quá trình sẽ được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia phát triển LCAP.

Các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, quản trị viên, nhân viên nhà trường khác, đơn vị thương lượng địa phương, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Các trường công đặc cách ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, quản trị viên, nhân viên nhà trường khác, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Một LEA nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Đối tác giáo dục	Quy trình tham gia
Ủy Ban Cố Vấn Của Phụ Huynh (PAC) về LCAP	<p>Các cuộc họp hàng tháng được tổ chức từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét và làm quen với mẫu LCAP mới, xem xét dữ liệu thành tích của khu học chánh, điều chỉnh khung mục tiêu và hành động của LCAP, tiếp nhận và thảo luận các khuyến nghị và xem xét bản dự thảo LCAP trước khi hội đồng phê duyệt.</p> <p>Bản dự thảo về các mục tiêu và hành động của LCAP đã được trình lên cuộc họp chung của PAC, DELAC, BAAAB và CAC vào ngày 13 tháng 5 năm 2024. Bản dự thảo LCAP đầy đủ, bao gồm thông tin ngân sách, đã được trình bày tại Phiên điều trần công khai vào ngày 6 tháng 6 năm 2024. LCAP được thông qua vào ngày 20 tháng 6 năm 2024.</p>
Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh (DELAC), Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen (BAAAB) và Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng (CAC), SELPA	<p>Các cuộc họp chung với PAC, BAAAB, CAC, SELPA và DELAC đã được tổ chức vào tháng 11 năm 2023, tháng 1 năm 2024 và tháng 4 năm 2024. Trong các cuộc họp chung này, các đối tác giáo dục đã làm quen với mẫu LCAP mới, xem xét dữ liệu thành tích gần đây của khu học chánh và đưa ra các khuyến nghị cho khu học chánh về cách cải thiện các lĩnh vực có thành tích rất thấp trên Bảng Thống Tin California tháng 12 năm 2023.</p> <p>Bản dự thảo về các mục tiêu và hành động của LCAP đã được trình lên cuộc họp chung của PAC, DELAC, BAAAB và CAC vào ngày 13 tháng 5 năm 2024. Bản dự thảo LCAP đầy đủ, bao gồm thông tin ngân sách, đã được trình bày tại Phiên điều trần công khai vào ngày 6 tháng 6 năm 2024. LCAP được thông qua vào ngày 20 tháng 6 năm 2024.</p>
Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa (AIEPPC):	<p>Khung LCAP và các lĩnh vực trọng tâm đã được thảo luận với AIEPPC vào tháng 2 năm 2024. Các chủ đề sau đây đã được nêu bật:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Khả năng tiếp cận các chương trình âm nhạc và nghệ thuật cho học sinh</li><li>• Chương trình trước và sau giờ học, tính sẵn có và các tùy chọn</li><li>• Dịch vụ đào tạo chuyên môn được cung cấp cho nhân viên và nâng cao nhận thức văn hóa và sự khiêm tốn</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhu cầu và hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh</li> <li>• Các chương trình kiểu hiệp hội phụ huynh giáo viên</li> </ul>
<p>Các đối tác thương lượng tập thể địa phương</p>	<p>Hiệp Hội Giáo Viên Thành Phố Sacramento (SCTA)          Việc tham vấn với SCTA và khu học chánh đã diễn ra vào tháng 2 năm 2024. Đã nhận được các đề xuất về cách đáp ứng nhu cầu xã hội và tình cảm của học sinh nhằm cải thiện thành tích học tập của các em. Ngoài việc xem xét khung mục tiêu và hành động của LCAP, các đối tác khuyến nghị rằng kế hoạch nên bao gồm các dịch vụ dành cho học sinh Giáo dục đặc biệt, các biện pháp can thiệp có mục tiêu của MTSS ở Bậc 2 và Bậc 3 theo nhu cầu, và khu học chánh nên áp dụng phương pháp tiếp cận tích hợp hơn để đáp ứng nhu cầu của học sinh.</p> <p>Hiệp Hội Các Nhà Giáo Dục Chuyên Nghiệp Hoa Kỳ (United Professional Educators, UPE)          Việc tham vấn với UPE và khu học chánh đã diễn ra vào tháng 3 năm 2024. Trong quá trình tham vấn này, những nội dung sau đã được thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết quả đánh giá Bảng Thông Tin California cho thấy các lĩnh vực có thành tích rất thấp (tức là các lĩnh vực Đỏ và CCI Rất thấp) mà LCAP 3 năm của khu học chánh sẽ cần phải nhấn mạnh</li> <li>• Khung LCAP về các mục tiêu tổng hợp (Mục tiêu 1), giữa kỳ (Mục tiêu 2) và văn hóa/môi trường (Mục tiêu 3) đã được thảo luận và tầm quan trọng của việc đảm bảo các mục tiêu, hành động và chỉ số của kế hoạch được triển khai cho tất cả các nhóm lãnh đạo trường học và ban.</li> <li>• Hướng dẫn cho các nhà lãnh đạo điểm trường về việc sử dụng dữ liệu cấp khu học chánh và cấp điểm trường trong các không gian hợp tác do khu học chánh tạo điều kiện cung cấp</li> <li>• Ghi nhận được những tác động tích cực ban đầu của việc điều chỉnh lương khi tuyển dụng, bao gồm cả sự gắn kết của nhân viên</li> </ul> <p>Liên Minh Nhân Viên Dịch Vụ Quốc Tế (Service Employees International Union, SEIU)          Khu học chánh đã nhiều lần cố gắng lấy ý kiến của SEIU. Mặc dù SEIU có đại diện tại PAC, nhưng khu học chánh đã không thể lấy được ý kiến tham vấn với đối tác thương lượng này.</p> <p>Bản dự thảo LCAP đầy đủ, bao gồm thông tin ngân sách, đã được trình bày tại Phiên điều trần công khai vào ngày 6 tháng 6 năm 2024. LCAP được thông qua vào ngày 20 tháng 6 năm 2024.</p>
<p>Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh (SAC)</p>	<p>Khung LCAP đã được thảo luận với SAC vào tháng 4 năm 2024. Các chủ đề sau đây đã được nêu bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các thủ tục đáng tin cậy để xác định những học sinh cần hỗ trợ thêm để có thể đảm bảo tốt nghiệp</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành tích và tiến bộ của học sinh trong môn Toán và Phát triển ngôn ngữ Anh cũng như các phương pháp tiếp cận đa dạng để đáp ứng các phong cách học tập khác nhau</li> <li>Khám phá các phương thức truyền tải nội dung khác nhau vượt ra ngoài các phương pháp tiếp cận dựa trên bài giảng và đọc sách, bao gồm nhiều chiến lược thực hành hơn</li> </ul>
Cập nhật cho Cộng đồng chung	<p>Các thông tin liên quan đến quá trình xây dựng LCAP đã được cập nhật cho phụ huynh, học sinh và thành viên cộng đồng tại nhiều thời điểm trong suốt năm học.</p> <p>Tháng 1 năm 2024 - Xem xét mẫu LCAP mới và bản dự thảo đầu tiên của khung LCAP SCUSD, cung cấp thông tin cập nhật về sự tham gia của phụ huynh vào quy trình và thảo luận về nhu cầu cần tập trung các hành động cụ thể cho những lĩnh vực có thành tích Rất thấp trong kế hoạch, đặc biệt là ở cấp nhóm học sinh.</p> <p>Tháng 2 năm 2024 - Xem xét bản dự thảo ba mục tiêu LCAP chính liên quan đến việc tốt nghiệp của học sinh và chuẩn bị sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp, thành tích học tập từ lớp dưới sang lớp trên và giữa các trường, cũng như cải thiện văn hóa và môi trường học đường cho học sinh và gia đình các em.</p>
Equity Multiplier - Nhân Viên American Legion (AL-Staff), Ủy Ban Điểm Trường (AL-SSC), Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (AL-ELAC)	<p>AL-Staff, tháng 3 năm 2024:        Người tham gia: Giáo viên, nhân viên        Chủ đề: Thành tích học tập và các biện pháp can thiệp cho học sinh, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>AL-SSC, tháng 3 năm 2024:        Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên        Chủ đề: Thông tin cập nhật của khu học chánh, Cập nhật thành viên, Cập nhật Mục tiêu SPSA, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>AL-ELAC, tháng 4 năm 2024:        Người tham gia: Phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh, thành viên cộng đồng        Các chủ đề thảo luận: Sử dụng Quỹ chung và LCFF cho Học sinh có thu nhập thấp và Người học tiếng Anh, Tựa đề 1, Hỗ trợ và cải thiện toàn diện, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p>
Equity Multiplier - Nhân Viên Bret Harte Staff (BH-Staff), Ủy Ban Điểm Trường (BH-SSC), Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (BH-ELAC)	<p>BH-Staff, tháng 3 năm 2024:        Người tham gia: Giáo viên, nhân viên        Chủ đề: Nghiên cứu sách, kết quả Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California, các biện pháp can thiệp, quỹ Equity Multiplier, các hành động/mục đích sử dụng được đề xuất, chỉ số, mục tiêu</p> <p>BH-SSC / BH-ELAC, tháng 3 năm 2024:        Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên</p>

	<p>Các chủ đề thảo luận: Kết quả Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California, các biện pháp can thiệp, quỹ Equity Multiplier, các hành động/mục đích sử dụng được đề xuất, chỉ số, mục tiêu</p>
<p>Equity Multiplier - Nhân Viên Capital City (CC-Staff), Ủy Ban Điểm Trường (CC-SSC)</p>	<p>CC-Staff, tháng 3 năm 2024:          Người tham gia: Giáo viên, nhân viên          Chủ đề: Các lĩnh vực phát triển được WASC khuyến nghị, Sổ tay tuân thủ, Lịch năm học 2024-2025, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>CC-SSC, tháng 3 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên          Các chủ đề thảo luận: Bổ sung thêm thành viên SSC MỚI, chuyến thăm WASC, mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p>
<p>Equity Multiplier - Ủy Ban Điểm Trường Caroline Wenzel (CW-SSC), Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (CW-ELAC)</p>	<p>CW-SSC / CW-ELAC, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên          Chủ đề: Nguồn quỹ và mục tiêu Equity Multiplier: hành động và chỉ số, các vị trí bổ sung để hỗ trợ nâng cao thành tích của học sinh, biện pháp can thiệp/giảng dạy đọc viết, sử dụng trợ lý giảng dạy</p>
<p>Equity Multiplier - Nhân Viên Isador Cohen (IC-Staff), Ủy Ban Điểm Trường (IC-SSC), Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (IC-ELAC)</p>	<p>IC-Staff, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Giáo viên, nhân viên          Chủ đề: Tài nguyên trị liệu chức năng, tài nguyên phát triển chuyên môn và các vấn đề cần cân nhắc, đánh giá hoạt động phát triển chuyên môn của SIPP, Mục tiêu Equity Multiplier: hành động và chỉ số, lập kế hoạch Trường Dạy Hè</p> <p>IC-SSC, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên          Các chủ đề thảo luận: Đại học dành cho phụ huynh để điều hướng hệ thống giáo dục, Mục tiêu Equity Multiplier: hành động và chỉ số, SPSA 2024-25, mục tiêu học tập</p> <p>IC-ELAC, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh, thành viên cộng đồng          Chủ đề: Biên bản cuộc họp ELAC, Đại học mẹ để điều hướng hệ thống giáo dục, sử dụng Mục tiêu Equity Multiplier: kinh phí để cải thiện kết quả và chỉ số của học sinh</p>
<p>Equity Multiplier - John Morse (JM-Staff)</p>	<p>JM-Staff, tháng 5 năm 2024:          Người tham gia: Giáo viên, nhân viên</p>

	<p>Chủ đề: Cinco de Mayo, hành vi của học sinh, sự tham gia của học sinh, Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS), kế hoạch quản lý hành vi, mục tiêu về tỷ lệ đình chỉ và vắng mặt thường xuyên</p>
<p>Equity Multiplier - Nhân Viên Martin Luther King (MLK-Staff), Ủy Ban Điểm Trường (MLK-SSC), Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (MLK-ELAC)</p>	<p>MLK-SSC, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên          Chủ đề: Cập nhật về khu vườn, sự kiện cuối năm, xem xét dự thảo SPSA 2024-25, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>MLK-ELAC, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ của học sinh Người học tiếng Anh, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên          Chủ đề: Báo cáo tóm tắt DELAC, Nguồn kinh phí Equity Multiplier và các hành động và chỉ số tiềm năng cho học sinh Người học tiếng Anh, xem xét đề xuất SPSA</p>
<p>Equity Multiplier - Học Viện Thành Công (SA-Staff), Khảo Sát Phụ Huynh (SA-PS)</p>	<p>SA-Staff, tháng 3 năm 2024:          Người tham gia: Giáo viên, nhân viên          Chủ đề: Hành vi của học sinh, tỷ lệ đình chỉ, chiến lược học tập xã hội và cảm xúc, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>SA-PS, tháng 3 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ          Chủ đề: Các ưu tiên của trường, chiến lược cải thiện, Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p>
<p>Equity Multiplier - Nhân Viên Woodbine (WB-Staff), Ủy Ban Điểm Trường (WB-SSC), Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (WB-ELAC)</p>	<p>Mỗi nhóm đối tác giáo dục của trường sau đây đã được tham vấn như sau:</p> <p>WB-Staff, tháng 3 năm 2024:          Người tham gia: Giáo viên, nhân viên          Chủ đề: Khảo sát được gửi liên quan đến các ưu tiên về kết quả thành tích của học sinh và Mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>WB-SSC, tháng 3 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh/người giám hộ, thành viên cộng đồng, giáo viên, hiệu trưởng, nhân viên          Chủ đề: Báo cáo của các Viên chức quản lý và Ủy ban, Trang web SSC, Đánh giá nhu cầu của trường học cho các mục tiêu Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p> <p>WB-ELAC, tháng 4 năm 2024:          Người tham gia: Phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh, thành viên cộng đồng          Chủ đề: Trình bày dữ liệu LEXIA, Dữ liệu EL và Đánh giá nhu cầu, Mục tiêu của Equity Multiplier: Hành động và Chỉ số</p>

**Giải thích cách những ý kiến đóng góp từ các đối tác giáo dục đã tác động đến LCAP được phê duyệt ra sao.**

Bản LCAP được thông qua được điều chỉnh theo phản hồi từ tám (8) đối tác giáo dục cấp khu học chánh và nhiều đối tác giáo dục tại các trường Equity Multiplier. Khu học chánh đã nhận được hơn 100 khuyến nghị tại nhiều cuộc họp cộng đồng được tổ chức từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024. Mặc dù nhiều hành động cụ thể trong kế hoạch chịu ảnh hưởng bởi phản hồi từ các đối tác giáo dục, một số hành động nhận được sự đồng thuận giữa nhiều nhóm khác nhau được nêu bật dưới đây:

Cải thiện Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (Hành động 1.1)  
Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Hành động 1.2)  
Cung cấp Hỗ trợ bổ sung về Chuẩn bị vào đại học và hướng nghiệp (Hành động 1.3)  
Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi tín chỉ (Hành động 1.5)  
Sự tham gia và đào tạo cho phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh (Hành động 2.3)  
Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Hành động 2.5)  
Cung cấp Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Hành động 3.12)

Dưới đây là thông tin tham khảo về các hành động này được nhóm lại theo từng đối tác giáo dục. Lưu ý rằng nhiều hành động sẽ xuất hiện nhiều lần vì các hành động này được cung cấp dựa trên phản hồi nhận được từ nhiều đối tác.

PAC - Hành động 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.9, 2.10, 2.11, 2.12, 2.13, 2.16, 2.17, 2.18, 2.22, 3.1, 3.3, 3.6, 3.7, 3.8, 3.10, 3.11, 3.12, 3.13, 3.14, 3.15, 3.17, 3.18, 3.20, 3.21  
DELAC - Hành động 1.2, 1.3, 2.3, 2.5, 2.7, 2.12, 2.22, 3.6, 3.10, 3.12, 3.14, 3.17, 3.18  
BAAAB - Hành động 1.1, 1.4, 1.5, 2.2, 2.9, 2.10, 2.22, 3.11, 3.23, 3.24  
CAC - Hành động 1.2, 1.3, 1.4, 2.7, 2.8, 3.2, 3.5, 3.12  
AIEPPC - Hành động 2.7, 3.2, 3.5, 3.10, 3.17, 3.24, 3.25  
SAC - Hành động 1.1, 1.2, 1.5, 2.3, 2.5, 2.9, 3.8

Ngoài ra, với mỗi một trong chín (9) điểm trường được xác định để nhận tài trợ Equity Multiplier, phản hồi của đối tác giáo dục đã ảnh hưởng đến hành động tương ứng như sau:

Equity Multiplier - AL-Staff, AL-SSC, AL-ELAC - Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để giúp thúc đẩy kết quả học tập và tiến bộ của học sinh; Phân bổ thêm một khoản quỹ cho Phần Tiếng Anh Bổ Sung vào chương trình chính để hỗ trợ học sinh khôi phục các tín chỉ tiếng Anh còn thiếu (Hành động 4.1, 4.2)  
Equity Multiplier - BH-Staff, BH-SSC, BH-ELAC - Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để hỗ trợ các lớp học hằng tuần; Mua Dịch Vụ Hỗ Trợ Cố Vấn Học Thuật từ SCOE để hỗ trợ môn ELA và Toán; Thời gian không lên lớp của giáo viên để tham gia các hội nghị học thuật và các cuộc họp cộng tác của giáo viên; Bảng trắng và Nghiên cứu mới để hỗ trợ giảng dạy (Hành động 5.1, 5.2, 5.3, 5.4)  
Equity Multiplier - CC-Staff, CC-SSC - Mua và triển khai PLP cho trường học, một Công nghệ học tập độc lập; Mua tài liệu Phản hồi can thiệp (Rtl) để đánh giá và hỗ trợ học sinh trong việc tiếp thu và phát triển thói quen và kỹ năng học tập; Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực ELA để cung cấp hỗ trợ can thiệp cho những học sinh đã xác định; Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực Toán để cung cấp hỗ trợ can thiệp cho những học sinh đã xác định (Hành động 6.1, 6.2, 6.3, 6.4)  
Equity Multiplier - CW-SSC, CW-ELAC - Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực (Trưởng Nhóm Can Thiệp) nhằm điều phối và triển khai một chương trình can thiệp có mục tiêu và có hệ thống trên toàn trường; Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực (Hỗ trợ can thiệp) sẽ hỗ trợ một huấn luyện viên chương trình can thiệp có mục tiêu trên toàn trường; Thuê trợ lý giảng dạy để hỗ trợ các lớp tiểu học với nội dung học thuật và học sinh mục tiêu cần hỗ trợ thêm (Hành động 7.1, 7.2, 7.3)  
Equity Multiplier - IC-Staff, IC-SSC, IC-ELAC - Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để hỗ trợ những học sinh được xác định cần cải thiện khả năng học đọc và sử dụng các kỹ năng đọc để tiếp cận chương trình giảng dạy cốt lõi; Thuê một Trợ lý hướng dẫn để hỗ trợ những học sinh cần can thiệp thêm trong môn đọc (Hành động 8.1, 8.2)  
Equity Multiplier - JM Staff - Xây dựng Kế Hoạch Quản Lý Hành Vi Toàn Trường (SBMP), bao gồm Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc (MTSS) như Chiến Lược Can Thiệp Hành Vi Tích Cực (PBIS); Cung cấp phụ cấp theo ngày cho giáo viên để phát triển chương trình giảng dạy và triển khai khởi động (Hành động 9.1, 9.2)  
Equity Multiplier - MLK-Staff, LK-SSC, MLK-ELAC - Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để điều phối và thực hiện một chương trình can thiệp có mục tiêu và có hệ thống trên toàn trường với môn ELA; Cung cấp Thời gian không lên lớp cho giáo viên và nhân viên dạy thay để hỗ trợ giáo viên và Chuyên Gia Nguồn Lực trong các đánh giá ELA và giảng dạy nhóm nhỏ; Mua i-Ready cho môn ELA và Toán để theo dõi tiến bộ của học sinh và hỗ trợ can thiệp có mục tiêu; Học tập chuyên nghiệp theo chương

trình Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực và Can Thiệp (PBIS); Học tập chuyên nghiệp theo chương trình của Hiệp Hội Giáo Dục Song Ngữ California (CABE) (Hành động 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.5)  
Equity Multiplier - SA-Staff, SA-PS - Trợ lý giảng dạy hỗ trợ kiến thức về dữ liệu; Cung cấp thời gian để giáo viên hợp tác hiệu quả hơn; Tổ chức năm (5) cuộc họp gắn kết học sinh và gia đình; Phát triển chuyên môn – Thời gian không lên lớp cho giáo viên; Tài liệu và ưu tiên theo Chương trình Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS) (Hành động 11.1, 11.2, 11.3, 11.4, 11.5)  
Equity Multiplier - WB-Staff, WB-SSC, WB-ELAC - Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để cung cấp hỗ trợ can thiệp cho những học sinh đã xác định; Tài liệu can thiệp bổ sung (Hành động 12.1, 12.2)



# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
1	Mục tiêu 1 là về kết quả tốt nghiệp. Cần đạt được các kết quả nhóm sau đây cho đến năm 2027: <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ tốt nghiệp tăng 5% và</li><li>Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp (CCI) tăng 1 Cấp trạng thái so với Bảng thông tin năm 2023-24</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)
- Ưu tiên 8: Kết quả khác của học sinh (Kết quả của học sinh)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Mục tiêu 1 là cải thiện kết quả tốt nghiệp của những học sinh chưa được phục vụ đầy đủ trước đây trong khu học chánh. Kết quả liên quan đến việc học sinh tốt nghiệp thành công tại các trường trong khu học chánh và được chuẩn bị sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp. Mỗi nhóm học sinh sau đây trong khu học chánh trước đây đều không được quan tâm đúng mức xét về tỷ lệ tốt nghiệp và mức độ sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp. Mặc dù dữ liệu của các nhóm học sinh này được nêu bật theo từng nhóm nhân khẩu học riêng biệt, nhưng khu học chánh và các đối tác giáo dục đều nhận thức được rằng có sự giao thoa giữa các nhóm nhân khẩu học này.

Tỷ lệ tốt nghiệp chung trên Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố vào tháng 12 năm 2024 là 83.8%. Dưới đây là tỷ lệ tốt nghiệp tương ứng cho từng nhóm học sinh chưa được phục vụ đầy đủ trước đây:

- Người Mỹ Gốc Phi: 74.0
- Người Mỹ Bản địa: 72.2
- Người học tiếng Anh: 72.1
- Học sinh khuyết tật: 67.0
- Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 57.1
- Thanh thiếu niên vô gia cư: 59.2
- Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn: 81.7

Trong số học sinh tốt nghiệp, chỉ có 33.2% được đánh giá là Đã sẵn sàng cho Chỉ số Đại học và Hướng nghiệp (CCI), dẫn đến xếp hạng Thấp. Dưới đây là tỷ lệ sẵn sàng cho bậc đại học/hướng nghiệp tương ứng cho từng nhóm học sinh chưa được phục vụ đầy đủ trước đây:

- Người Mỹ Gốc Phi: 12.6
- Người Mỹ Bản địa: Không có dữ liệu cơ sở nào được báo cáo trên CA Dashboard
- Người học tiếng Anh: 12.3
- Học sinh khuyết tật: 6.9
- Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 0.0
- Thanh thiếu niên vô gia cư: 9.8
- Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn: 27.4

Phân tích kết quả học tập của học sinh đã xác định được rằng những cá nhân trong các nhóm học sinh trên trước đây chưa được quan tâm đúng mức trong khu học chánh của chúng ta. Để thúc đẩy công bằng và sự xuất sắc trong giáo dục, kế hoạch của chúng tôi là ưu tiên nâng cao thành tích và sự thành công của những học sinh này, cung cấp cho các em sự hỗ trợ và nguồn lực cần thiết để phát huy hết tiềm năng của mình.

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
1.1	Tỷ lệ tốt nghiệp (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 83.8                      Người Mỹ Gốc Phi (AA): 74.0                      Người Mỹ Bản Địa (AI): 72.2                      Người học tiếng Anh (EL): 72.1                      Học sinh khuyết tật (SWD): 67.0                      Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 57.1                      Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 59.2                      Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 81.7</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 88.8                      AA: 79.0                      AI: 77.2                      EL: 77.1                      SWD: 72.0                      FY: 62.1                      HY: 64.2                      SED: 86.7</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2026-27</p>	
1.2	Tỷ lệ Mức Độ Sẵn Sàng Chỉ Số Đại Học/Hướng Nghiệp (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 33.2                      Người Mỹ Gốc Phi (AA): 12.6                      Người Mỹ Bản Địa (AI): 11.8                      Người học tiếng Anh (EL): 12.3</p>			<p>Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 38.2                      AA: 17.6                      AI: 16.8                      EL: 17.3                      SWD: 11.9                      FY: 5.0</p>	

		<p>Học sinh khuyết tật (SWD): 6.9  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0.0  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 9.8  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 27.4</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>HY: 14.8  SED: 32.4</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
1.3	Tỷ lệ hoàn thành A-G	<p>Tỷ lệ hoàn thành A-G năm 2022-23</p> <p>TẮT CẢ: 51.1  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 30.0  Người Mỹ Bản Địa (AI): 25.0  Người học tiếng Anh (EL): 35.7  Học sinh khuyết tật (SWD): 16.6  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 9.1  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 19.6  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 45.2</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2023-24 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>			<p>Tỷ lệ hoàn thành A-G năm 2025-26</p> <p>TẮT CẢ: 56.1  AA: 35.0  AI: 30.0  EL: 40.7  SWD: 21.6  FY: 14.1  HY: 24.6  SED: 50.2</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2026-27 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>	
1.4	Tỷ lệ hoàn thành Lộ Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (CTE)	<p>Tỷ lệ hoàn thành CTE năm 2022-23</p>			<p>Tỷ lệ hoàn thành CTE năm 2025-26</p>	

		<p>TẤT CẢ: 10.2          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 6.9          Người Mỹ Bản Địa (AI): 5.6          Người học tiếng Anh (EL): 8.8          Học sinh khuyết tật (SWD): 9.6          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0.0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 4.5          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 10.4</p> <p>Nguồn: Phân tích nội bộ TS, tháng 4 năm 2024</p>			<p>TẤT CẢ: 15.2          AA: 11.9          AI: 10.6          EL: 13.8          SWD: 14.6          FY: 5.0          HY: 9.5          SED: 15.4</p> <p>Nguồn: Phân tích nội bộ TS, tháng 4 năm 2027</p>	
1.5	Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp	<p>Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 5.3          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 3.1          Người Mỹ Bản Địa (AI): 5.6          Người học tiếng Anh (EL): 3.8          Học sinh khuyết tật (SWD): 1.5          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0.0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 0.0          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 5.1</p> <p>Nguồn: Phân tích nội bộ TS, tháng 4 năm 2024</p>			<p>Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 10.3          AA: 8.1          AI: 10.6          EL: 8.8          SWD: 6.5          FY: 5.0          HY: 5.0          SED: 10.1</p> <p>Nguồn: Phân tích nội bộ TS, tháng 4 năm 2027</p>	
1.6	Tình trạng có khả năng tốt nghiệp	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 58.6</p>			<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 63.6</p>	

	Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng tốt nghiệp đang xem xét hoàn thành khóa học	<p>Người Mỹ Gốc Phi (AA): 43.5          Người Mỹ Bản Địa (AI): 56.5          Người học tiếng Anh (EL): 42.1          Học sinh khuyết tật (SWD): 43.8          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 25.0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 26.5          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 55.9</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tình trạng có khả năng tốt nghiệp 6134 Trích xuất tháng 4 năm 2024 từ Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI</p>			<p>AA: 48.5          AI: 61.5          EL: 47.1          SWD: 48.8          FY: 30.0          HY: 31.5          SED: 60.9</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tình trạng có khả năng tốt nghiệp 6134 Trích xuất tháng 4 năm 2027 từ PTAI</p>	
1.7	<p>Tình trạng Có thể hoàn thành A-G</p> <p>Tỷ lệ học sinh lớp 9-12 có khả năng hoàn thành A-G đang xem xét hoàn thành khóa học</p>	<p>Tình trạng Có thể hoàn thành A-G năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 55.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 38.5          Người Mỹ Bản Địa (AI): 43.5          Người học tiếng Anh (EL): 33.5          Học sinh khuyết tật (SWD): 28.4          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 22.9          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 28.0          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 50.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tình trạng Có thể hoàn thành A-G 6148 Trích xuất tháng 4 năm 2024 từ Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI</p>			<p>Tình trạng Có thể hoàn thành A-G năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 60.0          AA: 43.5          AI: 48.5          EL: 38.5          SWD: 33.4          FY: 27.9          HY: 33.0          SED: 55.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tình trạng Có thể hoàn thành A-G 6148 Trích xuất tháng 4 năm 2027 từ Bảng Thông Tin Cố Vấn PTAI</p>	

1.8	Tỷ lệ đậu AP (Phần trăm bài đánh giá đạt 3+)	<p>Tỷ lệ đậu AP năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 30.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 18.0          Người Mỹ Bản Địa (AI): 0          Người học tiếng Anh (EL): 8.0          Học sinh khuyết tật (SWD): 11.8          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 0          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 22.7</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS</p>			<p>Tỷ lệ đậu AP năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 35.0          AA: 23.0          AI: 5.0          EL: 13.0          SWD: 16.8          FY: 5.0          HY: 5.0          SED: 27.7</p> <p>Nguồn: Phân tích TS của Khu Học Chánh dựa trên CALPADS</p>	
1.9	Tỷ lệ đậu IB (Phần trăm bài đánh giá đạt 4+)	<p>Tỷ lệ đậu IB năm 2022-23</p> <p>23.0</p> <p>Nguồn: Phân tích SCI về Kỳ Thi IB của Luther Burbank/Umoja IB Academy tháng 5 năm 2023 được Văn Phòng GATE báo cáo năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ đậu IB năm 2025-26</p> <p>28.0</p> <p>Nguồn: Phân tích SCI về Kỳ Thi IB của Luther Burbank/Umoja IB Academy tháng 5 năm 2026 được Văn Phòng GATE báo cáo năm 2026-27</p>	

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
1.1	CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cải thiện các chương trình và lộ trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE)	cải thiện các lộ trình và chương trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE) Những nỗ lực cải thiện sẽ bao gồm việc triển khai Chương Trình Học Liên Kết tại các trường trung học, tập trung vào việc triển khai các dự án tích hợp theo tiêu chuẩn liên môn trong các lộ trình CTE. Tỷ lệ hoàn thành CTE và tỷ lệ sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp là một số lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc về tỷ lệ tốt nghiệp và đại học/hướng nghiệp. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.	\$4,339,824.29	Có
1.2	CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cung cấp dịch vụ cố vấn về học tập và nghề nghiệp	Duy trì các hỗ trợ tư vấn học thuật và nghề nghiệp cơ bản cho học sinh, bao gồm giảng dạy theo lịch, hỗ trợ sức khỏe tâm thần/can thiệp khủng hoảng, nâng cao nhận thức về ý định tự tử, hỗ trợ ghi danh vào đại học, hỗ trợ FAFSA và lập kế hoạch chuyển đổi tín chỉ. Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Đã sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp là một số lĩnh vực dự kiến sẽ bị ảnh hưởng của hành động này. Hành động bắt buộc về tỷ lệ tốt nghiệp và đại học/hướng nghiệp. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.	\$4,684,561.77	Có
1.3	CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP – Cung	Tiếp tục cung cấp thêm các hỗ trợ cố vấn chủ yếu nhằm mang lại lợi ích cho học sinh trong Danh Sách Học Sinh Không Trùng Lặp. Cung cấp các hỗ trợ cố vấn bổ sung, bao gồm hội nghị dành cho người có nguy cơ, tham quan trường học, các hoạt động nâng	\$586,065.00	Có



	cấp hỗ trợ bổ sung/bổ túc để chuẩn bị cho bậc đại học và hướng nghiệp	cao nhận thức về trường đại học và nghề nghiệp, đăng ký trường hè, hỗ trợ nhập học đại học và hỗ trợ học bổng. Hợp tác với Mạng lưới Urban College Action Network (U-CAN) đang tập trung nỗ lực vào nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi ở tất cả các trường trung học để giải quyết nhu cầu chuyển đổi tín chỉ. Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Đã sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp là một số lĩnh vực dự kiến sẽ bị ảnh hưởng của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.		
1.4	CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp	Điều phối việc lập kế hoạch toàn khu học chánh và hỗ trợ trực tiếp cho các trường học. Tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học được chuẩn bị sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp. Hành động bắt buộc về tỷ lệ tốt nghiệp và đại học/hướng nghiệp. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.	\$233,022.66	Có
1.5	CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi tín chỉ	Cung cấp cho những học sinh chưa có khả năng đạt được mục tiêu tốt nghiệp cơ hội tiếp cận và hỗ trợ các lựa chọn chương trình giúp đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp của các em, đồng thời cung cấp khả năng tiếp cận có mục tiêu tại từng trường trung học cũng như chương trình phục hồi tín chỉ trung tâm của khu học chánh tại Học Viện Sacramento Accelerated Academy. Tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học và đáp ứng các yêu cầu A-G. Hành động bắt buộc về tỷ lệ tốt nghiệp và đại học/hướng nghiệp. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.	\$372,798.75	Có
1.6	CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ GIẢNG DẠY - Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ	Tổ chức Kỳ Thi Xếp Lớp Ngôn Ngữ Thế Giới Avant và ALTA cho các học sinh mới vào lớp 9 đủ điều kiện (nói một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh ở nhà) để đảm bảo xếp lớp phù hợp. Kỳ thi cũng sẽ được tổ chức cho các học sinh trung học mới nhập học đã học xong lớp 6 ở một quốc gia giảng dạy bằng một ngôn ngữ không phải là tiếng Anh để miễn yêu cầu tốt nghiệp ngôn ngữ thế giới của tiểu bang và khu học chánh. Ngoài ra, quy trình này nên xây dựng các chương trình ngôn ngữ di sản và ngôn ngữ thế giới (các phần và FTE) bằng cách cho phép học sinh đa ngôn ngữ tham gia các Lớp nâng cao về ngôn ngữ thế giới (AP) một cách thích hợp, nâng cao mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp cho Người học tiếng Anh.. Tăng tỷ lệ học sinh là Người học tiếng Anh tốt nghiệp và sẵn sàng học Đại học/Hướng nghiệp. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$1,500.00	Không

1.7	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Cung cấp hỗ trợ cho Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB)	Cung cấp hỗ trợ về mặt nhân sự và vật chất cho Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB), bao gồm tiếp tục mở rộng khả năng tiếp cận Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB) tại các trường mục tiêu, nhằm mục đích giảm sự mất cân đối trong tỷ lệ học sinh vào đại học. Phân bổ này yêu cầu các Chương trình IB phải có: Điều Phối Viên Các Điểm Trường IB (một yêu cầu của Chương trình IB) tại ba cơ sở IB (Học Viện Quốc Tế Umoja, Trường Trung Học Luther Burbank và Trường Tiểu Học Caleb Greenwood), chương trình đào tạo chuyên môn IB cụ thể, tài liệu hướng dẫn và phí thành viên. Tăng tỷ lệ học sinh vượt qua kỳ thi chuẩn bị vào đại học và tốt nghiệp với sự sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp.	\$434,313.00	Có
1.8	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Loại bỏ rào cản tài chính cho con đường vào đại học	Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các kỳ thi Lớp nâng cao (AP), Tú tài Quốc tế (IB) và Bộ Đánh Giá SAT, giúp loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia. Tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp với sự sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp.	\$86,200.00	Có

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
2	Mục tiêu 2 là cải thiện kết quả học tập khi học sinh chuyển cấp lớp trong khu học chánh. Ít nhất 80% học sinh từ lớp 4 đến lớp 8 sẽ thể hiện được sự tiến bộ trong việc nắm vững các tiêu chuẩn trong Ngữ văn Anh (ELA) và Toán như đã thể hiện trong Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DMF) của Bài Đánh Giá Smarter Balanced (SBAC) vào năm 2026-27.	Mục tiêu rộng

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 1: Cơ bản (Điều kiện học tập)
- Ưu tiên 2: Tiêu chuẩn Tiểu bang (Điều kiện học tập)
- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được kết quả tốt nghiệp và chuẩn bị sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp của khu học chánh, Mục tiêu 2 được thiết kế nhằm cải thiện kết quả học tập của những học sinh trước đây chưa được phục vụ đầy đủ khi các em lên lớp hoặc chuyển trường. Trọng tâm của mục tiêu này là cải thiện kết quả học tập của học sinh trong môn Ngữ văn Anh (ELA) và Toán, cũng như tăng trưởng của học sinh theo các chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California cho các môn học này.

Kết quả ELA trong Bài Đánh Giá Smarter Balanced (SBAC) năm học 2022-23 cho thấy 51.1% học sinh có điểm số phù hợp đã cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) từ năm học 2021-22 đến năm học 2022-23. Trong tất cả học sinh, Khoảng cách so với Đạt yêu cầu trong môn ELA là -34.8. Dưới đây là DFM môn ELA theo SBAC tương ứng cho từng nhóm học sinh chưa được phục vụ đầy đủ trước đây:

- Người Mỹ Gốc Phi: -91.9
- Người Mỹ Bản Địa: -76.1
- Người học tiếng Anh: -84.2
- Học sinh khuyết tật: -111.8
- Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: -119.6
- Thanh thiếu niên vô gia cư: -122.3
- Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn: -61.0

Kết quả môn Toán theo SBAC năm học 2022-23 cho thấy 47.1% học sinh có điểm số phù hợp đã cải thiện DFM từ năm học 2021-22 đến năm học 2022-23. Trong tất cả học sinh, DFM môn Toán là -67.3. Dưới đây là DFM Toán SBAC tương ứng cho từng nhóm học sinh chưa được phục vụ đầy đủ trước đây:

- Người Mỹ Gốc Phi: -132.0
- Người Mỹ Bản Địa: -103.5
- Người học tiếng Anh: -106.5
- Học sinh khuyết tật: -141.4
- Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng: -138.9
- Thanh thiếu niên vô gia cư: -162.6
- Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn: -93.0

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
2.1	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn ELA theo SBAC	<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 51.1                      Người Mỹ Gốc Phi (AA): 49.0                      Người Mỹ Bản Địa (AI): 42.9                      Người học tiếng Anh (EL): 55.3                      Học sinh khuyết tật (SWD): 49.7                      Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 42.9                      Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 42.9                      Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 50.8</p> <p>Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 80.0                      AA: 80.0                      AI: 80.0                      EL: 80.0                      SWD: 80.0                      FY: 80.0                      HY: 80.0                      SED: 80.0</p> <p>Nguồn: Kết quả SBAC 2025-26 - Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>	
2.2	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn Toán theo SBAC	<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 47.1                      Người Mỹ Gốc Phi (AA): 42.0                      Người Mỹ Bản Địa (AI): 52.1                      Người học tiếng Anh (EL): 46.8                      Học sinh khuyết tật (SWD): 43.6                      Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 42.9</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 80.0                      AA: 80.0                      AI: 80.0                      EL: 80.0                      SWD: 80.0                      FY: 80.0                      HY: 80.0                      SED: 80.0</p> <p>Nguồn: Kết quả SBAC 2025-26 - Ngày 15</p>	

		<p>Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 34.1  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 46.3</p> <p>Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>			<p>tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>	
2.3	<p>Chỉ số Học thuật Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA theo SBAC (Bảng Thông Tin)</p>	<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: -34.8  Người Mỹ Gốc Phi (AA): -91.9  Người Mỹ Bản Địa (AI): -76.1  Người học tiếng Anh (EL): -84.2  Học sinh khuyết tật (SWD): -111.8  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): -119.6  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): -122.3  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): -61.0</p> <p>Nguồn: Thành tích học tập ELA trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: -24.8  AA: -81.9  AI: -66.1  EL: -74.2  SWD: -101.8  FY: -109.6  HY: -112.3  SED: -51.0</p> <p>Nguồn: Thành tích học tập ELA trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2026-27</p>	
2.4	<p>Chỉ số Học thuật Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán theo SBAC (Bảng Thông Tin)</p>	<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: -67.3  Người Mỹ Gốc Phi (AA): -132.0  Người Mỹ Bản Địa (AI): -103.5</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: -57.3  AA: -122.0  AI: -93.5  EL: -96.5  SWD: -131.4</p>	

		<p>Người học tiếng Anh (EL): -106.5  Học sinh khuyết tật (SWD): -141.4  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): -138.9  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): -162.6  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): -93.0</p> <p>Nguồn: Thành tích học tập môn Toán trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>			<p>FY: -128.9  HY: -152.6  SED: -83.0</p> <p>Nguồn: Thành tích học tập môn Toán trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2026-27</p>	
2.5	<p>Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh (Bảng Thông Tin) - Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh đang có tiến bộ về trình độ thông thạo trong các Bài đánh giá Mức độ thông thạo tiếng Anh (ELPAC) của tiểu bang California</p>	<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2022-23</p> <p>% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo: 43.2</p> <p>% EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 17.4</p> <p>% EL duy trì ELPI cấp 1, 2L, 3L, 3H: 38.6</p> <p>% EL duy trì ELPI cấp 4: 3.1</p> <p>% EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 39.5</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2025-26</p> <p>% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo: 53.2</p> <p>% EL giảm ít nhất 1 cấp ELPI: 7.4</p> <p>% EL duy trì ELPI cấp 1, 2L, 3L, 3H: 48.6</p> <p>% EL duy trì ELPI cấp 4: 13.1</p> <p>% EL tăng ít nhất 1 Cấp ELPI: 49.5</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	

2.6	Tỷ lệ Phân loại lại Người học tiếng Anh	<p>Tỷ lệ RFEP năm 2022-23</p> <p>5.8</p> <p>Nguồn: Phân tích Giáo dục đa ngôn ngữ của Khu học chánh dựa trên Hồ Sơ Hệ Thống Thông Tin Học Sinh</p>			<p>Tỷ lệ RFEP năm 2025-26</p> <p>15.8</p> <p>Nguồn: Phân tích Giáo dục đa ngôn ngữ của Khu học chánh dựa trên Hồ Sơ Hệ Thống Thông Tin Học Sinh</p>	
2.7	Phần trăm điểm từ 3 trở lên cho Học kỳ 2 môn ELA Mẫu giáo chuyển tiếp/Mẫu giáo - Lớp 6	<p>Phần trăm điểm từ 3 trở lên cho Học kỳ 2 môn ELA Mẫu giáo chuyển tiếp/Mẫu giáo - Lớp 6 năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 55.1          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 39.2          Người Mỹ Bản Địa (AI): 47.8          Người học tiếng Anh (EL): 34.0          Học sinh khuyết tật (SWD): 33.1          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 31.7          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 30.2          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 46.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2024</p>			<p>Phần trăm điểm từ 3 trở lên cho Học kỳ 2 môn ELA Mẫu giáo chuyển tiếp/Mẫu giáo - Lớp 6 năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 65.1          AA: 49.2          AI: 57.8          EL: 44.0          SWD: 43.1          FY: 41.7          HY: 40.2          SED: 56.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2027</p>	
2.8	Phần trăm điểm C trở lên cho Học kỳ 1 môn ELA - Lớp 7-12	<p>Phần trăm điểm C trở lên cho Học kỳ 1 môn ELA - Lớp 7-12 năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 81.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 70.3          Người Mỹ Bản Địa (AI): 71.9</p>			<p>Phần trăm điểm C trở lên cho Học kỳ 1 môn ELA - Lớp 7-12 năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 91.0          AA: 80.3          AI: 81.9          EL: 86.3</p>	

		<p>Người học tiếng Anh (EL): 76.3  Học sinh khuyết tật (SWD): 68.4  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 58.5  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 62.7  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 77.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2024</p>			<p>SWD: 78.4  FY: 68.5  HY: 72.7  SED: 87.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2027</p>	
2.9	Phần trăm điểm từ 3 trở lên cho Học kỳ 2 môn Toán Mẫu giáo chuyên tiếp/Mẫu giáo - Lớp 6	<p>Phần trăm điểm từ 3 trở lên cho Học kỳ 2 môn Toán Mẫu giáo chuyên tiếp/Mẫu giáo - Lớp 6 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 54.6  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 35.5  Người Mỹ Bản Địa (AI): 43.0  Người học tiếng Anh (EL): 38.1  Học sinh khuyết tật (SWD): 35.2  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 34.3  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 27.0  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 46.0</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2024</p>			<p>Phần trăm điểm từ 3 trở lên cho Học kỳ 2 môn Toán Mẫu giáo chuyên tiếp/Mẫu giáo - Lớp 6 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 64.6  AA: 45.5  AI: 53.0  EL: 48.1  SWD: 45.2  FY: 44.3  HY: 37.0  SED: 56.0</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2027</p>	
2.10	Phần trăm điểm C trở lên cho Học kỳ 1 môn Toán - Lớp 7-12	<p>Phần trăm điểm C trở lên cho Học kỳ 1 môn Toán - Lớp 7-12 năm 2023-24</p>			<p>Phần trăm điểm C trở lên cho Học kỳ 1 môn</p>	



		<p>TẤT CẢ: 72.3          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 56.5          Người Mỹ Bản Địa (AI): 52.3          Người học tiếng Anh (EL): 63.2          Học sinh khuyết tật (SWD): 58.0          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 52.7          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 41.3          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 67.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2024</p>			<p>Toán - Lớp 7-12 năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 82.3          AA: 66.5          AI: 62.3          EL: 73.2          SWD: 68.0          FY: 62.7          HY: 51.3          SED: 77.6</p> <p>Nguồn: Bảng Thông Tin DBDM Trích xuất tháng 4 năm 2027</p>	
2.11	Kết quả kỳ thi i-Ready Môn Đọc mùa xuân (Tỷ lệ học sinh đạt được mức tăng trưởng tiêu biểu hằng năm từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3)	<p>Tỷ lệ học sinh đạt được mức tăng trưởng tiêu biểu hằng năm từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3 năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 44.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 39.0          Người Mỹ Bản Địa (AI): 45.0          Người học tiếng Anh (EL): 40.0          Học sinh khuyết tật (SWD): 39.0</p> <p>Nguồn: Báo cáo tùy chỉnh về sự phát triển i-Ready Diagnostic (Ngày 1 tháng 1 - 31 tháng 3)</p>			<p>Tỷ lệ học sinh đạt được mức tăng trưởng tiêu biểu hằng năm từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 54.0          AA: 49.0          AI: 55.0          EL: 50.0          SWD: 49.0</p> <p>Nguồn: Báo cáo tùy chỉnh về sự phát triển i-Ready Diagnostic (Ngày 1 tháng 1 - 31 tháng 3)</p>	
2.12	Kết quả kỳ thi i-Ready Môn Toán mùa xuân (Tỷ lệ học sinh đạt được mức tăng trưởng tiêu biểu hằng năm từ	<p>Tỷ lệ học sinh đạt được mức tăng trưởng tiêu biểu hằng năm từ ngày 1 tháng 1 đến</p>			<p>Tỷ lệ học sinh đạt được mức tăng trưởng tiêu biểu hằng năm từ ngày 1 tháng 1 đến</p>	

	ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3)	ngày 31 tháng 3 năm 2023-24  TẤT CẢ: 35.0 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 31.0 Người Mỹ Bản Địa (AI): 35.0 Người học tiếng Anh (EL): 36.0 Học sinh khuyết tật (SWD): 32.0  Nguồn: Báo cáo tùy chỉnh về sự phát triển i-Ready Diagnostic (Ngày 1 tháng 1 - 31 tháng 3)			ngày 31 tháng 3 năm 2026-27  TẤT CẢ: 45.0 AA: 41.0 AI: 45.0 EL: 46.0 SWD: 42.0  Nguồn: Báo cáo tùy chỉnh về sự phát triển i-Ready Diagnostic (Ngày 1 tháng 1 - 31 tháng 3)	
2.13	Phần trăm thời gian học sinh khuyết tật được phục vụ hơn 80% trong môi trường ít hạn chế nhất	Phần trăm thời gian học sinh khuyết tật được phục vụ hơn 80% trong môi trường ít hạn chế nhất năm 2021-22  58.9%  Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm về Giáo dục đặc biệt năm 2021-22, Trích xuất từ CDE tháng 11 năm 2023			Phần trăm thời gian học sinh khuyết tật được phục vụ hơn 80% trong môi trường ít hạn chế nhất năm 2024-25  68.9%  Nguồn: Báo cáo thành tích hằng năm về Giáo dục đặc biệt năm 2024-25, Trích xuất từ CDE tháng 11 năm 2026	
2.14	Tỷ lệ học sinh lớp 1 và lớp 3 có thứ hạng phần trăm theo độ tuổi $\geq 75\%$ trên ít nhất một lĩnh vực trong Bài Kiểm Tra Năng Lực Nhận Thức (CoGAT)	Phần trăm học sinh đỗ CoGAT năm 2023-24  TẤT CẢ: 27.0 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 10.4 Người Mỹ Bản Địa (AI): 10.5 Người học tiếng Anh (EL): 15.2 Học sinh khuyết tật (SWD): 15.3			Phần trăm học sinh đỗ CoGAT năm 2026-27  TẤT CẢ: 37.0 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 20.4 Người Mỹ Bản Địa (AI): 20.5 Người học tiếng Anh (EL): 25.2 Học sinh khuyết tật (SWD): 25.3	

		<p>Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 8.6  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 7.0  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 21.5</p> <p>Nguồn: Phân tích nội bộ SCI, tháng 4 năm 2024</p>			<p>Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 18.6  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 17.0  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 31.5</p> <p>Nguồn: Phân tích nội bộ SCI, tháng 4 năm 2027</p>	
2.15	Bài Thi Khoa Học California (CAST) - Tỷ lệ phần trăm học sinh Đạt hoặc Vượt chuẩn trong CAST (Lớp 5, 8, 12)	<p>Học sinh Đạt Chuẩn/Vượt Chuẩn bài thi CAST năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 25.5  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 7.8  Người Mỹ Bản Địa (AI): 13.7  Người học tiếng Anh (EL): 2.7  Học sinh khuyết tật (SWD): 9.5  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0.0  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 10.2  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 17.1</p> <p>Nguồn: CAASPP Khoa học, Các trường không phải trường đặc cách, công bố năm 2023-24</p>			<p>Học sinh Đạt Chuẩn/Vượt Chuẩn bài thi CAST năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 35.5  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 17.8  Người Mỹ Bản Địa (AI): 23.7  Người học tiếng Anh (EL): 12.7  Học sinh khuyết tật (SWD): 19.5  Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 10.0  Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 20.2  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 27.1</p> <p>Nguồn: CAASPP Khoa học, Các trường không phải trường đặc cách, công bố năm 2026-27</p>	
2.16	Sự kết nối của nhân viên - Phần trăm phản hồi tích cực (Sự gắn bó/Sự kết nối)	Tỷ lệ nhân viên có nhận thức tích cực về sự gắn bó/kết nối năm 2023-24			Tỷ lệ nhân viên có nhận thức tích cực về sự gắn bó/kết nối năm 2026-27	

		69.7 Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2023-24 dành cho nhân viên			75.7 Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2026-27 dành cho nhân viên	
2.17	Sự tham gia của Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh (DELAC) - Tỷ lệ phần trăm các trường có Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC) cử đại diện đến ít nhất 1 cuộc họp DELAC	2023-24 48.0 (30/62 trường) Nguồn: Phân tích nội bộ về Giáo dục đa ngôn ngữ, tháng 4 năm 2024			2026-27 100.0 (62/62 trường) Nguồn: Phân tích nội bộ về Giáo dục đa ngôn ngữ, tháng 4 năm 2027	
2.18	Tỷ lệ phần trăm giáo viên có bằng cấp đầy đủ (Williams)	Tỷ lệ phần trăm giáo viên có bằng cấp đầy đủ năm 2021-22 được báo cáo vào năm 2023-24 87.3 Nguồn: Kết Quả Giám Sát Phân Công Giảng Dạy CDE Dataquest theo thời gian tương đương toàn thời gian (FTE) (Có dữ liệu trường học), Không phải các trường đặc cách			Tỷ lệ phần trăm giáo viên có bằng cấp đầy đủ năm 2024-25 được báo cáo vào năm 2026-27 92.3 Nguồn: Kết Quả Giám Sát Phân Công Giảng Dạy CDE Dataquest theo thời gian tương đương toàn thời gian (FTE) (Có dữ liệu trường học), Không phải các trường đặc cách	
2.19	Tỷ lệ phần trăm học sinh có sách giáo khoa bắt buộc (Williams)	Tỷ lệ phần trăm học sinh có sách giáo khoa bắt buộc năm 2023-24 100.0 Nguồn: Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-24			Tỷ lệ phần trăm học sinh có sách giáo khoa bắt buộc năm 2026-27 100.0 Nguồn: Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2026-27	

2.20	Kết Quả Khảo Sát Tiêu Chuẩn Tiêu Bang  Tỷ lệ phần trăm phản hồi theo cách cho biết “Thực hiện đầy đủ” hoặc “Thực hiện đầy đủ và bền vững”	Tỷ lệ phần trăm phản hồi theo cách cho biết “Thực hiện đầy đủ” hoặc “Thực hiện đầy đủ và bền vững” năm 2023-24  34.8  Nguồn: Khảo sát địa phương cho Ban giám hiệu			Tỷ lệ phần trăm phản hồi theo cách cho biết “Thực hiện đầy đủ” hoặc “Thực hiện đầy đủ và bền vững” năm 2026-27  50.0  Nguồn: Khảo sát địa phương cho Ban giám hiệu	
------	---	--	--	--	--	--

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
2.1	CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC SỚM - Cung cấp khả năng tiếp cận giáo dục mầm non cho học	Cung cấp quyền tiếp cận giáo dục mầm non cho học sinh và gia đình đủ điều kiện để xây dựng nền tảng vững chắc cho thành công trong học tập, phát triển cảm xúc xã hội, kỹ năng đọc viết sớm và sẵn sàng đến trường. 42 phòng học trên toàn khu học chánh cung cấp khoảng 1.209 chỗ. Chương Trình Mẫu Giáo Phổ Thông (UPK) cung cấp sự kết hợp giữa các chương trình do tiểu bang tài trợ và chương trình do Head Start tài trợ, dành cho	\$19,431,390.23	Không

	sinh và gia đình đủ điều kiện	trẻ sơ sinh/trẻ mới biết đi đến độ tuổi đi học. Tính đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ dựa trên thu nhập và vị trí của các chương trình và được ưu tiên cho các didemr trường được chỉ định Title 1. Tăng tỷ lệ phần trăm học sinh được điểm 3 trở lên môn ELA ở Mẫu giáo chuyển tiếp/Mẫu giáo. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.		
2.2	CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC SỚM - Cung cấp quyền tiếp cận chương trình Mẫu giáo chuyển tiếp kéo dài hai năm cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của tiểu bang	Cung cấp quyền tiếp cận chương trình Mẫu giáo chuyển tiếp kéo dài hai năm cho những học sinh đáp ứng đủ độ tuổi theo quy định của tiểu bang, sử dụng chương trình giảng dạy được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển và tuân thủ Nền Tảng Học Tập PK và Tiêu Chuẩn Nội Dung Mẫu Giáo. Học sinh ghi danh vào chương trình Mẫu giáo sớm/Mẫu giáo chuyển tiếp trong cả năm học để củng cố các kỹ năng sẵn sàng đến trường và xây dựng nền tảng học tập vững chắc để thành công ở tiểu học, trung học và xa hơn nữa. Tăng tỷ lệ phần trăm học sinh đạt thành tích học tập tốt ở môn ELA và Toán. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen.	\$8,380,529.90	Không
2.3	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Sự tham gia và đào tạo cho phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh	Cập nhật cơ cấu hỗ trợ Phát triển tiếng Anh để cung cấp dịch vụ trực tiếp nhằm thu hút và đào tạo phụ huynh của học sinh là người học tiếng Anh. Hỗ trợ các trường thành lập Ủy Ban Cố Vấn Tiếng Anh, tăng cường giao tiếp giữa phụ huynh trong khu học chánh và trường, thông dịch và biên dịch (nói và viết) giao tiếp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ cụ thể, phối hợp các dịch vụ để hỗ trợ các gia đình tiếp cận các chương trình và nguồn lực của trường, thu tuyển phụ huynh vào các chương trình của trường và khu học chánh (ELAC, DELAC, SSC, LCAP PAC, v.v.) và gặp gỡ phụ huynh của những học sinh cần hỗ trợ thêm ở bậc 2 và 3. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh.	\$876,136.00	Có
2.4	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh	Học tập chuyên môn để hỗ trợ các dịch vụ phát triển tiếng Anh. Tăng tỷ lệ học sinh học tiếng Anh tiến bộ trong hoạt động Phát triển tiếng Anh. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$667,169.00	Có
2.5	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh	Mở rộng nhận thức về Kế hoạch tổng thể dành cho người học tiếng Anh, bao gồm lập kế hoạch và phối hợp với các đồng nghiệp để thực hiện các hành động được thiết lập trong Kế hoạch tổng thể dành cho người học tiếng Anh. Điều này sẽ bao gồm hợp tác với các điểm trường để hiểu được ý nghĩa của kế hoạch mới và cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ để thực hiện. Tăng tỷ lệ học sinh học tiếng Anh tiến bộ trong hoạt động Phát triển tiếng	\$667,169.00	Có

		<p>Anh và cải thiện Tỷ lệ Phân loại lại Người học tiếng Anh. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh.</p>		
2.6	<p>GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh</p>	<p>Cung cấp dịch vụ dạy kèm dành riêng cho người học tiếng Anh và học sinh nhập cư, cũng như các biện pháp can thiệp dành cho học sinh mới vào trường trung học, bao gồm học tập chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn mới của tiểu bang, ELD được chỉ định và tích hợp, Thiết kế phổ quát cho Học tập, các nhóm hành chính và tại cơ sở, và huấn luyện liên tục. Tăng tỷ lệ học sinh học tiếng Anh tiến bộ trong hoạt động Phát triển tiếng Anh và cải thiện Tỷ lệ Phân loại lại Người học tiếng Anh. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p>	\$140,000.00	Không
2.7	<p>GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Chuyên gia tâm lý học đường</p>	<p>Cung cấp các dịch vụ tâm lý tại trường, bao gồm việc tham gia các Nhóm Hỗ Trợ Thành Công của Học Sinh (SST). Tăng thời gian mà các học sinh nhận dịch vụ Giáo dục đặc biệt được học tập trong môi trường ít hạn chế nhất. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Phụ Huynh Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.</p>	\$10,838,113.00	Có
2.8	<p>GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật</p>	<p>Cung cấp cho học sinh khuyết tật các hỗ trợ giảng dạy cụ thể như được xác định trong Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) của các em. Tỷ lệ học sinh nhận dịch vụ Giáo dục đặc biệt và được phục vụ trong Môi trường ít hạn chế nhất (LRE) là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.</p>	\$4,372,920.00	Không
2.9	<p>TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Các hành động do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA để cải thiện kết quả môn Ngữ văn Anh và Toán</p>	<p>Các hành động do Hội Đồng Trường quyết định dựa trên SPSA nhằm cải thiện thành tích môn ELA và Toán. Các nguồn kinh phí này được sử dụng để thực hiện các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh mục tiêu được xác định trong Báo cáo Đánh giá Nhu cầu của điểm trường. Các hành động được mô tả bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA) và mỗi điểm trường xác định các kết quả có thể đo lường được để theo dõi tiến bộ và đo lường hiệu quả. Các hành động hoặc chiến lược trong SPSA của mỗi trường giúp đạt được các mục tiêu đã thiết lập của trường, thể hiện nỗ lực của từng điểm trường trong việc đạt được các mục tiêu tổng thể có trong LCAP của khu học chánh. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 1 bao gồm tăng cường dịch vụ cố vấn, mở rộng các lựa chọn chuyển đổi tín chỉ</p>	\$6,187,650.00	Có



		<p>và trải nghiệm chuyển đi thực tế. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 2 bao gồm hỗ trợ giảng dạy song ngữ, can thiệp học tập có mục tiêu, dạy kèm sau giờ học và phát triển chuyên môn cho nhân viên, bao gồm những nhân viên dạy học sinh là Người học tiếng Anh.</p> <p>Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong ELA và Toán. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.</p>		
2.10	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp ban/bộ phận ở trường trung học	Sử dụng dữ liệu về học sinh từ các ban ở trường trung học để đưa ra biện pháp can thiệp cho học sinh trung học. Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong khóa học ELA và Toán bậc trung học. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen.	\$506,347.00	Có
2.11	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Thời gian cộng tác hàng tuần cho nhân viên có chứng chỉ	Sắp xếp một giờ mỗi tuần để các giáo viên cộng tác với các đồng nghiệp về các phương pháp cải thiện thành tích của học sinh. Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong ELA và Toán. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$94,208.00	Có
2.12	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Phát triển tiếng Anh	Các hành động do Hội Đồng Trường quyết định dựa trên SPSA nhằm cải thiện thành tích và tiến bộ tiếng Anh. Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong Phát triển tiếng Anh. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.	\$1,349,302.00	Có
2.13	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp	Cung cấp nghiên cứu và can thiệp dựa trên bằng chứng tại các trường Title 1 cho học sinh có thu nhập thấp và cho học sinh có nhu cầu cao. Can thiệp nhằm đẩy nhanh sự tiến bộ theo mức độ sẵn sàng cho cấp lớp, đặc biệt là với những học sinh có khoảng cách về trình độ ở cấp lớp. Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong môn ELA và Toán, và tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong môn Phát triển tiếng Anh. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$9,000,148.00	Có



2.14	NGUỒN NHÂN LỰC - Nhân sự cơ bản và bổ sung để hỗ trợ chương trình giảng dạy cốt lõi	Cung cấp đội ngũ nhân viên có chứng chỉ và được phân loại có đủ trình độ để cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi cho tất cả học sinh. Sĩ số lớp học nhỏ hơn cho phép giáo viên và nhân viên hướng dẫn hòa hợp tốt hơn với nhu cầu riêng của từng học sinh. Mặc dù chiến lược này mang lại lợi ích cho tất cả học sinh, việc hỗ trợ có mục tiêu của SCUSD nhằm đến các nhà lãnh đạo điểm trường trong quá trình bố trí nhân sự và ngân sách hàng năm đảm bảo sẽ ưu tiên các nhu cầu của học sinh không trùng lặp. Hỗ trợ nhằm mục tiêu cho phép khu học chánh duy trì các trường học và các điểm trường để duy trì các chương trình trên và xa hơn những gì có thể thực hiện được chỉ với nguồn kinh phí cơ bản. SCUSD đang duy trì việc sử dụng các quỹ bổ sung và tập trung để giảm sĩ số lớp học ở mẫu giáo đến lớp 3 và cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho trường học dưới hình thức bổ sung nhân viên trên toàn khu học chánh. Giảm sĩ số lớp học (duy trì sĩ số 24:1) ở mẫu giáo đến lớp 3 được thực hiện trên toàn khu học chánh cho tất cả điểm trường. Hành động này cũng cung cấp thêm nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao, nơi có tỷ lệ học sinh là Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và/hoặc Thu nhập thấp chiếm hơn 55% tổng số học sinh ghi danh. Khoảng \$32.6 triệu từ quỹ Bổ sung và Tập trung được sử dụng để duy trì biên chế cao hơn cho các trường này nhằm đảm bảo giảm sĩ số lớp học và tăng cường sự tham gia học tập cũng như các dịch vụ can thiệp có mục tiêu. Cung cấp dịch vụ tuyển dụng và giữ chân giáo viên có chứng chỉ đầy đủ là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng theo mục tiêu của hành động này. Cộng đồng có quan tâm đến việc duy trì chiều rộng và chiều sâu của các dịch vụ trong chương trình.	\$252,513,374.00	Có
2.15	NGUỒN NHÂN LỰC - Hệ thống nhân viên và Tuyển dụng / Giữ chân	Phát triển và triển khai các lộ trình và hệ thống để nhân viên hiện tại và các thành viên cộng đồng có được thông tin và chứng chỉ (ví dụ: chứng chỉ giảng dạy). Tăng cường sự hiện diện của SCUSD trong cộng đồng và trên toàn liên bang để tuyển dụng những cá nhân có trình độ cao và giữ chân những nhân viên có giá trị. Hành động này đặc biệt tập trung vào việc tuyển dụng và duy trì giáo viên để cải thiện kết quả cho học sinh thu nhập thấp và học sinh da màu, vì tỷ lệ nghỉ việc của giáo viên ảnh hưởng không tương xứng đến các trường này. Tuyển dụng và giữ chân giáo viên có chứng chỉ đầy đủ là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng theo mục tiêu của hành động này.	\$874,642.00	Không
2.16	CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ GIẢNG DẠY - Thiết kế và triển khai Kế Hoạch Học Tập Chuyên Nghiệp Nhiều Năm về Đọc Viết và Làm toán	Thiết kế và điều phối Kế hoạch học tập chuyên nghiệp toàn diện kéo dài nhiều năm cho đội ngũ nhân viên được phân loại, cấp chứng chỉ và quản lý dựa trên cam kết Giảng dạy chất lượng cao của khu học chánh và tập trung vào các Ưu tiên về Kỹ năng đọc viết và Toán học của Khu học chánh: Kỹ năng đọc cơ bản, ELD tích hợp giữa các môn học và Nhận thức số học. Tăng kết quả Khảo Sát Tiêu Chuẩn Tiểu Bang và tỷ lệ học sinh tiến bộ trong môn ELA và Toán. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$7,442,068.00	Có
2.17	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thiết kế & Triển khai	Phát triển và triển khai Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc trên toàn khu học chánh. Hành động này bao gồm việc phối hợp Nhóm Thiết Kế MTSS của Khu Học Chánh để cùng nhau xác định các bậc giảng dạy và can thiệp; thiết lập cấu trúc và đảm bảo làm việc nhóm chung;	\$683,800.00	Không

	Khung Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc Toàn Khu Học Chánh	và phát triển hệ thống đánh giá, can thiệp và theo dõi tiến bộ toàn diện. Cung cấp chương trình đào tạo chuyên nghiệp cho giáo viên, các nhóm tại cơ sở và các nhà lãnh đạo cơ sở/phòng ban về các nguyên tắc và thực hành MTSS, bao gồm các phương pháp giảng dạy tốt nhất cấp độ một, ra quyết định dựa trên dữ liệu, giảng dạy theo bậc và các chiến lược theo dõi tiến bộ và can thiệp. Môn ELA Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Môn Toán Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Môn ELA Lớp 7-12 từ điểm C trở lên, Môn Toán Lớp 7-12 từ điểm C trở lên, Điểm Đọc i-Ready theo thang điểm Spring, Điểm Toán i-Ready theo thang điểm Spring, Điểm ELA SBAC, Điểm Toán SBAC, Bài Thi Khoa Học California dành cho học sinh là các lĩnh vực dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.		
2.18	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thực hiện Bài Đánh Giá Chung Toàn Khu Học Chánh	Để đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các tiêu chuẩn, đội ngũ nhân viên sẽ: phối hợp và hỗ trợ việc tổ chức hoạt động kiểm tra cuộc sàng lọc và các bài đánh giá chung toàn khu học chánh; tham gia theo dõi tiến bộ liên tục về thành tích học tập và sự phát triển của học sinh, đặc biệt là những học sinh từ các cộng đồng có truyền thống không được phục vụ đầy đủ; và thu thập và phân tích dữ liệu liên quan đến thành tích học tập, thông tin nhân khẩu học của học sinh và hiệu quả của chương trình để xác định các xu hướng và lĩnh vực cần cải thiện, đo lường tác động của các hành động và thiết kế chương trình học tập chuyên nghiệp. Điểm số i-Ready môn Đọc theo thang điểm Spring, Điểm số i-Ready môn Toán theo thang điểm Spring và Kết quả Tỷ lệ phân loại lại cho học sinh là các lĩnh vực dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Chỉ số tiến bộ của Người học tiếng Anh, Toán và Ngữ văn Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$277,000.00	Không
2.19	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp quyền tiếp cận công bằng tới các dịch vụ dành cho người học nâng cao	Xóa bỏ rào cản trong việc xác định công bằng và giúp học sinh tiếp nhận các dịch vụ dành cho người học nâng cao từ Lớp 2 đến Lớp 12. Tổ chức Bài Kiểm Tra Năng Lực Nhận Thức (CogAT) để điều phối việc sàng lọc toàn diện tất cả học sinh nhằm đề xuất tiếp cận các cơ hội học nâng cao ở Lớp 2-6 và xếp lớp vào các khóa học nâng cao ở Trường Sơ Trung. Cung cấp chương trình đào tạo chuyên môn liên tục cho giáo viên tiểu học cung cấp dịch vụ GATE từ lớp 2 đến lớp 6. Tỷ lệ đỗ CoGAT theo Xếp hạng phần trăm độ tuổi dành cho học sinh lớp 1 và lớp 3 là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng theo mục tiêu của hành động này.	\$1,154,457.00	Có
2.20	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Điều phối thực hiện Chương Trình Bồi Dưỡng Giáo Viên và Cung cấp Hỗ Trợ Chứng Chỉ	Cung cấp hỗ trợ học tập và huấn luyện chuyên môn cho giáo viên mới và thành viên ban giám hiệu mới. Không ngừng cải thiện và điều chỉnh Chương Trình Bồi Dưỡng Giáo Viên của SCUSD để giải quyết các ưu tiên của khu học chánh và hỗ trợ giáo viên mới (những người theo đuổi các chứng chỉ sơ bộ, bao gồm chứng chỉ rõ ràng về một môn học, nhiều môn học hoặc giáo viên chuyên gia, chứng chỉ thực tập, giấy phép ngắn hạn và chứng chỉ ngoài giáo viên) khi họ phát triển năng lực để cung cấp dịch vụ Giảng dạy chất lượng cao	\$875,325.00	Không

		phù hợp với Tiêu Chuẩn Nghề Giáo Viên của California. Cung cấp quy trình định hướng và hỗ trợ toàn diện phù hợp với các ưu tiên của khu học chánh cho giáo viên và thành viên ban giám hiệu mới đến SCUSD. Thiết lập và duy trì các lộ trình thay thế để nhận được chứng chỉ giảng dạy thông qua cơ hội thực tập và giáo viên nội trú cho học sinh từ lớp Mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 12. Tăng cường giữ chân thành viên ban giám hiệu trường học và quản lý khu học chánh bằng cách cung cấp cho họ các cơ hội học tập và đào tạo chuyên nghiệp để nâng cao kiến thức và kỹ năng nhằm hoàn thành vai trò và trách nhiệm của họ với tư cách là những nhà lãnh đạo giảng dạy, bao gồm cố vấn và kết nối cá nhân và nhóm nhỏ, thăm cơ sở, đào tạo người quản lý mới và hỗ trợ kịp thời. Tuyển dụng và giữ chân giáo viên có chứng chỉ đầy đủ là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng theo mục tiêu của hành động này.		
2.21	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp tài liệu giảng dạy cho học sinh và nhân viên	Cung cấp cho tất cả học sinh và nhân viên đủ tài liệu giảng dạy (bản in, tài liệu thực hành và tài liệu kỹ thuật số) cho chương trình giảng dạy do hội đồng thông qua và sách thư viện cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 12 phù hợp với các Ưu tiên học thuật của Khu học chánh: Văn hóa & Môi trường, Đọc viết và Toán. Bao gồm các cơ hội học tập theo dự án sử dụng thư viện trường học. Bao gồm các tài liệu mới được thông qua và tài liệu thay thế cho tài liệu bị mất/hỏng. Một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này là số lượng sách giáo khoa đầy đủ cho học sinh.	\$7,115,834.00	Không
2.22	Văn phòng LCAP - Đánh giá, thẩm định và hỗ trợ kiến thức dữ liệu	Cung cấp hỗ trợ phân tích dữ liệu và đánh giá chương trình để hướng dẫn lập kế hoạch cải tiến liên tục và ra quyết định. Lãnh đạo khu học chánh sẽ sử dụng dữ liệu để xác định những trường có thành tích học tập của học sinh thấp nhằm tập trung vào các mục tiêu của kế hoạch từng trường về thành tích học tập của học sinh. Nâng cao hiểu biết về dữ liệu trên toàn khu học chánh, bao gồm việc tích hợp các mục tiêu và hành động trong LCAP và SPSA của trường. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.	\$2,262,423.00	Có

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
3	Mục tiêu 3 là tạo ra cảm giác được chào đón và an toàn như nhau cho tất cả học sinh và gia đình trong toàn khu học chánh. Tất cả học sinh và gia đình sẽ cảm thấy an toàn và gắn kết trong cộng đồng trường học của mình, được đánh giá thông qua khảo sát Văn Hóa và Môi Trường Học Đường LCAP hằng năm và dữ liệu hành vi nhờ vào việc thu hút toàn thể nhân viên tham gia học tập chuyên môn về các nguyên tắc và thực hành Chống định kiến/Chống phân biệt chủng tộc/Có hiểu biết về sang chấn.	Mục tiêu rộng

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 1: Cơ bản (Điều kiện học tập)
- Ưu tiên 3: Gắn kết của cha mẹ (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Khu học chánh và các đối tác giáo dục hiểu rằng học sinh sẽ đạt kết quả học tập tốt nhất khi tất cả học sinh và gia đình cảm thấy an toàn và gắn kết trong cộng đồng trường học. Để cải thiện văn hóa và môi trường của khu học chánh, Mục tiêu 3 được thiết kế chiến lược nhằm thúc đẩy việc học tập chuyên nghiệp về các nguyên tắc và thực hành chống định kiến/chống phân biệt chủng tộc/có hiểu biết về sang chấn để giảm các sự cố phát sinh dẫn đến việc học sinh bị đình chỉ và đuổi khỏi môi trường học tập của mình.

Hơn 6 (6.1%) trong số 100 học sinh bị đình chỉ học tập và bị đánh giá ở mức Cam. Dưới đây là tỷ lệ đình chỉ tương ứng cho từng nhóm học sinh chưa được phục vụ đầy đủ trước đây:

- Người Mỹ Gốc Phi: 15.3
- Người Mỹ Bản địa: 9.0
- Người học tiếng Anh: 4.3
- Học sinh khuyết tật: 9.3
- Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng: 17.8
- Thanh thiếu niên vô gia cư: 13.4
- Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn: 7.4

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
3.1	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23 TẤT CẢ: 6.1			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26	

		<p>Người Mỹ Gốc Phi (AA): 15.3          Người Mỹ Bản Địa (AI): 9.0          Người học tiếng Anh (EL): 4.3          Học sinh khuyết tật (SWD): 9.3          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 17.8          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 13.4          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 7.4</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>TẤT CẢ: 4.0          AA: 4.0          AI: 4.0          EL: 3.0          SWD: 4.0          FY: 4.0          HY: 4.0          SED: 4.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
3.2	Chỉ số Vắng mặt thường xuyên (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 29.2          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 48.8          Người Mỹ Bản Địa (AI): 44.5          Người học tiếng Anh (EL): 24.4          Học sinh khuyết tật (SWD): 36.9          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 42.4          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 72.1          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 34.9</p> <p>Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 20.0          AA: 20.0          AI: 20.0          EL: 20.0          SWD: 20.0          FY: 20.0          HY: 20.0          SED: 20.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	

3.3	Tỷ lệ chuyên cần - Tỷ lệ phần trăm học sinh có tỷ lệ chuyên cần 96% trở lên	<p>Tỷ lệ phần trăm học sinh có tỷ lệ chuyên cần 96% trở lên năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 45.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 33.0          Người Mỹ Bản Địa (AI): 31.0          Người học tiếng Anh (EL): 47.0          Học sinh khuyết tật (SWD): 41.0          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 37.0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 21.0          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 42.0</p> <p>Nguồn: Báo cáo chuyên cần ABC Truy xuất tháng 4 năm 2024</p>			<p>Tỷ lệ phần trăm học sinh có tỷ lệ chuyên cần 96% trở lên năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 55.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 43.0          Người Mỹ Bản Địa (AI): 41.0          Người học tiếng Anh (EL): 57.0          Học sinh khuyết tật (SWD): 51.0          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 47.0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 31.0          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 52.0</p> <p>Nguồn: Báo cáo chuyên cần ABC Truy xuất tháng 4 năm 2027</p>	
3.4	Tỷ lệ phần trăm học sinh bị đuổi học	<p>Tỷ lệ đuổi học năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 0.1          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 0.2          Người Mỹ Bản Địa (AI): 0.0          Người học tiếng Anh (EL): 0.0          Học sinh khuyết tật (SWD): 0.1          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0.0          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 0.2          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 0.1</p>			<p>Tỷ lệ đuổi học năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 0.0          AA: 0.0          AI: 0.0          EL: 0.0          SWD: 0.0          FY: 0.0          HY: 0.0          SED: 0.0</p> <p>Nguồn: Báo cáo Tỷ lệ đuổi học CDE Dataquest, Công bố năm 2026-27, Không phải các trường đặc cách</p>	

		Nguồn: Báo cáo Tỷ lệ đuổi học CDE Dataquest, Công bố năm 2023-24, Không phải các trường đặc cách				
3.5	Tỷ lệ phản hồi tích cực về an toàn của học sinh - Phần trăm phản hồi tích cực	<p>Tỷ lệ phản hồi tích cực (An toàn) năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 63.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 59.0          Người Mỹ Bản Địa (AI): 58.3          Người học tiếng Anh (EL): 55.4          Học sinh khuyết tật (SWD): 56.6          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 61.3          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 54.5          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 60.4</p> <p>Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2023-24 dành cho học sinh</p>			<p>Tỷ lệ phản hồi tích cực (An toàn) năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 69.0          AA: 65.0          AI: 64.3          EL: 61.4          SWD: 62.6          FY: 67.3          HY: 60.5          SED: 66.4</p> <p>Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2026-27 dành cho học sinh</p>	
3.6	Tỷ lệ phản hồi tích cực về Sự kết nối của học sinh - Phần trăm phản hồi tích cực	<p>Phần trăm phản hồi tích cực (Sự gắn bó/Sự kết nối) năm 2023-24</p> <p>TẤT CẢ: 67.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 62.2          Người Mỹ Bản Địa (AI): 65.8          Người học tiếng Anh (EL): 58.6          Học sinh khuyết tật (SWD): 62.6          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 67.7          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 64.3</p>			<p>Phần trăm phản hồi tích cực (Sự gắn bó/Sự kết nối) năm 2026-27</p> <p>TẤT CẢ: 73.0          AA: 68.2          AI: 71.8          EL: 64.6          SWD: 68.6          FY: 73.7          HY: 70.3          SED: 70.0</p> <p>Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường</p>	



		Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 64.0  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2023-24 dành cho học sinh			mùa xuân năm 2026-27 dành cho học sinh	
3.7	Tỷ lệ phản hồi tích cực về an toàn của gia đình - Phần trăm phản hồi tích cực	Tỷ lệ phản hồi tích cực (An toàn) năm 2023-24  85.4  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2023-24 dành cho phụ huynh/người giám hộ N = 995 phụ huynh/người giám hộ			Tỷ lệ phản hồi tích cực (An toàn) năm 2026-27  88.4  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2026-27 dành cho phụ huynh/người giám hộ N = 1100 phụ huynh/người giám hộ	
3.8	Tỷ lệ phản hồi tích cực về Sự kết nối của gia đình - Phần trăm phản hồi tích cực	Phần trăm phản hồi tích cực (Sự gắn bó/Sự kết nối) năm 2023-24  84.4  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2023-24 dành cho phụ huynh/người giám hộ N = 995 phụ huynh/người giám hộ			Phần trăm phản hồi tích cực (Sự gắn bó/Sự kết nối) năm 2026-27  87.4  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2026-27 dành cho phụ huynh/người giám hộ N = 1100 phụ huynh/người giám hộ	
3.9	Tỷ lệ phản hồi tích cực cho Khảo sát tiếng nói của học sinh Kelvin - Phần trăm phản hồi tích cực (Sự gắn bó)	Tỷ lệ phản hồi tích cực (Sự gắn bó) năm 2023-24  TẤT CẢ: 83.0 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 77.0 Người Mỹ Bản Địa (AI): 76.0 Người học tiếng Anh (EL): 85.0			Tỷ lệ phản hồi tích cực (Sự gắn bó) năm 2026-27  TẤT CẢ: 90.0 AA: 90.0 AI: 90.0 EL: 90.0 SWD: 90.0	



		Học sinh khuyết tật (SWD): 85.0  Nguồn: Khảo sát tiếng nói của học sinh Kelvin Mùa Đông (tháng 12) năm 2023-24			Nguồn: Khảo sát tiếng nói của học sinh Kelvin Mùa Đông (tháng 12) năm 2026-27	
3.10	Tỷ lệ phản hồi tích cực về an toàn của nhân viên - Phần trăm phản hồi tích cực	Tỷ lệ phản hồi tích cực (An toàn) năm 2023-24  51.0  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2023-24 dành cho nhân viên			Tỷ lệ phản hồi tích cực (An toàn) năm 2026-27  54.0  Nguồn: Khảo sát Môi trường học đường mùa xuân năm 2026-27 dành cho nhân viên	
3.11	Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung	Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung năm 2022-23  TẤT CẢ: 0.3 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 0.6 Người Mỹ Bản Địa (AI): 0.0 Người học tiếng Anh (EL): 0.4 Học sinh khuyết tật (SWD): 0.2 Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 0.0 Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 1.8 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 0.3  Nguồn: Phân tích nội bộ TS, tháng 4 năm 2024			Tỷ lệ bỏ học bậc Sơ trung năm 2025-26  TẤT CẢ: 0.0 AA: 0.0 AI: 0.0 EL: 0.0 SWD: 0.0 FY: 0.0 HY: 0.0 SED: 0.0  Nguồn: Phân tích nội bộ TS, tháng 4 năm 2027	
3.12	Tỷ lệ trường học có xếp hạng cơ sở vật chất "Tốt"	2023-24  97.1			2026-27  100.0	

		Nguồn: Phân tích nội bộ của Văn phòng LCAP dựa trên SARC năm 2023, tháng 4 năm 2024 (Không bao gồm Trường đặc cách)			Nguồn: Phân tích nội bộ của Văn phòng LCAP dựa trên SARC năm 2026, tháng 4 năm 2027 (Không bao gồm Trường đặc cách)	
3.13	Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học	<p>Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học năm 2022-23:</p> <p>TẤT CẢ: 10.0          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 14.5          Người Mỹ Bản Địa (AI): 23.5          Người học tiếng Anh (EL): 17.1          Học sinh khuyết tật (SWD): 12.0          Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FY): 23.8          Thanh thiếu niên vô gia cư (HY): 31.1          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 11.6</p> <p>Nguồn: Kết quả theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2023-24 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>			<p>Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học năm 2025-26:</p> <p>TẤT CẢ: 7.0          AA: 9.5          AI: 13.5          EL: 12.1          SWD: 7.0          FY: 13.8          HY: 16.1          SED: 6.6</p> <p>Nguồn: Kết quả theo nhóm điều chỉnh bốn năm được công bố vào năm 2026-27 (Không bao gồm các Trường đặc cách)</p>	

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
3.1	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Nhân viên Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FYS) cung cấp một loạt các hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình. Cải thiện nhận thức của học sinh về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$851,817.00	Có
3.2	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Cung cấp Dịch vụ hỗ trợ cho học sinh	Cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau: xã hội, tình cảm, sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, hành vi, sự tham gia và các nhu cầu cơ bản. Cải thiện nhận thức của học sinh về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.	\$11,897,580.00	Có
3.3	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư	Tiếp tục cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho Thanh thiếu niên vô gia cư và các gia đình theo các yêu cầu của tiểu bang và liên bang. Tiếp tục xây dựng và cải tiến các thủ tục và chính sách giới thiệu học sinh và gia đình được xác định là Người vô gia cư, bao gồm việc thu thập dữ liệu thông qua việc thực hiện cải tiến cuộc khảo sát nhà ở toàn dân được tiến hành hai lần một năm. Các gia đình có sự bất ổn về nhà ở sẽ được xác định và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho người vô gia cư. Việc thu thập và phân tích dữ liệu cho phép nhân viên Dịch vụ cho Người vô gia cư cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho Thanh thiếu niên vô gia cư và các gia đình theo các yêu cầu của tiểu bang và liên bang. Tình trạng có khả năng tốt nghiệp của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các	\$691,087.00	Không

		hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.		
3.4	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Y tá học đường và Phòng chích ngừa	Cung cấp dịch vụ y tá như thành phần chính trong các dịch vụ y tế toàn diện của khu học chánh. Giảm tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên và tăng tỷ lệ đi học đều đặn của học sinh. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên.	\$10,678,807.00	Có
3.5	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH THIẾU NIÊN - Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng	Cung cấp các chương trình học mở rộng tại 70 trường học, bao gồm chương trình học trước giờ học, sau giờ học, mùa hè và giữa kỳ. Tại các trường trung học phổ thông trong khu học chánh, các dịch vụ tích hợp được thực hiện với sự cộng tác của nhân viên Khu học chánh, các đối tác cộng đồng và các nhà cung cấp bên ngoài cũng bao gồm thăm nhà, tiếp cận cộng đồng, giới thiệu đến các nguồn lực, bồi dưỡng (âm nhạc, nghệ thuật, khiêu vũ), giảng dạy nhóm nhỏ, dạy kèm, trợ giúp làm bài tập về nhà, trò chơi có cấu trúc và thể thao và các khóa học tự chọn/khôi phục tín chỉ. Nhận thức về Sự kết nối của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.	\$26,214,409.00	Không
3.6	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa	Đáp ứng các nhu cầu học thuật đặc biệt liên quan đến văn hóa, ngôn ngữ và giáo dục của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa thông qua Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa bằng cách cung cấp dịch vụ dạy kèm, nhóm đọc sách và tham quan lớp học, các chương trình và sự kiện văn hóa, chương trình chuẩn bị vào đại học, viết đơn xin học bổng, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho học sinh, và lễ kỷ niệm các cột mốc quan trọng. Nhận thức về Sự kết nối của gia đình là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.	\$31,911.00	Không
3.7	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Học Viện Nam Nữ Lãnh Đạo (MWLA)	Cung cấp các dịch vụ học viện lãnh đạo để chống lại tình trạng học sinh da màu thu nhập thấp đi học rồi vào tù bằng cách xây dựng môi trường học tập hỗ trợ và hiệu quả, trao quyền cho học sinh thông qua các dịch vụ toàn diện thúc đẩy Học tập xã hội và cảm xúc, phát triển khả năng lãnh đạo phù hợp và đáp ứng văn hóa, cố vấn có ý nghĩa và hỗ trợ học thuật giúp học sinh tham gia thông qua phương tiện học tập riêng. Nhận thức về Sự kết nối của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$400,312.00	Không
3.8	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN	Cung cấp các dịch vụ cố vấn học sinh thúc đẩy tiếng nói của học sinh và giải quyết vấn đề, giới thiệu cho học sinh các khái niệm về vận động chính sách, nghiên cứu xã hội ứng	\$250,000.00	Không

	NIÊN - Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh	dụng, quản lý dân chủ và tổ chức cơ sở. Các đại diện của Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh nỗ lực xây dựng các sáng kiến chính sách, gặp gỡ nhân viên và ủy ban của khu học chánh, đồng thời nỗ lực để đảm bảo thu thập đầy đủ ý kiến và phản hồi của mọi nhóm học sinh. Nhận thức về Sự kết nối của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh.		
3.9	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Triển khai Chứng Chỉ Đạo Đức Công Dân Tiểu Bang	Tiếp tục việc triển khai chương trình Chứng Chỉ Đạo Đức Công Dân Tiểu Bang (SSCE) cho học sinh trong năm 2021-22, bao gồm việc điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá, mở rộng điểm đầu vào cho học sinh, tạo cơ hội bổ sung để tham gia vào chương trình giảng dạy Mẫu giáo - Lớp 12, và mở rộng số lượng và phạm vi quan hệ đối tác giúp tạo cơ hội cho học sinh gắn kết với cộng đồng. Học sinh phỏng vấn những người tham gia, nhân viên tuyển đầu và ban quản lý các chương trình học mở rộng để đánh giá nhu cầu trong lĩnh vực cải tiến chất lượng liên tục. Sau khi đánh giá nhu cầu, học sinh sẽ lập kế hoạch và đề xuất những thay đổi/cải tiến chương trình để quản lý YDSS. Nhận thức về Sự kết nối của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này.	\$200,000.00	Không
3.10	TRƯỜNG DAY HÈ - Chương trình mùa hè	Cung cấp chương trình mùa hè để giải quyết tình trạng mất kiến thức, giúp học sinh có cơ hội kết nối lại trong môi trường học tập theo cách giúp chữa lành và đẩy nhanh quá trình học tập trên lớp cũng như thành công trong học tập. Ngoài chương trình học buổi sáng, trường còn chú trọng vào các hoạt động bồi dưỡng để thúc đẩy sự gắn kết. Các hoạt động bao gồm nghệ thuật, khiêu vũ, âm nhạc và chương trình STEM được tổ chức vào buổi chiều. Ở các trường trung học, việc phục hồi tín chỉ và chương trình Cầu nối cho học sinh lớp 9 sắp vào học được ưu tiên hàng đầu. Các chương trình mùa hè dành cho tất cả học sinh, tuy nhiên, người học tiếng Anh, học sinh thuộc nhóm có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và học sinh vô gia cư sẽ được ưu tiên tham gia chương trình. Nhận thức về Sự kết nối của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Phụ Huynh Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.	\$9,880,077.00	Không
3.11	TRUNG TÂM TUYỂN SINH - Dịch vụ tuyển sinh tập trung	Cung cấp dịch vụ tuyển sinh tập trung như một cổng thông tin cho các gia đình và học sinh chuyển tiếp vào khu học chánh hoặc giữa các trường. Ngoài hỗ trợ tuyển sinh, các dịch vụ có sẵn bao gồm dịch vụ thông dịch, dịch vụ gia đình và giới thiệu để hỗ trợ các gia đình đang trong quá trình chuyển tiếp (ví dụ: học sinh khuyết tật, thanh thiếu niên vô gia cư, thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và chích ngừa cho học sinh). Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển sinh mở và tuyển sinh vào các chương trình chuyên ngành ở bậc trung học. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen.	\$2,825,152.00	Có

3.12	CHUYÊN CẦN - Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết	<p>Hỗ trợ các trường học trong những nỗ lực tập trung nhằm giảm tình trạng vắng mặt thường xuyên, bao gồm thúc đẩy các hoạt động thực hành tốt nhất (ví dụ: các nhóm chuyên cần họp thường xuyên, thiết lập mục tiêu dựa trên dữ liệu, phát triển các cấu trúc MTSS dành riêng cho chuyên cần, quản lý trường hợp học sinh và tham gia vào mạng lưới đồng đẳng hằng tháng). Cung cấp các hỗ trợ mở rộng để bao gồm nâng cao năng lực cho nhân viên, hỗ trợ tái gắn kết và xử lý tình trạng vắng mặt theo bậc, thu hút ý kiến đóng góp của thanh thiếu niên để thúc đẩy tỷ lệ chuyên cần và sự gắn kết tích cực, thực hiện quy trình phục hồi của Hội đồng Đánh giá Chuyên cần (SARB) và các sự kiện tiếp cận cộng đồng trong mùa hè. Vắng mặt thường xuyên là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.</p>	\$1,134,972.68	Không
3.13	CHUYÊN CẦN - Công cụ Liên lạc với Gia đình	<p>Cung cấp dịch vụ tiếp cận gia đình để phối hợp với phụ huynh/người chăm sóc nhằm tăng cường sự tham gia của học sinh và giảm tình trạng vắng mặt thường xuyên, bao gồm gửi tin nhắn cá nhân đến gia đình dựa trên phân tích dữ liệu về tình trạng chuyên cần của từng học sinh. Việc liên lạc giúp các gia đình thực hiện hành động để hỗ trợ tỷ lệ chuyên cần và tham gia vào hỗ trợ học sinh. Giảm tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p>	\$181,110.00	Không
3.14	TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE)	<p>Cung cấp nhiều cơ hội xây dựng năng lực và dịch vụ cho gia đình và người giám hộ. Cải thiện nhận thức của gia đình về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.</p>	\$799,988.70	Có
3.15	TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên	<p>Cung cấp các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên. Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh, tình trạng vắng mặt thường xuyên, nhận thức về sự gắn kết của học sinh và nhận thức về sự gắn kết của gia đình là một số lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p> <p>Các trường học tham gia PTHV bao gồm: Albert Einstein, AM Winn, Bowling Green-Chacon, California, Camellia, Capital City Independent Study, Cesar Chavez, Earl Warren, Edward Kemble, Elder Creek, Ethel Phillips, Father Keith B Kenney, Fern Bacon, Golden Empire, HW Harkness, Health Professions, Hiram Johnson, Hollywood Park,</p>	\$1,593,473.74	Có



		Isador Cohen, John Cabrillo, John Sloat, Joseph Bonnheim, Leataata Floyd, Luther Burbank, Martin Luther King, McClatchy, Nicholas, Oak Ridge, Pacific, Parkway, Rosemont, Tahoe, The MET, Washington, Will C Wood, và Woodbine. Các trường sau đây sẽ được đưa vào PTHV bắt đầu từ năm học 2024-25: Abraham Lincoln, Bowling Green-McCoy, Caroline Wenzel, và Trường Kỹ Thuật và Khoa Học.		
3.16	VĂN PHÒNG XẾP LỚP VÀ ĐIỀU TRẦN HỌC SINH - Đào tạo ngắn ngủi, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi bất nạt	Phát triển và cung cấp chương trình đào tạo đến các điểm trường, ứng phó và can thiệp trực tiếp cho các vụ bắt nạt, đồng thời cộng tác với các dịch vụ thành phần và Ban Điều Trần và Xếp Lớp Học Sinh. Nhân viên Phòng chống Bắt nạt phối hợp chặt chẽ với Dịch vụ thành phần và Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh để đảm bảo liên kết với các nỗ lực Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) và Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS). Tỷ lệ đình chỉ, vắng mặt thường xuyên và nhận thức về an toàn của sinh viên là một số lĩnh vực bị ảnh hưởng theo dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên.	\$663,047.00	Có
3.17	GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Hỗ trợ sức khỏe xã hội, cảm xúc và tinh thần	Cung cấp cho học sinh khuyết tật khả năng tiếp cận các chuyên gia sức khỏe tâm thần đã được đào tạo (Nhân viên xã hội của Trường) có thể hỗ trợ các vấn đề về sức khỏe tâm thần, các mối quan ngại về hành vi, hỗ trợ hành vi tích cực, hỗ trợ học tập và lớp học, đồng thời tham vấn với giáo viên, phụ huynh và ban giám hiệu. Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Phụ Huynh Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.	\$2,376,738.00	Không
3.18	AN TOÀN - Định nghĩa lại An toàn Trường học	Dựa trên những bài học kinh nghiệm từ Giai đoạn I trong nỗ lực định nghĩa lại vấn đề an toàn trường học bằng cách sử dụng dữ liệu để xác định các mối lo ngại về hành vi an toàn, tiếp tục cung cấp các dịch vụ dựa trên bằng chứng về an toàn có tác động tích cực đến học sinh, nhân viên và sự an toàn trong khuôn viên cũng như văn hóa của trường học. Các dịch vụ đó bao gồm hòa giải xung đột và hợp tác với các cơ quan để xác định và giải quyết các yếu tố gây ra xung đột. Động lực từ Giai đoạn II đang giúp khu học chánh nhanh chóng chuyển sang Giai đoạn III, bao gồm một quy trình nhằm giảm tỷ lệ đình chỉ học tập ở bậc sơ trung và trung học và giải quyết các mối quan ngại khác về công bằng góp phần vào loại bỏ "từ trường học đến nhà tù" tác động không cân xứng đến học sinh da đen và da màu. Chiến lược của khu học chánh tiếp tục nhấn mạnh và coi trọng sự hợp tác với các tổ chức cộng đồng, các tổ chức cơ sở (kinh nghiệm sống) và các đối tác khác của khu học chánh để đạt được mục tiêu an toàn trường học trên toàn khu học chánh. Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến	\$4,300,805.51	Có

		ngợi và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.		
3.19	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Bảng lương tái cấu trúc	Duy trì mức lương và chế độ phúc lợi cạnh tranh cho nhân viên có chứng chỉ để cải thiện thành tích học tập của học sinh, thu hẹp khoảng cách thành tích và đảm bảo học sinh khi tốt nghiệp có cơ hội bình đẳng với số lượng lựa chọn sau trung học nhiều nhất, khu học chánh sẽ duy trì mức lương cạnh tranh và chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên có chứng chỉ của khu học chánh. Học sinh ở các trường nghèo có tỷ lệ giáo viên nghỉ việc cao hơn, nhiều giáo viên dạy thay dài hạn hơn và tỷ lệ giáo viên mới vào nghề cao hơn. (Carver-Thomas and Darling-Hammond [2017] Teacher Turnover: Why It Matters and What We Can Do About It). Với mức lương và chế độ đãi ngộ cạnh tranh, khu học chánh dự kiến sẽ có thể giảm thiểu tình trạng giáo viên nghỉ việc và duy trì đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm đứng lớp, cũng như tăng khả năng tuyển dụng các ứng viên có trình độ cao giúp đóng góp hiệu quả vào việc cải thiện kết quả học tập của những nhóm học sinh không trùng lặp chiếm đa số trong khu học chánh của chúng ta. Để đánh giá hiệu quả hơn tác động của hành động này trong tương lai, bộ phận Nhân sự sẽ phát triển và thực hiện các chỉ số cụ thể để theo dõi tỷ lệ nghỉ việc/giữ chân giáo viên và việc tuyển dụng/thuê tuyển các ứng viên có trình độ cao. Khả năng tuyển dụng, thuê tuyển và giữ chân các giáo viên có trình độ cao, bao gồm cả những giáo viên thể hiện thông tin nhân khẩu học về sắc tộc, dân tộc và ngôn ngữ của khu học chánh vẫn là ưu tiên hàng đầu để cải thiện kết quả của các nhóm học sinh không trùng lặp. Cải thiện việc tuyển dụng và giữ chân giáo viên.	\$14,334,890.00	Có
3.20	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Lấy dấu vân tay cho tình nguyện viên	Cung cấp cho các tình nguyện viên gia đình và cộng đồng khả năng tiếp cận các dịch vụ lấy dấu vân tay bắt buộc miễn phí hoặc giảm chi phí để đảm bảo rằng tất cả các thành viên cộng đồng có thể hỗ trợ một cách bình đẳng và tích cực cho sự thành công của học sinh. Nhận thức về Sự kết nối của gia đình là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	\$25,000.00	Không
3.21	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Hành động vì môi trường học đường do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA	Các hành động do Hội Đồng Trường quyết định dựa trên SPSA nhằm cải thiện văn hóa và môi trường học đường. Các nguồn kinh phí này được sử dụng để thực hiện các hành động/chiến lược mang lại lợi ích cho các nhóm học sinh mục tiêu được xác định trong Báo cáo Đánh giá Nhu cầu của điểm trường. Các hành động được mô tả bởi từng điểm trường trong Kế hoạch Thành tích Học sinh của Trường học (SPSA) và mỗi điểm trường xác định các kết quả có thể đo lường được để theo dõi tiến bộ và đo lường hiệu quả. Các hành động hoặc chiến lược trong SPSA của mỗi trường giúp đạt được các mục tiêu đã thiết lập của trường, thể hiện nỗ lực của từng điểm trường trong việc đạt được các mục tiêu tổng thể có trong LCAP của khu học chánh. Ví dụ về các hành động/chiến lược trong Mục tiêu 1 bao gồm tăng cường dịch vụ cố vấn, mở rộng các lựa chọn chuyển đổi tín chỉ và trải nghiệm chuyển đi thực tế. Các ví dụ về hành động/chiến lược trong Mục tiêu 3 bao gồm chuẩn bị nhân sự cho các Trung Tâm Hỗ Trợ Học Sinh, các chương trình và tài liệu để khuyến khích học sinh đi học tích cực, các trải nghiệm phong phú, các chương trình	\$2,688,375.00	Có



		Học tập xã hội và cảm xúc (SEL), các nỗ lực Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS), phát triển chuyên môn, các sự kiện gia đình/cộng đồng, hỗ trợ của Trung Tâm Nguồn Lực Dành Cho Phụ Huynh và thời gian/nhân viên tham gia vào hoạt động tiếp cận từ trường học đến gia đình. Giảm tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên, tăng tỷ lệ đi học đều đặn của học sinh và giảm tỷ lệ học sinh bị đình chỉ. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.		
3.22	DỊCH VỤ HỖ TRỢ CƠ SỞ VẬT CHẤT - Duy trì cơ sở vật chất trường học	Duy trì các cơ sở an toàn và sạch sẽ, ở điều kiện sửa chữa tốt. Bao gồm nhân viên trông coi, bảo trì và các cơ sở hỗ trợ khác cũng như các vật liệu và dịch vụ liên quan đến việc bảo trì các điểm trường và các cơ sở khác của khu học chánh. Tỷ lệ các điểm trường có xếp hạng cơ sở vật chất tốt là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng theo mục tiêu của hành động này.	\$52,630,125.00	Không
3.23	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cải thiện Văn hóa & Môi trường của khu học chánh và trường học thông qua các Thực hành chống định kiến, chống phân biệt chủng tộc, có hiểu biết về sang chấn	Thiết kế và điều phối Kế hoạch học tập chuyên nghiệp toàn diện kéo dài nhiều năm cho đội ngũ nhân viên được phân loại, cấp chứng chỉ và quản lý dựa trên cam kết Giảng dạy chất lượng cao của khu học chánh và tập trung vào các Ưu tiên về Văn hóa và Môi trường của Khu học chánh: Nguyên tắc và thực hành chống định kiến, chống phân biệt chủng tộc, có hiểu biết về sang chấn. Học tập chuyên môn cho toàn thể nhân viên bao gồm xây dựng năng lực đào tạo nội bộ; các buổi học tập chuyên môn liên tục có cấu trúc; huấn luyện gắn liền với công việc; và các cơ hội học tập và cải thiện mang tính cộng tác. Các nhóm lãnh đạo khu học chánh và địa phương sẽ phân tích dữ liệu về Văn hóa & Môi trường theo dõi tiến bộ và tổng hợp để đưa ra quyết định và phân bổ nguồn lực. Nhận thức về an toàn của nhân viên là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Hành động bắt buộc liên quan đến Tỷ lệ đình chỉ và Vắng mặt thường xuyên. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Hội Đồng Cố Vấn Người Da Đen và Người Mỹ gốc Phi.	\$1,991,132.00	Có
3.24	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thực hiện Kế hoạch chiến lược của Khu học chánh về Nghệ thuật thị giác và biểu diễn	Tăng cường nhân sự nghệ thuật Mẫu giáo - Lớp 8 trong các khóa học khiêu vũ, âm nhạc, sân khấu và nghệ thuật thị giác, cũng như các khóa học CTE ở trường trung học, bao gồm phát triển đội ngũ giảng dạy nghệ thuật tại tất cả các trường trong khu học chánh. Tận dụng chuyên môn của những giáo viên có trình độ, có kinh nghiệm hiện tại để hỗ trợ kỹ năng của giáo viên mới thông qua hoạt động cố vấn và chia sẻ hợp tác có chủ đích. Cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, tư liệu/đồ dùng cho việc giảng dạy nghệ thuật thị giác và biểu diễn. Cải thiện Môi trường và Văn hóa thông qua Quan hệ đối tác, Hợp tác Cộng đồng và Sự tham gia của Phụ huynh và Gia đình bằng cách phát triển và mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức chuyên môn và cộng đồng, đồng thời mời và thu hút phụ huynh và gia đình tích cực tham gia vào các chương trình nghệ thuật tại trường và khu học chánh. Xây dựng các chiến lược và nền tảng để tăng cường và nâng cao hoạt động truyền thông trong quận về các chương trình và sự kiện nghệ thuật cũng như với phụ huynh/người giám hộ và gia đình về các cơ hội nghệ thuật có sẵn trên toàn khu học	\$7,569,635.00	Có

		chánh. Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh, tình trạng vắng mặt thường xuyên, nhận thức về sự gắn kết của học sinh và nhận thức về sự gắn kết của gia đình là một số lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Hội Đồng Cố Vấn Người Da Đen và Người Mỹ gốc Phi, Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.		
3.25	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp các cơ hội về nghệ thuật thị giác và biểu diễn trong các không gian học tập mở rộng	Cung cấp quyền tiếp cận công bằng và nhất quán với các cơ hội nghệ thuật cho tất cả học sinh trong suốt ngày học và thông qua Chương trình học mở rộng. Xây dựng chương trình giảng dạy, phương pháp luận và giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn về âm nhạc, nghệ thuật thị giác, khiêu vũ, nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật truyền thông (gọi chung là VAPA) ở Mẫu giáo - Lớp 12 và xây dựng chương trình giảng dạy nghệ thuật tích hợp ở Mẫu giáo - Lớp 6. Cung cấp cho giáo viên nghệ thuật các cơ hội học tập chuyên môn chất lượng cao và phù hợp, thời gian hợp tác liên khu học chánh, các ưu đãi để thăng tiến và hỗ trợ giáo viên tiếp cận các hội nghị và hội thảo chuyên môn trong lĩnh vực của họ. Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh, tình trạng vắng mặt thường xuyên và nhận thức về sự gắn kết của học sinh là một số lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.	\$1,098,415.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
4	<p>Đến năm 2027 tại American Legion, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ tốt nghiệp sẽ cải thiện 5 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ chuẩn bị sẵn sàng vào Đại học và Hướng nghiệp sẽ cải thiện 5 phần trăm,</li><li>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA the SBAC ELA sẽ cải thiện 10 điểm trên thang điểm,</li><li>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán the SBAC ELA sẽ cải thiện 10 điểm trên thang điểm, và</li><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 5 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)
- Ưu tiên 8: Kết quả khác của học sinh (Kết quả của học sinh)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại American Legion, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Tất cả và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC: Tất cả và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp: Tất cả, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và học sinh gốc Tây Ban Nha
- Chỉ số Tốt nghiệp: Tất cả, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và học sinh gốc Tây Ban Nha
- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả, Người Mỹ gốc Phi, Học sinh khuyết tật, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Người học tiếng Anh và Người gốc Tây Ban Nha

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
4.1	Tỷ lệ tốt nghiệp (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2022-23 TẤT CẢ: 59.1			Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2025-26 TẤT CẢ: 69.1	

		<p>Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 58.5          Người gốc Tây Ban Nha (H): 63.0</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>			<p>SED: 63.5          H: 68.0</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2026-27</p>	
4.2	Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp Tỷ lệ chuẩn bị sẵn sàng (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 0.0          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 0.0          Người gốc Tây Ban Nha (H): 0.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 5.0          SED: 5.0          H: 5.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
4.3	Chỉ số Học thuật Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA (Bảng Thông Tin)	<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: -235.6          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): -240.2</p> <p>Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: -225.6          SED: -230.2</p> <p>Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
4.4	Chỉ số Học thuật Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán (Bảng Thông Tin)	<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: -248.7</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2025-26</p>	

		Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): -248.7  Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			TẤT CẢ: -238.7 SED: -238.7  Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27
4.5	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23  TẤT CẢ: 18.9 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 26.6 Học sinh khuyết tật (SWD): 28.6 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 20.2 Người học tiếng Anh (EL): 12.5 Người gốc Tây Ban Nha (H): 16.1  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26  TẤT CẢ: 13.9 AA: 21.6 SWD: 23.6 SED: 15.2 EL: 7.5 H: 11.1  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
4.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để giúp đẩy nhanh thành tích học tập và tiến bộ của những học sinh bị tụt hậu trong chương trình học trong năm học 2024-25 và 2025-26, đồng thời hỗ trợ việc học tập chuyên môn cho những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 66.2 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$271,800.00	Không
4.2	Phần Tiếng Anh bổ sung	Tài trợ thêm một phần tiếng Anh bổ sung vào chương trình chính để hỗ trợ học sinh khôi phục các tín chỉ tiếng Anh còn thiếu để tốt nghiệp trong năm học 2024-25 và 2025-26.	\$29,247.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
5	<p>Đến năm 2027 tại Bret Harte, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC sẽ tăng 14 phần trăm,</li> <li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC sẽ tăng 28 phần trăm, và</li> <li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 5 phần trăm.</li> </ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Bret Harte, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Học sinh khuyết tật và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC: Học sinh khuyết tật và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả, Người Mỹ gốc Phi, Học sinh khuyết tật, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Người gốc Tây Ban Nha và Học sinh da trắng

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
5.1	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn ELA	<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2022-23</p> <p>Học sinh khuyết tật (SWD): 58.3</p> <p>Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 66.1</p>			<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2025-26</p> <p>SWD: 72.3</p> <p>SED: 80.1</p>	

		Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)			
5.2	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn Toán	<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2022-23</p> <p>Học sinh khuyết tật (SWD): 50.0</p> <p>Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 52.4</p> <p>Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>			<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2025-26</p> <p>SWD: 78.0</p> <p>SED: 80.4</p>
5.3	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 7.9</p> <p>Người Mỹ Gốc Phi (AA): 12.2</p> <p>Học sinh khuyết tật (SWD): 7.0</p> <p>Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 8.6</p> <p>Người gốc Tây Ban Nha (H): 6.2</p> <p>Người Da Trắng (W): 6.5</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 3.9</p> <p>AA: 8.2</p> <p>SWD: 3.0</p> <p>SED: 4.6</p> <p>H: 2.2</p> <p>W: 2.5</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.



Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
5.1	Giờ làm việc bổ sung của nhân viên	Tăng giờ làm việc của nhân viên thêm 2,5 giờ (0,4375 FTE) để làm việc 6 giờ trong ngày. Mục tiêu tăng giờ làm việc của nhân viên văn phòng từ 3.5 giờ lên 6 giờ để giảm tình trạng vắng mặt thường xuyên của học sinh xuống dưới 20%. Nếu học sinh đến trường thường xuyên hơn thì chúng ta có thể thu hẹp khoảng cách thành tích.	\$50,000.00	Không
5.2	Dịch Vụ Hỗ Trợ Cố Vấn Học Thuật	Mua Dịch vụ hỗ trợ cố vấn học thuật từ CORE để hỗ trợ cho môn ELA và Toán. Hoạt động cố vấn và hỗ trợ phát triển chuyên môn sẽ tập trung vào các hoạt động giảng dạy chất lượng cao (HQI), triển khai các tiêu chuẩn thiết yếu ở mỗi cấp lớp và cải thiện sự rõ ràng của giáo viên liên quan đến các hoạt động giảng dạy trong năm 2024-25 và 2025-26. Hoạt động cố vấn này sẽ hỗ trợ từng giáo viên, đặc biệt là những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng, thảo luận về dữ liệu học sinh để đưa ra quyết định sáng suốt về các phương pháp hay nhất và các tiêu chuẩn cần thiết cần tập trung vào từng nhóm học sinh trong năm học 2024-25 và 2025-26. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 87.3 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$25,000.00	Không
5.3	Thời Gian Không Lên Lớp của Giáo Viên	Thời Gian Không Lên Lớp của Giáo Viên để tham gia ba hội nghị học thuật và các cuộc họp hợp tác của giáo viên nhằm phân tích dữ liệu học sinh và đặt ra các mục tiêu học tập cho thành tích của học sinh trong năm học 2024-25 và 2025-26.	\$50,000.00	Không
5.4	Bảng trắng và Nghiên cứu mới để hỗ trợ giảng dạy	Bảng trắng và Nghiên cứu mới để hỗ trợ giảng dạy. Bảng trắng là loại bảng có kích thước 3x2 được cố định trên ba tấm bảng để lưu trữ. Học sinh làm việc theo cặp về một vấn đề do giáo viên đưa ra và học sinh thể hiện cách giải quyết vấn đề của mình. Đây là	\$5,000.00	Không

		hoạt động có tính tương tác cao được học thông qua chương trình PD dựa trên nghiên cứu do SCOE cung cấp.		
5.5	Student Smart Tutors	Ký hợp đồng với Study Smart Tutors để cung cấp cơ hội can thiệp và kéo dài ngày học cho học sinh. Gia sư sẽ hỗ trợ học sinh đạt được mục tiêu học tập và thu hẹp khoảng cách thành tích. Dịch vụ gia sư diễn ra 5 ngày một tuần với 10 giờ học mỗi ngày. Học sinh có thể được hỗ trợ trong lớp, được chia ra thành nhóm nhỏ hoặc học sau giờ học.	\$68,000.00	Không
5.6	Nhân viên trực trưa	Thuê nhân viên trực buổi trưa để giảm tỷ lệ đình chỉ. Đội ngũ nhân viên bổ sung sẽ hỗ trợ bảo vệ sân chơi trong giờ ra chơi và giờ ăn trưa, giúp giảm tình trạng xung đột giữa học sinh, từ đó giảm tỷ lệ đình chỉ học tập.	\$36,000.00	Không
5.7	Chuyến đi trải nghiệm thực tế và Chuyến đi trải nghiệm thực tế ngược	Chuyến đi trải nghiệm thực tế và Chuyến đi trải nghiệm thực tế ngược. Giáo viên sẽ được cấp kinh phí để lập kế hoạch cho các chuyến đi trải nghiệm thực tế/trải nghiệm thực tế ngược trong năm học nhằm giúp học sinh có sự kết nối với việc học tập.	\$18,627.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
6	<p>Đến năm 2027 tại Capital City, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ tốt nghiệp sẽ cải thiện 5 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ chuẩn bị sẵn sàng vào Đại học và Hướng nghiệp sẽ cải thiện 5 phần trăm,</li><li>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA the SBAC ELA sẽ cải thiện 10 điểm trên thang điểm, và</li><li>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán the SBAC ELA sẽ cải thiện 10 điểm trên thang điểm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)

Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)

Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Ưu tiên 8: Kết quả khác của học sinh (Kết quả của học sinh)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Capital City, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Học sinh gốc Á
- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC: TẤT CẢ, Người học tiếng Anh, Người gốc Á, Người gốc Tây Ban Nha và Học sinh da trắng
- Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp: Tất cả, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và học sinh gốc Tây Ban Nha
- Chỉ số Tốt nghiệp: Tất cả, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn và học sinh gốc Tây Ban Nha

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
6.1	Tỷ lệ tốt nghiệp (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2022-23  TẤT CẢ: 59.5 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 56.9			Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2025-26  TẤT CẢ: 64.5 SED: 61.9 H: 68.5	

		<p>Người gốc Tây Ban Nha (H): 63.5</p> <p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2023-24</p>			<p>Nguồn: Tỷ lệ tốt nghiệp trong năm năm trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California được công bố năm 2026-27</p>	
6.2	<p>Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp</p> <p>Tỷ lệ chuẩn bị sẵn sàng (Bảng Thông Tin)</p>	<p>Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 2.6</p> <p>Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 2.9</p> <p>Người gốc Tây Ban Nha (H): 2.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 7.6</p> <p>SED: 7.9</p> <p>H: 7.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đại Học/Hướng Nghiệp trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
6.3	<p>Chỉ số Học thuật Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA (Bảng Thông Tin)</p>	<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2022-23</p> <p>Người gốc Á (A): -77.6</p> <p>Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn ELA năm 2025-26</p> <p>A: -67.6</p> <p>Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
6.4	<p>Chỉ số Học thuật Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán (Bảng Thông Tin)</p>	<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: -152.3</p> <p>Người học tiếng Anh (EL): -146.2</p> <p>Người gốc Á (A): -127.3</p>			<p>Khoảng cách so với Đạt yêu cầu môn Toán năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: -142.3</p> <p>EL: -136.2</p> <p>A: -117.3</p> <p>H: -157.2</p>	

		Người gốc Tây Ban Nha (H): -167.2 Người Da Trắng (W): -133.9  Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			W: -123.9  Nguồn: Chỉ số học tập trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27	
--	--	--	--	--	---	--

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
6.1	Triển khai PLP của Trường	Mua và triển khai PLP cho trường học, một chương trình giảng dạy từ mẫu giáo đến lớp 12 dựa trên công nghệ học tập độc lập được thiết kế riêng cho mục đích học tập độc lập. Chương trình giảng dạy này bao gồm chương trình học tập chuyên môn có liên quan.	\$161,000.00	Không
6.2	Tài liệu Đáp ứng với can thiệp (Rtl)	Mua tài liệu Đáp ứng với can thiệp (Rtl) để đánh giá và hỗ trợ học sinh trong việc tiếp thu và phát triển thói quen và kỹ năng học tập nhằm cải thiện khả năng tiếp cận và thành tích học tập của các em trong môn ELA và Toán theo Tiêu chuẩn cốt lõi chung. Hành động	\$78,982.00	Không

		này bao gồm SIPP và sổ kế hoạch/sổ ghi chú để hỗ trợ học sinh duy trì mục tiêu và kết quả của mình, đồng thời lên lịch thực hiện các nhiệm vụ hằng tuần để phát triển các kỹ năng sống cốt lõi và thể hiện thói quen học tập/làm việc tốt như một phần của việc đạt được Mục tiêu học tập của học sinh.		
<b>6.3</b>	Chuyên Gia Nguồn Lực ELA	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực ELA 1.0 FTE để cung cấp hỗ trợ can thiệp cho những học sinh được xác định nhằm cải thiện việc học kỹ năng đọc và cải thiện kỹ năng đọc để tiếp cận chương trình giảng dạy nhằm tăng cường khả năng nắm vững nội dung và số lượng học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp. Chuyên Gia Nguồn Lực sẽ tham gia chương trình đào tạo chuyên nghiệp về kỹ năng đọc viết, đặc biệt là đối với những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng, cũng như các chiến lược hỗ trợ học sinh cần các chiến lược kỹ năng đọc viết bổ sung để thành công. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 74.4 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$340,000.00	Không
<b>6.4</b>	Chuyên Gia Nguồn Lực Toán	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực môn Toán 1.0 FTE để cung cấp hỗ trợ can thiệp cho những học sinh được xác định có nhu cầu học tập và cải thiện khả năng nhận thức về toán học. Chuyên Gia Nguồn Lực sẽ tham gia chương trình đào tạo chuyên môn toán học và các chiến lược hỗ trợ học sinh cần thêm sự hỗ trợ và hiểu biết về các tiêu chuẩn thực hành toán học (SMP) để học sinh thành công.	\$340,000.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
7	<p>Đến năm 2027 tại Caroline Wenzel, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC sẽ tăng 30 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC sẽ tăng 30 phần trăm, và</li><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 2 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Caroline Wenzel, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Người Mỹ gốc Phi và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC: Người Mỹ Gốc Phi
- Chỉ số Đình chỉ: Người Mỹ gốc Phi và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
7.1	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn ELA	Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2022-23  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 41.7 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 41.5			Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2025-26  AA: 71.7 SED: 71.5	



		Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)			
7.2	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn Toán	Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2022-23  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 37.5  Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)			Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2025-26  AA: 67.5
7.3	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23  Người Mỹ Gốc Phi (AA): 6.1 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 6.4  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26  AA: 4.1 SED: 4.4  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
7.1	Chuyên Gia Nguồn Lực (Trưởng Nhóm Can Thiệp)	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực (Trưởng Nhóm Can Thiệp) 1.0 FTE để điều phối và triển khai chương trình can thiệp có hệ thống và có mục tiêu trên toàn trường cho năm học 2024-25. Chuyên Gia Nguồn Lực sẽ cung cấp đội ngũ nhân viên dẫn dắt và nhóm nhỏ, đặc biệt là những người chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng về đào tạo chuyên nghiệp. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 71.4 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$170,000.00	Không
7.2	Chuyên Gia Nguồn Lực (Hỗ Trợ Can Thiệp)	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực (Hỗ Trợ Can Thiệp) 0.2 FTE để hỗ trợ cho cố vấn chương trình can thiệp có mục tiêu trên toàn trường cho năm học 2024-25. Chuyên Gia Nguồn Lực sẽ hỗ trợ giảng dạy nhóm nhỏ có mục tiêu về ELA và Toán.	\$36,363.00	Không
7.3	Trợ Giảng FTE	Thuê ba Trợ Giảng 0.375 FTE để hỗ trợ các lớp tiểu học có nội dung học thuật và nhắm mục tiêu đến những học sinh cần hỗ trợ thêm. Hoạt động hỗ trợ này sẽ được cung cấp cho cả năm học 2024-25 và 2025-26.	\$81,000.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
8	<p>Đến năm 2027 tại Isador Cohen, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC sẽ tăng 16 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC sẽ tăng 24 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ Tiến bộ của Học viên tiếng Anh sẽ cải thiện 5 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 2 phần trăm, và</li><li>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên sẽ cải thiện 10 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Isador Cohen, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Tất cả, Học sinh khuyết tật, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Người học tiếng Anh và Người gốc Tây Ban Nha
- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC: Tất cả, Học sinh khuyết tật, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Người học tiếng Anh và Người gốc Tây Ban Nha
- Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh: TẤT CẢ
- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả, Người Mỹ gốc Phi và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số Vắng mặt thường xuyên: Tất cả, Học sinh khuyết tật, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, Người học tiếng Anh, Người gốc Á và Người da trắng

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
8.1	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn ELA	Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2022-23			Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2025-26	

		<p>TẤT CẢ: 62.1  Học sinh khuyết tật (SWD): 60.0  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 61.2  Người gốc Tây Ban Nha (H): 64.5</p> <p>Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>			<p>TẤT CẢ: 78.1  SWD: 76.0  SED: 77.2  H: 80.5</p>	
8.2	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn Toán	<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 48.5  Học sinh khuyết tật (SWD): 35.0  Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 47.1  Người học tiếng Anh (EL): 39.3  Người gốc Tây Ban Nha (H): 56.3</p> <p>Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>			<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 72.5  SWD: 59.0  SED: 71.1  EL: 63.3  H: 80.3</p>	
8.3	Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh (Bảng Thông Tin) - Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh đang có tiến bộ về trình độ thông thạo trong các Bài đánh giá Mức độ thông thạo tiếng Anh (ELPAC) của tiểu bang California	<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2022-23</p> <p>% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo: 23.6</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2025-26</p> <p>% EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo: 28.6</p> <p>Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	

8.4	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23</p> <p>TẤT CẢ: 4.5          Người Mỹ Gốc Phi (AA): 11.7          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 5.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26</p> <p>TẤT CẢ: 2.5          AA: 9.7          SED: 3.0</p> <p>Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	
8.5	Chỉ số Vắng mặt thường xuyên (Bảng Thông Tin)	<p>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên năm 2022-23</p> <p>Học sinh khuyết tật (SWD): 36.7          Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 36.8          Người học tiếng Anh (EL): 28.2          Người gốc Á (A): 20.8          Người Da Trắng (W): 36.8</p> <p>Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24</p>			<p>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên năm 2025-26</p> <p>SWD: 26.7          SED: 26.8          EL: 18.2          A: 10.8          W: 26.8</p> <p>Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27</p>	

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
8.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực 1.0 FTE để hỗ trợ những học sinh được xác định cải thiện khả năng học đọc và sử dụng các kỹ năng đọc để tiếp cận chương trình giảng dạy cốt lõi. Hỗ trợ can thiệp sẽ bao gồm cố vấn hỗ trợ giáo viên và trợ giảng trong việc chia nhóm học sinh để can thiệp. Cố vấn cũng sẽ hỗ trợ giáo viên, đặc biệt là những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng, cũng như các trợ giảng khác trong việc triển khai các bài đánh giá đọc hiểu như DIBELS, SIPP và i-Ready. Cố vấn sẽ hỗ trợ nhân viên về chương trình học tập chuyên môn về kỹ năng đọc viết và các chiến lược để hỗ trợ những học sinh cần thêm các chiến lược kỹ năng đọc viết để thành công. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 82.6 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$340,000.00	Không
8.2	Trợ Giảng	Thuê một Trợ Giảng 1.0 FTE để hỗ trợ học sinh cần can thiệp thêm để cải thiện kỹ năng đọc với bằng chứng là điểm số DIBELS, SIPP và i-Ready của họ.	\$76,834.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
9	Đến năm 2027 tại John Morse, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023, <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 5 phần trăm, và</li><li>Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên sẽ cải thiện 5 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 5: Gắn kết của học sinh (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại John Morse, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả, Học sinh khuyết tật và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn
- Chỉ số Vắng mặt thường xuyên: Tất cả, Học sinh khuyết tật và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
9.1	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23  TẤT CẢ: 39.4 Học sinh khuyết tật (SWD): 39.4 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 40.0  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26  TẤT CẢ: 34.4 SWD: 34.4 SED: 35.0  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27	



9.2	Chỉ số Vắng mặt thường xuyên (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên năm 2022-23  TẤT CẢ: 62.5 Học sinh khuyết tật (SWD): 62.5 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 63.3  Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên năm 2025-26  TẤT CẢ: 57.5 SWD: 57.5 SED: 58.3  Nguồn: Chỉ số Vắng mặt thường xuyên trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27	
-----	---	---	--	--	---	--

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
--------------	-----------	-------	---------------	----------

9.1	Xây dựng Kế Hoạch Quản Lý Hành Vi Toàn Trường (SBMP)	Xây dựng Kế Hoạch Quản Lý Hành Vi Toàn Trường (SBMP), bao gồm Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc (MTSS) như Chiến Lược Can Thiệp Hành Vi Tích Cực (PBIS), để nhắm mục tiêu cụ thể đến những học sinh chậm phát triển kỹ năng, khuyết tật, bị sang chấn hoặc kết hợp bất kỳ ba tình trạng trên, gây ra hành vi nghiêm trọng và/hoặc những lo ngại về cảm xúc biểu hiện qua tình trạng vắng mặt và các vấn đề kỷ luật. Hành động này bao gồm trợ cấp theo ngày cho giáo viên để xây dựng SBMP, đào tạo PBIS cho toàn thể nhân viên (đặc biệt là những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ), Đào tạo về Công Lý Phục Hồi và Đào tạo về Thực hành hiểu biết về sang chấn, Phòng an toàn/sức khỏe sau sang chấn. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 53.8 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng	\$42,500.00	Không
9.2	Trợ cấp theo ngày cho giáo viên - Xây dựng chương trình giảng dạy	Cung cấp phụ cấp theo ngày cho giáo viên để xây dựng chương trình giảng dạy và triển khai ban đầu. Xây dựng một chương trình học độc lập ngắn hạn toàn diện giúp tăng khả năng tiếp cận khóa học của học sinh khi nghỉ học và giảm tình trạng vắng mặt thường xuyên bằng cách tính những ngày học tập độc lập theo ADA khi học sinh vắng mặt hoàn thành bài tập.	\$7,500.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
10	<p>Đến năm 2027 tại Martin Luther King, Jr., với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC sẽ tăng 30 phần trăm, và</li><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 2 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Martin Luther King, Jr., mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Học sinh Người Mỹ gốc Phi và Học sinh khuyết tật
- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả, Người Mỹ gốc Phi và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
10.1	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn ELA	<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2022-23</p> <p>Người Mỹ Gốc Phi (AA): 36.0 Học sinh khuyết tật (SWD): 47.8</p> <p>Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)</p>			<p>Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2025-26</p> <p>AA: 66.0 SWD: 77.8</p>	

10.2	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23 TẤT CẢ: 5.1 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 10.9 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 6.2  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26  TẤT CẢ: 3.1 AA: 8.9 SED: 4.2  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27	
------	--	---	--	--	---	--

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
10.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực 1.0 FTE để điều phối và thực hiện phương pháp tiếp cận chương trình can thiệp có hệ thống và có mục tiêu trên toàn trường cho môn ELA, bao gồm cung cấp chương trình phân chia theo nhóm nhỏ và đóng vai trò là người dẫn dắt trong chương trình học tập chuyên nghiệp vào năm 2024-25 và 2025-26. Hiện tại có	\$340,000.00	Không

		một giáo viên kỳ cựu có trình độ chuyên môn cao và có bằng cấp đầy đủ quan tâm đến vị trí này. Tất cả giáo viên trong đội ngũ đều có chứng chỉ hành nghề đầy đủ. Nếu có tình huống cần phải tuyển giáo viên mới, chúng tôi sẽ hỗ trợ nhân viên đó hoàn thiện giấy chứng nhận nếu cần với Nhà cung cấp hỗ trợ bồi dưỡng tại chỗ. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 92.8 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.		
<b>10.2</b>	Thời Gian Không Lên Lớp của Giáo Viên	Cung cấp Thời Gian Không Lên Lớp cho Giáo Viên và bố trí giáo viên dạy thay để hỗ trợ giáo viên và Chuyên Gia Nguồn Lực trong việc đánh giá ELA và giảng dạy nhóm nhỏ. Giáo viên dạy thay sẽ lên lớp trong khi giáo viên/chuyên gia đưa học sinh đi đánh giá, hỗ trợ can thiệp nhóm nhỏ và hỗ trợ học tập chuyên môn cho những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng. Thời gian không lên lớp sẽ là 90 ngày vào năm 2024-25 và 30 ngày vào năm 2025-26.	\$42,600.00	Không
<b>10.3</b>	i-Ready	Mua i-Ready cho môn ELA và Toán để theo dõi tiến bộ học tập của học sinh và hỗ trợ can thiệp có mục tiêu.	\$10,600.00	Không
<b>10.4</b>	Học tập chuyên nghiệp Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực và Can Thiệp (PBIS)	Học tập chuyên nghiệp Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực và Can Thiệp (PBIS) tại các hội nghị PBIS thường niên kéo dài ba ngày để tiếp tục phát triển hệ thống PBIS mạnh mẽ và xây dựng môi trường hòa nhập, an toàn và gắn kết để giảm tình trạng đình chỉ học tập của học sinh vào năm học 2024-25 và 2025-26.	\$14,440.00	Không
<b>10.5</b>	Học tập chuyên nghiệp Hiệp Hội Giáo Dục Song Ngữ California (CABE)	Học tập chuyên nghiệp Hiệp Hội Giáo Dục Song Ngữ California (CABE) tại CABE để lãnh đạo giảng dạy tại chỗ và nhân viên Trợ Lý Song Ngữ/Liên Lạc Viên Gia Đình nhằm thúc đẩy tiến bộ của Người học tiếng Anh vào năm 2024-25.	\$9,194.00	Không

# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
11	Đến năm 2027 tại Success Academy (Học Viện Thành Công), với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023, <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 5 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Success Academy, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
11.1	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23  TẤT CẢ: 54.2 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 61.1  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26  TẤT CẢ: 49.2 SED: 56.1  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27	

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
11.1	Trợ Giảng	Thuê Trợ Giảng 0.14 FTE để hỗ trợ kiến thức về dữ liệu xung quanh việc thu thập dữ liệu ABC và triển khai kế hoạch hành vi	\$17,500.00	Không
11.2	Cộng tác của giáo viên	Trả thêm tiền lương cho giáo viên (theo ngày) cho thời gian làm thêm để cộng tác với giáo viên thêm 30 phút vào mỗi thứ Năm tuần thứ 3 để có đủ thời gian phân tích và lập kế hoạch dữ liệu về hành vi, cũng như phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên tập trung vào các hoạt động thực hành có hiểu biết về sang chấn, SEL, các hoạt động phục hồi và PBIS với trọng tâm là những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 38.1 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$6,900.00	Không
11.3	Hội Nghị Học Sinh và Gia Đình	Tổ chức năm (5) buổi hội nghị gắn kết học sinh và gia đình trong suốt năm để tập trung vào giao tiếp hiệu quả, tư duy phát triển, hiệu quả bản thân và nâng cao tiếng nói của học sinh.	\$16,540.00	Không

11.4	Phát triển chuyên môn - Thời gian không lên lớp	Cung cấp 6 giờ phát triển chuyên môn trước khi bắt đầu làm việc, đặc biệt dành cho những giáo viên chưa có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng, tập trung vào các hoạt động phục hồi trên toàn trường, hoạt động có hiểu biết về sang chấn và chống định kiến/chống phân biệt chủng tộc. Cung cấp 5 ngày dạy thay để nhân viên sử dụng cho mục đích cộng tác hoặc tham quan các chương trình trường học cộng đồng khác nhằm cải thiện hoạt động và hệ thống của chúng tôi.	\$6,316.00	Không
11.5	Tài liệu và Chương trình khuyến khích về Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực và Can Thiệp (PBIS)	Mua sách/tài liệu phục vụ cho việc phát triển chuyên môn của nhân viên. Mua tài liệu khuyến khích về hỗ trợ hành vi tích cực và can thiệp (PBIS)	\$3,269.00	Không



# Mục tiêu và Hành động

## Mục tiêu

Số mục tiêu	Mô tả	Loại mục tiêu
12	<p>Đến năm 2027 tại Woodbine, với mỗi nhóm học sinh có thành tích Rất thấp trên Bảng Thông Tin Trường Học California năm 2023,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC sẽ tăng 30 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC sẽ tăng 30 phần trăm,</li><li>Tỷ lệ Tiến bộ của Học viên tiếng Anh sẽ cải thiện 5 phần trăm, và</li><li>Tỷ lệ đình chỉ sẽ cải thiện 4 phần trăm.</li></ul>	Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

- Ưu tiên 4: Thành tích học sinh (Kết quả của học sinh)
- Ưu tiên 6: Môi trường học đường (Sự gắn kết)
- Ưu tiên 7: Tiếp cận khóa học (Điều kiện học tập)

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại Woodbine, mục tiêu Equity Multiplier này được xây dựng nhằm cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh tại trường có thành tích Rất thấp như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học California công bố vào tháng 12 năm 2023:

- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC: Tất cả, Người học tiếng Anh, Người gốc Tây Ban Nha và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn.
- Chỉ số học thuật Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC: Tất cả và Học sinh gốc Tây Ban Nha
- Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh: TẤT CẢ
- Chỉ số Đình chỉ: Tất cả, Người Mỹ gốc Phi, Học sinh khuyết tật và Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn

## Đo lường và Báo cáo kết quả

Mã chỉ số	Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
12.1	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn ELA	Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2022-23  TẤT CẢ: 39.4 Người học tiếng Anh (EL): 41.4 Người gốc Tây Ban Nha (H): 39.5			Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn ELA năm 2025-26  TẤT CẢ: 69.4 EL: 71.4 H: 69.5 SED: 69.3	

		Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 39.3  Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)				
12.2	Phần trăm học sinh cải thiện Khoảng cách so với Đạt yêu cầu (DFM) môn Toán	Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2022-23  TẤT CẢ: 34.0 Người gốc Tây Ban Nha (H): 27.5  Nguồn: 20230717 Kết quả SBAC năm 2022-23- Ngày 15 tháng 5 (Phân tích nội bộ)			Phần trăm học sinh cải thiện DFM môn Toán năm 2025-26  TẤT CẢ: 64.0 H: 57.5	
12.3	Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh (Bảng Thông Tin) - Tỷ lệ phần trăm Người học tiếng Anh đang có tiến bộ về trình độ thông thạo trong các Bài đánh giá Mức độ thông thạo tiếng Anh (ELPAC) của tiểu bang California	Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2022-23  % EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo: 35.2  Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24			Tiến bộ của Người học tiếng Anh năm 2025-26  % EL đang tiến bộ về trình độ thông thạo: 40.2  Nguồn: Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2026-27	
12.4	Chỉ số Tỷ lệ đình chỉ (Bảng Thông Tin)	Tỷ lệ đình chỉ năm 2022-23  TẤT CẢ: 7.2 Người Mỹ Gốc Phi (AA): 16.4 Học sinh khuyết tật (SWD): 9.1 Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn (SED): 7.8			Tỷ lệ đình chỉ năm 2025-26  TẤT CẢ: 3.0 AA: 12.4 SWD: 5.1 SED: 3.8  Nguồn: Chỉ số Đình chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu	

Nguồn: Chỉ số Đỉnh chỉ trong Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California công bố năm 2023-24

Bang California công bố năm 2026-27

## Phân tích mục tiêu [2023-24]

Phân tích về việc mục tiêu này đã được thực hiện như thế nào trong năm trước.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

Không áp dụng: Vui lòng tham khảo Bản Cập Nhật LCAP Thường Niên 2023-24.

## Hành động

Số hành động	Chức danh	Mô tả	Tổng kinh phí	Đóng góp
12.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Thuê một Chuyên Gia Nguồn Lực để cung cấp hỗ trợ can thiệp cho những học sinh được xác định nhằm cải thiện việc học kỹ năng đọc và cải thiện kỹ năng đọc để tiếp cận chương trình giảng dạy nhằm tăng cường khả năng nắm vững nội dung và số lượng học sinh đạt trình độ cấp lớp về kỹ năng đọc và dẫn dắt triển khai các nỗ lực học tập chuyên môn cho những giáo viên chưa có bằng cấp đầy đủ và rõ ràng. Chuyên Gia Nguồn Lực sẽ hỗ trợ học sinh chuẩn bị và/hoặc sắp xếp các tài nguyên và tài liệu giảng dạy cá nhân phù hợp với nhu cầu học tập của trẻ em và các chiến lược hỗ trợ học sinh cần thêm các chiến lược học đọc viết để thành công. Theo báo cáo Kết Quả Giám Sát Phân Công Giáo Viên CDE năm 2021-22, 76.0 % giáo viên có chứng chỉ đầy đủ và rõ ràng.	\$340,000.00	Không

<b>12.2</b>	Tài Liệu Can Thiệp Bổ Sung	Mua tài liệu SIPP để đánh giá và hỗ trợ học sinh trong việc tiếp thu và phát triển thói quen và kỹ năng học tập nhằm cải thiện khả năng tiếp cận và thành tích học tập của các em trong môn ELA và Toán theo Tiêu chuẩn cốt lõi chung.	\$25,256.00	Không
-------------	----------------------------	--	-------------	-------

# Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp [2024-25]

Tổng số tiền tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	Khoản tài trợ tập trung LCFF 15 phần trăm bổ sung dự kiến
\$92660393	\$8869401

## Tỷ lệ phần trăm bắt buộc để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm LCAP

Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo	Kết chuyển LCFF — Phần trăm	Kết chuyển LCFF — Số tiền	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo
24.039%	0.000%	\$0.00	24.039%

Quý vị có thể tìm thấy Ngân sách Chi tiêu dự kiến cho các Hành động được xác định là Đóng góp trong Bảng Hành động đóng góp.

## Mô tả bắt buộc

### Hành động trên toàn LEA và toàn trường

Đối với mỗi hành động được cung cấp cho toàn bộ LEA hoặc trường học, đưa ra giải thích về (1) các nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh không trùng lặp mà hành động đó chủ yếu nhằm đến, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và lý do tại sao nó được cung cấp trên cơ sở LEA hoặc toàn trường, và (3) chỉ số dùng để đo lường hiệu quả hành động khi cải thiện kết quả cho nhóm học sinh không trùng lặp.

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
1.1	<p><b>Hành động:</b> CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cải thiện các chương trình và lộ trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE)</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Đảm bảo một số lượng lớn học sinh tốt nghiệp có kỹ năng Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE). Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.</p>	Cung cấp các lộ trình và chương trình CTE với các khóa học nghiêm ngặt để chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng cho chương trình giáo dục sau trung học và nghề nghiệp thông qua trải nghiệm lộ trình phù hợp mang đến cơ hội học tập dựa trên công việc. Những nỗ lực cải thiện sẽ bao gồm việc triển khai Chương Trình Học Liên Kết tại các trường trung học, tập trung vào việc triển khai các dự án tích hợp theo tiêu chuẩn liên môn trong các lộ trình CTE.	Tỷ lệ Hoàn thành CTE, Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>		
<p><b>1.2</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cung cấp dịch vụ cố vấn về học tập và nghề nghiệp</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Đã sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp là một số lĩnh vực dự kiến sẽ bị ảnh hưởng của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Cung cấp chương trình khám phá đại học và nghề nghiệp, bao gồm tất cả các phân khúc đại học (Cao đẳng Cộng đồng, CSU, UC và các trường Đại học tư thục) và sử dụng các bài học trong Sáng kiến California College Guidance (CCGI). Nhân viên sẽ tiếp tục hợp tác với ban công nghệ để xây dựng một kế hoạch 4 năm tăng cường năng lực điện tử cho học sinh. Đây sẽ là công cụ tương tác và tạo cơ hội cho học sinh và gia đình các em xem xét kế hoạch khóa học và củng cố vấn học tập xây dựng mục tiêu học tập. Cố vấn Đại học cho Chương trình Phát triển Thanh thiếu niên thực hiện các nỗ lực nhắm mục tiêu cụ thể vào các nhóm học sinh có nguy cơ và cung cấp hỗ trợ bổ sung cho quy trình ghi danh vào đại học và hỗ trợ tài chính (ví dụ: FAFSA).</p>	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp</p>
<p><b>1.3</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP – Cung cấp hỗ trợ bổ sung/bổ túc để chuẩn bị cho bậc đại học và hướng nghiệp</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Đã sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp là một số lĩnh vực dự kiến sẽ bị ảnh hưởng của hành động này. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.</p>	<p>Cung cấp các hỗ trợ cố vấn bổ sung, bao gồm hội nghị dành cho người có nguy cơ, tham quan trường học, các hoạt động nâng cao nhận thức về trường đại học và nghề nghiệp, đăng ký trường hè, hỗ trợ nhập học đại học và hỗ trợ học bổng. Hợp tác với Mạng lưới Urban College Action Network (U-CAN) đang tập trung nỗ lực vào nhóm học sinh Người da đen/Người Mỹ gốc Phi ở tất cả các trường trung học để giải quyết nhu cầu chuyển đổi tín chỉ.</p>	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>		
<p><b>1.4</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học được chuẩn bị sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Phối hợp việc lập kế hoạch trên toàn khu học chánh và hỗ trợ trực tiếp đến các điểm trường để xác định nhu cầu nhân sự phù hợp, loại bỏ các tiêu đề khóa học không cần thiết dẫn đến việc theo dõi, hỗ trợ đăng ký trước, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng để cung cấp các can thiệp học thuật trong lớp học và tối đa hóa hiệu quả lập kế hoạch tổng thể. Phối hợp đào tạo chuyên môn liên quan đến chính sách và quy trình lập kế hoạch tổng thể cho các cố vấn và trường nhóm giảng dạy tại chỗ.</p>	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ Sẵn sàng vào đại học/hướng nghiệp, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G và Tỷ lệ hoàn thành A-G và CTE kết hợp</p>
<p><b>1.5</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CỐ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi tín chỉ</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học được chuẩn bị sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.</p>	<p>Tạo điều kiện cho các học sinh hiện đang chệch hướng có khả năng tốt nghiệp và hỗ trợ các lựa chọn chương trình để đẩy nhanh tiến độ nhằm đạt trạng thái có thể tốt nghiệp. Các chương trình bao gồm tiếp cận có mục tiêu ở từng điểm trường trung học riêng lẻ cũng như điểm trường chuyển tiếp tín chỉ Sacramento Accelerated Academy (SAA) tập trung. Trong trung tâm tuyển sinh của khu học chánh, SAA cung cấp cho học sinh dịch vụ trợ giúp từ các giáo viên cả tại điểm trường và từ xa để hoàn thành các môn học. Nhân viên đã và sẽ tiếp tục cộng tác với Dịch vụ cho Thanh thiếu niên vô gia cư, Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và nhân viên hỗ trợ Người học Tiếng Anh để theo dõi sự tiến bộ và ưu tiên các nhóm học sinh này trong việc cung cấp các lựa chọn chuyển tiếp tín chỉ.</p>	<p>Tình trạng có khả năng tốt nghiệp, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ hoàn thành A-G</p>



Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<b>Phạm vi:</b> Toàn LEA		
<b>1.7</b>	<b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Cung cấp hỗ trợ cho Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB)  <b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh vượt qua kỳ thi chuẩn bị vào đại học và tốt nghiệp với sự sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp.  <b>Phạm vi:</b> Toàn LEA	Cung cấp hỗ trợ cho Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB), bao gồm tiếp tục mở rộng khả năng tiếp cận Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB) tại các trường mục tiêu, nhằm mục đích giảm sự mất cân đối trong tỷ lệ học sinh vào đại học. Phân bổ này yêu cầu các Chương trình IB phải có: Điều Phối Viên Các Điểm Trường IB (một yêu cầu của Chương trình IB) tại ba cơ sở IB (Học Viện Quốc Tế Umoja, Trường Trung Học Luther Burbank và Trường Tiểu Học Caleb Greenwood), chương trình đào tạo chuyên môn IB cụ thể, tài liệu hướng dẫn và phí thành viên. Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi tuyển sinh đại học, bao gồm cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các kỳ thi Lớp nâng cao (AP), Tú tài Quốc tế (IB) và Bộ Đánh Giá SAT, giúp loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia.	Tỷ lệ đỗ AP, Tỷ lệ đỗ IB, Tình trạng Có thể hoàn thành A-G, Tỷ lệ hoàn thành A-G
<b>1.8</b>	<b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Loại bỏ rào cản tài chính cho con đường vào đại học  <b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp với sự sẵn sàng vào đại học và hướng nghiệp.  <b>Phạm vi:</b> Toàn LEA	Cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận các kỳ thi Lớp nâng cao (AP), Tú tài Quốc tế (IB) và Bộ Đánh Giá SAT, giúp loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia.	Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ Sẵn sàng cho bậc Đại Học/Hướng Nghiệp
<b>2.9</b>	<b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Các hành động do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA để cải thiện kết quả môn Ngữ văn Anh và Toán  <b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong ELA và Toán. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu	Các hành động do Hội Đồng Trường quyết định dựa trên SPSA nhằm cải thiện kết quả môn Ngữ Văn Anh và Toán, đặc biệt là thành tích của Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn, học sinh là Người học tiếng Anh và Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Các hành động cụ thể được xác định trong SPSA của từng trường và được hội đồng trường phê duyệt.	Điểm số môn ELA cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn Toán cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Kết quả tăng trưởng điển hình hàng



Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Hội Đồng Cố Vấn Học Sinh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>		<p>năm theo Bài Thi Đọc i-Ready Mùa Xuân, Kết quả tăng trưởng điển hình hàng năm theo Bài Thi Toán i-Ready Mùa Xuân, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC, Tỷ lệ phân loại lại, Tiến bộ của Người học tiếng Anh</p>
<p><b>2.10</b></p>	<p><b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp ban/bộ phận ở trường trung học</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong khóa học ELA và Toán bậc trung học. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Sử dụng dữ liệu về học sinh để cung cấp các biện pháp can thiệp cho những học sinh gặp khó khăn như được chỉ ra trên Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California tại từng trường nhằm duy trì tình trạng có khả năng tốt nghiệp và hoàn thành khóa học a-g, đặc biệt là với các nhóm học sinh được chỉ định trong nhóm "Đỏ". Nguồn kinh phí này cung cấp tiền trợ cấp cho các trường bộ phận ở các trường trung học cấp khu học chánh để hỗ trợ họ lãnh đạo việc sử dụng dữ liệu.</p>	<p>Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Tỷ lệ phân loại lại</p>
<p><b>2.11</b></p>	<p><b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Thời gian cộng tác hàng tuần cho nhân viên có chứng chỉ</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong ELA và Toán. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p>	<p>Sắp xếp một giờ mỗi tuần để các giáo viên cộng tác với các đồng nghiệp về các phương pháp cải thiện thành tích của học sinh. Các hoạt động trong thời gian cộng tác bao gồm xem xét dữ liệu học sinh, đánh giá bài tập của học sinh và lập kế hoạch giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của học sinh, đặc biệt là nhu cầu của học sinh không trùng lặp và các nhóm học sinh mục tiêu khác được đo bằng điểm số của học sinh.</p>	<p>Điểm số môn ELA cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn Toán cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Kết quả tăng trưởng điển hình hàng năm theo Bài Thi Đọc i-Ready Mùa Xuân, Kết quả tăng trưởng</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>		<p>điểm hình hằng năm theo Bài Thi Toán i-Ready Mùa Xuân, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC, Tỷ lệ phân loại lại, Tiến bộ của Người học tiếng Anh</p>
<p><b>2.13</b></p>	<p><b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong môn ELA và Toán, và tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong môn Phát triển tiếng Anh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Can thiệp nhằm đẩy nhanh sự tiến bộ theo mức độ sẵn sàng cho cấp lớp, đặc biệt là với những học sinh có khoảng cách về trình độ ở cấp lớp.</p>	<p>Điểm số môn ELA cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn Toán cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Kết quả tăng trưởng điểm hình hằng năm theo Bài Thi Đọc i-Ready Mùa Xuân, Kết quả tăng trưởng điểm hình hằng năm theo Bài Thi Toán i-Ready Mùa Xuân, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC, Tỷ lệ phân loại lại, Tiến bộ của Người học tiếng Anh</p>
<p><b>2.14</b></p>	<p><b>Hành động:</b> NGUỒN NHÂN LỰC - Nhân sự cơ bản và bổ sung để hỗ trợ chương trình giảng dạy cốt lõi</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ giáo viên có bằng cấp đầy đủ từ 87.3%.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Cung cấp đội ngũ nhân viên có chứng chỉ và được phân loại có đủ trình độ để cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi cho tất cả học sinh. Hành động này cũng cung cấp thêm nhân sự cho các điểm trường có nhu cầu cao, nơi có tỷ lệ học sinh là Người học tiếng Anh, Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng và/hoặc Thu nhập thấp chiếm hơn 55% tổng số học sinh ghi danh. Các quỹ được sử dụng để duy trì biên chế cao hơn cho các trường này nhằm đảm bảo giảm sĩ số lớp học và tăng cường sự tham gia học tập cũng như các dịch vụ can thiệp có mục tiêu.</p>	<p>Tỷ lệ phần trăm giáo viên có bằng cấp đầy đủ</p>
<p><b>2.16</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ GIẢNG DẠY - Thiết kế và triển khai Kế Hoạch Học Tập Chuyên Nghiệp Nhiều Năm về Đọc Viết và Làm toán</p>	<p>Thiết kế và điều phối Kế hoạch học tập chuyên nghiệp toàn diện kéo dài nhiều năm cho đội ngũ nhân viên được phân loại, cấp chứng chỉ và quản lý dựa trên cam kết Giảng dạy chất lượng cao của khu học chánh và tập trung vào các Ưu</p>	<p>Kết Quả Khảo Sát Tiêu Chuẩn Tiểu Bang, Điểm số môn ELA cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p><b>Nhu cầu:</b> Tăng kết quả Khảo Sát Tiêu Chuẩn Tiểu Bang và tỷ lệ học sinh tiến bộ trong môn ELA và Toán. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>tiên về Kỹ năng đọc viết và Toán học của Khu học chánh: Kỹ năng đọc cơ bản, ELD tích hợp giữa các môn học và Nhận thức số học. Hành động này bao gồm việc phối hợp và cung cấp chương trình học tập chuyên nghiệp và hỗ trợ liên tục tại chỗ để thực hiện Tiêu Chuẩn Ngữ Văn Anh và Tiêu Chuẩn Thực Hành và Nội Dung Toán Học của California.</p>	<p>môn Toán cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Kết quả tăng trưởng điển hình hàng năm theo Bài Thi Đọc i-Ready Mùa Xuân, Kết quả tăng trưởng điển hình hàng năm theo Bài Thi Toán i-Ready Mùa Xuân, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC, Tỷ lệ phân loại lại, Tiến bộ của Người học tiếng Anh</p>
2.19	<p><b>Hành động:</b> CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp quyền tiếp cận công bằng tới các dịch vụ dành cho người học nâng cao</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tỷ lệ đỗ CoGAT theo Xếp hạng phần trăm độ tuổi dành cho học sinh lớp 1 và lớp 3 là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng theo mục tiêu của hành động này. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Tổ chức Bài Kiểm Tra Năng Lực Nhận Thức (CogAT) để điều phối việc sàng lọc toàn diện tất cả học sinh nhằm đề xuất tiếp cận các cơ hội học nâng cao ở Lớp 2-6 và xếp lớp vào các khóa học nâng cao ở Trường Sơ Trung. Cung cấp chương trình đào tạo chuyên môn liên tục cho giáo viên tiểu học cung cấp dịch vụ GATE ở lớp 2-</p>	<p>Phần trăm học sinh đỗ CoGAT</p>
2.22	<p><b>Hành động:</b> Văn phòng LCAP - Đánh giá, thẩm định và hỗ trợ kiến thức dữ liệu</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Điểm số môn ELA cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn Toán cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 -</p>	<p>Lãnh đạo khu học chánh sẽ sử dụng dữ liệu để xác định những trường có thành tích học tập của học sinh thấp nhằm tập trung vào các mục tiêu của kế hoạch từng trường về thành tích học tập của học sinh. Nâng cao hiểu biết về dữ liệu trên toàn khu học chánh, bao gồm việc tích hợp các mục tiêu và hành động trong LCAP và SPSA của trường.</p>	<p>Điểm số môn ELA cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn Toán cho Mẫu giáo chuyển tiếp - Lớp 6 từ 3 điểm trở lên, Điểm số môn ELA cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Điểm số môn Toán cho Lớp 7 - 12 từ điểm C trở lên, Kết quả tăng trưởng điển hình hàng</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>12 từ điểm C trở lên, Điểm số Bài Thi Đọc i-Ready Mùa Xuân theo thang điểm, Điểm số Bài Thi Toán i-Ready Mùa Xuân theo thang điểm, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC, Tỷ lệ phân loại lại. Dữ liệu học thuật cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách thành tích trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động hỗ trợ này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>		<p>năm theo Bài Thi Đọc i-Ready Mùa Xuân, Kết quả tăng trưởng điểm hình hằng năm theo Bài Thi Toán i-Ready Mùa Xuân, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn ELA theo SBAC, Khoảng cách so với Đạt mục tiêu môn Toán theo SBAC, Tỷ lệ phân loại lại, Tiến bộ của Người học tiếng Anh</p>
<p><b>3.2</b></p>	<p><b>Hành động:</b> DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Cung cấp Dịch vụ hỗ trợ cho học sinh</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Cải thiện nhận thức của học sinh về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa, Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau: xã hội, tình cảm, sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, hành vi, chuyên cần và các nhu cầu cơ bản có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh thông qua các Trung Tâm Hỗ Trợ Học Sinh tại điểm trường và Trung Tâm Kết Nối tập trung. Học sinh và gia đình được phục vụ thông qua Trung Tâm Kết Nối sẽ được cung cấp điểm truy cập tập trung cho các dịch vụ hỗ trợ bao gồm nhưng không giới hạn ở việc giới thiệu cố vấn, tư vấn sức khỏe tâm thần/hành vi và giới thiệu cho nhu cầu cơ bản.</p>	<p>Nhận thức về Sự kết nối của học sinh</p>
<p><b>3.4</b></p>	<p><b>Hành động:</b> DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Y tá học đường và Phòng chích ngừa</p> <p><b>Nhu cầu:</b></p>	<p>Cung cấp dịch vụ y tá như một thành phần quan trọng trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện của khu học chánh để đáp ứng nhu cầu sức khỏe cấp thiết của từng học sinh và chủ động xác định nhu cầu về sức khỏe thể chất và tinh thần, cung cấp hoặc kết nối học sinh và gia đình với các dịch vụ và</p>	<p>Vắng mặt thường xuyên, Tỷ lệ chuyên cần</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Giảm tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên và tăng tỷ lệ đi học đều đặn của học sinh. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>nguồn lực phù hợp, đồng thời cung cấp thông tin và giáo dục sức khỏe quan trọng cho học sinh và gia đình.</p>	
<p><b>3.11</b></p>	<p><b>Hành động:</b> TRUNG TÂM TUYỂN SINH - Dịch vụ tuyển sinh tập trung</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Cải thiện nhận thức của gia đình về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Mỹ gốc Phi và Người Da Đen.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Trung tâm Tuyển sinh cung cấp một cổng tập trung cho các gia đình và học sinh chuyển tiếp vào khu học chánh hoặc giữa các điểm trường. Ngoài hỗ trợ ghi danh, các dịch vụ sẵn có bao gồm phòng chích ngừa, dịch vụ chuyên cần và gắn kết, dịch vụ biên dịch, dịch vụ gia đình, chăm sóc giáo dục sớm, khôi phục tín chỉ và giới thiệu đến các hỗ trợ dành cho các gia đình trong quá trình chuyển tiếp.</p>	<p>Nhận thức về Sự kết nối của gia đình</p>
<p><b>3.14</b></p>	<p><b>Hành động:</b> TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE)</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Cải thiện nhận thức của gia đình về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy</p>	<p>Cung cấp nhiều cơ hội tăng cường năng lực cho gia đình và người giám hộ, bao gồm Trung Tâm Tài Nguyên Dành Cho Phụ Huynh, Chương Trình Lộ Trình Trao Quyền Cho Phụ Huynh (PEP) và Trao Đổi Thông Tin Dành Cho Phụ Huynh (PIE) của khu học chánh. PEP thu hút các bậc cha mẹ/người chăm sóc trẻ tham gia một loạt hội thảo đầy đủ được cung cấp trong suốt 10 tuần. Phụ huynh và người giám hộ xây dựng các kỹ năng trong việc hỗ trợ giáo dục cho học sinh và nâng cao năng lực để đảm nhận các vai trò lãnh đạo ở cấp điểm trường và khu học chánh. Các chủ đề xây dựng năng lực khác bao gồm Cổng thông tin dành cho phụ huynh Infinite Campus, Hội thảo phụ huynh ELPAC, đào tạo và hỗ trợ Hội Đồng Trường, cùng các dịch vụ hỗ trợ thành phần. PIE là</p>	<p>Nhận thức về Sự kết nối của gia đình</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>cuộc họp hằng tháng quy tụ các đại diện chủ chốt từ các nhóm phụ huynh của trường, nhân viên khu học chánh, các tổ chức cộng đồng, các cơ quan thành phố và quận, các đối tác doanh nghiệp để thảo luận về các chương trình và dịch vụ dành cho gia đình.</p>	
<p><b>3.15</b></p>	<p><b>Hành động:</b> TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Cải thiện nhận thức của gia đình về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Chương trình PTHV tạo điều kiện cho các trải nghiệm thăm nhà, giúp gắn kết các gia đình, các nhà giáo dục và học sinh trong cùng một nhóm. Các hoạt động này giúp các nhà giáo dục và gia đình xây dựng niềm tin, giao tiếp và các mục tiêu chung. Các dịch vụ của PTHV đã được mở rộng và sẽ tiếp tục bao gồm khả năng tiếp cận các chuyến thăm nhà trực tuyến được triển khai trong đại dịch COVID, bên cạnh các chuyến thăm nhà trực tiếp.</p>	<p>Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh, Tình trạng vắng mặt thường xuyên, Nhận thức về sự gắn kết của học sinh, Nhận thức về sự gắn kết của gia đình</p>
<p><b>3.16</b></p>	<p><b>Hành động:</b> VĂN PHÒNG XẾP LỚP VÀ ĐIỀU TRẦN HỌC SINH - Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi bất nạt</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tỷ lệ đình chỉ, vắng mặt thường xuyên và nhận thức về an toàn của sinh viên là một số lĩnh vực bị ảnh hưởng theo dự kiến của hành động này. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Nhân viên Phòng chống Bất nạt phối hợp chặt chẽ với Dịch vụ thành phần và Dịch vụ Y tế và Hỗ trợ Học sinh để đảm bảo liên kết với các nỗ lực Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) và Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS).</p>	<p>Tỷ lệ đình chỉ, Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên, Nhận thức về an toàn của học sinh</p>



Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
3.18	<p><b>Hành động:</b> AN TOÀN - Định nghĩa lại An toàn Trường học</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Các dịch vụ đó bao gồm hòa giải xung đột và hợp tác với các cơ quan để xác định và giải quyết các yếu tố gây ra xung đột. Động lực từ Giai đoạn II đang giúp khu học chánh nhanh chóng chuyển sang Giai đoạn III, bao gồm một quy trình nhằm giảm tỷ lệ đình chỉ học tập ở bậc sơ trung và trung học và giải quyết các mối quan ngại khác về công bằng góp phần vào loại bỏ "từ trường học đến nhà tù" tác động không cân xứng đến học sinh da đen và da màu. Chiến lược của khu học chánh tiếp tục nhấn mạnh và coi trọng sự hợp tác với các tổ chức cộng đồng, các tổ chức cơ sở (kinh nghiệm sống) và các đối tác khác của khu học chánh để đạt được mục tiêu an toàn trường học trên toàn khu học chánh.</p>	Tỷ lệ đình chỉ
3.19	<p><b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Bảng lương tái cấu trúc</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Cải thiện việc tuyển dụng và giữ chân giáo viên. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Duy trì mức lương và gói phúc lợi cạnh tranh cho các nhân viên có chứng chỉ để tăng khả năng của khu học chánh trong việc tuyển dụng các ứng viên có trình độ cao, giữ chân giáo viên có kinh nghiệm và giảm tỷ lệ nghỉ việc nói chung.</p>	Nhận thức về Sự kết nối của nhân viên
3.21	<p><b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Hành động vì môi trường học đường do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Giảm tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên, tăng tỷ lệ đi học đều đặn của học sinh và giảm tỷ lệ học sinh bị đình</p>	<p>Quỹ tài trợ bổ sung và tập trung được phân bổ cho các trường học dựa trên số lượng học sinh thu nhập thấp và Người học tiếng Anh để thực hiện các hành động/chiến lược trong Kế Hoạch Trường Học về Thành Tích của Học Sinh (SPSA) nhằm cải thiện thành tích thấp của nhóm học sinh (xếp hạng Đỏ và Cam) về tình trạng Vắng mặt thường xuyên và Đình chỉ học như đã nêu trong Bảng Thông Tin California.</p>	Vắng mặt thường xuyên, Tỷ lệ chuyên cần, Tỷ lệ đình chỉ

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>chỉ. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>		
<p><b>3.23</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cải thiện Văn hóa &amp; Môi trường của khu học chánh và trường học thông qua các Thực hành chống định kiến, chống phân biệt chủng tộc, có hiểu biết về sang chấn</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Nhận thức về an toàn của nhân viên là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Hội Đồng Cố Vấn Người Da Đen và Người Mỹ gốc Phi.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>Học tập chuyên môn cho toàn thể nhân viên bao gồm xây dựng năng lực đào tạo nội bộ; các buổi học tập chuyên môn liên tục có cấu trúc; huấn luyện gắn liền với công việc; và các cơ hội học tập và cải thiện mang tính cộng tác. Các nhóm lãnh đạo khu học chánh và địa phương sẽ phân tích dữ liệu về Văn hóa &amp; Môi trường theo dõi tiến bộ và tổng hợp để đưa ra quyết định và phân bổ nguồn lực.</p>	<p>Nhận thức về an toàn của nhân viên</p>
<p><b>3.24</b></p>	<p><b>Hành động:</b> CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thực hiện Kế hoạch chiến lược của Khu học chánh về Nghệ thuật thị giác và biểu diễn</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tỷ lệ đình chỉ học tập của học sinh, tình trạng vắng mặt thường xuyên, nhận thức về sự gắn kết của học sinh và nhận thức về sự gắn kết của gia đình là một số lĩnh vực</p>	<p>Tận dụng chuyên môn của những giáo viên có trình độ, có kinh nghiệm hiện tại để hỗ trợ kỹ năng của giáo viên mới thông qua hoạt động cố vấn và chia sẻ hợp tác có chủ đích. Cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, tư liệu/đồ dùng cho việc giảng dạy nghệ thuật thị giác và biểu diễn. Cải thiện Môi trường và Văn hóa thông qua Quan hệ đối tác, Hợp tác Cộng đồng và Sự tham gia của Phụ huynh và Gia đình bằng cách phát triển và mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức chuyên môn và cộng đồng, đồng thời mời và thu hút phụ huynh và</p>	<p>Tỷ lệ đình chỉ, Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên, Nhận thức về sự gắn kết của học sinh, và Nhận thức về sự gắn kết của gia đình</p>



Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức Hành động giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p>bị ảnh hưởng dự kiến của hành động này. Dữ liệu cơ sở của khu học chánh cho thấy khoảng cách kết quả xã hội và cảm xúc trên toàn khu học chánh, điều này cho thấy nhu cầu thực hiện hành động này trên toàn khu học chánh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Hội Đồng Cố Vấn Người Da Đen và Người Mỹ gốc Phi, Ủy Ban Phụ Huynh của Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn LEA</p>	<p>gia đình tích cực tham gia vào các chương trình nghệ thuật tại trường và khu học chánh. Xây dựng các chiến lược và nền tảng để tăng cường và nâng cao hoạt động truyền thông trong quận về các chương trình và sự kiện nghệ thuật cũng như với phụ huynh/người giám hộ và gia đình về các cơ hội nghệ thuật có sẵn trên toàn khu học chánh.</p>	

### Hành động hạn chế

Đối với mỗi hành động chỉ được cung cấp cho một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp, hãy giải thích (1) nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh không trùng lặp được phục vụ, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và (3) cách thức đánh giá hiệu quả của hành động trong việc cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh không trùng lặp.

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
<b>2.3</b>	<p><b>Hành động:</b> GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Sự tham gia và đào tạo cho phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh học tiếng Anh tiến bộ trong hoạt động Phát triển tiếng Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp</p>	<p>Xây dựng cấu trúc chuyên gia đào tạo ELD để hỗ trợ việc triển khai (1) mở rộng chương trình Song ngữ (DLI) (theo đề xuất DLI), (2) triển khai và sắp xếp mạng lưới giáo viên DLI theo chiều dọc, (3) thực hiện các chu kỳ cải tiến để hỗ trợ học tập chuyên môn và thực hiện các thực tiễn tốt nhất cho lộ trình dành cho học sinh mới (Mẫu giáo - lớp 12) và (4) tiếp tục nỗ lực để tăng tỷ lệ tái phân loại và tốt nghiệp.</p>	<p>Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh, Nhận thức về sự gắn kết của gia đình, sự tham gia của Hội Đồng Cố Vấn Người Học Tiếng Anh cấp khu học chánh</p>
<b>2.4</b>	<p><b>Hành động:</b></p>	<p>Học tập chuyên môn để hỗ trợ các dịch vụ phát triển tiếng Anh, bao gồm: (1) việc thực hiện chương trình Phát triển</p>	<p>Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh, Tỷ lệ phân loại lại</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	<p><b>GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ</b> - Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh học tiếng Anh tiến bộ trong hoạt động Phát triển tiếng Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp</p>	<p>Anh ngữ (ELD được chỉ định và tích hợp), (2) đào tạo kỹ năng nền tảng, (3) liên kết công việc với các chu kỳ cải tiến để hỗ trợ hoạt động huấn luyện, (4) tổ chức các hội nghị học thuật, và (5) đánh giá Dịch vụ EL.</p>	
<b>2.5</b>	<p><b>Hành động:</b> <b>GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ</b> - Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh học tiếng Anh tiến bộ trong hoạt động Phát triển tiếng Anh và cải thiện Tỷ lệ Phân loại lại Người học tiếng Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp</p>	<p>Điều này sẽ bao gồm hợp tác với các điểm trường để hiểu được ý nghĩa của kế hoạch mới và cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ để thực hiện.</p>	<p>Tiến bộ của Người học tiếng Anh, Tỷ lệ phân loại lại Người học tiếng Anh</p>
<b>2.7</b>	<p><b>Hành động:</b> <b>GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT</b> - Chuyên gia tâm lý học đường</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng thời gian mà các học sinh nhận dịch vụ Giáo dục đặc biệt được học tập trong môi trường ít hạn chế nhất. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh, Ủy Ban Phụ Huynh Chương Trình Giáo Dục Người Mỹ Bản Địa.</p> <p><b>Phạm vi:</b></p>	<p>Cung cấp dịch vụ tâm lý học đường để tiến hành hoạt động đánh giá giáo dục đặc biệt và tổ chức cuộc họp của Nhóm Thành công của Học sinh (SST) để hỗ trợ đề xuất các biện pháp can thiệp tình cảm xã hội và học tập thích hợp, cũng như các phương tiện điều chỉnh thích nghi cần thiết để học sinh tiếp cận đầy đủ hoạt động giảng dạy và đạt được các mục tiêu học tập.</p>	<p>Môi trường ít hạn chế nhất</p>

Mục tiêu và Số hành động	Nhu cầu đã xác định	Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu	Chỉ số để theo dõi hiệu quả
	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp		
<b>2.12</b>	<p><b>Hành động:</b> TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Phát triển tiếng Anh</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Tăng tỷ lệ học sinh tiến bộ trong Phát triển tiếng Anh. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn Phụ Huynh LCAP, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh của Khu Học Chánh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp</p>	Các hành động do Hội Đồng Trường quyết định dựa trên SPSA nhằm cải thiện thành tích và tiến bộ tiếng Anh. Các hành động cụ thể được xác định trong SPSA của từng trường và được hội đồng trường phê duyệt.	Chỉ số Tiến bộ của Người học tiếng Anh, Tỷ lệ phân loại lại
<b>3.1</b>	<p><b>Hành động:</b> DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng</p> <p><b>Nhu cầu:</b> Cải thiện nhận thức của học sinh về sự gắn bó và kết nối với cộng đồng trường học</p> <p><b>Phạm vi:</b> Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp</p>	Nhân viên Dịch vụ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (FYS) cung cấp một loạt các hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và gia đình thông qua mô hình quản lý hồ sơ. Các hỗ trợ bao gồm thường xuyên kiểm tra với các học sinh, kết nối với dịch vụ hỗ trợ học tập bao gồm dạy kèm, theo dõi chuyên cần/gắn kết, giới thiệu đến các dịch vụ xã hội, tình cảm và sức khỏe khác, cũng như trao quyền cho học sinh phát biểu ý kiến. Các hoạt động trong hành động này phù hợp với các khuyến nghị và phản hồi nhận được từ các đối tác giáo dục sau: Ủy Ban Cố Vấn của Phụ Huynh về LCAP.	Nhận thức về Sự kết nối của học sinh

Với bất kỳ hành động bị giới hạn nào góp phần đáp ứng yêu cầu của các dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện liên quan đến Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch trong Bảng tóm tắt đóng góp thay vì chi tiêu các quỹ LCFF, hãy mô tả phương pháp được sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động đó vào tỷ lệ phần trăm, nếu có thể.

### ***Cấp kinh phí tài trợ tập trung bổ sung***

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

Tại SCUSD, 7 trường có Tỷ lệ học sinh không trùng lặp (UPP) bằng hoặc dưới 55% và 61 trường có Tỷ lệ học sinh không trùng lặp (UPP) trên 55% tính đến mùa xuân năm 2024, không bao gồm các trường đặc cách. Nguồn kinh phí bổ sung khoản tài trợ tập trung sẽ được sử dụng để bổ trí thêm nhân sự cho các trường có nhu cầu cao (những trường có Tỷ lệ Học sinh không trùng lặp trên 55%). Nguồn kinh phí này chủ yếu sẽ được sử dụng để bổ trí thêm nhân sự có chứng chỉ (luơng/đãi ngộ), bao

gồm duy trì các vị trí và bổ sung thêm nhân sự khi nhu cầu được xác định. Nguồn kinh phí này đã được điều chỉnh cho phù hợp với LCAP Hành động 2.14 và được phản ánh trong chi tiêu dự kiến cho hành động đó.

<b>Tỷ lệ nhân viên trên học sinh theo loại trường và mức độ tập trung của các nhóm học sinh không trùng lặp</b>	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh là 55% trở xuống	Các trường có tỷ lệ tập trung học sinh trên 55%
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên được phân loại cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1 đến 73.8	1 đến 48.9
Tỷ lệ nhân viên trên học sinh của các nhân viên có chứng chỉ cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh	1 đến 20.9	1 đến 18.2

## Bảng tổng chi tiêu năm học 2024-25

Năm LCAP	1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến (Tổng số tiền đầu vào)	2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến (Tổng số tiền đầu vào)	3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (2 chia cho 1)	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm đầu vào từ năm trước)	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (3 + % kết chuyển)
Tổng	385458604	92660393	24.039%	0.000%	24.039%

Tổng	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự
Tổng	\$389,610,258.62	\$79,087,367.69	\$2,450,115.34	\$33,669,876.58	\$504,817,618.23	\$436,646,929.43	\$68,170,688.80

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
1	1.1	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cải thiện các chương trình và lộ trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE)	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 10-12	2024-25 đến 2026-27	\$4,258,252.29	\$81,572.00	\$3,516,976.96	\$822,847.33			\$4,339,824.29	
1	1.2	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cung cấp dịch vụ cố vấn về học tập và nghề nghiệp	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 9-12	2024-25 đến 2026-27	\$4,684,561.77	\$0.00	\$3,698,691.33	\$985,870.44			\$4,684,561.77	
1	1.3	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP – Cung cấp hỗ trợ bổ sung/bổ túc để chuẩn bị cho bậc đại học và hướng nghiệp	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 9-12	2024-25 đến 2026-27	\$0.00	\$586,065.00	\$426,065.00			\$160,000.00	\$586,065.00	
1	1.4	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 7-12	2024-25 đến 2026-27	\$233,022.66	\$0.00	\$233,022.66				\$233,022.66	
1	1.5	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi tín chỉ	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 10-12	2024-25 đến 2026-27	\$0.00	\$372,798.75	\$372,798.75				\$372,798.75	
1	1.6	CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ GIẢNG DẠY - Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ	Tất cả Người học tiếng Anh	Không			Tất cả các trường học Lớp 7-12	2024-25 đến 2026-27	\$0.00	\$1,500.00	\$1,500.00				\$1,500.00	
1	1.7	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Cung cấp hỗ trợ cho Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB)	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Học Viện Quốc Tế Umoja, Trường Trung Học Luther Burbank và Trường	2024-25 đến 2026-27	\$434,313.00	\$0.00	\$434,313.00				\$434,313.00	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quý LCFF	Quý tiểu bang khác	Quý địa phương	Quý liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
							Tiểu Học Caleb Greenwood Lớp 7-12									
1	1.8	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Loại bỏ rào cản tài chính cho con đường vào đại học	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 9-12		\$0.00	\$86,200.00	\$86,200.00				\$86,200.00	
2	2.1	CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC SỚM - Cung cấp khả năng tiếp cận giáo dục mầm non cho học sinh và gia đình đủ điều kiện	Tất cả	Không			Tất cả các trường học Trường mầm non	2024-25 đến 2026-27	\$15,508,032.18	\$3,923,358.05	\$327,579.97	\$10,299,252.92	\$298,901.34	\$8,505,656.00	\$19,431,390.23	
2	2.2	CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC SỚM - Cung cấp quyền tiếp cận chương trình Mẫu giáo chuyên tiếp kéo dài hai năm cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của tiểu bang	Tất cả	Không			Tất cả các trường học Trường mầm non	2024-25 đến 2026-27	\$8,380,529.90	\$0.00	\$8,380,529.90				\$8,380,529.90	
2	2.3	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Sự tham gia và đào tạo cho phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh	Học viên tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Học viên tiếng Anh	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$676,255.00	\$199,881.00	\$341,852.00			\$534,284.00	\$876,136.00	
2	2.4	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh	Học viên tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Học viên tiếng Anh	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$467,288.00	\$199,881.00	\$245,701.00			\$421,468.00	\$667,169.00	
2	2.5	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$467,288.00	\$199,881.00	\$245,701.00			\$421,468.00	\$667,169.00	
2	2.6	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh	Tất cả Người học tiếng Anh	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$40,000.00	\$100,000.00				\$140,000.00	\$140,000.00	
2	2.7	GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Chuyên gia tâm lý học đường	Thu nhập thấp	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$10,838,113.00	\$0.00	\$5,596,917.00	\$3,989,107.00	\$291,873.00	\$960,216.00	\$10,838,113.00	
2	2.8	GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật	Học sinh khuyết tật	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$4,372,920.00	\$0.00	\$3,975,000.00	\$194,886.00		\$203,034.00	\$4,372,920.00	
2	2.9	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Các hành động do Hội Đồng	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên	Tất cả các trường	2024-25 đến 2026-27	\$4,128,216.00	\$2,059,434.00	\$6,011,043.00			\$176,607.00	\$6,187,650.00	



Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quý LCFF	Quý tiểu bang khác	Quý địa phương	Quý liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
		Trường xác định, dựa trên SPSA để cải thiện kết quả môn Ngữ văn Anh và Toán	dưỡng Thu nhập thấp			thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	học									
2	2.10	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp ban/bộ phận ở trường trung học	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học Lớp 7-12	2024-25 đến 2026-27	\$127,155.00	\$379,192.00	\$506,347.00				\$506,347.00	
2	2.11	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Thời gian cộng tác hàng tuần cho nhân viên có chứng chỉ	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$94,208.00	\$0.00	\$94,208.00				\$94,208.00	
2	2.12	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Phát triển tiếng Anh	Học viên tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Học viên tiếng Anh	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$1,066,552.00	\$282,750.00	\$1,349,302.00				\$1,349,302.00	
2	2.13	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Các trường nhận Quý Title 1	2024-25 đến 2026-27	\$7,035,228.00	\$1,964,920.00	\$125,241.00			\$8,874,907.00	\$9,000,148.00	
2	2.14	NGUỒN NHÂN LỰC - Nhân sự cơ bản và bổ sung để hỗ trợ chương trình giảng dạy cốt lõi	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$252,494,518.00	\$18,856.00	\$252,513,374.00				\$252,513,374.00	
2	2.15	NGUỒN NHÂN LỰC - Hệ thống nhân viên và Tuyển dụng / Giữ chân	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$484,542.00	\$390,100.00		\$874,642.00			\$874,642.00	
2	2.16	CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ GIẢNG DẠY - Thiết kế và triển khai Kế Hoạch Học Tập Chuyên Nghiệp Nhiều Năm về Đọc Viết và Làm toán	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$5,975,071.00	\$1,466,997.00	\$2,783,687.00	\$981,765.00	\$3,676,616.00	\$7,442,068.00		
2	2.17	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thiết kế & Triển khai Khung Hệ Thống Hỗ Trợ Đa Bậc Toàn Khu Học Chánh	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$683,800.00	\$0.00	\$500,000.00	\$91,900.00	\$91,900.00	\$683,800.00		
2	2.18	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thực hiện Bài Đánh Giá Chung Toàn Khu Học Chánh	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$0.00	\$277,000.00	\$259,000.00		\$18,000.00	\$277,000.00		
2	2.19	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp quyền tiếp cận công bằng tới	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$510,892.00	\$643,565.00	\$961,657.00		\$192,800.00	\$1,154,457.00		



Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quý LCFF	Quý tiểu bang khác	Quý địa phương	Quý liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
		các dịch vụ dành cho người học nâng cao	dưỡng Thu nhập thấp			thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Lớp 1 và 3									
2	2.20	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Điều phối thực hiện Chương Trình Bồi Dưỡng Giáo Viên và Cung cấp Hỗ Trợ Chứng Chỉ	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$871,525.00	\$3,800.00		\$875,325.00			\$875,325.00	
2	2.21	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp tài liệu giảng dạy cho học sinh và nhân viên	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$3,579,463.00	\$3,536,371.00	\$3,504,734.00	\$3,510,487.00		\$100,613.00	\$7,115,834.00	
2	2.22	Văn phòng LCAP - Đánh giá, thẩm định và hỗ trợ kiến thức dữ liệu	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học		\$1,579,953.00	\$682,470.00	\$2,262,423.00				\$2,262,423.00	
3	3.1	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$713,975.00	\$137,842.00	\$462,146.00			\$389,671.00	\$851,817.00	
3	3.2	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Cung cấp Dịch vụ hỗ trợ cho học sinh	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$11,524,110.00	\$373,470.00	\$2,190,406.00	\$7,374,577.00	\$1,267,170.00	\$1,065,427.00	\$11,897,580.00	
3	3.3	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư	Tất cả Thanh thiếu niên vô gia cư	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$685,487.00	\$5,600.00				\$691,087.00	\$691,087.00	
3	3.4	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Y tá học đường và Phòng chính giữa	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$10,080,720.00	\$598,087.00	\$7,029,143.00	\$3,074,033.00	\$575,631.00		\$10,678,807.00	
3	3.5	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH THIẾU NIÊN - Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$3,829,107.00	\$22,385,302.00		\$22,323,166.00		\$3,891,243.00	\$26,214,409.00	
3	3.6	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa	Tất cả Học sinh Người Mỹ bản địa và Alaska bản địa	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$7,630.00	\$24,281.00				\$31,911.00	\$31,911.00	
3	3.7	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Học Viện Nam Nữ Lãnh Đạo (MWLA)	Tất cả Người Mỹ gốc Phi, Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Không			Tất cả các trường học Lớp 7-12	2024-25 đến 2026-27	\$400,312.00	\$0.00		\$400,312.00			\$400,312.00	
3	3.8	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh	Tất cả	Không			Lớp 9-12	2024-25 đến 2026-27	\$250,000.00	\$0.00		\$250,000.00			\$250,000.00	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
3	3.9	DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN - Triển khai Chứng Chỉ Đạo Đức Công Dân Tiểu Bang	Tất cả	Không			Lớp 9-12	2024-25 đến 2026-27	\$200,000.00	\$0.00		\$200,000.00			\$200,000.00	
3	3.10	TRƯỜNG DẠY HÈ - Chương trình mùa hè	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$5,600,000.00	\$4,280,077.00		\$9,880,077.00			\$9,880,077.00	
3	3.11	TRUNG TÂM TUYỂN SINH - Dịch vụ tuyển sinh tập trung	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$2,680,346.00	\$144,806.00	\$2,825,152.00				\$2,825,152.00	
3	3.12	CHUYÊN CẦN - Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$839,972.68	\$295,000.00	\$264,394.54	\$448,294.00	\$422,284.14		\$1,134,972.68	
3	3.13	CHUYÊN CẦN - Công cụ Liên lạc với Gia đình	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$0.00	\$181,110.00		\$181,110.00			\$181,110.00	
3	3.14	TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$780,888.70	\$19,100.00	\$554,205.00		\$245,783.70		\$799,988.70	
3	3.15	TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Các trường học tham gia PTHV Mẫu giáo- Lớp 12	2024-25 đến 2026-27	\$1,135,322.74	\$458,151.00	\$854,809.00		\$738,664.74		\$1,593,473.74	
3	3.16	VĂN PHÒNG XẾP LỚP VÀ ĐIỀU TRẦN HỌC SINH - Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi bất nạt	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$663,047.00	\$0.00	\$663,047.00				\$663,047.00	
3	3.17	GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Hỗ trợ sức khỏe xã hội, cảm xúc và tinh thần	Học sinh khuyết tật	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$2,376,738.00	\$0.00	\$44,485.00	\$1,725,537.00		\$606,716.00	\$2,376,738.00	
3	3.18	AN TOÀN - Định nghĩa lại An toàn Trường học	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$4,149,805.51	\$151,000.00	\$4,300,805.51				\$4,300,805.51	
3	3.19	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Bảng lương tái cấu trúc	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$14,334,890.00	\$0.00	\$14,334,890.00				\$14,334,890.00	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quý LCFF	Quý tiểu bang khác	Quý địa phương	Quý liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
3	3.20	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Lấy dấu vân tay cho tình nguyện viên	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Các trường nhận Quỹ Title 1 Liên bang	2024-25 đến 2026-27	\$0.00	\$25,000.00				\$25,000.00	\$25,000.00	
3	3.21	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Hành động vì môi trường học đường do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$2,366,252.00	\$322,123.00	\$2,688,375.00				\$2,688,375.00	
3	3.22	DỊCH VỤ HỖ TRỢ CƠ SỞ VẬT CHẤT - Duy trì cơ sở vật chất trường học	Tất cả	Không			Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$34,633,771.00	\$17,996,354.00	\$52,630,125.00				\$52,630,125.00	
3	3.23	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cải thiện Văn hóa & Môi trường của khu học chánh và trường học thông qua các Thực hành chống định kiến, chống phân biệt chủng tộc, có hiểu biết về sang chấn	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học	2024-25 đến 2026-27	\$1,788,720.00	\$202,412.00	\$906,612.00		\$1,084,520.00		\$1,991,132.00	
3	3.24	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thực hiện Kế hoạch chiến lược của Khu học chánh về Nghệ thuật thị giác và biểu diễn	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Có	Toàn LEA	Học viên tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả các trường học		\$6,032,076.00	\$1,537,559.00	\$1,107,799.00	\$6,461,836.00			\$7,569,635.00	
3	3.25	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp các cơ hội về nghệ thuật thị giác và biểu diễn trong các không gian học tập mở rộng	Tất cả	Không			Tất cả các trường học		\$0.00	\$1,098,415.00		\$1,098,415.00			\$1,098,415.00	
4	4.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: American Legion	2024-25 và 2025-26	\$271,800.00	\$0.00		\$271,800.00			\$271,800.00	
4	4.2	Phần Tiếng Anh bổ sung	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: American Legion	2024-25 và 2025-26	\$29,247.00	\$0.00		\$29,247.00			\$29,247.00	
5	5.1	Giờ làm việc bổ sung của nhân viên	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret Harte	2024-25 và 2025-26	\$50,000.00	\$0.00		\$50,000.00			\$50,000.00	
5	5.2	Dịch Vụ Hỗ Trợ Cố Vấn Học Thuật	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret Harte	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$25,000.00		\$25,000.00			\$25,000.00	
5	5.3	Thời Gian Không Lên Lốp của Giáo Viên	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret Harte	2024-25 và 2025-26	\$50,000.00	\$0.00		\$50,000.00			\$50,000.00	
5	5.4	Bảng trắng và Nghiên cứu mới để hỗ trợ giảng dạy	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret Harte	2024-25	\$0.00	\$5,000.00		\$5,000.00			\$5,000.00	
5	5.5	Student Smart Tutors	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret	2024-25	\$0.00	\$68,000.00		\$68,000.00			\$68,000.00	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
							Harte									
5	5.6	Nhân viên trực trưa	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret Harte	2024-25	\$36,000.00	\$0.00		\$36,000.00			\$36,000.00	
5	5.7	Chuyến đi trải nghiệm thực tế và Chuyến đi trải nghiệm thực tế ngược	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Bret Harte	2024-25	\$0.00	\$18,627.00		\$18,627.00			\$18,627.00	
6	6.1	Triển khai PLP của Trường	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Capital City	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$161,000.00		\$161,000.00			\$161,000.00	
6	6.2	Tài liệu Đáp ứng với can thiệp (Rtl)	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Capital City	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$78,982.00		\$78,982.00			\$78,982.00	
6	6.3	Chuyên Gia Nguồn Lực ELA	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Capital City	2024-25 và 2025-26	\$340,000.00	\$0.00		\$340,000.00			\$340,000.00	
6	6.4	Chuyên Gia Nguồn Lực Toán	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Capital City	2024-25 và 2025-26	\$340,000.00	\$0.00		\$340,000.00			\$340,000.00	
7	7.1	Chuyên Gia Nguồn Lực (Trường Nhóm Can Thiệp)	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Caroline Wenzel	2024-25	\$170,000.00	\$0.00		\$170,000.00			\$170,000.00	
7	7.2	Chuyên Gia Nguồn Lực (Hỗ Trợ Can Thiệp)	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Caroline Wenzel	2024-25	\$36,363.00	\$0.00		\$36,363.00			\$36,363.00	
7	7.3	Trợ Giảng FTE	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Caroline Wenzel	2024-25 và 2025-26	\$81,000.00	\$0.00		\$81,000.00			\$81,000.00	
8	8.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Isador Cohen	2024-25 và 2025-26	\$340,000.00	\$0.00		\$340,000.00			\$340,000.00	
8	8.2	Trợ Giảng	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Isador Cohen	2024-25 và 2025-26	\$76,834.00	\$0.00		\$76,834.00			\$76,834.00	
9	9.1	Xây dựng Kế Hoạch Quản Lý Hành Vi Toàn Trường (SBMP)	Học sinh khuyết tật	Không			Các trường cụ thể: John Morse	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$42,500.00		\$42,500.00			\$42,500.00	
9	9.2	Trợ cấp theo ngày cho giáo viên - Xây dựng chương trình giảng dạy	Học sinh khuyết tật	Không			Các trường cụ thể: John Morse	2024-25 và 2025-26	\$7,500.00	\$0.00		\$7,500.00			\$7,500.00	
10	10.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Martin Luther King, Jr.	2024-25 và 2025-26	\$340,000.00	\$0.00		\$340,000.00			\$340,000.00	
10	10.2	Thời Gian Không Lên Lốp của Giáo Viên	Tất cả	Không			Các trường cụ thể:	2024-25 và 2025-26	\$42,600.00	\$0.00		\$42,600.00			\$42,600.00	

Số mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Nhóm Học sinh	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Khoảng thời gian	Tổng số nhân sự	Tổng số không phải nhân sự	Quỹ LCFF	Quỹ tiểu bang khác	Quỹ địa phương	Quỹ liên bang	Tổng kinh phí	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện
							Martin Luther King, Jr.									
10	10.3	i-Ready	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Martin Luther King, Jr.	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$10,600.00		\$10,600.00			\$10,600.00	
10	10.4	Học tập chuyên nghiệp Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực và Can Thiệp (PBIS)	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Martin Luther King, Jr.	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$14,440.00		\$14,440.00			\$14,440.00	
10	10.5	Học tập chuyên nghiệp Hiệp Hội Giáo Dục Song Ngữ California (CABE)	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Martin Luther King, Jr.	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$9,194.00		\$9,194.00			\$9,194.00	
11	11.1	Trợ Giảng	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Success Academy	2024-25 và 2025-26	\$17,500.00	\$0.00		\$17,500.00			\$17,500.00	
11	11.2	Cộng tác của giáo viên	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Success Academy	2024-25 và 2025-26	\$6,900.00	\$0.00		\$6,900.00			\$6,900.00	
11	11.3	Hội Nghị Học Sinh và Gia Đình	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Success Academy	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$16,540.00			\$16,540.00		\$16,540.00	
11	11.4	Phát triển chuyên môn - Thời gian không lên lớp	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Success Academy	2024-25 và 2025-26	\$6,316.00	\$0.00		\$6,316.00			\$6,316.00	
11	11.5	Tài liệu và Chương trình khuyến khích về Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực và Can Thiệp (PBIS)	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Success Academy	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$3,269.00		\$3,269.00			\$3,269.00	
12	12.1	Chuyên Gia Nguồn Lực	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Woodbine	2024-25 và 2025-26	\$340,000.00	\$0.00		\$340,000.00			\$340,000.00	
12	12.2	Tài Liệu Can Thiệp Bổ Sung	Tất cả	Không			Các trường cụ thể: Woodbine	2024-25 và 2025-26	\$0.00	\$25,256.00		\$25,256.00			\$25,256.00	

## Bảng Hành động đóng góp năm 2024-25

1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến	2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến	3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (2 chia cho 1)	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (3 + % kết chuyển)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quý LCFF)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)	Tổng số theo Loại	Tổng quỹ LCFF	
385458604	92660393	24.039%	0.000%	24.039%	\$319,722,910.21	0.000%	82.946 %	<b>Tổng:</b>	\$319,722,910.21	
									<b>Tổng số trên toàn LEA:</b>	\$311,481,291.21
									<b>Tổng số hạn chế:</b>	\$8,241,619.00
									<b>Tổng số trên toàn trường:</b>	\$0.00

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quý LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
1	1.1	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cải thiện các chương trình và lộ trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 10-12	\$3,516,976.96	
1	1.2	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Cung cấp dịch vụ cố vấn về học tập và nghề nghiệp	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 9-12	\$3,698,691.33	
1	1.3	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP – Cung cấp hỗ trợ bổ sung/bổ túc để chuẩn bị cho bậc đại học và hướng nghiệp	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 9-12	\$426,065.00	
1	1.4	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 7-12	\$233,022.66	
1	1.5	CÓ VẤN, SẴN SÀNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ HƯỚNG NGHIỆP - Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi tín chỉ	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 10-12	\$372,798.75	
1	1.7	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Cung cấp hỗ trợ cho Chương Trình Tú Tài Quốc Tế (IB)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Học Viện Quốc Tế Umoja, Trường Trung Học Luther Burbank và Trường Tiểu Học Caleb Greenwood Lớp 7-12	\$434,313.00	
1	1.8	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY -	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên	Tất cả trường học Lớp 9-12	\$86,200.00	



Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
		Loại bỏ rào cản tài chính cho con đường vào đại học			thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
2	2.3	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Sự tham gia và đào tạo cho phụ huynh của học sinh Người học tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$341,852.00	
2	2.4	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$245,701.00	
2	2.5	GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ - Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$245,701.00	
2	2.7	GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - Chuyên gia tâm lý học đường	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$5,596,917.00	
2	2.9	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Các hành động do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA để cải thiện kết quả môn Ngữ văn Anh và Toán	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$6,011,043.00	
2	2.10	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp ban/bộ phận ở trường trung học	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 7-12	\$506,347.00	
2	2.11	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Thời gian cộng tác hàng tuần cho nhân viên có chứng chỉ	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$94,208.00	
2	2.12	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Phát triển tiếng Anh	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Người học tiếng Anh	Tất cả trường học	\$1,349,302.00	
2	2.13	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Các trường nhận Quỹ Title 1	\$125,241.00	
2	2.14	NGUỒN NHÂN LỰC - Nhân sự cơ bản và bổ sung để hỗ trợ chương trình giảng dạy cốt lõi	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$252,513,374.00	
2	2.16	CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ GIẢNG DẠY - Thiết kế và triển khai Kế Hoạch Học Tập Chuyên Nghiệp	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm	Tất cả trường học	\$2,783,687.00	



Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
		Nhiều Năm về Đọc Viết và Làm toán			sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp			
2	2.19	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cung cấp quyền tiếp cận công bằng tới các dịch vụ dành cho người học nâng cao	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học Lớp 1 và 3	\$961,657.00	
2	2.22	Văn phòng LCAP - Đánh giá, thẩm định và hỗ trợ kiến thức dữ liệu	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$2,262,423.00	
3	3.1	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng	Có	Chỉ áp dụng cho các nhóm học sinh không trùng lặp	Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng	Tất cả trường học	\$462,146.00	
3	3.2	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Cung cấp Dịch vụ hỗ trợ cho học sinh	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$2,190,406.00	
3	3.4	DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH - Y tá học đường và Phòng chích ngừa	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$7,029,143.00	
3	3.11	TRUNG TÂM TUYỂN SINH - Dịch vụ tuyển sinh tập trung	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$2,825,152.00	
3	3.14	TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (FACE)	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$554,205.00	
3	3.15	TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG - Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Các trường cụ thể: Các trường học tham gia PTHV Mẫu giáo-Lớp 12	\$854,809.00	
3	3.16	VĂN PHÒNG XẾP LỚP VÀ ĐIỀU TRẦN HỌC SINH - Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi bất nạt	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$663,047.00	
3	3.18	AN TOÀN - Định nghĩa lại An toàn Trường học	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$4,300,805.51	

Mục tiêu	Số hành động	Tiêu đề Hành động	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Phạm Vi	Nhóm học sinh không trùng lặp	Địa điểm	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)
3	3.19	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Bảng lương tái cấu trúc	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$14,334,890.00	
3	3.21	TRỢ LÝ GIÁM ĐỐC KHU HỌC CHÁNH VỀ GIẢNG DẠY - Hành động vì môi trường học đường do Hội Đồng Trường xác định, dựa trên SPSA	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$2,688,375.00	
3	3.23	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Cải thiện Văn hóa & Môi trường của khu học chánh và trường học thông qua các Thực hành chống định kiến, chống phân biệt chủng tộc, có hiểu biết về sang chấn	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$906,612.00	
3	3.24	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ GIẢNG DẠY - Thực hiện Kế hoạch chiến lược của Khu học chánh về Nghệ thuật thị giác và biểu diễn	Có	Toàn LEA	Người học tiếng Anh Thanh thiếu niên thuộc đối tượng Chăm sóc nuôi dưỡng Thu nhập thấp	Tất cả trường học	\$1,107,799.00	

## Bảng cập nhật thường niên 2023-24

Tổng	Tổng chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Tổng chi tiêu ước tính (Tổng kinh phí)
<b>Tổng</b>	\$433,702,569.25	\$506,401,565.12

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	\$5,995,738.00	\$6,991,937.06
1	1.2	Cung cấp dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Cơ bản) (Tiếp theo)	Không	\$3,726,047.00	\$4,268,531.27
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Có	\$3,495,924.00	\$3,925,915.12
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	\$388,695.00	\$252,220.80
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Có	\$2,914,356.00	\$2,796,011.22
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Có	\$499,165.00	\$296,450.90
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	\$1,659,076.00	\$1,806,987.86
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Có	\$645,006.00	\$905,988.58
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	\$381,465.00	\$340,237.48
1	1.10	Lập kế hoạch chuyển tiếp cho Học sinh khuyết tật (Đã sửa đổi)	Không	\$10,000.00	\$2,600.00
1	1.11	Theo dõi Học sinh khuyết tật sau trung học (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
1	1.12	Thiết lập phòng thí nghiệm về mức độ sẵn sàng cho bậc đại học và hướng nghiệp tại các Trường Sơ trung (Mới)	Không	\$7,536.00	7536
1	1.13	Triển khai chương trình Chứng chỉ Đạo đức Công dân Tiểu bang (SSCE) cho học sinh (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	\$4,536,174.00	\$5,661,371.34
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Có	\$286,254.00	\$341,453.75
2	2.3	Cung cấp hàng loạt Chương trình Học tập mở rộng (Đã sửa đổi)	Không	\$37,995,966.00	\$35,295,401.98
2	2.4	Cạn thiệp đọc đa giác quan: Chương trình giảng dạy và Đào tạo (Tiếp theo)	Không	\$7,680.00	\$2,072.00
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$406,575.00	\$436,417.62
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$406,575.00	\$436,417.62
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Có	\$406,575.00	\$436,417.62
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	\$2,976,210.00	\$2,946,447.90
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	\$37,701,235.00	\$34,686,819.24
2	2.10	Thời gian cộng tác hàng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	\$5,082,331.00	\$6,130,548.62
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	\$11,257,480.00	\$14,425,279.59
2	2.12	Giáo dục Mầm non: Chương trình Mầm non (Tiếp theo)	Không	\$14,998,391.00	\$14,886,169.58
2	2.13	Mẫu giáo chuyển tiếp (Tiếp theo)	Không	\$3,378,828.00	\$6,895,865.88

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	\$1,686,408.00	\$2,035,205.50
2	2.15	Chương trình Nghệ thuật sân khấu/Chương trình Học tập cảm xúc - xã hội (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	\$826,801.00	\$992,691.86
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Có	\$1,243,789.00	\$1,099,112.79
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Có	\$1,120,870.00	\$1,074,827.72
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Có	\$543,463.00	\$522,322.68
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Có	\$3,531,271.00	\$3,832,462.08
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Có	\$1,117,604.00	\$1,016,398.29
2	2.22	Nâng cao năng lực dạy kỹ năng đọc của giáo viên trên toàn khu học chánh (Mới)	Không	\$361,273.00	\$55,580.00
2	2.23	Hỗ trợ và Phát triển chuyên môn về Công nghệ giảng dạy (Mới)	Không	\$520,000.00	\$649,046.20
2	2.24	Lập, Thông qua và Thực hiện Kế hoạch Nghệ thuật tổng thể của Khu học chánh (Mới)	Không	\$21,357.00	\$3,149.27
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	\$1,513,798.00	\$1,087,083.20
3	3.2	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Không	\$923,241.00	\$762,951.87

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	\$8,443,430.00	\$11,429,553.50
3	3.4	Hỗ trợ giảng dạy cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Không	\$3,048,946.00	\$1,231,159.42
3	3.5	Hỗ trợ Sức khỏe tâm thần, Xã hội và Cảm xúc cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Không	\$1,826,265.00	\$2,364,700.59
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$406,575.00	\$436,417.62
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh (Tiếp theo)	Có	\$478,009.00	\$436,417.62
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Có	\$5,819,160.00	\$6,918,263.93
3	3.9	Chiến lược Chuyên cần và Gắn kết (Đã sửa đổi)	Không	\$0.00	\$0.00
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	\$5,390,589.00	\$8,163,170.81
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	\$2,441,939.00	\$2,166,538.87
3	3.12	Chương trình học hè để giải quyết tình trạng gián đoạn học tập (Mới)	Không	\$8,695,671.00	\$20,837,388.67
3	3.13	Can thiệp về Mức độ sẵn sàng cho cấp lớp (Tiếp theo)	Không	\$1,396,500.00	\$2,832,114.49
3	3.14	Giải quyết những nhu cầu đặc biệt của học sinh người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa (Tiếp theo)	Không	\$9,173.00	\$21,530.54

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
3	3.15	Giáo dục Phòng ngừa Sử dụng Thuốc lá (Tiếp theo)	Không	\$406,966.00	\$194,081.90
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Có	\$468,596.00	\$325,549.64
3	3.17	Thực hành dữ liệu cho Học sinh khuyết tật (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
3	3.18	Hỗ trợ điểm trường cải thiện hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng và Thanh thiếu niên vô gia cư (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Có	\$1,147,041.00	\$1,534,805.95
4	4.2	Thực hiện Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi tích cực (PBIS) (Tiếp theo)	Không	\$203,509.00	\$132,212.93
4	4.3	Đào tạo ngăn ngừa, Can thiệp và Ứng phó với Hành vi Bất nạt (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$186,225.00
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Có	\$500,000.00	\$159,062.80
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Có	\$1,785,642.00	\$1,543,103.66
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Có	\$383,229.00	\$223,399.00
4	4.7	Can thiệp Hành vi và Quản lý Dữ liệu (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
4	4.8	Thực hiện Kế hoạch Ứng phó và Can thiệp An toàn (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00



Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Có	\$572,921.00	\$477,303.90
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	\$1,022,500.00	\$740,090.19
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	\$1,285,184.00	\$1,292,890.65
5	5.4	Lấy dấu vân tay cho Tình nguyện viên (Tiếp theo)	Không	\$25,000.00	\$4,512.00
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Có	\$179,619.00	\$126,654.36
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Có	\$304,512.25	\$155,967.00
5	5.7	Hội đồng Cố vấn Học sinh (Tiếp theo)	Không	\$155,000.00	\$155,996.88
5	5.8	Học viện Nam Nữ Lãnh đạo (MWLA) (Tiếp theo)	Không	\$855,068.00	\$409,115.89
5	5.9	Học tập chuyên môn về Giáo dục đặc biệt dành cho Người lớn (Mới)	Không	\$3,500.00	\$0.00
6	6.1	Lãnh đạo triển khai (Tiếp theo)	Không	\$190,053.00	\$189,890.28
6	6.2	Học tập chuyên môn cho các nhóm lãnh đạo điểm trường (Tiếp theo)	Không	\$660,000.00	\$0.00
6	6.3	Hỗ trợ liên tục cho các điểm trường để triển khai và duy trì một MTSS hiệu quả (Tiếp theo)	Không	\$290,000.00	\$0.00
6	6.4	Cố vấn đồng đẳng (Tiếp theo)	Không	\$150,000.00	\$0.00
7	7.1	Sửa đổi và Thông qua Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
7	7.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
7	7.3	Nâng cao nhận thức về Hồ sơ tốt nghiệp (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
7	7.4	Hỗ trợ tính phù hợp với điểm trường (Tiếp theo)	Không	\$0.00	\$0.00
8	8.1	Dịch vụ Hỗ trợ Cơ sở vật chất (Tiếp theo)	Không	\$46,254,874.00	\$47,742,358.76
8	8.2	Tài liệu giảng dạy do hội đồng thông qua (Tiếp theo)	Không	\$2,149,828.00	\$1,878,771.10
8	8.3	Bổ trí nhân sự cho Lớp học cơ bản (Tiếp theo)	Không	\$165,116,106.00	\$221,863,647.73
8	8.4	Hỗ trợ Giáo viên mới (Tiếp theo)	Không	\$770,477.00	\$436,875.09
8	8.5	Hệ thống Nhân viên (Tiếp theo)	Không	\$179,700.00	\$116,255.46
8	8.6	Tuyển dụng và Giữ chân (Mới)	Không	\$81,060.00	\$799,002.85
9	9.1	Đánh giá Năng lực Trường mầm non trong Khu học chánh (Mới)	Không	\$10,000.00	\$0.00
9	9.2	Công nghệ giáo dục dành cho Học sinh khuyết tật (Mới)	Không	\$8,116,044.00	\$1,068,541.96
9	9.3	Mở rộng đội ngũ nhân sự Giáo dục đặc biệt (Mới)	Không	\$7,000,000.00	\$6,055,697.48
9	9.4	Gắn kết nhóm về nhu cầu cụ thể của Học sinh khuyết tật (Mới)	Không	\$2,501,726.00	\$4,421,366.11
9	9.5	Điều chỉnh Giấy phép của Ủy ban Chứng nhận Giáo viên California (CCTC) (Mới)	Không	\$5,000.00	\$0.00

Số mục tiêu của năm ngoài	Số hành động của năm ngoài	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến của năm ngoài (Tổng kinh phí)	Chi tiêu thực tế ước tính (Tổng kinh phí đầu vào)
10	10.1	Phát triển chuyên môn để Nâng cao năng lực của nhân viên trong việc Xác định và Hỗ trợ Thanh thiếu niên vô gia cư (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
10	10.2	Tăng cường và cải thiện các quy trình giới thiệu để xác định người vô gia cư (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00
11	11.1	Dịch vụ dạy kèm cho Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng (Mới)	Không	\$400,000.00	\$25,000.00
11	11.2	Quản lý Hồ sơ cá nhân (Mới)	Không	\$0.00	\$0.00

## Bảng cập nhật hàng năm Các hành động đóng góp năm 2023-24

6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)	7. Tổng chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)	5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)	8. Tổng phần trăm ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)
\$93,907,097	\$95,057,260.25	\$130,606,215.94	(\$35,548,955.69)	0.000%	0.000%	0.000%

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
1	1.1	Mở rộng Lộ trình và Chương trình Giáo dục Kỹ thuật và Nghề nghiệp (CTE) (Tiếp theo)	Có	\$2,810,428.00	\$6,991,937.06		
1	1.3	Dịch vụ cố vấn về Học thuật và Nghề nghiệp (Bổ sung) (Tiếp theo)	Có	\$3,361,833.00	\$3,925,915.12		
1	1.4	Hỗ trợ tập trung cho việc lập kế hoạch tổng thể phù hợp (Tiếp theo)	Có	\$201,486.00	\$252,220.80		
1	1.5	Đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp thông qua Chuyển đổi Tín chỉ (Tập trung và theo từng điểm trường) (Tiếp theo)	Có	\$2,226,627.00	\$2,796,011.22		
1	1.6	Loại bỏ rào cản tài chính cho việc tham gia kỳ thi (Tiếp theo)	Có	\$499,165.00	\$296,450.90		
1	1.7	Hỗ trợ bổ sung cho Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) (Tiếp theo)	Có	\$1,659,076.00	\$1,806,987.86		
1	1.8	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 1 (Tiếp theo)	Có	\$645,006.00	\$905,988.58		
1	1.9	Ra quyết định dựa trên dữ liệu cấp bộ phận (Tiếp theo)	Có	\$381,465.00	\$340,237.48		
2	2.1	Phát triển chuyên môn để hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn của tiểu bang (Tiếp theo)	Có	\$415,074.00	\$5,661,371.34		
2	2.2	Các tùy chọn khóa học và chương trình khác biệt cho người học nâng cao (Tiếp theo)	Có	\$188,198.00	\$341,453.75		
2	2.5	Các chương trình tiếp thu ngôn ngữ cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$141,138.00	\$436,417.62		
2	2.6	Học tập chuyên môn dành riêng cho việc giảng dạy cho Người học tiếng Anh	Có	\$141,138.00	\$436,417.62		

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quý LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quý LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
		(Đã sửa đổi)					
2	2.7	Lộ trình Đọc viết đa ngôn ngữ (Tiếp theo)	Có	\$141,138.00	\$436,417.62		
2	2.8	Giảm sĩ số lớp học (Mẫu giáo - Lớp 3) (Tiếp theo)	Có	\$2,976,210.00	\$2,946,447.90		
2	2.9	Nhân sự bổ sung cho các điểm trường có nhu cầu cao (Tiếp theo)	Có	\$37,701,235.00	\$34,686,819.24		
2	2.10	Thời gian cộng tác hằng tuần cho các nhân viên có chứng chỉ (Tiếp theo)	Có	\$5,082,331.00	\$6,130,548.62		
2	2.11	Cơ cấu lại Bảng lương (Tiếp theo)	Có	\$11,257,480.00	\$14,425,279.59		
2	2.14	Hướng dẫn Hiểu biết, Nghiên cứu và Học tập dựa trên Dự án (Thủ thư trường trung học) (Tiếp theo)	Có	\$1,686,408.00	\$2,035,205.50		
2	2.16	Cơ hội về Nghệ thuật Biểu diễn và Thị giác (Tiếp theo)	Có	\$826,801.00	\$992,691.86		
2	2.17	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Sự tiến bộ của EL) (Tiếp theo)	Có	\$1,243,789.00	\$1,099,112.79		
2	2.18	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Ngữ văn Anh (ELA)) (Tiếp theo)	Có	\$1,120,870.00	\$1,074,827.72		
2	2.19	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về môn Toán) (Tiếp theo)	Có	\$543,463.00	\$522,322.68		
2	2.20	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 2 (Cụ thể về Các tiêu chuẩn học thuật khác) (Tiếp theo)	Có	\$3,531,271.00	\$3,832,462.08		
2	2.21	Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội ngoại khóa (Đã sửa đổi)	Có	\$1,117,604.00	\$1,016,398.29		
3	3.1	Dịch vụ và hỗ trợ cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng (Tiếp theo)	Có	\$538,052.00	\$1,087,083.20		
3	3.3	Chuyên gia Tâm lý học đường (Tiếp theo)	Có	\$4,555,114.00	\$11,429,553.50		
3	3.6	Thông qua và Thực hiện Kế hoạch tổng thể dành cho Người học tiếng Anh (Đã sửa đổi)	Có	\$141,138.00	\$436,417.62		
3	3.7	Can thiệp và Hỗ trợ cụ thể cho Người học tiếng Anh	Có	\$141,138.00	\$436,417.62		

Số mục tiêu của năm ngoái	Số hành động của năm ngoái	Tiêu đề Hành động/Dịch vụ trước đây	Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?	Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp của năm ngoái (Quỹ LCFF)	Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF đầu vào)	Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện	Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (Phần trăm đầu vào)
		(Tiếp theo)					
3	3.8	Dịch vụ y tế: Y tá học đường và Phòng chích ngừa (Tiếp theo)	Có	\$2,248,288.00	\$6,918,263.93		
3	3.10	Hỗ trợ Học sinh: Trung tâm Kết nối tập trung và các Trung tâm Hỗ trợ Học sinh tại điểm trường (Đã sửa đổi)	Có	\$837,323.00	\$8,163,170.81		
3	3.11	Trung tâm Tuyển sinh (Tiếp theo)	Có	\$1,390,169.00	\$2,166,538.87		
3	3.16	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 3 (Tiếp theo)	Có	\$468,596.00	\$325,549.64		
4	4.1	Tích hợp Học tập cảm xúc - xã hội (SEL) (Tiếp theo)	Có	\$392,102.00	\$1,534,805.95		
4	4.4	Đào tạo chuyên môn chống thành kiến/chống phân biệt chủng tộc (Tiếp theo)	Có	\$500,000.00	\$159,062.80		
4	4.5	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Môi trường học đường rộng) (Tiếp theo)	Có	\$1,785,642.00	\$1,543,103.66		
4	4.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 4 (Cụ thể về Đình chỉ học) (Tiếp theo)	Có	\$383,229.00	\$223,399.00		
5	5.1	Trao quyền cho Gia đình và Cộng đồng (Tiếp theo)	Có	\$401,776.00	\$477,303.90		
5	5.2	Các chuyến thăm nhà của phụ huynh - giáo viên (PTHV) (Tiếp theo)	Có	\$206,387.00	\$740,090.19		
5	5.3	Dịch vụ Biên dịch và Thông dịch (Tiếp theo)	Có	\$714,941.00	\$1,292,890.65		
5	5.5	Công cụ Liên lạc với Gia đình (Tiếp theo)	Có	\$149,619.00	\$126,654.36		
5	5.6	Các hành động dựa trên SPSA, do điểm trường xác định để hỗ trợ Mục tiêu 5 (Tiếp theo)	Có	\$304,512.25	\$155,967.00		

# Bảng kết chuyển LCFF năm 2023-24

9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (Tổng số tiền đầu vào)	6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính	Kết chuyển LCFF — Phần trăm (Phần trăm từ năm trước)	10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 + % kết chuyển)	7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF)	8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)	11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)	12. Kết chuyển LCFF — Số tiền (Lấy 10 trừ 11, rồi nhân với 9)	13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)
\$397,818,710	\$93,907,097	1.59%	25.196%	\$130,606,215.94	0.000%	32.831%	\$0.00	0.000%



# Hướng Dẫn về Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương

[Tóm tắt Kế hoạch](#)

[Gắn Kết Đối Tác Giáo Dục](#)

[Mục tiêu và Hành động](#)

[Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp](#)

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc cần hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc hoàn thành mẫu Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), vui lòng liên hệ với văn phòng giáo dục quận (COE) địa phương hoặc Văn Phòng Hỗ Trợ Hệ Thống Cơ Quan Địa Phương của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE), bằng cách gọi điện thoại đến số 916-319-0809 hoặc qua email theo địa chỉ [LCFF@cde.ca.gov](mailto:LCFF@cde.ca.gov).

## Giới thiệu và Hướng dẫn

Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (LCFF) yêu cầu các Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA) phải thu hút các đối tác giáo dục địa phương của mình tham gia vào quá trình lập kế hoạch hàng năm để đánh giá tiến triển của họ trong tám lĩnh vực ưu tiên của tiểu bang bao gồm tất cả các chỉ số theo luật định (COE có 10 ưu tiên của tiểu bang). LEA ghi lại kết quả của quá trình lập kế hoạch này trong LCAP bằng cách sử dụng mẫu đã được Ủy ban Giáo dục Tiểu bang thông qua.

Quá trình xây dựng LCAP phục vụ ba chức năng riêng biệt, nhưng có liên quan đến nhau:

- **Lập kế hoạch chiến lược toàn diện:** Quá trình phát triển và cập nhật LCAP hàng năm sẽ hỗ trợ lập kế hoạch chiến lược toàn diện, đặc biệt là để giải quyết và giảm những chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo bởi Bảng thông tin trường học California (*Bộ luật Giáo dục California [EC] Mục 52064[e][1]*). Lập kế hoạch chiến lược toàn diện kết nối các quyết định về ngân sách với dữ liệu hiệu suất giảng dạy và học tập. LEA nên liên tục đánh giá những lựa chọn khó khăn mà họ đưa ra về việc sử dụng các nguồn lực hạn chế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo các cơ hội và kết quả được cải thiện cho tất cả học sinh.
- **Gắn kết các đối tác giáo dục một cách có ý nghĩa:** Quá trình xây dựng LCAP phải cho ra đời một bản LCAP phản ánh các quyết định được thực hiện thông qua sự gắn kết có ý nghĩa (*Bộ luật Giáo dục Mục 52064[e][1]*). Các đối tác giáo dục địa phương có nhiều quan điểm và hiểu biết sâu sắc có giá trị về các chương trình và dịch vụ của LEA. Việc lập kế hoạch chiến lược hiệu quả phải kết hợp các quan điểm và hiểu biết sâu sắc này nhằm xác định các mục tiêu và hành động tiềm năng được đưa vào LCAP.
- **Trách nhiệm giải trình và Tuân thủ:** LCAP có trách nhiệm giải trình quan trọng vì bản chất một số mục trong mẫu LCAP yêu cầu các LEA phải chứng minh rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu khác nhau được chỉ định trong các quy chế và quy định của LCFF, đáng chú ý nhất là:
  - Chứng minh rằng LEA sẽ tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh, bao gồm học viên tiếng Anh dài hạn, và học sinh có thu nhập thấp tương ứng với số tiền tài trợ bổ sung mà những học sinh đó tạo ra theo LCFF (*EC Mục 52064[b][4-6]*).
  - Thiết lập các mục tiêu, được hỗ trợ bởi các hành động và các khoản chi liên quan, giúp giải quyết các lĩnh vực ưu tiên theo luật định và đạt được các chỉ số theo luật định (*EC phần 52064[b][1] và [2]*).
    - **LƯU Ý:** Theo quy định trong *EC Mục 62064(b)(1)*, LCAP phải cung cấp mô tả về các mục tiêu hàng năm, dành cho tất cả học sinh và mỗi nhóm học sinh được xác định chiếu theo *EC Mục 52052*, cần đạt được cho từng ưu tiên của tiểu bang. Bắt đầu từ năm học 2023–24, *EC Mục 52052* xác định những người học tiếng Anh dài hạn là một nhóm học sinh riêng biệt và khác biệt, có ý nghĩa về mặt số lượng khi đạt 15 học sinh.
  - Rà soát và cập nhật LCAP hàng năm để phản ánh sự tiến bộ so với các mục tiêu (*EC Phần 52064[b][7]*).
  - Bảo đảm rằng tất cả các khoản tăng liên quan đến các tính toán trợ cấp bổ sung và tập trung, bao gồm cả khoản kinh phí bổ sung cho tài trợ tập trung và/hoặc kết chuyển LCFF, đều được phản ánh trong LCAP (*EC các mục 52064[b][6], [8] và [11]*).

Mẫu LCAP, như bản LCAP chính thức được thông qua của mỗi LEA, là một tài liệu, không phải là một quy trình. LEA phải sử dụng mẫu để ghi lại kết quả của quá trình xây dựng LCAP của họ, trong đó phải: (a) phản ánh kế hoạch chiến lược toàn diện, đặc biệt là để giải quyết và giảm các chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương cho Khu Học Chánh Thống Nhất Thành Phố Sacramento năm học 2024-25

sinh được chỉ báo bởi Bảng thông tin trường học California (Bảng thông tin), (b) thông qua sự gắn kết có ý nghĩa với các đối tác giáo dục nhằm (c) đáp ứng các yêu cầu pháp lý, như được phản ánh trong LCAP cuối cùng được thông qua. Các phần được đưa vào mẫu LCAP không và không thể phản ánh toàn bộ quy trình xây dựng kế hoạch, bản thân mẫu LCAP cũng không được sử dụng như một công cụ để gắn kết các đối tác giáo dục.

Nếu giám đốc quận của các trường học có thẩm quyền quyết định cho một khu học chánh riêng lẻ, hội đồng giáo dục quận và hội đồng khu học chánh có thể thông qua và nộp hồ sơ để xem xét và phê duyệt một LCAP duy nhất phù hợp với các yêu cầu trong EC phần 52060, 52062, 52066, 52068 và 52070. LCAP phải trình bày rõ ràng tất cả các khoản chi tiêu thực tế và dự kiến trong ngân sách phù hợp với ngân sách của thực thể nào (khu học chánh hoặc giám đốc quận của các trường học).

Mẫu LCAP đã sửa đổi cho các năm học 2024–25, 2025–26 và 2026–27 phản ánh những thay đổi theo luật định được thực hiện thông qua Dự luật Thượng viện 114 (Ủy ban Ngân sách và Rà soát tài chính), Chương 48, Điều luật năm 2023.

Ở mức cơ bản nhất, LCAP được thông qua phải bảo đảm ghi nhận không chỉ những hoạt động mà LEA đang cung cấp cho học sinh từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp mười hai (TK – 12), mà còn cho phép các đối tác giáo dục tìm hiểu lý do và xác nhận liệu những chiến lược đó có giúp cải thiện cơ hội và kết quả cho học sinh hay không. Các LEA được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ và mức độ chi tiết trong các LCAP được thông qua nhằm bảo đảm các đối tác giáo dục đa dạng của LEA và cộng đồng rộng hơn có thể tiếp cận và tham gia có ý nghĩa.

Khi xây dựng và hoàn thiện LCAP để được thông qua, các LEA được khuyến khích luôn đưa khung tổng thể sau đây làm trọng tâm cho các chức năng hoạch định chiến lược và gắn kết đối tác giáo dục:

Với kết quả hiện tại trên các ưu tiên của tiểu bang và trên các chỉ số trong Bảng thông tin, LEA sẽ sử dụng các nguồn ngân sách của mình như thế nào để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng TK-12, đồng thời giải quyết khoảng cách về thành tích, nếu có, bao gồm bằng cách đáp ứng nghĩa vụ tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp?

LEA được khuyến khích tập trung vào một bộ các chỉ số và hành động mà dựa trên nghiên cứu, kinh nghiệm và thông tin thu thập được từ các đối tác giáo dục, LEA tin rằng sẽ có tác động lớn nhất đối với học sinh TK–12 của mình.

Các hướng dẫn này giải quyết các yêu cầu cho từng phần của LCAP, nhưng có thể bao gồm thông tin về các phương thức thực hành hiệu quả khi xây dựng LCAP và hoàn thành tài liệu LCAP. Ngoài ra, phần đầu của mỗi phần trong mẫu sẽ bao gồm các thông tin nhấn mạnh mục đích của phần đó.

## Tóm tắt kế hoạch

### Mục đích

Phần Tóm tắt Kế hoạch được xây dựng tốt sẽ cung cấp một bối cảnh có ý nghĩa cho LCAP. Phần này cung cấp thông tin về cộng đồng của LEA cũng như thông tin liên quan về nhu cầu và thành tích của học sinh. Để cung cấp bối cảnh có ý nghĩa cho phần còn lại của LCAP, nội dung của phần này phải có tính liên quan rõ ràng và có ý nghĩa với các nội dung được bao gồm trong suốt mỗi phần tiếp theo của LCAP.

### Yêu cầu và Hướng dẫn

#### THÔNG TIN CHUNG

Mô tả về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp chuyển tiếp từ mẫu giáo – lớp 12, nếu áp dụng cho LEA.

Mô tả ngắn gọn về LEA, các trường học và học sinh của LEA ở các lớp TK–12, nếu áp dụng cho LEA.

- Ví dụ: thông tin về LEA liên quan đến vị trí địa lý, lượng ghi danh, tuyển dụng, số lượng và quy mô của các trường cụ thể, những thách thức gần đây trong cộng đồng và những thông tin khác mà LEA có thể muốn đưa vào LCAP có thể giúp người đọc hiểu đầy đủ hơn về LCAP của LEA.
- Là một phần của phản hồi này, hãy xác định tất cả các trường trong LEA nhận tài trợ Equity Multiplier.

## Suy ngẫm: Hiệu suất thường niên

Suy ngẫm về hiệu suất thường niên dựa trên việc xem xét Bảng Thông Tin Trường Học California (Bảng Thông Tin) và dữ liệu địa phương.

Suy ngẫm về hiệu suất hàng năm của LEA trên Bảng thông tin và dữ liệu địa phương. Trong đó có thể bao gồm cả những thành công và thách thức được LEA xác định trong quá trình phát triển.

Các LEA được khuyến khích nêu bật cách họ sẽ giải quyết các nhu cầu đã xác định của các nhóm học sinh và/hoặc các trường trong LCAP như một phần của phản hồi này.

Là một phần của phản hồi này, LEA phải xác định các nội dung sau đây, vốn sẽ không thay đổi trong chu kỳ LCAP ba năm:

- Bất kỳ trường nào trong LEA đã có mức hiệu suất thấp nhất cho một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin năm 2023;
- Bất kỳ nhóm học sinh nào trong LEA đã đạt mức hiệu suất thấp nhất cho một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin năm 2023; và/hoặc
- Bất kỳ nhóm học sinh nào trong một trường thuộc LEA đã có mức hiệu suất thấp nhất cho một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin năm 2023.

## Suy ngẫm: Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu có thể, một bản tóm tắt công việc đang được tiến hành như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.

Hàng năm hãy xác định lý do mà LEA hội đủ điều kiện hoặc đã yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật phù hợp với EC các mục 47607.3, 52071, 52071.5, 52072 hoặc 52072.5 và cung cấp bản tóm tắt về công việc đang được tiến hành như một phần của việc nhận hỗ trợ kỹ thuật. Hình thức hỗ trợ kỹ thuật phổ biến nhất thường được gọi là Hỗ trợ có phân hóa, tuy nhiên trong đó cũng bao gồm các LEA đã yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật từ COE của họ.

- Nếu LEA không hội đủ điều kiện hoặc không nhận được hỗ trợ kỹ thuật, LEA có thể phản hồi lời nhắc này là “Không áp dụng”.

## Hỗ Trợ và Cải Tiến Toàn Diện

LEA trong đó có một hoặc nhiều trường được xác định sẽ nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện (CSI) theo Đạo luật Thành công cho mọi học sinh phải phản hồi những yêu cầu sau:

### Xác định trường học

Danh sách các trường trong LEA đủ điều kiện nhận hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

- Xác định các trường trong LEA đã được xác định cho CSI.

### Hỗ trợ cho các trường đã được xác định

Mô tả về cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường đủ điều kiện trong việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ và cải tiến toàn diện.

- Mô tả cách LEA đã hoặc sẽ hỗ trợ các trường được xác định trong quá trình xây dựng các kế hoạch CSI bao gồm đánh giá nhu cầu cấp trường, các biện pháp can thiệp dựa trên bằng chứng và xác định bất kỳ tình trạng bất bình đẳng nào về nguồn lực cần được giải quyết thông qua việc thực hiện kế hoạch CSI.

### Giám sát và Đánh giá Mức độ hiệu quả

Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá kế hoạch hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

- Mô tả về cách LEA sẽ giám sát và đánh giá việc triển khai và tính hiệu quả của kế hoạch CSI trong việc hỗ trợ sự cải thiện của học sinh và trường học.

## Gắn kết đối tác giáo dục

## Mục đích

Sự tham gia có mục đích và đáng kể của phụ huynh, học sinh, nhà giáo dục và các đối tác giáo dục khác, bao gồm cả những người đại diện cho các nhóm học sinh được LCFF xác định, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng LCAP và quy trình lập ngân sách. Phù hợp với luật định, sự tham gia như vậy sẽ hỗ trợ cho việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện, đặc biệt là để giải quyết và giảm bớt các chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo bởi Bảng thông tin, trách nhiệm giải trình và cải thiện theo các ưu tiên của tiểu bang và các ưu tiên được xác định tại địa phương (*EC Mục 52064[e][1]*). Gắn kết các đối tác giáo dục là một quy trình liên tục, thường niên.

Phần này được thiết kế để phản ánh việc gắn kết các đối tác giáo dục đã có ảnh hưởng như thế nào đến các quyết định được đưa vào LCAP đã thông qua. Mục tiêu là cho phép các đối tác giáo dục đã tham gia vào quá trình xây dựng LCAP và công chúng hiểu được cách LEA thu hút sự tham gia của các đối tác giáo dục và tác động của việc tham gia đó. Các LEA được khuyến khích đặt mục tiêu này lên hàng đầu khi hoàn thành phần này.

## Yêu cầu

**Các khu học chánh và COE:** *EC* các mục [52060\(g\) \(Thông tin Lập pháp California\)](#) và [52066\(g\) \(Thông tin Lập pháp California\)](#) quy định các đối tác giáo dục phải được tham vấn khi xây dựng LCAP:

- Giáo viên,
- Hiệu trưởng,
- Quản trị viên,
- Nhân viên nhà trường khác,
- Các đơn vị thương lượng địa phương của LEA,
- Cha mẹ và
- Học sinh

Một khu học chánh hoặc COE nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Trước khi thông qua LCAP, các khu học chánh và COE phải chia sẻ kế hoạch này với các ủy ban liên quan, như được xác định bên dưới trong phần Yêu cầu và Hướng dẫn. Theo quy định, Giám đốc khu học chánh phải trả lời bằng văn bản cho các nhận xét của các ủy ban này. Các khu học chánh và COE cũng phải tham vấn ý kiến của (những) người quản lý khu vực lập kế hoạch giáo dục đặc biệt địa phương khi xây dựng LCAP.

**Trường công đặc cách:** *EC* Mục [47606.5\(d\) \(Thông tin Lập pháp California\)](#) yêu cầu phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục sau đây khi xây dựng LCAP:

- Giáo viên,
- Hiệu trưởng,
- Quản trị viên,
- Nhân viên nhà trường khác,
- Cha mẹ và
- Học sinh

Một trường công đặc cách nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho trường học đó.

LCAP cũng nên được chia sẻ và các LEA nên yêu cầu ý kiến đóng góp từ các nhóm cố vấn cấp trường, nếu có (ví dụ: hội đồng trường, Hội đồng cố vấn Học viên tiếng Anh, các nhóm cố vấn học sinh, v.v.) để tạo điều kiện thống nhất giữa các mục tiêu cấp trường và cấp học khu. Quý vị có thể xem thông tin và nguồn lực hỗ trợ sự tham gia hiệu quả, xác định việc tham vấn ý kiến của học sinh và cung cấp các yêu cầu về thành phần của nhóm cố vấn trong mục Tài nguyên trên [trang web LCAP của CDE](#).

Trước khi hội đồng quản trị/cơ quan quản lý của LEA xem xét việc thông qua LCAP, LEA phải đáp ứng các yêu cầu pháp lý sau:

- Đối với các khu học chánh, hãy xem [Bộ luật Giáo dục Mục 52062 \(Thông tin Lập pháp California\)](#);
  - **Lưu ý:** Các trường công đặc cách sử dụng LCAP làm Kế hoạch trường học cho Thành tích học sinh phải đáp ứng các yêu cầu của *Bộ luật Giáo dục* Mục 52062(a).
- Đối với COE, hãy xem [Bộ luật Giáo dục Mục 52068 \(Thông tin Lập pháp California\)](#); và
- Đối với các trường công đặc cách, hãy xem [Bộ luật Giáo dục Mục 47606.5 \(Thông tin Lập pháp California\)](#).
- **LƯU Ý:** Xin nhắc lại, giám đốc một khu học chánh hoặc COE phải trả lời bằng văn bản về những nhận xét mà các ủy ban có liên quan nhận được theo các phần nêu trên của *Bộ luật Giáo dục*. Bao gồm ủy ban cố vấn phụ huynh và có thể bao gồm ủy ban cố vấn phụ huynh học viên tiếng Anh và kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, cả ủy ban cố vấn học sinh nếu phù hợp.

## Hướng dẫn

### Phản hồi các lời nhắc như sau:

Bản tóm tắt về quá trình sẽ được sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục tham gia phát triển LCAP.

Các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, quản trị viên, nhân viên nhà trường khác, đơn vị thương lượng địa phương, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Các trường công đặc cách ít nhất phải tham khảo ý kiến của giáo viên, hiệu trưởng, quản trị viên, nhân viên nhà trường khác, phụ huynh và học sinh trong quá trình xây dựng LCAP.

Một LEA nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

### Hoàn thành bảng như sau:

Đối tác giáo dục

Xác định các đối tác hoặc nhóm giáo dục có liên quan đã tham gia vào quá trình phát triển LCAP.

### Quy trình tham gia

Mô tả quy trình tham gia mà LEA sử dụng để thu hút các đối tác giáo dục được xác định tham gia vào quá trình phát triển LCAP. Tối thiểu, LEA phải mô tả cách thức họ đã đáp ứng nghĩa vụ tham vấn với tất cả các đối tác giáo dục theo yêu cầu của luật định, tùy theo loại hình LEA.

- Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này phải bao gồm thông tin chung về dòng thời gian thực hiện quy trình và các cuộc họp hoặc các chiến lược gắn kết khác với đối tác giáo dục. Một phản hồi cũng có thể bao gồm thông tin về cách tiếp cận triết lý của LEA trong việc thu hút các đối tác giáo dục.
- Một LEA nhận được quỹ Equity Multiplier cũng phải bao gồm bản tóm tắt về cách thức LEA đã tham khảo ý kiến của các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier trong quá trình phát triển LCAP, cụ thể là trong quá trình phát triển mục tiêu trọng tâm bắt buộc cho từng trường học áp dụng.

Giải thích cách những ý kiến đóng góp từ các đối tác giáo dục đã tác động đến LCAP được phê duyệt ra sao.

Mô tả bất kỳ mục tiêu, chỉ số, hành động hoặc chi tiêu theo ngân sách nào trong LCAP đã chịu ảnh hưởng hoặc được xây dựng để đáp ứng phản hồi từ đối tác giáo dục.

- Phản hồi đầy đủ cho nhắc nhở này sẽ cung cấp cho các đối tác giáo dục và cộng đồng thông tin rõ ràng, cụ thể về việc quá trình gắn kết đã ảnh hưởng như thế nào đến việc xây dựng LCAP. Phản hồi này có thể bao gồm mô tả về việc LEA ưu tiên các yêu cầu của đối tác giáo dục như thế nào trong bối cảnh nguồn ngân sách sẵn có hoặc ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm trong LCAP như thế nào.
- LEA nhận được quỹ Equity Multiplier phải bao gồm bản mô tả về cách hoạt động tham vấn với các đối tác giáo dục tại các trường tạo ra quỹ Equity Multiplier đã ảnh hưởng thế nào đến quá trình phát triển LCAP được thông qua.
- Đối với mục đích của nhắc nhở này, điều này cũng có thể bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn ở:
  - Việc bao gồm một mục tiêu hoặc quyết định theo đuổi Mục tiêu trọng tâm (như mô tả bên dưới)
  - Việc bao gồm các chỉ số khác với các chỉ số bắt buộc theo luật định
  - Xác định kết quả mục tiêu theo một hoặc nhiều chỉ số đo lường
  - Việc đưa thành tích của một hoặc nhiều nhóm học sinh vào phần Đo lường và Báo cáo Kết quả
  - Việc bao gồm (các) hành động hoặc một nhóm hành động
  - Việc loại trừ (các) hành động hoặc một nhóm hành động
  - Những thay đổi về mức chi tiêu đề xuất cho một hoặc nhiều hành động
  - Bao gồm các hành động đóng góp cho dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho các học sinh không trùng lặp
  - Phân tích hiệu quả của các hành động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu
  - Phân tích những khác biệt đáng kể về chi tiêu
  - Phân tích các thay đổi về một mục tiêu cho năm LCAP tiếp theo dựa trên quá trình cập nhật thường niên
  - Phân tích những thách thức hoặc thành công trong quá trình thực hiện các hành động

## Mục tiêu và Hành động

### Mục đích

Các mục tiêu được phát triển tốt sẽ giúp truyền đạt rõ ràng cho các đối tác giáo dục về những hành động mà LEA dự định thực hiện, LEA dự kiến sẽ làm gì để đạt được mục tiêu và làm thế nào để LEA biết được LEA đã hoàn thành mục tiêu. Tuyên bố mục tiêu, các chỉ số liên quan, kết quả mong đợi và các hành động trong mục tiêu phải phù hợp với nhau. Việc giải thích lý do LEA đưa một mục tiêu vào kế hoạch là cơ hội để LEA thông báo rõ ràng với các đối tác giáo dục và công chúng về nguyên nhân LEA quyết định theo đuổi mục tiêu này và các chỉ số liên quan, kết quả, hành động và chi tiêu dự kiến trong số các điểm mạnh và lĩnh vực cần cải thiện khác nhau được xác định dựa trên dữ liệu về thành tích, cũng như các chiến lược và hành động có thể theo đuổi.

Một mục tiêu được phát triển tốt có thể tập trung vào thành tích liên quan đến một hoặc nhiều chỉ số cho tất cả học sinh, (các) nhóm học sinh cụ thể, thu hẹp khoảng cách thành tích hoặc thực hiện các chương trình hoặc chiến lược dự kiến sẽ tác động đến kết quả. LEA nên đánh giá thành tích của các nhóm học sinh khi phát triển các mục tiêu và hành động liên quan để đạt được các mục tiêu đó.

### Yêu cầu và Hướng dẫn

LEA nên ưu tiên đưa các mục tiêu, các hành động cụ thể và các chỉ tiêu liên quan vào LCAP dựa trên phạm vi một hoặc nhiều ưu tiên của tiểu bang. LEA phải xem xét thành tích dựa trên các chỉ số của tiểu bang và địa phương, bao gồm dữ liệu được thu thập và báo cáo tại địa phương theo các chỉ số địa phương được đưa vào Bảng thông tin để xác định có nên ưu tiên các mục tiêu trong LCAP và cách ưu tiên như thế nào. Như đã nêu trước đó, việc lập kế hoạch chiến lược toàn diện sẽ kết nối các quyết định về ngân sách với dữ liệu hiệu suất giảng dạy và học tập. LEA nên liên tục đánh giá những lựa chọn khó khăn mà họ đưa ra về việc sử dụng các nguồn lực hạn chế để đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo các cơ hội và kết quả cải thiện cho tất cả học sinh, đồng thời giải quyết và giảm bớt các chênh lệch về cơ hội và kết quả giữa các nhóm học sinh được chỉ báo trong Bảng thông tin.

Để hỗ trợ ưu tiên triển khai các mục tiêu, mẫu LCAP cho phép LEA lựa chọn phát triển ba loại mục tiêu khác nhau:

- Mục tiêu trọng tâm: Mục tiêu trọng tâm có phạm vi tương đối tập trung hơn và có thể tập trung vào ít chỉ số để đo lường sự cải thiện. Tuyên bố Mục tiêu trọng tâm sẽ có giới hạn thời gian và nêu rõ mục tiêu được đo lường như thế nào.



- Tất cả các mục tiêu Equity Multiplier đều phải được phát triển thành mục tiêu trọng tâm. Để biết thêm thông tin, hãy xem Mục tiêu trọng tâm bắt buộc đối với LEA nhận được Nguồn tài trợ Equity Multiplier bên dưới.
- Mục tiêu rộng: Mục tiêu rộng có phạm vi tương đối ít tập trung hơn và có thể tập trung vào việc cải thiện hiệu suất trên nhiều loại chỉ số.
- Mục tiêu Duy trì tiến bộ: Mục tiêu Duy trì Tiến bộ bao gồm các hành động có thể đang diễn ra và không có thay đổi đáng kể, cho phép LEA theo dõi thành tích dựa trên bất kỳ chỉ số nào không được đề cập trong các mục tiêu khác của LCAP.

### **Yêu cầu giải quyết Ưu tiên LCFF của tiểu bang**

Tối thiểu, LCAP phải giải quyết tất cả các ưu tiên của LCFF và các chỉ số liên quan được nêu trong *Bộ luật Giáo dục* các mục 52060(d) và 52066(d), tùy theo trường hợp áp dụng cho LEA. [Bản tóm tắt các ưu tiên tiểu bang LCFF](#) sẽ cung cấp tóm lược các mục 52060(d) và 52066(d) của *Bộ luật Giáo dục* để hỗ trợ khi xây dựng LCAP.

Phản hồi các nhắc nhở sau đây nếu có:

#### **Mục tiêu trọng tâm**

##### Mô tả

Mô tả Mục tiêu trọng tâm phải cụ thể, có thể đo lường và có thời hạn.

- LEA đặt ra Mục tiêu trọng tâm để giải quyết các lĩnh vực cần thiết có thể đòi hỏi hoặc hưởng lợi từ cách tiếp cận chuyên sâu và cụ thể hơn.
- Mục tiêu trọng tâm có thể tham chiếu rõ ràng (các) chỉ số mà theo đó mức độ hoàn thành mục tiêu sẽ được đo lường và khung thời gian mà LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu đó.

##### Loại mục tiêu

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu trọng tâm.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích tại sao LEA lại chọn ưu tiên mục tiêu này.

- Phần giải thích phải căn cứ vào dữ liệu trên Bảng thông tin hoặc dữ liệu được thu thập ở địa phương khác.
- LEA phải mô tả cách LEA xác định mục tiêu này để tập trung sự chú ý, bao gồm cả việc tham vấn các đối tác giáo dục liên quan.
- LEA được khuyến khích để thúc đẩy tính minh bạch và hiểu biết về quyết định theo đuổi mục tiêu trọng tâm.

#### **Mục tiêu trọng tâm bắt buộc đối với LEA nhận được Nguồn tài trợ Equity Multiplier**

##### Mô tả

Các LEA nhận được nguồn tài trợ Equity Multiplier phải đưa ra một hoặc nhiều mục tiêu trọng tâm cho mỗi trường tạo ra nguồn tài trợ Equity Multiplier. Ngoài việc giải quyết các yêu cầu về mục tiêu trọng tâm được mô tả ở trên, LEA phải tuân thủ các yêu cầu sau.



Mục tiêu trọng tâm cho các trường Equity Multiplier phải giải quyết những vấn đề sau:

- (A) Tất cả các nhóm học sinh có mức hiệu suất thấp nhất theo một hoặc nhiều chỉ số của tiểu bang trên Bảng thông tin, và
  - (B) Bất kỳ vấn đề tiềm ẩn nào trong việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn và giữ chân các nhà giáo dục của trường, nếu có.
- Mục tiêu trọng tâm cho từng trường học Equity Multiplier phải xác định các chỉ số cụ thể cho từng nhóm học sinh được xác định, nếu có.
  - LEA có thể tạo một mục tiêu duy nhất cho nhiều trường Equity Multiplier nếu các trường đó có cùng nhóm học sinh có kết quả học tập thấp nhất theo một hoặc nhiều chỉ báo của tiểu bang trên Bảng thông tin, hoặc gặp phải các vấn đề tương tự trong việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn và giữ chân các nhà giáo dục của trường.
    - Khi tạo một mục tiêu duy nhất cho nhiều trường học Equity Multiplier, mục tiêu đó phải xác định nhóm học sinh và mức hiệu suất trên Bảng thông tin mà Mục tiêu trọng tâm sẽ giải quyết; hoặc,
    - Các vấn đề chung mà các trường đang gặp phải trong việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn và giữ chân các nhà giáo dục của trường, nếu có.

#### Loại mục tiêu

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu trọng tâm Equity Multiplier.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích tại sao LEA lại chọn ưu tiên mục tiêu này.

- Phần giải thích phải căn cứ vào dữ liệu trên Bảng thông tin hoặc dữ liệu được thu thập ở địa phương khác.
- LEA phải mô tả cách LEA xác định mục tiêu này để tập trung sự chú ý, bao gồm cả việc tham vấn các đối tác giáo dục liên quan.
- LEA được khuyến khích để thúc đẩy tính minh bạch và hiểu biết về quyết định theo đuổi mục tiêu trọng tâm.
- Bên cạnh thông tin này, LEA cũng phải xác định:
  - Một hoặc nhiều trường học mà mục tiêu đó áp dụng

Các LEA được khuyến khích tiếp cận mục tiêu Equity Multiplier theo quan điểm toàn diện, xem xét cách mục tiêu đó có thể tối đa hóa kết quả của học sinh thông qua việc sử dụng LCFF và các nguồn tài trợ khác ngoài quỹ Equity Multiplier.

- Quỹ Equity Multiplier phải được dùng để bổ sung, chứ không phải thay thế, cho nguồn tài trợ được cung cấp cho các trường học Equity Multiplier theo các mục đích của LCFF, Chương trình Cơ hội học tập mở rộng (ELO-P), Chương trình tài trợ Huấn luyện viên đọc viết và Chuyên gia đọc hiểu (LCRS) và/hoặc Chương trình Đối tác trường học cộng đồng California (CCSPP).
- Điều này có nghĩa là các quỹ Equity Multiplier không được dùng để thay thế cho nguồn tài trợ mà một trường học Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các hành động trên toàn LEA được xác định trong LCAP hoặc một trường học Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các điều khoản của ELO-P, LCRS và/hoặc CCSPP.

**Lưu ý:** *Bộ luật Giáo dục* Mục [42238.024\(b\)\(1\)](#) (Thông tin Lập pháp California) yêu cầu rằng các quỹ Equity Multiplier được sử dụng để cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ dựa trên bằng chứng cho học sinh. Các dịch vụ và hỗ trợ dựa trên bằng chứng sẽ dựa trên bằng chứng khách quan đã cung cấp thông tin cho việc thiết kế dịch vụ hoặc hỗ trợ và/hoặc hướng dẫn việc sửa đổi các dịch vụ và hỗ trợ đó. Các hỗ trợ và chiến lược dựa trên bằng chứng thường dựa trên nghiên cứu về giáo dục và/hoặc các chỉ số về hiệu suất của LEA, trường học và/hoặc học sinh.

**Mục tiêu rộng**

**Mô tả**

Mô tả LEA dự kiến sẽ đạt được mục tiêu gì thông qua các hành động bao gồm trong mục tiêu.

- Mô tả về một mục tiêu rộng sẽ phù hợp với các kết quả dự kiến có thể đo lường được bao gồm cho mục tiêu.
- Phần mô tả mục tiêu sắp xếp các hành động và kết quả mong đợi một cách gắn kết và nhất quán.
- Phần mô tả mục tiêu phải đủ cụ thể để có thể đo lường cả định lượng và định tính. Mục tiêu rộng không cụ thể bằng mục tiêu trọng tâm. Mặc dù đủ cụ thể để có thể đo lường, nhưng mục tiêu rộng sẽ sử dụng nhiều chỉ số khác nhau để đo lường mức độ đạt được mục tiêu đó.

**Loại mục tiêu**

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu rộng.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích tại sao LEA phát triển mục tiêu này và các hành động và chỉ số được kết hợp với nhau như thế nào để giúp đạt được mục tiêu.

**Mục tiêu Duy trì tiến bộ**

**Mô tả**

Mô tả cách LEA dự định duy trì tiến bộ đạt được trong các Ưu tiên Tiểu bang LCFF mà các mục tiêu khác trong LCAP không đề cập đến.

- Sử dụng loại mục tiêu này để giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và các chỉ số áp dụng không được giải quyết trong các mục tiêu khác của LCAP.
- Các ưu tiên và chỉ số đo lường của tiểu bang đề cập trong phần này là những ưu tiên mà LEA đã xác định sau khi tham vấn các đối tác giáo dục nhằm duy trì các hành động và giám sát tiến bộ trong khi tập trung nỗ lực thực hiện vào các hành động được đề cập bởi các mục tiêu khác trong LCAP.

**Loại mục tiêu**

Xác định loại mục tiêu đang được thực hiện là Mục tiêu Duy trì tiến bộ.

Các ưu tiên của tiểu bang được giải quyết theo mục tiêu này.

Xác định từng ưu tiên của tiểu bang mà mục tiêu này hướng tới giải quyết.

Giải thích tại sao LEA lại đề ra mục tiêu này.

Giải thích cách các hành động sẽ duy trì tiến bộ được minh họa bằng các chỉ số liên quan.

### **Đo lường và Báo cáo kết quả:**

Với mỗi năm LCAP, hãy xác định (các) chỉ số mà LEA sẽ sử dụng để theo dõi tiến bộ trong việc đạt được kết quả mong đợi.

- LEA phải xác định các chỉ số cho các nhóm học sinh cụ thể, nếu cần, bao gồm các kết quả mong đợi nhằm giải quyết và giảm bớt các chênh lệch về kết quả giữa các nhóm học sinh.
- Chỉ số có thể là định lượng hoặc định tính; nhưng tối thiểu, LCAP của LEA phải bao gồm các mục tiêu được đo lường bằng cách sử dụng tất cả các chỉ số áp dụng cho các ưu tiên liên quan của tiểu bang, trong mỗi năm LCAP áp dụng cho loại LEA.
- Trong phạm vi mức độ ưu tiên của tiểu bang không nêu rõ một hoặc nhiều chỉ số (ví dụ: việc thực hiện nội dung học tập và các tiêu chuẩn thành tích của tiểu bang), LEA phải xác định chỉ số sẽ được sử dụng trong LCAP. Đối với các ưu tiên của tiểu bang này, LEA được khuyến khích sử dụng các chỉ số dựa trên hoặc được báo cáo thông qua các công cụ tự phản ánh liên quan cho các chỉ báo địa phương trong Bảng thông tin.
- **Chỉ số bắt buộc cho các hành động trên toàn LEA:** Đối với mỗi hành động được xác định là 1) góp phần vào yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh, bao gồm học viên tiếng Anh dài hạn và học sinh có thu nhập thấp, và 2) được cung cấp trên toàn LEA, LEA phải xác định một hoặc nhiều chỉ số để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các khoản chi ngân sách của hành động đó.
  - Các chỉ số bắt buộc này có thể được xác định trong phần mô tả hành động hoặc lời nhắc đầu tiên trong phần dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, tuy nhiên phần mô tả phải xác định rõ chỉ số được sử dụng để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các hành động mà chỉ số đó áp dụng cho.
- **Chỉ số bắt buộc cho mục tiêu Equity Multiplier:** Đối với mỗi mục tiêu Equity Multiplier, LEA phải xác định:
  - Các chỉ số cụ thể cho từng nhóm học sinh được xác định tại mỗi trường học cụ thể, nếu có, để đo lường tiến bộ hướng tới mục tiêu đó, và/hoặc
  - Các chỉ số cụ thể dùng để đo lường tiến độ đạt được mục tiêu liên quan đến việc cấp chứng nhận, chuẩn bị về chuyên môn hoặc giữ chân các nhà giáo dục tại từng trường học cụ thể.

Hoàn thành bảng như sau:

### **Mã chỉ số**

- Nhập mã chỉ số.

### **Chỉ số**

- Xác định tiêu chuẩn đo lường được dùng để xác định mức tiến bộ nhắm tới mục tiêu và/hoặc để đo lường hiệu quả của một hoặc nhiều hành động liên quan đến mục tiêu đó.

### **Mức cơ sở**

- Nhập thông tin mức cơ sở khi hoàn thành LCAP cho năm 2024–25.
  - Sử dụng dữ liệu mới nhất liên quan đến các chỉ số có sẵn tại thời điểm thông qua LCAP cho năm đầu tiên của kế hoạch ba năm. LEA chỉ có thể sử dụng dữ liệu được báo cáo trên Bảng thông tin năm 2023 làm cơ sở cho một vài chỉ số nếu dữ liệu đó đại diện cho dữ liệu mới nhất có sẵn (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp trung học).

- Việc sử dụng dữ liệu có sẵn gần đây nhất có thể bao gồm xem xét dữ liệu mà LEA đang chuẩn bị để nộp cho Hệ thống Dữ liệu về Thành tích Học tập theo chiều dọc của California (CALPADS) hoặc dữ liệu mà LEA đã nộp gần đây cho CALPADS.
- Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu mức cơ sở được áp dụng.
- Dữ liệu mức cơ sở này phải không được thay đổi trong suốt ba năm LCAP.
  - Yêu cầu này không nhằm mục đích ngăn cản các LEA sửa đổi dữ liệu mức cơ sở nếu cần thiết. Ví dụ, nếu LEA xác định rằng hoạt động thu thập dữ liệu của mình đối với một vài chỉ số cụ thể đang dẫn đến dữ liệu không chính xác và sẽ sửa đổi hoạt động của mình để có được dữ liệu chính xác, khi đó LEA cũng nên sửa đổi dữ liệu mức cơ sở đó để phù hợp với quy trình dữ liệu chính xác hơn và báo cáo kết quả của mình bằng cách dùng dữ liệu chính xác.
  - Nếu LEA quyết định sửa đổi dữ liệu mức cơ sở của mình, khi đó tối thiểu LEA phải xác định rõ ràng sự thay đổi này như một phần trong phản hồi đối với nhắc nhở về bản mô tả thay đổi trong Phân tích mục tiêu đối với mục tiêu đó. LEA cũng đặc biệt được khuyến khích cho các đối tác giáo dục của mình tham gia vào quyết định có nên sửa đổi mức cơ sở hay không và thông báo về thay đổi được đề xuất cho các đối tác giáo dục của mình.
- Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP trong một hoặc hai năm có thể xác định mức cơ sở mới mỗi năm, nếu thích hợp.

### Kết quả Năm 1

- Khi hoàn thành LCAP cho năm 2025–26, hãy nhập dữ liệu mới nhất có sẵn. Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu được áp dụng.
  - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP một năm có thể cung cấp Kết quả Năm 1 khi hoàn thành LCAP cho cả năm 2025–26 lẫn 2026–27 hoặc có thể cung cấp Kết quả Năm 1 cho năm 2025–26 và cung cấp Kết quả Năm 2 cho năm 2026–27.

### Kết quả Năm 2

- Khi hoàn thành LCAP cho năm 2026–27, hãy nhập dữ liệu mới nhất có sẵn. Chỉ rõ năm học mà các dữ liệu được áp dụng.
  - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP một năm có thể xác định Kết quả Năm 2 là không áp dụng khi hoàn thành LCAP cho năm 2026–27 hoặc có thể cung cấp Kết quả Năm 2 cho năm 2026–27.

### Mục tiêu cho kết quả năm 3

- Khi hoàn thành năm đầu tiên của LCAP, hãy nhập kết quả mục tiêu cho chỉ số liên quan mà LEA mong đợi sẽ đạt được vào cuối chu kỳ LCAP ba năm.
  - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP trong một hoặc hai năm có thể xác định Mục tiêu cho Năm 1 hoặc Mục tiêu cho Năm 2, nếu thích hợp.

### Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở

- Khi hoàn thành LCAP cho năm 2025–26 và 2026–27, hãy nhập mức chênh lệch hiện tại giữa mức cơ sở và kết quả hàng năm, nếu thích hợp.
  - Lưu ý dành cho Trường công đặc cách: Các trường công đặc cách xây dựng LCAP một hoặc hai năm sẽ xác định mức chênh lệch hiện tại giữa mức cơ sở và kết quả hàng năm cho Năm 1 và/hoặc mức chênh lệch hiện tại giữa mức cơ sở và kết quả hàng năm cho Năm 2, nếu thích hợp.

Dòng thời gian cho các khu học chánh và COE để hoàn thành phần “**Đo lường và báo cáo kết quả**” của Mục tiêu.

Chỉ số	Mức cơ sở	Kết quả Năm 1	Kết quả Năm 2	Mục tiêu cho kết quả năm 3	Chênh lệch hiện tại so với mức cơ sở
Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho <b>2024–25</b> hoặc khi thêm chỉ số mới.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho <b>2024–25</b> hoặc khi thêm chỉ số mới.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho <b>2025–26</b> . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho <b>2026–27</b> . Để trống cho đến khi đó.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho <b>2024–25</b> hoặc khi thêm chỉ số mới.	Nhập thông tin vào ô này khi hoàn thành LCAP cho <b>2025–26</b> và <b>2026–27</b> . Để trống cho đến khi đó.

**Phân tích mục tiêu:**

Nhập Năm LCAP.

Sử dụng dữ liệu kết quả thực tế có thể đo lường hàng năm, bao gồm dữ liệu từ Bảng thông tin để phân tích xem các hành động dự kiến có hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu hay không. “Hiệu quả” có nghĩa là mức độ mà các hành động theo kế hoạch đã thành công trong việc tạo ra kết quả mục tiêu. Phản hồi các nhắc nhở theo hướng dẫn.

**Lưu ý:** Khi hoàn thành LCAP 2024–25, hãy sử dụng mẫu Bản Cập Nhật Thường Niên về Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương Năm 2023–24 để hoàn thành Phân Tích Mục Tiêu và xác định các lưu ý về Phân Tích Mục Tiêu trong LCAP 2024–25 là “Không áp dụng”.

Mô tả về quá trình thực hiện chung, bao gồm mọi khác biệt đáng kể giữa các hành động đã lên kế hoạch và việc triển khai thực tế các hành động này, cũng như mọi thách thức và thành công có liên quan trong quá trình thực hiện.

- Mô tả việc triển khai tổng thể các hành động nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra, bao gồm cả những thách thức và thành công liên quan trong quá trình thực hiện.
  - Bao gồm thảo luận về những thách thức liên quan và thành công đã trải qua trong quá trình thực hiện.
  - Thảo luận này phải bao gồm mọi tình huống trong đó LEA không thực hiện một hành động theo kế hoạch hoặc thực hiện một hành động dự kiến nhưng theo một cách thức khác hẳn cách thức được mô tả trong LCAP đã thông qua.

Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và/hoặc Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính.

- Giải thích về sự khác biệt đáng kể giữa Chi Tiêu Đã Lập Ngân Sách và Chi Tiêu Thực Tế Ước Tính và giữa Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Theo Kế Hoạch và Tỷ Lệ Phần Trăm Dịch Vụ Được Cải Thiện Thực Tế Ước Tính, nếu áp dụng. Không cần phải giải quyết những khác biệt nhỏ về chi tiêu hoặc tỷ lệ phần trăm và không cần tính toán từng đồng một.

Bản mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu.

- Mô tả về tính hiệu quả hoặc không hiệu quả của các hành động cụ thể cho đến nay trong việc đạt được tiến triển hướng tới mục tiêu. “Hiệu quả” có nghĩa là mức độ mà các hành động đã thành công trong việc tạo ra kết quả mục tiêu, và “không hiệu quả” có nghĩa là các hành động đã không tạo ra kết quả mục tiêu hoặc đáng kể nào.
  - Trong một số trường hợp, không phải tất cả các hành động trong một mục tiêu đều nhằm cải thiện thành tích trên tất cả các chỉ số liên quan đến mục tiêu.
  - Khi phản hồi nhắc nhở này, LEA có thể đánh giá hiệu quả của một hành động hoặc nhóm hành động trong phạm vi mục tiêu trong bối cảnh thành tích dựa trên một chỉ số hoặc nhóm chỉ số cụ thể trong mục tiêu có thể áp dụng cho (các) hành động đó. Việc nhóm các hành động với các chỉ số sẽ cho phép phân tích kỹ hơn về việc liệu chiến lược mà LEA đang sử dụng nhằm tác động đến một nhóm chỉ số cụ thể có hoạt động hay không và tăng tính minh bạch cho

các đối tác giáo dục. Các LEA được khuyến khích sử dụng cách tiếp cận này khi các mục tiêu bao gồm nhiều hành động và chỉ số không được liên kết chặt chẽ với nhau.

- Bắt đầu từ việc xây dựng LCAP năm 2024–25, LEA phải thay đổi những hành động chưa chứng minh được hiệu quả trong khoảng thời gian ba năm.

Mô tả về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện với mục tiêu, chỉ số, kết quả mục tiêu hoặc hành động đã lập kế hoạch cho năm tới từ các phản ánh suy ngẫm dựa trên kết quả thực hiện thực tiễn trước đó.

- Mô tả mọi thay đổi được thực hiện cho mục tiêu này, kết quả dự kiến, chỉ số hoặc hành động để đạt được mục tiêu này như kết quả phân tích và phân tích dữ liệu được cung cấp trong Bảng thông tin hoặc dữ liệu địa phương khác, nếu có.
  - Như đã lưu ý ở trên, bắt đầu từ việc xây dựng LCAP năm 2024–25, LEA phải thay đổi các hành động chưa chứng minh được hiệu quả trong khoảng thời gian ba năm. Đối với các hành động được xác định là không hiệu quả, LEA phải xác định hành động không hiệu quả đó và phải bao gồm mô tả về những nội dung sau:
    - Các lý do cho sự kém hiệu quả đó, và
    - Các thay đổi cho hành động đó sẽ tạo ra cách tiếp cận mới hoặc mạnh mẽ hơn như thế nào.

### Hành động:

Hoàn thành bảng như sau. Thêm các hàng bổ sung nếu cần thiết.

### Số hành động

- Nhập số hành động.

### Chức danh

- Đặt tiêu đề ngắn gọn cho hành động. Tiêu đề này cũng sẽ hiển thị trong các bảng hành động.

### Mô tả

- Cung cấp mô tả ngắn gọn về hành động.
  - Đối với các hành động góp phần đáp ứng yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, LEA có thể đưa ra giải thích về cách thức mỗi hành động chủ yếu hướng đến và có hiệu quả như thế nào trong việc đáp ứng các mục tiêu của LEA cho các học sinh không bị trùng lặp, như được mô tả trong hướng dẫn cho phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp.
  - Như đã lưu ý trước đó, đối với mỗi hành động được xác định là 1) góp phần vào yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh, bao gồm học viên tiếng Anh dài hạn và học sinh có thu nhập thấp, và 2) được cung cấp trên toàn LEA, LEA phải xác định một hoặc nhiều chỉ số để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các khoản chi ngân sách của hành động đó.
  - Các chỉ số bắt buộc này có thể được xác định trong phần mô tả hành động hoặc lời nhắc đầu tiên trong phần dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, tuy nhiên phần mô tả phải xác định rõ chỉ số được dùng để theo dõi hiệu quả của hành động cũng như các hành động mà chỉ số đó áp dụng cho.

### Tổng kinh phí

- Nhập tổng số tiền chi tiêu liên quan đến hành động này. Các khoản chi tiêu theo ngân sách từ các nguồn quỹ cụ thể sẽ được cung cấp trong các bảng hành động.

### Đóng góp

- Cho biết hành động có góp phần đáp ứng yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện như được mô tả trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện hay không bằng cách dùng “Y” cho Có hoặc “N” cho Không.
  - **Lưu ý:** đối với mỗi hành động đóng góp như vậy, LEA sẽ cần cung cấp thông tin bổ sung trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện để giải quyết các yêu cầu trong *Bộ luật Quy định của California*, Đề mục 5 [5 CCR] Mục 15496 trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện của LCAP.

**Hành động dành cho Thanh thiếu niên thuộc diện Chăm sóc nuôi dưỡng:** Các khu học chánh, COE và các trường đặc cách có phân nhóm học sinh thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đáng kể được khuyến khích đưa vào LCAP các hành động cụ thể được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu cụ thể cho học sinh thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng.

### Hành động bắt buộc

- Các LEA có 30 học viên tiếng Anh trở lên và/hoặc 15 học viên tiếng Anh dài hạn trở lên phải đưa các hành động cụ thể vào LCAP tối thiểu có liên quan đến:
  - Các chương trình trang bị ngôn ngữ, như được định nghĩa trong *Bộ luật Giáo dục* Mục 306, được cung cấp cho học sinh, và
  - Phát triển chuyên môn dành cho giáo viên.
  - Nếu một LEA có cả 30 học viên tiếng Anh trở lên lẫn 15 học viên tiếng Anh dài hạn trở lên, thì LEA đó phải đưa ra các hành động cho cả học viên tiếng Anh và học viên tiếng Anh dài hạn.
- Các LEA hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ kỹ thuật chiếu theo các mục 47607.3, 52071, 52071.5, 52072 hoặc 52072.5 của *Bộ luật Giáo dục* phải đưa các hành động cụ thể vào LCAP liên quan đến việc triển khai công việc đang tiến hành như một phần của hỗ trợ kỹ thuật. Hình thức hỗ trợ kỹ thuật phổ biến nhất thường được gọi là Hỗ trợ có phân hóa.
- Các LEA có chỉ báo màu đỏ trên Bảng thông tin cho (1) một trường trong LEA, (2) một nhóm học sinh trong LEA và/hoặc (3) một nhóm học sinh thuộc bất kỳ trường nào trong LEA phải bao gồm một hoặc nhiều hành động cụ thể trong LCAP:
  - Hành động cụ thể đó phải hướng đến nhóm học sinh và/hoặc trường học đã xác định và phải giải quyết các chỉ báo của tiểu bang đã xác định mà nhóm học sinh hoặc trường học đó đã đạt mức hiệu suất thấp nhất trên Bảng thông tin năm 2023. Mỗi nhóm học sinh và/hoặc trường học có mức hiệu suất thấp nhất trên Bảng thông tin năm 2023 phải được giải quyết bằng một hoặc nhiều hành động.
  - Các hành động bắt buộc này sẽ có hiệu lực trong chu kỳ LCAP ba năm.

## Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp

### Mục đích

Phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện được xây dựng tốt sẽ góp phần cung cấp mô tả toàn diện cho các đối tác giáo dục trong một phần riêng về cách LEA dự kiến sẽ tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho những nhóm học sinh không trùng lặp như được định nghĩa trong *Bộ luật Giáo dục* Mục 42238.02 ở các lớp TK–12 so với tất cả học sinh ở lớp TK–12, nếu có, và các hành động áp dụng trên toàn LEA hoặc toàn trường được xác định cho mục đích này đáp ứng các yêu cầu theo quy định như thế nào. Các mô tả được cung cấp phải bao gồm đầy đủ chi tiết nhưng đủ ngắn gọn để giúp các đối tác giáo dục hiểu rõ hơn để tạo điều kiện cho họ đóng góp ý kiến đầu vào. Mô tả của LEA trong phần này phải phù hợp với các hành động được đưa vào phần Mục tiêu và Hành động dưới dạng đóng góp.

Vui lòng lưu ý: Nhằm mục đích đáp ứng các yêu cầu về Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện và phù hợp với Mục 42238.02 *EC*, các học viên tiếng Anh dài hạn sẽ được đưa vào nhóm học sinh học tiếng Anh.



## Yêu cầu theo luật định

LEA phải chứng minh trong LCAP của mình cách thức tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho các học sinh là thanh thiếu niên được chăm sóc nuôi dưỡng, học viên tiếng Anh và/hoặc có thu nhập thấp, được gọi chung là học sinh không trùng lặp, so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh theo tỷ lệ mức tăng kinh phí mà LEA nhận được dựa trên số lượng và mức độ tập trung của học sinh không trùng lặp trong LEA (*Bộ luật Giáo dục* Mục 42238.07[a][1], *Bộ luật Giáo dục* Mục 52064[b][8][B]; 5 CCR Mục 15496[a]). Tỷ lệ phần trăm tương xứng này còn được gọi là “tỷ lệ phần trăm tương xứng tối thiểu” hoặc “MPP”. Cách thức LEA chứng minh rằng họ đáp ứng MPP của mình sẽ gồm hai cách: (1) thông qua việc chi tiêu các quỹ LCFF hoặc thông qua việc xác định Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch như được ghi trong Bảng hành động đóng góp, và (2) thông qua các giải thích được cung cấp trong phần Dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện dành cho Thanh thiếu niên thuộc đối tượng nuôi dưỡng, Học viên tiếng Anh và Học sinh có thu nhập thấp.

Cải thiện dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về chất lượng và tăng cường dịch vụ có nghĩa là phát triển dịch vụ về số lượng. Các dịch vụ sẽ được tăng cường hoặc cải thiện thông qua các hành động trong LCAP được xác định trong phần Mục tiêu và Hành động là góp phần vào các yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện đó, cho dù được cung cấp trên toàn LEA (hành động trên toàn LEA), được cung cấp cho toàn bộ trường học (hành động trên toàn trường) hoặc chỉ cung cấp cho một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp (hành động hạn chế).

Do đó, đối với *bất kỳ* hành động nào góp phần đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, LEA phải đưa ra lời giải thích về:

- Hành động đó sẽ tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ cho nhóm học sinh không trùng lặp như thế nào (Nhu cầu đã xác định và Thiết kế hành động), và
- Hành động đó sẽ đáp ứng các mục tiêu của LEA như thế nào đối với những học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và trong bất kỳ khu vực ưu tiên nào tại địa phương (Đo lường hiệu quả).

## Hành động trên toàn LEA và toàn trường

Ngoài các giải thích bắt buộc nêu trên, LEA phải đưa ra giải trình về lý do tại sao hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường đang được thực hiện cho tất cả học sinh và hành động đó nhằm mục đích cải thiện kết quả cho nhóm học sinh không trùng lặp so với tất cả các học sinh như thế nào.

- Sẽ là không đủ nếu các tuyên bố đưa ra kết luận rằng một dịch vụ sẽ giúp đạt được kết quả mong đợi cho mục tiêu, nhưng không có kết nối rõ ràng hoặc giải thích thêm về cách thức thực hiện.
- Hơn nữa, chỉ nêu rằng một LEA có tỷ lệ ghi danh cao của một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể sẽ không đáp ứng được tiêu chuẩn về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện vì việc ghi danh học sinh không giống với việc phục vụ học sinh.

## Chỉ dành cho các khu học chánh

Các hành động được thực hiện trên **toàn LEA** tại **các khu học chánh có tỷ lệ số học sinh không trùng lặp dưới 55 phần trăm** cũng phải bao gồm bản mô tả về cách các hành động sử dụng hiệu quả nhất nguồn quỹ để đạt được các mục tiêu của khu học chánh cho các học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ khu vực ưu tiên nào tại địa phương. Bản mô tả phải đưa ra cơ sở cho quyết định này, bao gồm bất kỳ phương án thay thế nào đã được xem xét, các nghiên cứu hỗ trợ, kinh nghiệm hoặc lý thuyết giáo dục.

Các hành động được thực hiện trên **toàn trường** đối với **các trường có tỷ lệ số học sinh không trùng lặp dưới 40 phần trăm** cũng phải bao gồm bản mô tả về cách các hành động sử dụng hiệu quả nhất nguồn quỹ để đạt được các mục tiêu của khu học chánh cho các học sinh không trùng lặp trong tiểu bang và bất kỳ khu vực ưu tiên nào tại địa phương. Bản mô tả phải đưa ra cơ sở cho quyết định này, bao gồm bất kỳ phương án thay thế nào đã được xem xét, các nghiên cứu hỗ trợ, kinh nghiệm hoặc lý thuyết giáo dục.

## Yêu cầu và Hướng dẫn

Hoàn thành các bảng như sau:

Tổng số tiền tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến

- Chỉ rõ số tiền tài trợ bổ sung và tài trợ tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp. Số tiền này bao gồm Khoản tài trợ tập trung LCFF 15 phần trăm bổ sung.

#### Khoản tài trợ tập trung LCFF 15 phần trăm bổ sung dự kiến

- Nêu rõ số tiền bổ sung tài trợ tập trung LCFF, như được mô tả trong EC Phần 42238.02, mà LEA ước tính sẽ nhận được trong năm tới.

#### Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo

- Chỉ định phần trăm ước tính mà theo đó các dịch vụ dành cho các học sinh không trùng lặp phải được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho mọi học sinh trong năm LCAP như được tính toán theo 5 CCR Mục 15496(a)(7).

#### Kết chuyển LCFF — Phần trăm

- Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).

#### Kết chuyển LCFF — Số tiền

- Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Số tiền được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF. Nếu số tiền kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định số tiền bằng 0 (\$0).

#### Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo

- Thêm Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Tỷ lệ phần trăm Kết chuyển LCFF theo tỷ lệ và nêu rõ tỷ lệ phần trăm. Đây là tỷ lệ phần trăm của LEA mà theo đó các dịch vụ dành cho các học sinh không trùng lặp phải được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho mọi học sinh trong năm LCAP, như được tính toán theo 5 CCR Mục 15496(a)(7).

## Mô tả bắt buộc:

### Hành động trên toàn LEA và toàn trường

Đối với mỗi hành động được cung cấp cho toàn bộ LEA hoặc trường học, đưa ra giải thích về (1) các nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh không trùng lặp mà hành động đó chủ yếu nhắm đến, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và lý do tại sao nó được cung cấp trên cơ sở LEA hoặc toàn trường, và (3) chỉ số dùng để đo lường hiệu quả hành động khi cải thiện kết quả cho nhóm học sinh không trùng lặp.

Nếu LEA đã cung cấp phần mô tả bắt buộc này trong Bản mô tả hành động, hãy nêu rõ trong bảng này.

Hoàn thành bảng như sau:

### Nhu cầu đã xác định

Đưa ra giải thích về các nhu cầu riêng biệt đã xác định của các nhóm học sinh không trùng lặp của LEA mà hành động đó chủ yếu nhắm đến.

LEA sẽ chứng minh cách thức một hành động chủ yếu nhắm đến một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp khi LEA giải thích về các nhu cầu, điều kiện hoặc hoàn cảnh của nhóm học sinh không trùng lặp được xác định thông qua bài đánh giá nhu cầu và cách thức hành động sẽ giải quyết các nhu cầu này. Bài đánh giá nhu cầu có ý nghĩa sẽ bao gồm tối thiểu việc phân tích dữ liệu thành tích học tập của học sinh và phản hồi từ đối tác giáo dục.

### Cách thức Hành động được thiết kế nhằm giải quyết các nhu cầu và lý do đưa ra hành động trên toàn LEA hoặc toàn trường

Đưa ra giải thích về cách thức hành động được thiết kế sẽ giải quyết nhu cầu riêng biệt đã xác định của nhóm học sinh không trùng lặp của LEA mà hành động này chủ yếu nhắm đến và lý do tại sao hành động này đang được cung cấp trên toàn LEA hoặc toàn trường.

- Như đã nêu ở trên, sẽ là không đủ nếu các tuyên bố đưa ra kết luận rằng một dịch vụ sẽ giúp đạt được kết quả mong đợi cho mục tiêu, nhưng không có kết nối rõ ràng hoặc giải thích thêm về cách thực hiện.
- Hơn nữa, chỉ nêu rằng một LEA có tỷ lệ ghi danh cao của một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể sẽ không đáp ứng được tiêu chuẩn về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện vì việc ghi danh học sinh không giống với việc phục vụ học sinh.

### Chỉ số để theo dõi hiệu quả

Xác định các chỉ số được dùng để đo lường tiến bộ và hiệu quả của hành động.

**Lưu ý cho COE và Trường công đặc cách:** Trong trường hợp COE và trường đặc cách, toàn trường và toàn LEA được coi là đồng nghĩa với nhau.

### Hành động hạn chế

Đối với mỗi hành động chỉ được cung cấp cho một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp, hãy giải thích (1) nhu cầu riêng biệt đã được xác định của nhóm học sinh không trùng lặp được phục vụ, (2) cách thức hành động được thiết kế để giải quyết các nhu cầu đã xác định và (3) cách thức đánh giá hiệu quả của hành động trong việc cải thiện kết quả cho các nhóm học sinh không trùng lặp.

Nếu LEA đã cung cấp các phần mô tả bắt buộc trong Bản mô tả hành động, hãy nêu rõ như vậy.

Hoàn thành bảng như sau:

### Nhu cầu đã xác định

Đưa ra giải thích về các nhu cầu riêng biệt của nhóm học sinh không trùng lặp đang được phục vụ được xác định thông qua bài đánh giá về nhu cầu của LEA. Bài đánh giá nhu cầu có ý nghĩa sẽ bao gồm tối thiểu việc phân tích dữ liệu thành tích học tập của học sinh và phản hồi từ đối tác giáo dục.

### Cách thức thiết kế hành động để giải quyết nhu cầu

Đưa ra giải thích về cách thức hành động được thiết kế để giải quyết nhu cầu riêng biệt đã xác định của nhóm học sinh không trùng lặp đang được phục vụ.

### Chỉ số để theo dõi hiệu quả

Xác định các chỉ số được dùng để đo lường tiến bộ và hiệu quả của hành động.

Với bất kỳ hành động bị giới hạn nào góp phần đáp ứng yêu cầu của các dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện liên quan đến Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ được cải thiện theo kế hoạch trong Bảng tóm tắt đóng góp thay vì chi tiêu các quỹ LCFF, hãy mô tả phương pháp được sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động đó vào tỷ lệ phần trăm, nếu có thể.

- Đối với mỗi hành động có Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch đã xác định, hãy xác định mục tiêu, mã số hành động và mô tả phương pháp đã được sử dụng.
- Khi xác định Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch, LEA phải mô tả phương pháp mà cơ quan này sử dụng để xác định mức đóng góp của hành động đó vào tỷ lệ phần trăm tương ứng. Tỷ lệ phần trăm các dịch vụ được cải thiện cho một hành động tương ứng với quỹ LCFF mà LEA ước tính sẽ chi để thực hiện hành động nếu sử dụng nguồn kinh phí này.

- Ví dụ: LEA xác định rằng cần phải phân tích dữ liệu để đảm bảo rằng các trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng biết những hỗ trợ có mục tiêu nào để cung cấp cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. LEA có thể thực hiện hành động này bằng cách thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, trong đó dựa trên thang lương hiện tại của LEA, LEA ước tính sẽ tốn \$165,000. Thay vào đó, LEA chọn sử dụng một phần thời gian hiện có của nhân viên để phân tích dữ liệu liên quan đến các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Phân tích này sau đó sẽ được chia sẻ với các hiệu trưởng của điểm trường và các hiệu trưởng sẽ sử dụng dữ liệu để điều phối các dịch vụ do trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng cung cấp để nhắm mục tiêu hỗ trợ học sinh. Trong ví dụ này, LEA sẽ chia chi phí ước tính là \$165,000 cho số tiền Tài trợ LCFF được xác định trong Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch, sau đó chuyển đổi phép chia này thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch cho hành động đó.

### Cấp kinh phí tài trợ tập trung bổ sung

Mô tả kế hoạch về cách sử dụng nguồn kinh phí bổ sung khoản trợ cấp tập trung được xác định ở trên để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ tập trung cao của các nhóm thanh niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và học sinh có thu nhập thấp, nếu áp dụng (trên 55%).

LEA nhận được khoản tài trợ tập trung bổ sung như mô tả trong EC Phần 42238.02 sẽ phải chứng minh cách LEA sử dụng các khoản tiền này để tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh không trùng lặp lớn hơn 55% so với số nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh không trùng lặp bằng hoặc ít hơn 55%. Nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh phải là nhân viên có chứng chỉ và/hoặc nhân viên được phân loại do LEA tuyển dụng; nhân viên được phân loại bao gồm giám thị.

Cung cấp các mô tả sau, nếu áp dụng cho LEA:

- LEA không nhận được khoản tài trợ tập trung hoặc bổ sung khoản tài trợ tập trung phải nêu rõ rằng việc phản hồi nhắc nhở này là không áp dụng.
- Xác định mục tiêu và số hành động của các hành động trong LCAP mà LEA đang thực hiện để đáp ứng yêu cầu tăng số lượng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại các trường có số học sinh không trùng lặp trên 55%.
- Một cơ quan giáo dục địa phương (LEA) không có trường nào để so sánh về cách sử dụng khoản tài trợ bổ sung, ví dụ như LEA chỉ có một trường học hoặc LEA chỉ có các trường với số lượng ghi danh học sinh không trùng lặp lớn hơn 55%, phải giải trình cách sử dụng các quỹ này để tăng số lượng nhân viên có bằng cấp, nhân viên hỗ trợ, hoặc cả hai, bao gồm cả nhân viên quản chế, những người làm việc trực tiếp với học sinh tại các trường được chọn. LEA đó cũng cần nêu rõ các tiêu chí để xác định những trường nào cần thêm nhân sự.
- Trong trường hợp khoản tài trợ tập trung bổ sung không đủ để tăng nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh không trùng lặp trên 55%, LEA phải mô tả cách sử dụng quỹ đó để giữ chân nhân viên cung cấp dịch vụ trực tiếp cho học sinh tại một trường có số học sinh không trùng lặp lớn hơn 55%.

Hoàn thành bảng như sau:

- Cung cấp tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên hỗ trợ đang làm việc trực tiếp với các học sinh có tỷ lệ học sinh không trùng lặp là 55 phần trăm trở xuống, và tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên hỗ trợ đang làm việc trực tiếp với các học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh không trùng lặp lớn hơn 55 phần trăm, nếu có thể áp dụng cho LEA đó.
  - LEA có thể nhóm các trường theo phạm vi cấp lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA.
  - Tỷ lệ nhân viên/học sinh phải dựa trên số lượng nhân viên toàn thời gian tương đương (FTE) và số lượng học sinh theo học được tính vào Thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hàng năm.
- Cung cấp tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên có chứng nhận đang làm việc trực tiếp với các học sinh tại trường có tỷ lệ học sinh không trùng lặp từ 55 phần trăm trở xuống, và tỷ lệ nhân viên/học sinh của các nhân viên có chứng nhận đang làm việc trực tiếp với học sinh tại các trường có tỷ lệ học sinh không trùng lặp lớn hơn 55 phần trăm, nếu có thể áp dụng cho LEA đó.
  - LEA có thể nhóm các trường theo phạm vi cấp lớp (Tiểu học, Sơ trung và Trung học), nếu áp dụng cho LEA.
  - Tỷ lệ nhân viên trên học sinh phải căn cứ vào số lượng nhân viên FTE và số lượng học sinh tính đến ngày thứ Tư đầu tiên của tháng 10 hàng năm.

## Bảng Hành động

Hoàn thành Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch cho mỗi hành động trong LCAP. Thông tin được nhập vào bảng này sẽ được tự động điền vào các Bảng hành động khác. Thông tin chỉ được nhập vào Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch, Bảng cập nhật thường niên, Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp và Bảng kết chuyển LCFF. Từ “đầu vào” đã được thêm vào các tiêu đề cột để hỗ trợ xác định những cột sẽ có thông tin được nhập vào. Thông tin không được nhập vào các bảng Hành động còn lại.

Các bảng sau đây bắt buộc phải được đưa vào LCAP đã được hội đồng hoặc cơ quan quản lý địa phương thông qua:

- Bảng 1: Bảng Tổng chi tiêu dự kiến (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 2: Bảng Hành động đóng góp (cho Năm LCAP sắp tới)
- Bảng 3: Bảng cập nhật thường niên (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 4: Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp (cho Năm LCAP hiện tại)
- Bảng 5: Bảng kết chuyển LCFF (cho Năm LCAP hiện tại)

Lưu ý: Năm LCAP sắp tới là năm đang được lên kế hoạch, trong khi năm LCAP hiện tại là năm thực hiện hiện tại. Ví dụ: khi xây dựng LCAP 2024–25, 2024–25 sẽ là Năm LCAP sắp tới và 2023–24 sẽ là Năm LCAP hiện tại.

## Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch

Trong Bảng Tổng chi tiêu theo kế hoạch, hãy nhập thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP được áp dụng:

- **Năm LCAP:** Xác định Năm LCAP áp dụng.
- **1. Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền ước tính được hưởng từ LCFF cho năm học tới, không bao gồm các khoản tài trợ bổ sung và tập trung, cũng như các khoản phụ cấp cho chương trình Khoản tài trợ khối Cải thiện giảng dạy có mục tiêu, trước đây là Chương trình Đưa đón từ Nhà đến Trường, và chương trình Đưa đón cho Học khu nhỏ, chiếu theo 5 CCR Mục 15496(a)(8). Xin lưu ý rằng Khoản tài trợ cơ bản LCFF cho mục đích của LCAP cũng bao gồm các khoản trợ cấp cho Trường học nhỏ cần thiết và trợ cấp Mục tiêu phục hồi kinh tế cho các khu học chánh, và Khoản tài trợ hoạt động của Quận cho các COE.  
  
Xem *Bộ luật Giáo dục* các mục 2574 (đối với COE) và 42238.02 (đối với các khu học chánh và trường công đặc cách), nếu có, để biết cách tính quyền lợi LCFF.
- **2. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến:** Cung cấp tổng số tiền tài trợ bổ sung và tập trung LCFF được ước tính dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học tới.
- **3. Tỷ lệ phần trăm dự kiến để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Khoản tài trợ cơ bản LCFF dự kiến và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF dự kiến, theo 5 CCR Phần 15496(a)(8). Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.
- **Kết chuyển LCFF — Phần trăm:** Nêu rõ Số tiền kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF từ năm LCAP trước. Nếu tỷ lệ phần trăm kết chuyển không được xác định trong Bảng Kết chuyển LCFF, hãy chỉ định tỷ lệ phần trăm bằng 0 (0.00%).
- **Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập; mà được tính toán dựa trên Tỷ lệ phần trăm dự kiến để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ cho Năm học tới và Kết chuyển LCFF — Tỷ lệ phần trăm. **Đây là tỷ lệ phần trăm mà LEA phải tăng cường hoặc cải thiện các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP sắp tới.**

- **Số Mục tiêu:** Nhập số Mục tiêu LCAP cho hành động.
- **Số Hành động:** Nhập số hành động như thể hiện trong Mục tiêu LCAP.
- **Tiêu đề hành động:** Đặt tiêu đề cho hành động.
- **Nhóm Học sinh:** Nêu rõ (các) nhóm học sinh sẽ là người thụ hưởng chính của hành động bằng cách nhập “Tất cả” hoặc nhập một hoặc nhiều nhóm học sinh cụ thể.
- **Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?:** Nhập “Yes” (Có) nếu hành động có góp phần đáp ứng các yêu cầu về tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ; HOẶC nhập “No” (Không) nếu hành động không góp phần đáp ứng các yêu cầu về tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ.
- Nếu nhập “Có” vào cột Đóng góp thì hãy hoàn thành các cột sau:
  - **Phạm vi:** Phạm vi của một hành động có thể là toàn LEA (tức là toàn khu học chánh, toàn quận hoặc toàn trường đặc cách), toàn trường hoặc có giới hạn. Một hành động trên phạm vi toàn LEA sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của LEA. Một hành động trên phạm vi toàn trường sẽ nâng cấp toàn bộ chương trình giáo dục của một trường cụ thể. Một hành động có phạm vi hạn chế là một hành động chỉ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp.
  - **Nhóm học sinh không trùng lặp:** Bất kể phạm vi ra sao, các hành động đóng góp đều sẽ phục vụ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp. Nêu rõ một hoặc nhiều nhóm học sinh không trùng lặp mà các dịch vụ đang giúp tăng cường hoặc cải thiện so với tất cả học sinh.
  - **Địa điểm:** Cho biết địa điểm mà hành động sẽ được cung cấp. Nếu hành động được cung cấp cho tất cả các trường trong LEA, LEA phải nêu rõ “Tất cả các trường”. Nếu hành động chỉ được cung cấp cho các trường cụ thể trong LEA hoặc các lớp cụ thể, LEA phải nhập “Các trường cụ thể” hoặc “Phạm vi các lớp cụ thể”. Nêu rõ từng trường hoặc một nhóm nhỏ các trường hoặc các lớp (ví dụ: tất cả các trường trung học hoặc các lớp từ mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 5), nếu thích hợp.
- **Khoảng thời gian:** Nhập "liên tục" nếu hành động sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian không xác định. Nếu không, hãy chỉ ra khoảng thời gian mà hành động sẽ được thực hiện. Ví dụ: LEA có thể nhập “1 Năm” hoặc “2 Năm” hoặc “6 Tháng”.
- **Tổng số nhân sự:** Nhập tổng mức chi tiêu cho nhân sự được sử dụng để thực hiện hành động này.
- **Tổng số không phải nhân sự:** Số tiền này sẽ được tự động tính toán dựa trên thông tin được nhập vào cột Tổng số nhân sự và cột Tổng kinh phí.
- **Quỹ LCFF:** Nhập tổng quỹ LCFF được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có. Quỹ LCFF bao gồm tất cả các quỹ tạo nên tổng mục tiêu LCFF của LEA (tức là khoản tài trợ cơ bản, điều chỉnh phạm vi cấp lớp, khoản tài trợ bổ sung, khoản tài trợ tập trung, Khoản tài trợ Khối Cải thiện Giảng dạy có mục tiêu và Đưa đón từ Nhà đến Trường).
  - **Lưu ý:** Để một hành động góp phần đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ tăng cường hoặc cải thiện, hành động đó phải bao gồm một số biện pháp tài trợ LCFF. Hành động cũng có thể bao gồm kinh phí từ các nguồn khác, tuy nhiên mức độ mà một hành động đóng góp vào việc đáp ứng yêu cầu tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ sẽ căn cứ vào loại quỹ LCFF đang được sử dụng để thực hiện hành động.
- **Quỹ tiểu bang khác:** Nhập tổng quỹ tiểu bang khác được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
  - **Lưu ý:** Quỹ Equity Multiplier phải được đưa vào danh mục “Quỹ khác của tiểu bang”, không phải trong danh mục “Quỹ LCFF”. Xin nhắc lại, quỹ Equity Multiplier phải được sử dụng để bổ sung, chứ không phải thay thế, cho nguồn kinh phí được cung cấp cho các trường học Equity Multiplier cho các mục

đích của LCFF, ELO-P, LCRS và/hoặc CCSPP. Điều này có nghĩa là quỹ Equity Multiplier không được dùng để thay thế cho nguồn kinh phí mà một trường học thuộc Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các hành động trên toàn LEA được xác định trong LCAP của LEA đó hoặc một trường học thuộc Equity Multiplier sẽ nhận được để thực hiện các điều khoản của ELO-P, LCRS và/hoặc CCSPP.

- **Quỹ địa phương:** Nhập tổng quỹ địa phương được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Quỹ liên bang:** Nhập tổng quỹ liên bang được sử dụng để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Tổng kinh phí:** Số tiền này được tính toán tự động dựa trên số tiền được nhập trong bốn cột trước đó.
- **Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập mức độ cải thiện chất lượng theo kế hoạch dự kiến cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%). Hành động hạn chế là hành động chỉ phục vụ nhóm thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng, người học tiếng Anh và/hoặc học sinh có thu nhập thấp.
  - Như đã lưu ý trong hướng dẫn cho phần Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ, khi xác định Phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA phải mô tả phương pháp đã sử dụng để xác định mức độ đóng góp của hành động vào tỷ lệ phần trăm tương ứng. Tỷ lệ phần trăm các dịch vụ được cải thiện cho một hành động tương ứng với quỹ LCFF mà LEA ước tính sẽ chi để thực hiện hành động nếu sử dụng nguồn kinh phí này.

Ví dụ: LEA xác định rằng cần phải phân tích dữ liệu để đảm bảo rằng các trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng biết những hỗ trợ có mục tiêu nào để cung cấp cho học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. LEA có thể thực hiện hành động này bằng cách thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, trong đó dựa trên thang lương hiện tại của LEA, LEA ước tính sẽ tốn \$165,000. Thay vào đó, LEA chọn sử dụng một phần thời gian hiện có của nhân viên để phân tích dữ liệu liên quan đến các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng. Phân tích này sau đó sẽ được chia sẻ với các hiệu trưởng của điểm trường và các hiệu trưởng sẽ sử dụng dữ liệu để điều phối các dịch vụ do trợ giảng và các nhà cung cấp dịch vụ học tập mở rộng cung cấp để nhắm mục tiêu hỗ trợ học sinh. Trong ví dụ này, LEA sẽ chia chi phí ước tính \$165,000 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch cho hành động đó.

## Bảng Hành động đóng góp

Như đã lưu ý ở trên, thông tin sẽ không được nhập vào Bảng Hành động đóng góp; tuy nhiên, cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” sẽ cần được chọn để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”.

## Bảng cập nhật thường niên

Trong Bảng cập nhật thường niên, hãy cung cấp thông tin sau cho từng hành động trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **Chi tiêu thực tế ước tính:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính để thực hiện hành động này, nếu có.

## Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp

Trong Bảng cập nhật hằng năm Các hành động đóng góp, đánh dấu vào cột “Đóng góp để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ?” để đảm bảo chỉ hiển thị những hành động có “Có”. Nếu các hành động với lựa chọn “Không” hiển thị hoặc nếu các hành động đóng góp không hiển thị trong cột, hãy sử dụng menu thả xuống trong tiêu đề cột để chỉ lọc các phản hồi “Có”. Cung cấp thông tin sau cho từng hành động đóng góp trong LCAP cho năm LCAP tương ứng:

- **6. Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền tài trợ bổ sung và tập trung LCFF được ước tính dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học hiện tại.



- **Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp:** Nhập tổng chi tiêu thực tế ước tính từ quỹ LCFF để thực hiện hành động này, nếu có.
- **Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện:** Với bất kỳ hành động nào được xác định là có đóng góp, được cung cấp trên cơ sở Hạn chế chỉ dành cho nhóm học sinh không trùng lặp và không có kinh phí liên quan đến hành động, hãy nhập tổng mức độ cải thiện chất lượng thực tế ước tính cho hành động dưới dạng tỷ lệ phần trăm làm tròn đến hàng trăm gần nhất (0.00%).
  - Dựa trên ví dụ được cung cấp ở trên để tính Tỷ lệ phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện, LEA trong ví dụ này sẽ thực hiện hành động. Trong quá trình cập nhật hàng năm, LEA sẽ xem xét việc thực hiện và dữ liệu kết quả của học sinh và xác định rằng hành động đã được thực hiện một cách trung thực và kết quả của các học sinh thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng đã được cải thiện. LEA xem xét chi phí ước tính ban đầu cho hành động và xác định rằng họ đã thuê thêm nhân viên để thu thập và phân tích dữ liệu và điều phối các hỗ trợ cho học sinh, chi phí thực tế ước tính sẽ là \$169,500 do điều chỉnh chi phí sinh hoạt. LEA sẽ chia chi phí thực tế ước tính \$169,500 cho số tiền Quỹ LCFF được xác định trong Bảng nhập dữ liệu và sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ phần trăm này chính là Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện cho hành động.

## Bảng kết chuyển LCFF

- **9. Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính:** Cung cấp tổng số tiền ước tính của Quyền lợi mục tiêu LCFF cho năm học hiện tại, không bao gồm các khoản tài trợ bổ sung và tập trung, cũng như các khoản phụ cấp cho chương trình Khoản tài trợ khối Cải thiện giảng dạy có mục tiêu, trước đây là Chương trình Đưa đón từ Nhà đến Trường, và chương trình Đưa đón cho Học khu nhỏ, chiếu theo 5 CCR Mục 15496(a)(8). Xin lưu ý rằng Khoản tài trợ cơ bản LCFF cho mục đích của LCAP cũng bao gồm các khoản trợ cấp cho Trường học nhỏ cần thiết và trợ cấp Mục tiêu phục hồi kinh tế cho các khu học chánh, và Khoản tài trợ hoạt động của Quận cho các COE. Xem *Bộ luật Giáo dục* các mục 2574 (đối với COE) và 42238.02 (đối với các khu học chánh và trường công đặc cách), nếu có, để biết cách tính quyền lợi LCFF.
- **10. Tổng phần trăm để tăng hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại:** Tỷ lệ phần trăm này sẽ không được nhập vào. Tỷ lệ phần trăm được tính toán dựa trên số tiền Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9) và Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6), theo 5 CCR Phần 15496(a)(8), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước. Đây là tỷ lệ phần trăm mà các dịch vụ dành cho các nhóm học sinh không trùng lặp sẽ được tăng cường hoặc cải thiện so với các dịch vụ được cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP hiện tại.

## Tính toán trong Bảng Hành động

Để giảm thiểu nỗ lực trùng lặp của các LEA, các Bảng Hành động bao gồm chức năng như điền trước các trường và ô dựa trên thông tin được cung cấp trong Bảng nhập dữ liệu, Bảng tóm tắt cập nhật hàng năm và Bảng Hành động đóng góp. Để đảm bảo tính minh bạch, chức năng và tính toán cần sử dụng được cung cấp ở bên dưới.

### Bảng Hành động đóng góp

- **4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)**
  - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF).
- **5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện**
  - Tỷ lệ phần trăm này chính là tổng của cột Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch.
- **Phần trăm dự kiến để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học tiếp theo (4 chia cho 1, cộng 5)**
  - Tỷ lệ phần trăm này được tính bằng cách chia Tổng chi tiêu đóng góp theo kế hoạch (4) cho Khoản trợ cơ bản LCFF dự kiến (1), quy đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng vào Tổng tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch (5).

### Bảng cập nhật hàng năm Các hành động đóng góp

Theo EC Phần 42238.07(c)(2), nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) nhỏ hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), LEA sẽ phải tính chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (5) và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (7). Nếu Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4)

bằng hoặc lớn hơn Khoản tài trợ tập trung và bổ sung LCFF thực tế ước tính (6), chênh lệch giữa Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện và Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện sẽ hiển thị là “Không yêu cầu”.

- **6. Khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF thực tế ước tính**
  - Đây là tổng số tiền khoản tài trợ bổ sung và tập trung LCFF mà LEA ước tính sẽ nhận được thực tế dựa trên số lượng và mức độ tập trung của nhóm học sinh không trùng lặp trong năm học hiện tại.
- **4. Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (Quỹ LCFF)**
  - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu dự kiến cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF) của năm ngoài.
- **7. Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp**
  - Số tiền này là tổng của cột Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Quỹ LCFF).
- **Chênh lệch giữa Chi tiêu dự kiến và Chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (Lấy 4 trừ 7)**
  - Số tiền này là Tổng Chi tiêu đóng góp dự kiến (4) trừ đi Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7).
- **5. Tổng phần trăm dự kiến Các dịch vụ được cải thiện (%)**
  - Số tiền này là tổng của cột Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch.
- **8. Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (%)**
  - Số tiền này là tổng của cột Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện.
- **Chênh lệch giữa Tỷ lệ phần trăm dự kiến và thực tế ước tính của Các dịch vụ cải thiện (Lấy 8 trừ 5)**
  - Số tiền này là Tổng Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện thực tế ước tính (8) trừ đi Tổng Tỷ lệ phần trăm Dịch vụ cải thiện theo kế hoạch (5).

#### **Bảng kết chuyển LCFF**

- **10. Tổng phần trăm để tăng cường hoặc cải thiện dịch vụ cho năm học hiện tại (6 chia cho 9 cộng với % kết chuyển)**
  - Tỷ lệ phần trăm này là Khoản tài trợ bổ sung và/hoặc tập trung LCFF thực tế ước tính (6) chia cho Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9), cộng với Kết chuyển LCFF – Phần trăm từ năm trước.
- **11. Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (7 chia cho 9, cộng 8)**
  - Tỷ lệ phần trăm này là Tổng chi tiêu thực tế ước tính cho Các hành động đóng góp (7) chia cho Quỹ LCFF (9), sau đó chuyển đổi thương số thành tỷ lệ phần trăm và cộng với Tổng phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ được cải thiện (8).
- **12. Kết chuyển LCFF — Số tiền kết chuyển LCFF (Lấy 10 trừ 11 rồi nhân 9)**
  - Nếu Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (11) nhỏ hơn Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (10), LEA phải kết chuyển quỹ LCFF.

Số tiền quỹ LCFF được tính bằng cách lấy Phần trăm thực tế ước tính Các dịch vụ gia tăng hoặc cải thiện (10) trừ đi Phần trăm thực tế ước tính để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ (11) rồi nhân với Khoản tài trợ cơ bản LCFF thực tế ước tính (9). Số tiền này là số tiền quỹ LCFF cần phải kết chuyển sang năm tiếp theo.

- **13. Kết chuyển LCFF — Phần trăm (12 chia cho 9)**

- Tỷ lệ phần trăm này là phần chưa được đáp ứng của Phần trăm để Tăng cường hoặc Cải thiện dịch vụ mà LEA phải kết chuyển sang năm LCAP sắp tới. Tỷ lệ phần trăm được tính bằng cách lấy Kết chuyển LCFF (12) chia cho Quỹ LCFF (9).

Cơ quan Giáo dục California  
Tháng 11 năm 2023